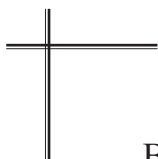


HUYỆN NHƠN TRẠCH
ANH HÙNG

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH

**HUYỆN NHƠN TRẠCH
ANH HÙNG**

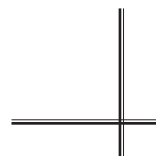
NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI



CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY NHƠN TRẠCH

BIÊN SOẠN

Huỳnh Văn Tới
Hà Thị Thanh Thúy



Lời mở

“Vùng đất và Con người” Nhơn Trạch định hình từ lâu đời, gắn với sự hình thành, phát triển của Biên Hòa - Đồng Nai đã hơn 320 năm. Kết quả khảo cổ đã chứng minh: Thời tiền sử vùng đất Nhơn Trạch là địa bàn cư trú của người xưa với nền văn minh tiền kim khí đáng đấp của công trường - cảng thị vươn ra biển cách đây 2500 - 3000 năm. Thời khẩn hoang mở cõi, Nhơn Trạch đã in dấu các bậc tiền hiền “khai khẩn”. Thời triều Nguyễn đến thời Pháp thuộc, vùng đất Nhơn Trạch thuộc tổng Thành Tuy Hạ (huyện Long Thành) với nhiều địa danh sớm được ghi chép trong sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức. Năm 1960 bắt đầu có tên đơn vị hành chính “quận Nhơn Trạch”. Sau mấy lần tách nhập với huyện Long Thành, từ ngày 1.9.1994 chính thức thành “huyện Nhơn Trạch” trực thuộc tỉnh Đồng Nai.

Nhơn Trạch có địa hình, địa thế, thổ nhưỡng, khí hậu và hệ sinh thái đa dạng ưu thế cho phát triển kinh tế; đặc biệt là có vị trí “đắc địa” thuận cho giao thông và giao thương nội vùng, kết nối với ngoại vùng và biển khơi. Nhơn Trạch hội đủ “Thiên thời - Địa lợi - Nhân hòa” khiến cư dân tứ xứ hội tụ, sinh sống, quảng giao trên nền tảng văn hóa Việt Nam mang sắc thái của vùng đất mới.

Do vị trí đắc địa, Nhơn Trạch được xem là vùng trọng yếu, yết hầu của trung tâm đầu não Sài Gòn, huyết mạch của hệ thống cầm quyền xâm lược; cho nên cả thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và

chính quyền Sài Gòn đều tập trung binh lực để khống chế, bao vây, chia cắt, thậm chí hủy diệt để làm chủ tình hình ở vùng đất này. Các căn cứ quân sự dày đặc vây quanh bóp nghẹt không gian yên bình của Nhơn Trạch; hệ thống đồn bót nhiều hơn trường học, tra tấn nhiều hơn là chữa bệnh; các cuộc càn quét huy động số binh lính nhiều hơn số dân cư trú; nhiều công trình dồn dân lập ấp chiến lược, tàn phá ruộng vườn, ủi trắng cả khu Lòng Chảo để “tát nước bắt cá” truy diệt quân dân giải phóng; mỗi người ở Nhơn Trạch gánh chịu số lượng bom đạn gây sát thương ắt nhiều hơn số lương thực, thực phẩm cần cho sự sống.

Âm mưu, thủ đoạn của giặc càng bạo tàn thì ý chí, quyết tâm đánh giặc của người Nhơn Trạch càng cao. Giặc biến Nhơn Trạch thành yếu khu máu lửa thì Đảng lãnh đạo xây dựng Nhơn Trạch thành vùng đất thép tôi luyện trong mưa bom bão đạn. Quân dân Nhơn Trạch một lòng theo Đảng làm cách mạng, chịu hy sinh, mất mát để đạt mục đích cao nhất là đánh đuổi quân xâm lược, góp phần giải phóng dân tộc, xây dựng quê nhà. Trong hai cuộc kháng chiến chống giặc Pháp và giặc Mỹ xâm lược, Đảng lãnh đạo xây dựng ở Nhơn Trạch các phòng trào cách mạng kết tinh lòng yêu nước của mọi người, tập hợp mọi người thành một khối đoàn kết bền chặt, phát huy sức mạnh tổng hợp xây dựng các lực lượng kháng chiến từ không đến có; từ yếu đến mạnh; từ thế bị khủng bố đàn áp đến chủ động tiến công; từ vườn ruộng đồng quê đến các căn cứ kháng chiến; từ các tổ chức đoàn thể cách mạng đến các lực lượng vũ trang đủ các thứ quân du kích, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực; ba mũi chính trị - binh vận - vũ trang đều tiến công; tất cả cùng đánh giặc theo lãnh đạo của Đảng và sáng tạo của dân, tạo nhiều chiến công vang dội.

Thành quả cách mạng của quân dân Nhơn Trạch được lòng dân ghi nhận bằng những trang sử vàng: Xây dựng thế trận lòng

dân; đánh bại mọi âm mưu chiếm đóng, hủy diệt, mị dân của quân xâm lược; kiên cường bất khuất trong chiến đấu cũng như trong tù ngục; sáng tạo cách đánh bằng địa đạo, đặc công, ô ụ chiến đấu, bắn tỉa, phục kích, đấu tranh chính trị, tuyên truyền vận động; phá tan áp chiến lược, đẩy lùi mọi cuộc càn quét, ủi trắng chiến khu; đánh chìm nhiều tàu chiến vạn tấn, bốn lần làm nổ tung khu kho Thành Tuy Hạ; phá rã hệ thống đồn bót, khu quân sự trên địa bàn; cuối cùng hội quân tiến về Sài Gòn giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tính ra, trong 30 năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quân dân Nhơn Trạch đã đánh thắng hơn 14.400 trận, nghĩa là mỗi ngày hơn 1,3 trận thắng. Với thành tích được xét theo qui định, Đảng bộ - Nhân dân huyện Nhơn Trạch cùng 7/12 xã và ba cá nhân thuộc huyện Nhơn Trạch được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Các danh hiệu anh hùng này tiêu biểu và được kết tinh bởi phẩm chất anh hùng của quân dân Nhơn Trạch ở khắp các mặt trận, các lực lượng suốt các thời kỳ kháng chiến.

Chiến thắng càng oanh liệt, vẻ vang; tổn thất, hy sinh càng lớn. Tất cả các làng xã ở Nhơn Trạch đều bị chiến tranh tàn phá; nhiều nơi nhà ở, vườn ruộng tan hoang, dân sinh kiệt quệ. Mất mát, hy sinh trong chiến tranh nhiều không kể xiết. Theo thống kê chưa đầy đủ, thời điểm năm 2015, toàn huyện có gần 2.000 gia đình chính sách nhiều hy sinh trong chiến tranh; hơn 1.500 liệt sĩ đã hy sinh trong hai cuộc kháng chiến, chưa kể nhiều liệt sĩ có tên trong Đền thờ Liệt sĩ đến từ các tỉnh thành khác trong cả nước.

Đau thương đọng lại nhiều nhất ở các gia đình liệt sĩ, nhất là ở các người vợ, bà mẹ có nhiều người thân hy sinh cho Tổ quốc. Qua các đợt xét hồ sơ theo Pháp lệnh Quy định Danh hiệu vinh dự

Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” (ngày 10.09.1994), Chủ tịch nước đã phong tặng/truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho 258 mẹ ở huyện Nhon Trạch (*nhiều nhất các huyện, thành phố trong số gần 2.000 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng toàn tỉnh*). Trong đó, 50 mẹ có nhiều người thân (từ ba người trở lên) có chồng, con hy sinh. Đáng kể là các trường hợp của mẹ Phan Thị Phàn (*xã Phước An, 7 liệt sĩ*), Đào Thị Phấn (*xã Phú Hội, chồng và 3 con là liệt sĩ*), Huỳnh Thị Cận (*xã Phú Hội, 3 con trai và 1 con gái hy sinh*), Trương Thị Bê (*xã Phú Hữu, chồng và 3 con là liệt sĩ*), Lê Thị Chuột (*xã Long Tân, cả 3 con trai đều hy sinh*), Lê Thị Kính (*xã Long Thọ, cả 4 con trai là liệt sĩ*), Nguyễn Thị Ba (*xã Phú Hội, cả 4 con trai đều hy sinh*), Trần Thị Sắc (*xã Phú Hội, 4 con trai là liệt sĩ*), Võ Thị Thấy (*xã Phú Hữu, 4 con trai là liệt sĩ, có hai anh em hy sinh cùng một ngày*), Huỳnh Thị Châm (*xã Long Thọ, chồng, 2 con trai và 1 con gái là liệt sĩ*); có trường hợp cả mẹ và con đều là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng (*mẹ Nguyễn Thị Thê và con gái là Trần Thị Thiệt, xã Phú Hội*). Hầu hết các mẹ đều là cơ sở cách mạng với nhiều thành tích đóng góp quan trọng, nhiều mẹ bị giặc bắt, tra tấn, tù đày, thương tật. Có những Bà mẹ anh hùng bản thân cũng là liệt sĩ: Hồ Thị Khiêm (*xã Phước Thiện*), Phan Thị Ổn (*xã Phú Hội*), Trần Thị Thiệt (*xã Phú Hội*), Huỳnh Thị Thê (*xã Long Thọ*). Hơn 50 bà mẹ Việt Nam Anh hùng khác có người con trai duy nhất hy sinh (*có người mất cả chồng và con trai duy nhất*) khiến sau chiến tranh sống trong cảnh hiu quạnh vì thiếu nguồn lực lao động và hiếm hoi con cháu. Nếu trường hợp trở trêu của nữ đồng chí Lưu Thị Xinh (*bí danh là Ba Huyền Tâm*) được công nhận là liệt sĩ thì ở Nhon Trạch có thêm một Bà mẹ Việt Nam Anh hùng với hoàn cảnh đặc biệt: Bản thân là liệt sĩ và hai người chồng đều là liệt sĩ.

Hoàn cảnh và thành tích của các tập thể, cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Bà mẹ Việt Nam Anh hùng ở huyện Nhơn Trạch mỗi trường hợp một vẽ, kỳ diệu, phi thường và sinh động; có ý nghĩa thiêng liêng để tôn vinh, giáo dục truyền thống; là tấm gương để đời đời con cháu học tập và làm theo trong thời đại mới.

Khi thực hiện Quyết định của Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Nhơn Trạch về biên soạn và xuất bản “*Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch 1903 - 2015*”, Ban biên soạn nhận thấy thành tích anh hùng ở Nhơn Trạch tỏa sáng, không thể nén trong dung lượng một tập sách cô đọng theo khuôn phép khoa học lịch sử nên phát sinh tập sách “*Huyện Nhơn Trạch anh hùng*” này theo phong vị khoa học xã hội nhân văn nhằm để làm rõ, bổ sung cho tập sách lịch sử Đảng bộ huyện; nói nôm na là *viết về con người để sáng tỏ những con số và sự kiện*.

Tập sách “*Huyện Nhơn Trạch Anh hùng*” trình bày gồm hai phần. Phần I, về những tập thể và cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; gồm các tập thể: Đảng bộ và nhân dân huyện Nhơn Trạch và 8 đơn vị: Xã Phước An, xã Phú Hội, xã Phú Hữu, xã Long Thọ, xã Phước Khánh, xã Long Tân, xã Phú Đông và Tiểu đoàn 240 (D240); ba cá nhân anh hùng gồm: Nguyễn Quyết Chiến, Dương Văn Thì, Nguyễn Văn Quang. Phần II, về 258 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được trình bày theo danh sách các đợt phong tặng và truy tặng. Ở phần phụ lục, danh sách các mẹ được sắp xếp theo địa phương quản lý hồ sơ, có đánh số trang để tiện tra cứu.

Nội dung tập sách được viết theo hồ sơ quản lý và các bản báo cáo thành tích theo mẫu qui định, kết hợp việc tham khảo tài liệu, điền dã thực tế, có điều chỉnh đôi chỗ để thống nhất về nội

dung, vẫn còn một số khác biệt về số liệu và thời điểm không kiểm chứng được.

Trong quá trình hình thành tập sách, Ban Biên soạn hết sức cố gắng để tập sách có nội dung đầy đủ, khách quan, chân thực, truyền cảm; tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, khó thể vượt qua. Chiến tranh kéo dài khiến mất mát, đau thương chồng chất; nhiều gia đình ly tán, tha hương; phần lớn số mẹ anh hùng và nhân chứng lịch sử đã mất; tư liệu về đời sống thầm lặng của các anh hùng thường chỉ nương theo trí nhớ và đếm thời gian trên đốt ngón tay. Tài liệu lưu trữ (nhất là hình ảnh) thiếu hệ thống, không đầy đủ, phân tán và nhiều sai lạc gây khó khăn rất nhiều cho công tác thẩm định, biên soạn, biên tập. Bởi vậy, tập sách dày trang nhưng mới chỉ phản ánh được một phần nhỏ cuộc sống anh hùng của các bậc anh hùng.

Mặc dù đã nhiều cố gắng, nhưng tập sách “Huyện Nhơn Trạch anh hùng” vẫn không tránh khỏi những thiếu sót ngoài ý muốn. Mong bạn đọc gần xa, các tập thể, cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cùng gia đình chia sẻ và góp ý bổ khuyết. Xin tác giả các công trình và tư liệu liên quan lượng thứ cho việc tham khảo, sử dụng tư liệu cần thiết ở tập sách phi lợi nhuận này.

PHẦN I
ANH HÙNG LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN



NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

Huyện Nhơn Trạch¹ nằm phía Đông Nam tỉnh Đồng Nai, huyện có 12 xã với diện tích 39.947 héc-ta, dân số là 104.487 người, hầu hết là người Kinh (chiếm 99%).

Bao quanh phía Nam và Tây của huyện là hệ thống sông ngòi chằng chịt, theo kênh mương chạy dẫn vào đất liền tạo nên hệ thống giao thông đường thủy rất thuận lợi. Phía Bắc và Đông của huyện có tỉnh lộ 17, nằm trên liên tỉnh lộ 25 và tỉnh lộ 19 nối thành đường tròn khép kín đi qua 10 xã, ôm trọn khu Lòng chảo, nối liền quốc lộ 51 nên giao thông đường bộ rất thuận lợi.

Huyện Nhơn Trạch được chọn để xây dựng căn cứ địa cách mạng vì có những đặc điểm sau:

Huyện tiếp giáp với Rừng Sác, bằng đường thủy, dễ dàng thông qua Quảng Xuyên Cần Giờ và ra biển cả. Rừng Sác là vị trí quan trọng về mặt quân sự của miền Đông Nam Bộ, ôm gọn sông Lòng Tàu, là “cuống họng” về đường thủy từ Sài Gòn ra khỏi hải phận quốc tế; là cửa ngõ của chiến khu Rừng Sác, là bàn đạp để tấn công kho xăng Nhà Bè của địch, cũng như đánh phá tàu địch từ biển vào.

¹ Nguồn: Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch.

Huyện Nhơn Trạch có khu Lòng Chảo rộng 110 km², là rừng Giồng với cây cối rậm rạp, chằng chịt, lợi thế cho việc đóng quân và thực hiện chiến tranh du kích. Nhơn Trạch lại áp sát Sài Gòn - cơ quan đầu não của địch cả 2 thời kỳ, là cửa ngõ đi vào Sài Gòn từ phía Đông Nam và trở thành bàn đạp cho lực lượng đặc công đánh vào sào huyệt địch. Nhiều xã trong huyện có đồi, gò cao, cây rừng bao phủ, thuận lợi cho việc phục kích theo dõi địch từ trên cao.

Đồng bào Nhơn Trạch hầu hết là dân thuần nông, vốn có truyền thống yêu nước. Từ thời Cần Vương, có nghĩa quân Nguyễn Trung Trực, Trương Công Định về đóng ở Rừng Sác và được đồng bào giúp đỡ, bao bọc. Thời kỳ Pháp đô hộ, có phong trào Thiên Địa Hội hoạt động chống Tây và đã chọn Nhơn Trạch là nơi đóng quân. Được sự giúp đỡ, che chở và tham gia của người dân, Thiên Địa Hội đã tổ chức nổi dậy phá khám Sài Gòn vào năm 1916, diệt tên Tri phủ Trần Bá Hựu ở quận Long Thành và một số Tây Đuan, Tây Sở, cường hào, ác bá.

Thời kỳ tiền khởi nghĩa, huyện Nhơn Trạch sớm nhận ánh sáng của phong trào cách mạng; từ năm 1937, Xứ ủy Nam kỳ đã cử đảng viên về xây dựng cơ sở. Đến năm 1939 đã có những cơ sở Đảng ở xã Long Thọ, Phước An, Hiệp Phước. Từ chỗ thành lập các nghiệp đoàn, huyện tiến tới xây dựng phong trào Thanh niên Tiền phong và thành lập Mặt trận Việt Minh - lực lượng nòng cốt cho ngày Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền 25.8.1945.

Về phía địch, từ năm 1929 giặc Pháp đã xây dựng kho bom Thành Tuy Hạ lớn nhất miền Nam, lập cầu cảng Tuy Hạ để tàu lớn ra vào. Từ năm 1955, Mỹ đưa Nhơn Trạch lên thành Yếu khu Tuy Hạ tăng lượng bom đạn gấp nhiều lần so với thời Pháp, xây sân

bay dã chiến, bãi pháo 105 ly, quyết tâm đàn áp bằng được phong trào cách mạng Nhơn Trạch.

Mặc dầu vậy, trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đồng bào Nhơn Trạch vẫn giữ vững là căn cứ địa cách mạng suốt 30 năm, bảo vệ cơ sở Đảng an toàn giữ vững vị trí là bàn đạp để lực lượng cách mạng tấn công Sài Gòn, cơ quan đầu não của địch. Phong trào cách mạng ở Nhơn Trạch thực hiện phương châm Đảng với dân là một, tổ chức chiến tranh toàn dân, toàn diện, đảm bảo đoàn kết toàn dân đánh bại cả Pháp và Mỹ cùng bọn lính chư hầu. Nhơn Trạch cũng là địa phương đóng góp lương thực - thực phẩm nhiều nhất tỉnh, tổ chức những trận đánh thắng lớn, làm phấn khởi lòng dân, làm cho địch hoang mang, góp phần chiến thắng trong cả nước. Cụ thể:

Giai đoạn năm 1945 - 1954, trong 9 năm kháng chiến chống Pháp quân dân Nhơn Trạch đánh trên 5.870 trận lớn nhỏ; diệt 1.076 tên địch (trong đó có 427 tên lính Pháp), diệt 103 tên ác ôn, phá hủy 13 xe quân sự (trong đó có 5 xe tăng), bắn chìm 2 tàu quân sự, 48 ghe thuyền máy; thu 1.504 khẩu súng các loại (trong đó có 1 đại liên, 37 trung tiểu liên, 34 khẩu col) và hàng ngàn tấn đạn, lựu đạn. Đồng bào Nhơn Trạch đóng góp hàng chục ngàn ngày công, tham gia phục vụ chiến trường như: chặt tre làm cọc, cắm kín cánh đồng Lớn, góp phần phá tan cuộc nhảy dù của giặc Pháp; đắp đập ngăn sông, phá cầu cống, ngăn tàu bè của địch trên đường sông; phá đường, đào hào làm hầm chông, đắp ụ ngăn xe cơ giới và góp phần chống càn; tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch, vận chuyển vũ khí, lương thực, đào hầm nuôi lực lượng quân đội chính quy. Huyện có 2.986 thanh niên tòng quân, bổ sung lực lượng quân đội chính quy, có 4.635 thanh niên, phụ nữ tham gia lực lượng du kích địa phương. Toàn huyện có 134

cán bộ, chiến sĩ tập kết ra Bắc, 1.452 gia đình là cơ sở tin cậy của cách mạng.

Về của, đồng bào góp 283 chỉ vàng, 15 tấn đồng và sắt chủ yếu là mâm, nồi, chậu, lư hương, chân đèn bằng đồng; ủng hộ 414 căn nhà để cơ quan có chỗ làm việc; ủng hộ 154 ghe thuyền, 158 xe bò và 12 cặp bò kéo để làm phương tiện chuyển vận, số lúa gạo ủng hộ cách mạng hàng chục ngàn tấn. Trong 9 năm kháng chiến, đồng bào đóng góp đầy đủ số lượng thuế nông nghiệp với số lượng hơn 120 ngàn giạ lúa. Phong trào Ủ gạo nuôi quân có 1.250 gia đình thực hiện đóng góp 1 kg gạo/tháng/hộ, tổng số gạo đã thu được 105 tấn.

Một số thành tích, trận đánh điển hình:

Ngày 27.10.1945, quân dân huyện Nhơn Trạch diệt 1 tiểu đội lính Nhật khi chúng càn vào xã Hiệp Phước.

Tháng 3.1946, lực lượng du kích xã Long Thọ bao vây, diệt tiếp viện, bức rút đồn Long Thọ. Cũng thời gian này, lực lượng du kích xã Phước An bao vây, đánh phá, buộc địch phải rút khỏi đồn Gò Cát.

Giai đoạn 1945 - 1946, lực lượng du kích của huyện đã đánh trên 200 trận, diệt 27 tên giặc Pháp, 153 ngụy quân, 9 tên ác ôn, 2 tên chỉ điểm, phá 2 đồn lớn, 13 chốt dân vệ, phá hủy 2 xe quân sự, thu 37 súng các loại, nhiều đạn và lựu đạn.

Từ cuối năm 1947 - 1954, địch phải co cụm lại, phòng thủ và bị đánh khắp nơi trên toàn huyện. Riêng đồng chí Nguyễn Kim Huy, du kích xã Long Tân, tham gia đánh 67 trận, diệt 67 tên địch, bằng chiến thuật “bắn sẻ” nổi tiếng.

Năm 1947, lực lượng du kích liên thôn 12 qua công tác binh vận đã đánh úp đồn Phú Hội, bắt sống toàn bộ trung đội địch thu 27 súng các loại, nhiều đạn và lựu đạn. Năm 1948, du kích xã Phú Hữu phục kích chống càn, bẻ gãy cuộc càn, bắn chìm 2 ghe máy, 1 xuồng máy, diệt 23 tên giặc, thu 17 súng các loại; năm 1949, phá rã 4 hội đồng tề, bắt giáo dục 18 tên, diệt 6 tên ác ôn. Năm 1953, du kích xã Đại Phước phá chốt dân vệ tại tua Bến Ngự, diệt 3 tên, bắt sống 15 tên, thu 2 súng các loại.

Trận cầu Lò Rèn nổi tiếng trong toàn tỉnh diễn ra vào năm 1946, du kích địa phương phối hợp với lực lượng Bình Xuyên (Chi đội 3, Chi đội 4) và bộ đội Mai Văn Vĩnh phục kích tại cầu Lò Rèn thuộc xã Long Thọ, tiêu diệt gọn 1 đại đội Âu Phi khi bọn chúng càn về hướng xã Phước An, thu toàn bộ vũ khí, trong đó 3 khẩu trung liên và 1 súng cối 60 ly.

Trận đánh tại ngã ba Long Điền trong năm 1948 làm địch khiếp sợ, đồng bào trong huyện phấn khởi. Khi được tin giặc Pháp dùng 18 ghe thuyền máy chở gần 200 quân càn vào về phía cơ sở của ta ở khu Long Điền, bộ đội địa phương, du kích liên thôn 12 cùng với C.2775 chủ lực Miền phục kích, đón đánh phá tan cuộc càn, bắn chìm 12 ghe, diệt 36 tên, thu 32 súng các loại, trong đó có 2 khẩu trung liên.

Từ năm 1954 - 1975, trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ quân dân Nhơn Trạch đánh 7.560 trận lớn nhỏ, diệt 2.405 tên địch, trong đó có 423 tên lính Mỹ và Thái Lan, loại khỏi vòng chiến đấu 5.860 tên địch; phá hủy 96 xe quân sự, trong đó có 48 xe tăng, bắn chìm 13 tàu chiến, 64 ghe thuyền máy, bắn rơi 34 máy bay các loại, phá hủy 1.090 ngàn tấn bom đạn, thu hàng chục ngàn tấn vũ khí.

Về sức người, trong kháng chiến chống Mỹ, đồng bào Nhơn Trạch đóng góp hàng trăm ngàn ngày công phục vụ cho cách mạng như: đào địa đạo, giao thông hào, hầm chông, ô ụ chiến đấu, làm nhiệm vụ dân công hỏa tuyến vận chuyển vũ khí, lương thực - thực phẩm, cảng thương... phá ấp chiến lược, phá đường, cầu cống, ngăn sông. Toàn huyện có 3.520 thanh niên tòng quân nhập ngũ, xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam, 6.147 thanh niên - phụ nữ tham gia lực lượng chiến đấu ở địa phương, 1.825 gia đình đào hầm, nuôi giấu cán bộ.

Về sức của, đồng bào đóng góp hàng trăm ngàn tấn lương thực - thực phẩm để cung cấp cho bộ đội địa phương và bộ đội của trên về, mua hàng chục triệu đồng tiền công trái phiếu ủng hộ cách mạng.

Về công tác đấu tranh chính trị, trải qua thời kỳ chống Mỹ, đồng bào Nhơn Trạch tổ chức trên 400 lần đấu tranh với nhiều hình thức: tố cáo địch vi phạm Hiệp định về đình chiến; bắt phu, bắt lính, tố cáo địch giết hại dân thường, phá hoại hoa màu, tài sản, tố cáo âm mưu đồn dân lập ấp chiến lược, làm vành đai trắng, rải chất độc hóa học...

Những cuộc đấu tranh chính trị tiêu biểu trong giai đoạn này như:

Năm 1963, địch rải chất độc hóa học, phá hủy trên 2 ngàn héc-ta ruộng lúa, hoa màu. Đồng bào đã làm kiến nghị, chụp hình để có tang chứng rồi lên Biên Hòa - Sài Gòn đấu tranh, đòi địch phải bồi thường thiệt hại. Mỗi đoàn gần 200 người.

Năm 1964, địch ném bom giết hại 536 thường dân ở ngã ba Giồng Sắn¹, hàng ngàn đồng bào đã kéo nhau lên Sài Gòn đấu

¹ Thuộc xã Phú Đông

tranh, tố cáo tội ác của địch đồng thời mời phóng viên chứng kiến, viết bài đăng báo. Ngày mở cửa mả của những nạn nhân xấu số bị địch giết hại, hàng chục ngàn đồng bào kéo về Giồng Sắn - nơi xảy ra thảm họa nhằm tố cáo tội ác kẻ thù, để tang những người bị giết hại.

Năm 1968, địch quyết tâm gom dân Xóm Hố (xã Phú Hội) vào áp chiến lược. Đồng bào kéo về quận lỵ đấu tranh; cử một đoàn về Sài Gòn gặp Phó tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Cao Kỳ. Cuối cùng địch phải chấp nhận yêu cầu, không dám gom dân.

Cũng trong năm 1968, địch pháo kích làm chết 1 cụ già và 1 em nhỏ ở Phú Hội. Trên 200 người dân đã khiêng xác nạn nhân lên quận đấu tranh. Địch phải xin lỗi, bồi thường nhân mạng, tổ chức làm tang ma chôn cất. Đồng bào đi đưa ma rất đông để tố cáo tội ác kẻ thù.

Về công tác binh vận, huyện cài người vào làm nội ứng phá 2 đồn, 8 bót, 5 tua và 24 chốt phòng vệ dân sự. Qua công tác này đã phá rã 104 ấp chiến lược và làm cho 1.642 tên lính nguy bỏ súng với gia đình, một số đi theo cách mạng. Điển hình như ngày 11.11.1963, khi tướng lĩnh địch làm đảo chính giết Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm, tinh thần binh lính địch hoang mang. Qua công tác binh vận, tại Nhơn Trạch có 364 lính quân đội Sài Gòn bỏ súng trốn về gia đình. Năm 1975, khi được tin lực lượng cách mạng giải phóng Phước Long, Huế - Đà Nẵng, qua công tác binh vận, 760 lính quân đội Sài Gòn bỏ trốn về gia đình, một số xin theo cách mạng.

Một số thành tích, trận đánh điển hình trong kháng chiến chống Mỹ:

Giai đoạn từ 1954 - 1959, địch khủng bố đẫm máu, bắt bớ trả thù những người kháng chiến cũ. Đồng bào Nhơn Trạch đã tổ chức hơn 100 cuộc đấu tranh để đưa kiến nghị đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đấu tranh đòi chồng con bị địch bắt giam cầm, lợi dụng địch tổ chức “Tổ cộng” để tố cáo vạch mặt kẻ thù đã vi phạm Hiệp định Genève, tổ chức phá cuộc trưng cầu dân ý của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Tại xã Phú Hội, lực lượng Bình Xuyên rút về Rừng Sác, Huyện ủy chỉ đạo dùng lực lượng Bình Xuyên để phá địch. Tháng 7.1955, địa phương sử dụng lực lượng Bình Xuyên bao vây lấy đồn Phước Thọ, bắt sống toàn bộ số dân vệ và vũ khí. Tại Phước Khánh, diệt tên Lạc, tên Thái là 2 tên cảnh sát ác ôn, thu 2 súng. Ngày 23.10.1955, từ Rạch Bắp đã bắn 10 trái cối 61 về khu vực bầu cử của chính quyền Ngô Đình Diệm tại Phước Lý; đồng bào lấy lý do không an toàn, không đến nơi bỏ phiếu. Tại Vĩnh Thanh, sau khi liên lạc được với người của ta cài vào trong đoàn di cư, đã vận động bà con đấu tranh đòi trở về miền Bắc. Tại Long Tân, một đội du kích lấy danh nghĩa Bình Xuyên diệt tên đại úy Cao Đài liên minh Lê Thành Kham.

Ngày Quốc khánh của Diệm bị pháo kích (cối 61) của ta đặt tại Long Thọ bắn về chi khu, diệt 2 lính, bị thương 5 tên, gây rối loạn. Khi lực lượng Bình Xuyên ở khu Rừng Sác bị quân đội của Ngô Đình Diệm tấn công, tan rã, huyện kịp thời vận động được một số chiến sĩ trở về với cách mạng, thu được 2 máy thông tin lớn, 4 khẩu cối 61, hàng chục tấn vũ khí.

Điểm hay của Nhơn Trạch là Huyện ủy đã phối hợp cùng Tỉnh ủy, Ban binh vận Xứ vận động tiểu đoàn 3 Bình Xuyên do Võ Văn Môn “ly khai” chế độ Ngô Đình Diệm, kéo về Rừng Sác

đến Chiến khu Đ và sau đó chuyển hóa thành lực lượng võ trang giải phóng.

Ở giai đoạn này, quân dân Nhơn Trạch đã vô hiệu hóa toàn bộ âm mưu của địch khi chúng xây dựng chế độ độc tài trên mảnh đất Nhơn Trạch; người dân Nhơn Trạch dù trong hoàn cảnh khó khăn vẫn giữ được tấm lòng son sắt với Đảng, với cách mạng.

Giai đoạn 1960 - 1964, mở đầu phong trào Đồng Khởi, dân và quân Nhơn Trạch đã diệt 19 tên ác ôn ở các xã, điển hình là diệt tên Mười Hiếm tại Phước An, phá rã 6 hội đồng tề, bắt giam giáo dục trên 30 đối tượng. Sau đợt truy quét, bọn ác ôn tối không dám về xã, bọn tề xã sợ hãi bỏ trốn về Biên Hòa, Sài Gòn. Tại Phước Khánh, 23 dân vệ đã mang súng ra đầu thú, tự nguyện tham gia lực lượng cách mạng. Nhiều tên ngụy bắn tin ra xin cách mạng tha chết, cần gì thì giúp ngay. Năm 1961, dựa vào hệ thống địa đạo, du kích Phước An đánh tan cuộc càn của địch, diệt 2 xe tăng, bắn rơi một trực thăng, diệt 21 tên. Tại Long Thọ, thông qua công tác binh vận, huyện cài người làm nội ứng phối hợp du kích Long Thọ đã phá đồn Long Thọ, diệt gọn trung đội dân vệ thu toàn bộ vũ khí. Tại Phước An, để phá âm mưu xây dựng khu trù mật Hang Nai của địch, huyện chỉ đạo phải phá băng được đồn Gò Cát, tiến tới bao vây khu trù mật, bắn tĩa diệt lính bảo vệ, tổ chức quần chúng giữ đất không cho khai phá, vận động những người đến bỏ về. Kết quả, địch thất bại trong âm mưu này.

Năm 1963, du kích Phước An kết hợp với lực lượng C.240 (tỉnh Biên Hòa) chặn đánh một đại đội lính bảo an, diệt 45 tên, bị thương 15 tên; thu 16 súng, 1 col, 1 khẩu M.79. Trong năm 1963 - 1964, quân dân Nhơn Trạch phá rã 104 ấp chiến lược. Ở xã Phước Thiện, địch phải làm đi làm lại ấp chiến lược tới 7 lần, xã Phú Hội tới 5 lần, xã Phú Hữu - Đại Phước làm tới 8 lần, nhưng. Không xã

nào trong huyện, áp chiến lược do mà địch xây dựng áp chiến lược tồn tại được 1 tháng.

Năm 1964, du kích Long Thọ kết hợp với C.240 chặn đánh bọn dân vệ tại khu Miếu Mặt trăng diệt 27 tên thu 27 súng nhiều đạn và lựu đạn. Năm 1965, du kích xã Long Tân kết hợp C.240 chặn đánh bọn bảo an đi mở đường, diệt 23 tên, đốt 2 xe quân sự và thu 24 súng. Trong giai đoạn này, quân dân Nhơn Trạch phá tan âm mưu xây dựng áp chiến lược, xây dựng khu trù mật Hang Nai của địch, xây dựng vững chắc khu an toàn Phước An, mở rộng vùng tự do, xây dựng được nhiều “Lõm chính trị”, dồn địch vào thế bị động.

Giai đoạn 1965 - 1968, địch tiến hành chiến tranh cục bộ, quân viễn chinh, lính chur hầu ồ ạt đổ vào chiến trường Nhơn Trạch, tăng cường hỏa lực đánh phá phong trào cách mạng. Năm 1966, lực lượng C240 cùng du kích liên xã phá tan cuộc càn của Lữ đoàn dù 173 của Mỹ tại khu Lòng chảo, diệt tại trận 56 tên, đốt phá 3 xe quân sự, bắn rơi một máy bay lên thẳng. Ngày 27.1.1966 du kích liên xã, lực lượng C240 kết hợp với D.240 phá cuộc càn của Lữ đoàn 119 Thủy quân lục chiến Mỹ tại khu Hang Nai. Trận đánh kéo dài 7 ngày đêm, ta diệt 103 tên giặc, đốt phá 3 xe quân sự, bắn cháy 2 máy bay lên thẳng.

Năm 1967, du kích liên xã đã tấn công phá áp Tân sinh Bến Sắn (xã Phước Thiện) khi địch vừa thành lập, ngay đêm khánh thành. Tại áp Bến Sắn xã Phước Thiện, ta diệt tại chỗ vợ chồng tên Quận trưởng Lê Kim Trọng và 1 cố vấn Mỹ, bắt sống 27 tên dân vệ thu toàn bộ vũ khí. Tháng 2.1967, du kích xã Phước Khánh phục kích, dựa vào ụ chiến đấu giao thông hào, đẩy lùi 1 cuộc càn của lính Mỹ, bắn chìm 2 ghe, diệt 13 tên.

Cũng trong năm 1967 du kích địa phương, bộ đội huyện cùng C.240 của tỉnh và Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 4 của Khu miền Đông¹ 800 của Miền phá tan cuộc càn của địch gồm 2 sư đoàn, kéo dài 11 ngày đêm, diệt 167 tên giặc, đốt phá 5 xe quân sự, bắn cháy 6 máy bay lên thẳng. Trận đánh diễn ra ngay trên địa đạo Phước An.

Năm 1968, du kích xã Phú Hữu kết hợp với Đoàn 10 đặc công Rừng Sác phá tan cuộc càn của lính Mỹ, bắn cháy 1 máy bay lên thẳng, bắn chìm 2 tàu bo bo diệt 7 lính Mỹ, bị thương 36 tên. Năm 1968, du kích xã Phước Khánh cùng lực lượng Đoàn 10 phá tan cuộc càn, bắn cháy 2 máy bay, 1 thuyền máy, diệt 38 tên địch, trong đó có 19 lính Mỹ. Tại Long Thọ, Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 4 C.240² 800 của Miền, D.240 của tỉnh cùng bộ đội, du kích địa phương đánh bót Vườn Điều, tiêu diệt 105 tên giặc Thái, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng. Tuy nhiên trước đó, vào tháng 12.1967, ta thất bại tại chốt Vườn Điều. Hàng trăm bộ đội hy sinh sau này mới tìm được hài cốt.

Tổng kết trong giai đoạn này, quân dân Nhơn Trạch đối đầu với quân viễn chinh Mỹ và đã đánh thắng kẻ địch, bảo vệ chiến khu Phước An, giữ vững địa bàn huyện Nhơn Trạch là cơ sở, căn cứ địa cách mạng, góp phần chiến thắng vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968.

Giai đoạn 1969 - 1975 là thời kỳ căng thẳng nhất, địch dùng hơn 40 xe ủi, hàng trăm xe tăng, ủi trắng khu Lòng Chảo. Trên không, địch dùng máy bay ném bom bắn phá. Dưới sông, hàng trăm tàu địch vây hãm. Quân dân Nhơn Trạch hạ quyết tâm: “Một tác không đi, một li không rời” quyết bám trụ đánh địch.

1 Năm 1965, Tiểu đoàn 800 chuyển thành Tiểu đoàn 1, nòng cốt xây dựng Trung đoàn 4.

2 D240 đến năm 1972 mới thành tiểu đoàn

Ngày 8.5.1969, du kích xã Phú Hữu do đồng chí Nguyễn Quyết Chiến (Sáu Chiến) chỉ huy dùng lối đánh đặc công, diệt gọn Trung đội lính Mỹ đóng dã ngoại tại Vàm Ông Mai, thu 1 khẩu đại liên và 10 súng AR15. Tháng 12.1969, đồng chí Sáu Chiến lại cùng du kích xã Phú Hữu, diệt gọn trung đội lính Mỹ đóng tại Giồng Ông Đông, thu 2 khẩu trung liên và 1 hòm đạn. Tại xã Long Thọ, Anh hùng bắn sẻ Nguyễn Văn Vân là du kích xã từ năm 1965 - 1972 đã diệt 101 tên địch. Năm 1969, đồng chí Nguyễn Văn Thoi, du kích xã Phú Hữu dùng súng AK bắn rơi 1 máy bay Mỹ OH6.

Năm 1969, C240 của huyện được tăng cường hỏa lực, 1 khẩu DKZ 75 và 1 khẩu 12 li 7, diệt bớt Nhà mò Phú Mỹ, diệt 1 trung đội dân vệ, bắt sống 7 tên thu toàn bộ vũ khí.

Tháng 10.1969, du kích xã Phước Thiện phục kích, diệt gọn đội bình định áo đen gồm 8 tên, hóa trang bắn vào xe GMC bảo an, diệt tên đại úy thu 8 súng, 1 máy PR 25 và 1 máy chữ.

Ngày 14.4.1972, đội đặc công Miền cùng đội đặc công Nhơn Trạch đột nhập kho bom Thành Tuy Hạ phá hủy 75 ngàn tấn bom đạn, diệt 15 tên, bị thương 25 tên. Ngày 13.8.1972 tiếp tục đánh kho bom Thành Tuy Hạ lần thứ 2 phá hủy 10.578 tấn bom đạn, đánh chìm 1 tàu, diệt 22 tên, bị thương 42 tên. Ngày 12.11.1972 tiếp tục đánh kho bom Thành Tuy Hạ lần thứ 3, bom nổ, lửa cháy 2 ngày đêm, phá hủy 50 ngàn tấn bom đạn. Ngày 13.12.1972, tiếp tục đánh kho bom Thành Tuy Hạ lần thứ tư, làm 80% khu kho bom bị phá hủy, 60% số bom đạn bị phá. Đây là chiến công lớn, đánh trúng “dạ dày” của địch.

Năm 1971, du kích địa phương cùng với trung đoàn 4 chống càn, diệt 2 đại đội bảo an, bắt sống tên Đại úy Tùng thu toàn bộ vũ

khí và 2 máy thông tin PRC.25. Năm 1973, Đội Đặc công Đoàn 10 cùng với đặc công huyện, từ Phước Khánh đã bí mật đột nhập kho xăng Nhà Bè, đốt cháy 85% số lượng xăng dầu, tại đây ngọn lửa cháy suốt 12 ngày đêm.

Từ năm 1968 - 1974, Đoàn 10 cùng lực lượng địa phương đã 28 lần đánh tàu giặc trên sông Sài Gòn và sông Lòng Tàu, đánh chìm 3 tàu chiến lớn của Mỹ gồm: chiếc HOSSIS trọng tải 10 ngàn tấn, chiếc EFFLO trọng tải 10 ngàn tấn, chiếc TOURIST ANAVAUS trọng tải 12 ngàn tấn.

Năm 1975, huyện Nhơn Trạch được chọn là một trong những hướng tiến về Sài Gòn, đồng bào phục vụ sư đoàn 325 (Quân đoàn 2) về lương thực - thực phẩm, giúp 100 ghe thuyền để đưa bộ đội qua sông Long Tàu; cùng bộ đội đưa pháo 130 ly lên đồi Bình Phú - Bình Tuy để bắn về Sài Gòn, không chế sân bay Tân Sơn Nhất góp phần vào chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam. Tổng kết giai đoạn này: quân dân Nhơn Trạch đánh bại hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giữ vững là căn cứ địa cách mạng là bàn đạp để tấn công Sài Gòn cơ quan đầu não của địch.

Giai đoạn 1975 - 1995, nét nổi bật trong 20 năm xây dựng và sản xuất của huyện là: đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, các ngành phát triển đều, đắp đường ra xã Phước Khánh, ngọt hóa đập Ông Kèo, đưa điện vào vùng sâu, vùng xa. Nâng cấp giao thông thủy bộ, xây cầu mới trên lộ 17, khai hoang 5 ngàn héc-ta, phục hồi 2.400 héc-ta, phát triển 500 héc-ta ao hồ để nuôi tôm, cá xuất khẩu...

Về khen thưởng, qua 2 thời kỳ kháng chiến chống Pháp - chống Mỹ, quân dân Nhơn Trạch được Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam và Hội đồng Chính phủ tặng thưởng

nhiều huân huy chương các loại, gồm: 302 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất; 334 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, 431 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba, 131 Huân chương Chiến thắng; 333 Huân chương Chiến công; 309 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang cùng nhiều bằng khen của tỉnh và quân khu.

Năm 1996, quân và dân huyện Nhon Trạch được trao tặng danh hiệu Tập thể Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ PHƯỚC AN

Xã Phước An¹ thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trải dài theo trục đường số 19, xã Phước An nằm trong khu vực lòng chảo. Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, phía Bắc xã Phước An giáp chi khu Nhơn Trạch và kho đạn Thành Tuy Hạ; phía Nam giáp sông Lòng Tàu - đường thủy chiến lược từ Lòng Tàu về Sài Gòn; phía Đông giáp xã Phước Thọ cạy theo sông Thị Vải; phía Tây là khu đồng bào theo đạo Thiên Chúa di cư từ miền Bắc vào do địch bố trí.

Phước An là bàn đạp của cách mạng nhằm uy hiếp và tiến công địch ở Thành Tuy Hạ, ngăn chặn sự chuyển vận đường thủy của địch với Sài Gòn. Phước An có khu Rừng Sác thuận lợi cho ta trú, ém quân, là căn cứ địa cách mạng suốt 2 thời kỳ kháng chiến.

Diện tích xã Phước An khoảng 8 km² gồm 4 ấp: Bà Bông, Bà Trường, Vũng Gấm, Quới Thạnh, mật độ dân số thưa thớt, chuyên nghề đánh lưới trên sông và làm củi. Nhân dân có truyền thống yêu nước, cách mạng, kiên cường chiến đấu suốt 9 năm chống Pháp.

¹ Nguồn: Hồ Sơn Đài - Trần Quang Toại (chủ biên), *Đồng Nai những đơn vị anh hùng*, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1985.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Phước An là trọng điểm đánh phá, bình định của địch ở khu lòng chảo Nhơn Trạch. Từ năm 1960, địch xây dựng hệ thống đồn bót dọc đường 19 do một tổng đoàn dân vệ 50 tên đóng giữ. Từ năm 1962, địch tăng cường một trung đội bảo an; bên trong là bộ máy tề xã, ấp và cảnh sát trên 20 tên. Từ năm 1966, nhân dân Phước An còn phải đối đầu với quân Mỹ, quân đồng minh Thái Lan. Ngoài hàng rào áp chiến lược, địch sử dụng chất độc hóa học hủy diệt Rừng Sác, dùng bom, pháo, xe cơ giới ủi phá địa hình, phá địa bàn bám trụ của lực lượng cách mạng, cho từng đoàn máy bay trực thăng từ 3-5 chiếc dàn hàng ngang quạt để phát hiện hầm bí mật của ta. Bên trong xã, ấp bọn cảnh sát, bình định, tâm lý chiến liên tục ruồng bỏ, tiến hành chiến tranh tâm lý gây chia rẽ, nghi kỵ trong nhân dân.

Năm 1960, Đội dân quân du kích xã Phước An hình thành làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở. Tháng 10.1960 kết hợp lực lượng huyện và cơ sở nội tuyến, đội tập kích tổng đoàn dân vệ tại chợ giữa ban ngày, thu 6 súng, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị binh vận, hù dọa làm địch hoang mang.

Liên tục trong năm 1961, Đội kết hợp vừa vũ trang tuyên truyền vừa diệt ác làm rệu rã bộ máy tề xã. Ngày 20.10.1961, đội tổ chức đảo công sự, hầm hố vây lấn địch tại bót Gò Cát, đồng thời vận động hơn 300 nhân dân đấu tranh kêu gọi địch buông súng. Ngày 24.10.1961, địch hoang mang bỏ đồn rút chạy, ta bắt sống 4 tên, thu 7 súng, giải phóng hoàn toàn 2 ấp Bà Bông, Bà Trường.

Đầu năm 1962, Đội dân quân du kích xã Phước An nhiều lần phục kích đánh diệt bọn bảo an, dân vệ đi càn quét buộc nhân dân làm ấp chiến lược. Đồng thời, đội còn vận động nhân dân đấu tranh quyết liệt chống địch rào ấp, gom dân. Năm 1963, địch

khoanh dân tại chỗ lập ấp chiến lược, xây dựng lại bót Gò Cát, tua ở chợ để yểm trợ việc lập lại bộ máy tế xã ấp. Đội dân quân du kích xã Phước An vẫn kiên trì bám sát địch, đánh địch đi tuần tiêu mở đường, diệt nhiều tên làm chúng co lại trong đồn.

Cuối năm 1963, đội làm nòng cốt phát động nhân dân nổi dậy phá hàng ngàn mét rào ấp chiến lược, xây dựng hầm chông, hố đinh đánh địch đi càn. Đầu năm 1964, ta lại giải phóng 2 ấp Bà Bông, Bà Trường sau khi địch tái chiếm, Đội dân quân du kích xã Phước An phát triển lên 1 trung đội, vận động hàng chục thanh niên thoát ly tham gia chiến đấu.

Tháng 5.1964, tại Phước An ta bắt đầu xây dựng ụ chiến đấu và địa đạo để đánh địch lấn chiếm. Trong 2 năm 1964 - 1965, du kích cùng nhân dân đóng góp trên 5 ngàn ngày công, xây dựng được 3 ụ chiến đấu liên hoàn nhau.

Tháng 9.1964, ụ chiến đấu đầu tiên hoàn thành tại ấp Bà Trường. Địch điều tiểu đoàn 4 lính thủy đánh bộ cùng 1 tiểu đoàn bảo an chia làm nhiều mũi càn vào để tiêu diệt ụ. Chỉ với 7 đồng chí, du kích Phước An đã bám trụ, bố trí chông, mìn bẻ gãy nhiều đợt xung phong của địch suốt nửa ngày. Địch rút lui mang theo 32 xác chết và bị thương, trong đó có 1 đại úy.

Thắng lợi của Đội dân quân du kích xã Phước An vừa hỗ trợ phong trào đấu tranh của nhân dân, vừa chứng tỏ ưu thế của chiến thuật ụ chiến đấu, như báo cáo của Bộ Chỉ huy quân khu miền Đông năm 1964 đã đánh giá: “...Đội dân quân du kích xã Phước An (Biên Hòa) lực lượng kém hơn địch từ 20 đến 80 lần, vẫn cứ đánh và giành thắng lợi”.

Ngày 1.7.1965, địch lại tổ chức cuộc càn quét quy mô lớn vào Phước An với 1.600 quân chủ lực của sư đoàn 18 và bảo an

do các cố vấn Mỹ chỉ huy. Đội dân quân du kích xã Phước An chỉ có 14 đồng chí (có 2 y tá) đã bố trí trận địa chiến đấu mìn, chông quanh ụ chiến đấu, Đội bẻ gãy nhiều đợt xung phong của địch. Đến 15 giờ ngày 3.7.1965, địch rút lui. Ta diệt 67 tên, làm bị thương 30 tên (có 4 cố vấn Mỹ), bắn rơi 1 máy bay lên thẳng. Qua thắng lợi này hơn 10 đồng chí trong đội đã được kết nạp vào Đảng.

Phát huy thắng lợi này, ngày 9.7.1965, Đội dân quân du kích xã Phước An kết hợp với đấu tranh binh vận của nhân dân tiến hành vây địch ở bót Gò Cát. Ngày 10.7, đại đội bảo an đóng bót Gò Cát bỏ chạy, xã Phước An lại được giải phóng.

Tháng 3.1966, lữ đoàn dù của 199 của Mỹ càn vào Phước An với 40 xe tăng ủi phá khu lòng chảo nhằm tiêu diệt đội du kích và văn phòng Huyện ủy đóng tại đây. Dựa thế địa đạo, Đội dân quân du kích xã Phước An dũng cảm đánh trả địch quyết liệt diệt 63 tên Mỹ, bắn rơi 4 máy bay lên thẳng. Đây là trận đánh Mỹ đầu tiên của đội du kích, khẳng định tinh thần chiến đấu kiên cường và sự trưởng thành của đội.

Từ năm 1967, quân đồng minh của Mỹ là Thái Lan thuộc sư đoàn Mãng Xà Vương, Hắc Báo thay nhau vào xây dựng căn cứ Nước Trong, từ đó bung ra đánh phá vùng Nhơn Trạch, Long Thành. Chúng đóng 3 cụm quân ở 3 ấp Bà Bông, Bà Trường, Vũng Gấm, kết hợp với việc rải chất độc hóa học hủy diệt Rừng Sác, phá địa bàn bám trụ của du kích và đoàn 10 đặc công của miền.

Với sở trường đánh phục kích, gài trái, hầm chông, bố đĩnh, đội nhiều lần bẻ gãy các trận càn của quân Thái Lan, đánh diệt chúng, có trận diệt gọn một tiểu đội Thái Lan tại miễu Ông Tùng, hơn 20 tên lọt hầm chông, hố đĩnh, diệt 16 tên cán bộ binh định, thu 8 súng, đánh bại âm mưu “Bình định cấp tốc”, “Bình định đặc biệt” của chúng.

Từ năm 1969 - 1971, địch tăng cường và tập trung mọi phương tiện hủy diệt rừng Giồng và Rừng Sác ở Phước An, gây cho lực lượng cách mạng rất nhiều khó khăn, thiếu đói. Đội du kích vẫn kiên trì bám trụ dùng bom pháo lép của địch tự tạo vũ khí đánh diệt 3 xe tăng, bắn rơi 1 máy bay lên thẳng, diệt nhiều sinh lực bộ binh địch.

Trong 2 năm 1973 - 1974, phong trào đấu tranh của nhân dân ở Phước An phát triển rộng. Ngày 19.5.1974, Đội dân quân du kích xã Phước An hỗ trợ cho cơ sở tiến hành binh vận, đội phòng vệ dân sự áp Vũng Gấm nổi dậy trừng trị tên trưởng ấp ác ôn, thu 8 súng, bắt 6 tên khác; tiếp theo đội 4 lần tập kích vào đồn dân vệ Vũng Gấm, diệt 4 tên, làm bị thương 12 tên khác, làm bọn tề ấp xã khác lo sợ.

Trong khí thế cách mạng sôi nổi, tháng 3.1975, đội cùng nhân dân dùng 3 mũi giáp công bao vây kêu gọi bọn lính ở Vũng Gấm buông súng. Trong gần 2 tháng, đội bắn chết và bị thương 14 tên, phá hủy 1 cầu, 1 cống trên đường 19, 4 xe gắn máy, thu 2 súng.

Cuối tháng 4.1975, đội làm nòng cốt phát động nhân dân trong xã nổi dậy phá rã tề ngụy, giải phóng hoàn toàn xã Phước An.

Trong 15 năm liên tục chiến đấu, Đội dân quân du kích xã Phước An đã đánh hàng trăm trận, diệt 282 tên địch, thu 54 súng các loại, bắn rơi 2 máy bay, hủy 3 xe tăng thu gom hàng trăm bom pháo lép tạo vũ khí đánh địch.

Đội dân quân du kích xã Phước An đã được khen thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến công

hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến công hạng Ba, nhiều bằng khen, giấy khen.

Ngày 6.11.1978, Đội dân quân du kích xã Phước An được Nhà nước và Chính phủ tặng danh hiệu Tập thể Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Đội dân quân du kích xã PHÚ HỘI

Xã Phú Hội¹ thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, từ xa xưa đã nổi tiếng với những vườn cây ăn trái như chôm chôm, bưởi, sầu riêng xanh ngát. Xã chạy dài theo trục đường số 17. Về phía Đông, Phú Hội giáp rừng và xã Phước Thiện, phía Tây giáp xã Long Tân với đồng ruộng mênh mông, phía Nam giáp rừng, sông Đồng Môn, sông Lòng Tàu, rất thuận lợi cho giao thông ở phía Đông của xã.

Hầu hết người dân ở Phú Hội là dân địa phương sinh sống lâu đời với nghề làm vườn, nghề trồng lúa nước. Nhân dân có truyền thống yêu nước, đã đấu tranh kiên cường trong kháng chiến chống Pháp.

Đường 17 xuyên qua xã Phú Hội nối liền với kho đạn Thành Tuy Hạ. Địch dùng đường này để chuyển vũ khí về Quân đoàn III của chúng ở Biên Hòa, từ đó chi viện cho các tiểu khu quân sự ở chung quanh. Sông Đồng Môn và Lòng Tàu là đường thủy chiến lược nối liền với Vũng Tàu và Nhà Bè, Sài Gòn.

Với cách mạng, xã Phú Hội là địa bàn bám trụ của du kích xã, lực lượng vũ trang huyện, tỉnh Biên Hòa, Đoàn 10 đặc công miền để đánh địch và cắt đứt đường giao thông thủy, bộ của địch,

¹ Nguồn: Hồ Sơn Đài - Trần Quang Toại (chủ biên), *Đồng Nai những đơn vị anh hùng*, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1985.

tiên công các chi khu Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ cùng các cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn.

Vì thế, xã Phú Hội là xã tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Địch xây dựng tại đây 4 đồn, 3 chốt với trên 1 đại đội bảo an và dân vệ đóng giữ. Bộ máy kìm kẹp có cảnh sát, bình định nông thôn và tề xã, ấp. Có lúc chúng còn tăng cường lính của sư đoàn 18 xuống càn quét, đánh phá. Từ năm 1966, quân dân xã Phú Hội còn phải đối đầu với quân viễn chinh Mỹ và quân chư hầu Thái Lan đồng minh của Mỹ.

Tháng 8.1960, xã Phú Hội được chọn làm điểm diệt ác đầu tiên để phát động phong trào kết hợp đấu tranh chính trị, vũ trang toàn huyện và Đội dân quân du kích xã Phú Hội được thành lập.

Mở đầu cho phong trào toàn huyện, Đội dân quân du kích xã Phú Hội đã tổ chức diệt tên trưởng ấp Phú Mỹ và phát động nhân dân toàn xã nổi trống, mõ, đốt đuốc uy hiếp địch. Ta làm chủ ấp ban đêm, huy động được hàng chục thanh niên tòng quân chiến đấu, phát triển được cơ sở và phong trào cách mạng xã.

Từ năm 1962, Đội dân quân du kích xã Phú Hội tập trung vào nhiệm vụ đánh địch càn quét bên ngoài, cùng lúc phát động nhân dân chống địch dồn dân lập ấp chiến lược. Cuộc đấu tranh kéo dài đến năm 1963, do không tát được dân nên địch phải khoanh dân tại chỗ, tiến hành xây dựng hàng rào ấp chiến lược nhằm đánh bật đội du kích.

Đội du kích xã vẫn kiên trì, từng lúc bám ấp, vừa phá ấp chiến lược vừa vận động nhân dân cùng phá. Bên trong, ban đêm nhân dân bí mật phá ấp, dùng lý lẽ đấu tranh chống địch không làm hại, vừa quyên tiền mua kèm gửi ra cho bộ đội du kích phá ấp.

Cuối năm 1964, Đội dân quân du kích xã Phú Hội làm nòng cốt cho phong trào ụ chiến đấu tại xã, phát triển thành địa đạo để bao vây cô lập địch trong đồn, bót. Đầu tiên, đội xây dựng ụ chiến đấu ở bìa rừng, sau đó phát triển rộng ra giáp xã Long Tân đánh diệt bọn bảo an đi càn quét phía ngoài có kết quả. Đầu năm 1965, kết hợp 2 lực lượng bên trong, bên ngoài kết hợp 3 mũi đấu tranh, Đội dân quân du kích xã Phú Hội và nhân dân phát động phong trào phá áp chiến lược toàn xã, giải phóng hoàn toàn xã Phú Hội, tiến hành xây dựng làng xã chiến đấu.

Ngày 3.3.1966, một bộ phận lữ đoàn dù 199 của Mỹ càn vào Phú Hội. Vận động theo địa đạo và dựa vào ụ chiến đấu, Đội dân quân du kích xã Phú Hội liên tục phản công và tiến công địch suốt 2 ngày đêm, bẻ gãy nhiều cuộc tiến công của địch, diệt 51 tên Mỹ. Phát huy thắng lợi, đội tiếp tục củng cố công sự vây lấn, bứt rút bọn bảo an tại đồn Phú Hội, tiếp tục giữ vững vùng giải phóng.

Từ năm 1967, địch dùng bom pháo hủy diệt rừng, kết hợp xe tăng, xe ủi ủi tàn phá địa bàn, tăng cường lực lượng hành quân liên tục phía ngoài, xây dựng lại áp chiến lược, tăng cường bọn bình định đánh phá bên trong gây cho lực lượng xã nhiều khó khăn. Bằng tư tưởng tiến công, Đội dân quân du kích xã Phú Hội đã đào hầm bí mật để trụ lại, tìm mọi cách vào áp diệt ác, phá kìm, đánh bọn bình định bên trong.

Đầu tháng 7.1967, Đội tập kích đoàn bình định nông thôn tại xã, diệt 2 tên đồn trưởng và phó, bắt sống 8 tên, thu 15 súng các loại, 2 máy thông tin và nhiều tài liệu, đánh bại âm mưu bình định của địch. Ngày 19.7.1967, đội tổ chức phục kích đánh một tiểu đội Mỹ ngoài áp, diệt 4 tên thu 4 súng, 2 máy thông tin PRC 25. 2 mặt trận đánh trong và ngoài này có tác dụng làm lỏng rã thế kìm

của địch. Từ 16 giờ trở đi, bọn địch co cả vào đồn, không dám đi càn quét.

Từ sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968, nhất là từ năm 1969 đến năm 1971, địch tập trung đánh phá khu Lòng Chảo Nhơn Trạch rất quyết liệt, trong đó có xã Phú Hội. Có lúc trên không chúng tập trung từng đoàn máy bay lên thẳng dàn hàng ngang quạt để tìm hầm bí mật của ta. Dưới mặt đất, địch cho xe cơ giới ủi phá địa hình. Tuy gặp nhiều khó khăn, Đội dân quân du kích xã Phú Hội vẫn kiên trì bám trụ hầm bí mật, dùng B40 và mìn tự tạo đánh diệt 10 xe tăng, xe ủi địch. Đồng thời, Đội chia làm nhiều tổ nhỏ bí mật vào áp diệt ác làm bọn tề rúng động, tạo điều kiện cho nhân dân đấu tranh chống bắn pháo, đòi bồi thường thiệt hại, đòi về đất cũ sản xuất.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ năm 1972, Đội dân quân du kích xã Phú Hội liên tục tiến công địch. Nổi bật trong 2 ngày 30 và 31.12.1972, 13 du kích kiên cường bám trụ bẻ gãy nhiều đợt phản kích của liên đội 32 bảo an, diệt 15 tên. Địch điên cuồng dùng máy bay đến ném bom bừa bãi vào xã, hủy diệt 132 nhà dân. Đội vẫn liên tục trụ bám giữ được thế làm chủ 2 ấp, đánh bại kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ” của địch.

Tham gia chiến dịch mùa khô 1974 - 1975, Đội dân quân du kích xã Phú Hội bí mật luôn sâu diệt bọn bình định, bọn tề xã áp làm địch rất lo sợ. Theo tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy Nhơn Trạch là “xã giải phóng xã, ấp giải phóng ấp”, tháng 4.1975 Đội dân quân du kích xã Phú Hội đã phát triển lên 35 đồng chí. Ngày 27.4.1975, đội du kích kết hợp 3 mũi tiến công địch ở bót dân vệ và trung tâm cộng đồng ở xã. Ngày 28.4.1975, phối hợp với mũi tiến công của chủ lực, Đội dân quân du kích xã Phú Hội phát triển

đánh chiếm thêm 2 đồn, 4 chốt, 1 ụ ở ấp Đất Mới và ấp Phú Mỹ, cùng nhân dân truy lùng bọn tàn binh địch, diệt 10 tên ác ôn, 3 bảo an, bắt sống 12 tên, thu 13 súng các loại, nhiều đồ dùng quân sự, giải phóng hoàn toàn xã Phú Hội.

Trong 15 năm chiến đấu, Đội dân quân du kích xã Phú Hội đã tác chiến độc lập và phối hợp được 1.250 lần; loại khỏi vòng chiến đấu 900 tên (có 200 Mỹ và Thái Lan); bắt sống 55 tên.

Đội đã được tặng thưởng 5 Huân chương Chiến công (2 hạng Nhất, 2 hạng Nhì, 1 hạng Ba), 3 Huân chương Chiến công hạng Ba cho cá nhân, 3 bằng khen, 6 đồng chí đạt danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ, 1 đồng chí là Dũng sĩ diệt cơ giới Mỹ, 3 đồng chí là Chiến sĩ quyết thắng, 7 đồng chí là Chiến sĩ thi đua, 18 giấy khen cho cá nhân.

Ngày 6.11.1978, Đội dân quân du kích xã Phú Hội vinh dự được Nhà nước và Chính phủ tặng danh hiệu Tập thể Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ PHÚ HỮU

Xã Phú Hữu¹ thuộc huyện Nhơn Trạch, nằm sát đoạn cuối của sông Đồng Nai, cách ngoại ô Thành phố Hồ Chí Minh một dòng sông. Do vị trí nằm cạnh kho bom Thành Tuy Hạ nên cả 2 thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ, xã Phú Hữu chịu chà xát nặng nề.

Diện tích của xã Phú Hữu khoảng 2.352 héc-ta, hầu hết là ruộng lúa nước. Dân số xã khoảng 13.200 người. Xã có phong trào cách mạng từ rất sớm. Đầu năm 1946 xã đã thành lập được chi bộ. Thời chống Pháp, địa bàn xã là cơ sở đóng quân của bộ đội Bình Xuyên. Thời chống Mỹ, địa bàn xã là cơ sở của Đoàn 10, bộ đội Nhà Bè, Thủ Đức.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhân dân xã Phú Hữu đã tích cực đóng góp cho cách mạng về sức người lẫn sức của, về vật chất lẫn tinh thần. Cụ thể, toàn xã có 296 gia đình là cơ sở cách mạng. Đặc biệt gia đình má Hai ở Cầu Kê đã nuôi Đại đội 5 thuộc Đoàn 10 trong suốt 3 năm liền. Toàn xã có 250 mẹ tham gia Hội Mẹ chiến sĩ. Đồng bào trong xã Phú Hữu đã đóng góp được 6.500 tấn lúa để nuôi bộ đội cán bộ, mua 2,5 triệu đồng công trái phiếu. Toàn xã có 750 thanh niên lên đường nhập

¹ Nguồn: Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch

ngũ. Gần 300 thanh niên nam nữ tham gia lực lượng du kích địa phương.

Suốt 2 thời kỳ kháng chiến đồng bào, du kích địa phương đã kết hợp với bộ đội của trên tham gia đánh 537 trận diệt 1.068 tên địch trong đó có 136 tên lính Mỹ, diệt 36 tên ác ôn, thu 1.076 súng các loại, bắn chìm 1 tàu quân sự và 4 xuồng máy, bắn rơi 3 máy bay phá hủy 7 xe quân sự.

Trong công tác binh vận, có 43 lính đem súng về hàng cách mạng. Đồng bào trong xã Phú Hữu còn tổ chức gần 100 cuộc đấu tranh chính trị, tham gia 10 ngàn ngày công phục vụ cho chiến đấu.

Với những thành tích trong chiến đấu trong 2 thời kỳ kháng chiến, toàn xã Phú Hữu được cấp trên khen thưởng 42 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, 63 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, 78 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba, 17 Huân chương Chiến thắng, 68 Huân chương Chiến công, 35 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang.

Từ ngày hòa bình lập lại, đồng bào toàn xã đã tham gia lao động xây dựng cuộc sống mới trong các tập đoàn sản xuất.

Năm 1994, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phú Hữu được Nhà nước phong tặng danh hiệu Tập thể Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ LONG THỌ

Xã Long Thọ¹ thuộc huyện Nhơn Trạch, nằm trên tỉnh lộ 19 chiều dài từ km 5 đến km 11. Phía Đông xã Long Thọ giáp xã Long Phước, phía Tây ôm gọn căn cứ địa cách mạng là khu Lòng Chảo, phía Nam giáp xã Phước An và phía Bắc giáp xã Hiệp Phước.

Xã có diện tích 2302,19 héc-ta. Dân số toàn xã là 5189 nhân khẩu, với 989 hộ, hầu hết là người Kinh, sống tập trung trong 5 ấp. Người dân trong xã chủ yếu sống bằng ngư nghiệp và nông nghiệp; còn lại một số ít buôn bán nhỏ. Xã có 98% người dân theo đạo Phật, thờ cúng gia tiên, nên địch khó dụ dỗ thành lập được Hội đồng tề.

Xã Long Thọ có nhiều lợi thế về mặt quân sự như: Từ khu Lòng Chảo, quân ta có thể tiến đánh địch rồi lại rút an toàn vào khu Lòng Chảo bao la, địch không tài nào tìm ra tung tích. Về mặt thủy chiến, từ mé sông Thị Vải, có thể tiến lên đánh địch, rồi lại theo mé sông rút ra Rừng Sác mênh mông. Toàn xã có 5 ấp, nối nhau theo chiều dài 6km, theo thể trường xà, địch khó bao vây toàn bộ, khống chế lực lượng của ta.

1 Nguồn: Ban Tuyên giáo huyện Nhơn Trạch

Do có vị trí quan trọng nên địch bố trí nhiều quân và khí tài ở Long Thọ. Cụ thể, giặc Pháp chiếm đóng 3 đồn tại các ấp: Bàu Nâu, Suối Cạn, đình Phước Long. Mỗi đồn, địch bố trí gồm 1 trung đội lính thiện chiến đã qua luyện tập quân sự, trang bị cùng số vũ khí như: 3 khẩu đại liên, 3 trung liên, 3 tiểu liên, còn lại là súng trường và đạn dư thừa. Ngoài ra có xe tăng, máy bay, pháo tầm xa yểm trợ. Trong khi đó, lực lượng du kích tại xã thời kỳ này chỉ có 32 đồng chí, xuất thân là nông dân, chưa hề cầm súng vũ khí, vũ khí phần lớn là lựu đạn, giáo mác, và 36 súng trường, đạn cấp có hạn.

Đối với đế quốc Mỹ, tại xã Long Thọ, Mỹ chiếm đóng 5 đồn: tại Vườn Điều có 1 tiểu đoàn Thái Lan, tại Đồng Tranh có 1 tiểu đoàn xe tăng Mỹ và 3 đồn lính ngụy là: Bàu Nâu, Suối Cạn, đình Phước Long. Số quân có lúc gần 2 ngàn lính, với lượng vũ khí: 12 đại liên, 18 trung liên, 54 tiểu liên, còn lại là súng trường tự động, đạn dư thừa. Ngoài ra có xe tăng, máy bay, pháo tầm xa ở Bến Sắn và pháo ở Thành Tuy Hạ hỗ trợ. Xét tương quan, lực lượng du kích xã Long Thọ có 52 đồng chí, vũ khí có 36 khẩu súng trường, đạn cấp theo định mức rất hạn chế.

Tuy vậy, là địa bàn trọng điểm nên xã Long Thọ được các cấp lãnh đạo; các nhà quân sự chọn làm nơi đóng quân, như: Chi đội 1 và Chi đội 2 Bộ đội Bình Xuyên, Chi đội thuộc bộ đội Thái Nguyên, Đại đội Đô Lương, Fff, Chi đội 7 Đại đội Mai Văn Vĩnh, Bộ đội Trương Văn Giàu, Bộ đội Hoàng Thọ. Từng thời kỳ, có lúc quân số của trên về gần 2 ngàn, không còn nhà dân nào là không có bộ đội. Người dân Long Thọ lo nơi ăn, chốn ở, phục vụ như một đơn vị hậu cần với lòng mong mỏi là: “Bộ đội ăn no, là đánh thắng”.

Khi Pháp chiếm đóng nước ta, ruộng đất bị bọn địa chủ, tay chân của đế quốc chiếm gần hết, trong đó có tên địa chủ Cả Dị cướp trên 300 héc-ta ruộng đất trong xã; ngoài ra còn nhiều tên cướp từ 20 héc-ta - 50 héc-ta. Người nông dân suốt đời phải đi làm thuê, làm mướn cho địa chủ. Cuộc sống khổ cực làm cho người dân Long Thọ căm thù giặc sâu sắc; ý thức dân tộc độc lập được hun đúc suốt 84 năm đô hộ của thực dân Pháp. Lòng mong nước duy nhất của người dân trong xã là phải đánh đuổi thực dân Pháp, diệt bọn cường hào ác bá, đem lại cuộc sống thanh bình, hạnh phúc cho đồng bào. Do đó, khi ông Tám Trụ, người lãnh đạo phong trào Thiên Địa Hội tuyên truyền, phát động phong trào là nhiều người dân ở xã Long Thọ tham gia ngay. Tuy nhiên do thiếu chủ trương, đường lối đúng đắn nên phong trào Thiên Địa Hội chỉ tồn tại từ năm 1916 đến năm 1927.

Khoảng đầu năm 1935, có ông Võ Văn Long, tức Ba Long, người ấp Cái Vạn, làm nghề buôn trà cau ở Cần Giuộc, Tân An, qua mối quan hệ, ông đã kết bạn với ông Tư Một (tên thật là Đáng) là đảng viên mật của Xứ ủy Nam kỳ và ông Ba Long, người đầu tiên đem tài liệu cách mạng về tuyên truyền ở xã.

Thời gian này, đồng chí Trịnh Văn Dục nhận nhiệm vụ của Xứ ủy Nam kỳ, bí mật về xã Long Thọ xây dựng cơ sở Đảng. Tại xã Phước Thiện có ông Trương Văn Kỹ bí mật thành lập Nghiệp Đoàn trong giới công nhân trí thức; nhưng sự thật là tuyên truyền về chủ nghĩa Mác. Đến 1944 và đầu năm 1945, nhiều người dân ở xã Long Thọ biết về chủ nghĩa Mác, về cuộc Cách mạng tháng Mười Nga; về nhà nước dân chủ đầu tiên trên thế giới. Nhiều thanh niên ở xã Long Thọ bí mật gia nhập tổ chức “Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội” - tổ chức do Đảng lãnh đạo. Đến đầu năm 1945, tổ chức này được bí mật đổi tên là “Thanh niên Tiền phong” và lực trở thành nòng cốt trong ngày tổng khởi nghĩa.

Khi được tin Hà Nội đã giành chính quyền vào ngày 19.8.1945 và Huế vào ngày 23.8, đồng bào Long Thọ náo nức chuẩn bị khởi nghĩa, một khí thế Cách mạng nổi lên rất mạnh nhất là phong trào thanh niên tiên phong với vũ khí là tầm vông vạt nhọn ngày đêm tập dợt.

Vào ngày 24.8.1945, các đồng chí Võ Văn Lương và Lê Tân Châu bí mật về xã tổ chức, chuẩn bị vũ khí gồm tầm vông, giáo mác, cờ cách mạng và khẩu hiệu, rồi tổ chức làm 3 đoàn để giành chính quyền tại xã, tiến về huyện tham gia giành chính quyền, tiến về thành phố tham gia giành chính quyền. Hầu hết đồng bào Long Thọ tham gia trong ngày tổng khởi nghĩa này, không phân biệt trẻ, già, nam, nữ. Việc giành chính quyền tại xã gọn, nhẹ, không gặp sự chống đối nào. Chính quyền thật sự về tay người nông dân xã Long Thọ.

Ngày 25.8.1945, cách mạng giành lại chính quyền và thành lập chính quyền tại xã. Đến ngày 28.8.1945 xã Long Thọ đã thành lập xong Ủy ban Hành chính kháng chiến lâm thời.

Chính quyền dân chủ nhân dân vừa được thành lập chưa được bao lâu thì ngày 23.12.1946, tiếng súng của giặc Pháp lại nổ ra trên mảnh đất Nhơn Trạch. Âm mưu của thực dân Pháp là muốn xâm chiếm nước ta một lần nữa. Nghe lời kêu gọi của Đảng, của Bác Hồ, đồng bào Long Thọ lại đứng lên cùng toàn dân đi vào cuộc kháng chiến trường kỳ đánh Pháp - đánh Mỹ.

Tháng 3.1948, Chi bộ Đảng xã Long Thọ được thành lập. Kể từ đó, đồng bào ra sức bảo vệ, không để cho địch đi sâu đánh phá. Đến ngày đình chiến năm 1954, chi bộ dù có nhiều đồng chí hy sinh, bị tù đày, nhưng vẫn được duy trì 63 đảng viên. Tập kết ra Bắc 17 đồng chí. Số còn lại, vẫn bám trụ bí mật chỉ đạo phong trào. Thời kỳ thực hiện điều lắng (4HBC) nhưng chi bộ Đảng đã

lập đường dây bí mật, liên lạc giữa Đảng và dân, nên mọi chỉ thị của trên vẫn được thi hành.

Năm 1954 - 1960, đồng bào Long Thọ thực hiện bất hợp tác với kẻ thù, như: Không nhận bất cứ một gia đình di cư nào (Bắc di cư năm 1954) vì đây là âm mưu của địch, nhằm phân hóa đồng bào trong xã phá cơ sở Đảng trong quần chúng. Đồng bào Long Thọ biểu tình, đòi thực hiện Hiệp định Genève. Tổng tuyển cử, Hiệp thương để thống nhất đất nước, tẩy chay cuộc trưng cầu dân ý và bầu cử của Diệm. Biểu tình phản đối khi Diệm ra Luật “10-59” và thực tế là địch đã không thực hiện được tại xã Long Thọ.

Từ năm 1961 - 1967, đồng bào Long Thọ kiên quyết không để cho địch dồn dân thành lập ấp chiến lược. Khi địch dùng vũ lực đàn áp dân, ép buộc phải vào ấp chiến lược, đồng bào lại làm nội ứng để cùng lực lượng du kích nổi lên phá ấp chiến lược.

Đến năm 1967, thấy bị đồng bào phản đối quyết liệt và không một ấp chiến lược nào tồn tại đến một tháng, nên từ đó địch đành phải bỏ.

Trong suốt hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp - chống Mỹ, toàn xã Long Thọ đã có 415 gia đình là cơ sở của Đảng. Đồng bào Long Thọ đã đưa 746 thanh niên lên đường nhập ngũ, gia nhập quân đội chính quy, xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam, và đã lập nhiều chiến công hiển hách, được phong tặng quân hàm cấp cao trong quân đội. Đến ngày 30.4.1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng, toàn xã có 158 liệt sĩ, 132 gia đình liệt sĩ.

Trong phong trào dân công hỏa tuyến, xã Long Thọ thành lập được 4 đội dân công hỏa tuyến, mỗi đội 35 người, luân phiên làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm ra chiến trường. Mỗi đợt từ 5 đến 10 ngày có lần lên tận Chiến khu Đ, thời

gian cả tháng. Tổng số ngày công phục vụ công tác này là trên 8 ngàn ngày công.

Về phong trào dân công phục vụ địa phương, đồng bào Long Thọ có nhiều đóng góp. Tiêu biểu như trong đợt cấm cọc, chống cuộc nhảy dù của giặc Pháp xuống Đồng Lớn, âm mưu tiến vào chiến khu Phước An, đồng bào Long Thọ đã đóng góp trên 3 ngàn ngày công vào rừng lấy tre về vạt nhọn rồi ra cấm, với số cọc trên 10 ngàn cọc. Hay như trong thời kỳ chống chiến tranh đặc biệt của Mỹ 1963 - 1965, theo kế hoạch của Huyện ủy; đồng bào Long Thọ phá hủy lộ 19, con đường huyết mạch, từ km5 đến km11, xe quân sự hoàn toàn không thể đi qua được, với số ngày công là trên 10 ngàn ngày công, còn qua đường 15 phá đường cầu Mới Suối Cả và cầu Tám Trụ. Đồng bào Long Thọ còn đóng góp trên 5 ngàn ngày công, làm giao thông hào chiến đấu xung quanh xã dài 280m. Đồng bào Long Thọ còn đóng góp trên 10 ngàn ngày công, phục vụ phá ấp chiến lược, làm cho địch phải xây dựng đi, xây dựng lại ấp chiến lược tới 58 lần. Đến năm 1967, địch không còn khả năng để xây dựng nữa. Kế hoạch, âm mưu của địch sụp đổ hoàn toàn.

Trải qua 2 thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đồng bào xã Long Thọ đóng góp số lượng rất lớn lương thực, thực phẩm, hoặc của cải vật chất cho cách mạng.

Cụ thể, thời kỳ xây dựng công binh xưởng tại chiến khu Phước An, Huyện ủy vận động, đồng bào Long Thọ đem vật dụng bằng đồng, bằng sắt như: mâm, nồi, chậu, kể cả đồ thờ như lư hương, chân đèn ủng hộ cách mạng với số lượng 12 tạ, để sản xuất vũ khí. Suốt 30 năm, đồng bào Long Thọ làm nghĩa vụ đóng thuế nông nghiệp với nhà nước với số lượng hàng trăm tạ lúa. Xã Long Thọ còn thành lập Hội Mẹ chiến sĩ vào năm 1947.

Trong phong trào Hũ gạo nuôi quân, thời chống Pháp có 278 gia đình thực hiện, thời chống Mỹ có 302 gia đình thực hiện. Với chỉ tiêu khoảng 2 kg gạo/ hũ/tháng, suốt thời chống Pháp, đồng bào Long Thọ đóng góp 54 tấn gạo, thời chống Mỹ đóng góp 86 tấn gạo cho cách mạng.

Vào thời kỳ gặp khó khăn về kinh tế, bộ đội của trên về nhiều đợt xuất, với lời kêu gọi của Huyện ủy, đồng bào xã Long Thọ ủng hộ 154.000 tạ lúa để kịp thời nuôi quân. Người dân còn mua công trái phiếu lên đến 13 triệu đồng. (Giá vàng lúc đó 12 ngàn đồng/lượng).

Để có phương tiện chuyển vận vũ khí, lương thực, đồng bào Long Thọ ủng hộ 148 ghe thuyền, 72 xe bò với 12 cặp bò kéo cho cách mạng. Ngày nào cũng có từ 5 đến 10 người chở bộ đội qua sông.

Trong suốt 2 thời kỳ kháng chiến, với vị trí là vành đai bảo vệ chiến khu Phước An, xã Long Thọ bị địch tàn phá nặng nề nhất, có thời kỳ chúng đốt phá không còn một nóc nhà. Tổng cộng qua 2 cuộc kháng chiến, toàn xã Long Thọ đã có 1.856 nóc nhà đồng bào bị địch đốt phá. Có gia đình phải làm nhà đi, làm nhà lại tới 4 - 5 lần. Nhiều gia đình ở gần đồn bốt địch đã phải chuyển đi nơi khác.

Những tội ác điển hình của giặc như: Ngày 23.12.1946, giặc Pháp nhảy dù xuống Đồng Lớn, âm mưu tiến vào chiến khu Phước An, nhưng bị đánh phủ đầu, không thể tiến vào Phước An được. Chúng tràn vào 2 ấp thuộc xã Long Thọ đốt 120 nóc nhà, bắn thường dân, bắn chết bầy trâu gồm 93 con, bắt đàn bò 64 con làm cho đồng bào 2 ấp này mất hết trâu bò cày kéo.

Ngày 16.7.1949, giặc Pháp càn vào xã, bị du kích đánh trả, diệt tại trận 7 tên, làm bị thương 4 tên. Ngày hôm sau chúng càn tiếp với số quân đông hơn, chúng đánh trả thù, đốt phá 260 nóc nhà dân, bắn chết bà Hai Long, bà Âm, ông Hai Tạo rồi ném xác vào nhà cháy, để khủng bố tinh thần đồng bào.

Tàn ác hơn cả là giặc Mỹ đã rải chất độc phá hoại, hủy diệt 350 héc-ta vườn cây ăn trái, trên 500 héc-ta ruộng lúa, gồm 200 héc-ta cây rừng thuộc Lòng Chảo.

Tháng 6.1950, trong 1 cuộc càn do tên Một Phước chỉ điểm, địch bắn chết một lúc 5 người dân. Trong đó có anh Chót là em ruột Chủ tịch xã và các anh Hai Thâu, Tám Sạn, Tám Hồi, Hai Dẫm.

Qua Tổng kết, trải qua hai thời kỳ kháng chiến cứu quốc, quân dân Long Thọ đã tổ chức đánh 1.195 trận lớn nhỏ, trong đó, đánh độc lập 904 trận (gồm chống càn, gài trái, diệt ác ôn, phá ấp chiến lược) và đánh kết hợp là 291 trận.

Cụ thể, thời chống Pháp quân dân xã Long Thọ đã diệt 297 tên giặc, trong đó có 103 tên giặc Pháp, bắt sống 8 tên, bắt sống cả một Hội đồng tề, gồm 12 tên giải về trên, phá đồn Long Thọ 4 lần, thu toàn bộ vũ khí, diệt 9 tên ác ôn, có nhiều nợ máu, binh vận 34 tên lính.

Trong thời chống Mỹ quân dân xã Long Thọ diệt 1.070 tên giặc, trong đó có 38 giặc Mỹ, 182 tên giặc Thái, bắt sống 83 tên, diệt đồn Long Thọ 7 lần, phá 58 lần ấp chiến lược, diệt 21 tên ác ôn, có nhiều nợ máu, binh vận 28 tên lính ngụy, thu 438 súng các loại, thu 3 máy PRC-25, phá 3 xe tăng, 2 xe GMC, thu 1 máy rà mìn Thái Lan, bắn chìm 2 tàu bo bo, 7 ghe thuyền máy, trong những trận càn của địch theo đường sông.

Trận đánh tiêu biểu của quân và dân Long Thọ phải kể đến là vào năm 1947 trong một trận càn theo đường sông lợi dụng nước lớn, Pháp định đổ quân lên Vàm Cây Khô, từ đó đánh úp vào phía Nam của cơ quan của xã. Lực lượng du kích xã Long Thọ, lợi dụng chiến hào, ô ụ chiến đấu đánh bại cuộc càn, diệt và làm bị thương một số lính địch, bắn cháy 2 tàu của giặc. Trận đánh nổi tiếng của lực lượng du kích Long Thọ, với 19 tay súng, đã quần nhau với giặc suốt 5 tiếng đồng hồ.

Hay như trận đánh đồn Long Thọ vào tháng 8.1962. Đồn địch vào 1 trung đội, do tên Xá Cảnh sát làm trưởng đồn. Ban chỉ huy xã đội Long Thọ cài đồng chí Đặng và đồng chí Trọt vào trong đồn làm nội ứng. Thông qua một bữa nhậu tạo cơ hội cho lực lượng du kích xông vào đồn, diệt một số tên, bắt sống toàn bộ, cả tên trưởng đồn, thu toàn bộ vũ khí. Trận đánh diễn ra trong 3 ngày, tạo tiếng vang lớn.

Trong trận đánh ngày 2.7.1966, giặc Mỹ càn về xã Long Thọ, đến miếu Mặt Trăng thì lọt vào trận phục kích của du kích xã. Sau tiếng nổ của 2 trái DH10, 1 xe bị lật, 1 xe bốc cháy, các chiến sĩ đồng loạt nổ súng. Địch rút chạy diệt 13 tên giặc Mỹ. Sau trận này đồng chí Kiên, đồng chí Duy được cấp bằng khen của tỉnh, Dũng sĩ diệt cơ giới.

Tiếp đến, năm 1966 diễn ra trận bao bót đồn Long Thọ. Đồn Long Thọ nằm cạnh lộ 19, gần trung tâm của xã, với số quân là 3 trung đội. Du kích xã tập trung bao vây, đêm tấn công, ngày bắn tỉa, địch tấn công không được, rút không được, chúng phải cho máy bay, thả lương thực thực phẩm. Sang ngày thứ bảy, địch phải cho 1 tiểu đoàn đến đánh phá vây mới rút được bọn này về đồn bỏ trốn.

Năm 1964, lính dân vệ thuộc một chốt quân sự của địch lảng đê, mở đường, chờ cho chúng tiến xa đồn, du kích xã tập trung đánh chặn đường về, buộc phải chạy tẩn vào mé rừng. Lập tức các chiến sĩ du kích quay trở lại tấn công thẳng vào chốt quân sự, bắt sống toàn bộ lính còn lại và số súng đạn, phá tan chốt quân sự địch.

Năm 1973, trong chiến dịch Diệt trừ bọn bình định áo đen, du kích xã Long Thọ đã tập kích đánh tan đội Bình Định áo đen tại nhà ông Sáu Hữu, diệt 5 tên.

Ngày 18.2.1975, Du kích xã Long Thọ đã phục kích diệt gọn tiểu đội tuần tra của địch từ đồn Bến Sắn ra, diệt 13 tên, thu 13 súng.

Từ năm 1963 - 1972, tại xã Long Thọ có đồng chí Nguyễn Văn Nhỏ, tự Bé Vân - được gọi là người du kích bắn sê. Với cây trường bá bỏ, anh đã diệt 101 tên giặc. Đồng bào trong xã gọi anh là anh hùng bắn sê hay gọi là anh hùng “101”.

Ngoài ra, quân dân Long Thọ còn có những trận đánh kết hợp tiêu biểu như trận Cầu Lò Rèn diễn ra vào tháng 3.1946. Đây là trận càn đầu tiên của giặc Pháp vào chiến khu Phước An. Lực lượng của địch là một Đại đội Âu Phi. Lực lượng du kích Long Thọ kết hợp với lực lượng bộ đội Mai Văn Vĩnh và Chi Đội 4 thuộc lực lượng Bình Xuyên. Đã bố trí trận địa và mai phục tại khu Cầu Lò Rèn. Khi địch lọt vào mặt trận, theo tiếng kèn, toàn bộ quân ta xông lên đánh giáp lá cà, áp đảo. Không đầy 30 phút, ta tiêu diệt gọn đại đội Âu Phi của giặc, thu 1 súng cối 60 ly, 1 trung liên, 4 tiểu liên và khẩu súng trường, 2 khẩu súng lục, nhiều đạn dược, bắt sống 8 tên.

Hay như vào tháng 6.1946, giặc Pháp tổ chức cuộc càn lớn, âm mưu tràn qua Long Thọ để vào Phước An. Lực lượng của địch gồm 2 đại đội. Lực lượng du kích xã, kết hợp với lực lượng Chi đội do Mai Văn Vĩnh chỉ huy đã mai phục, bẻ gãy cuộc càn, diệt 28 tên và một số bị thương, bắn cháy 1 xe GMC. Trận đánh kéo dài từ 10 giờ đến 23 giờ.

Trận tiêu diệt Mỹ tại khu vực miếu Ông Thiện diễn ra vào tháng 10.1969, du kích Long Thọ kết hợp với D240 của tỉnh, phục kích diệt 12 tên lính Mỹ. Số còn lại, hoảng sợ rút về quận.

Ngày 4.2.1975, du kích xã Long Thọ kết hợp với đoàn 10, bao vây Phước Long - Phước Thọ, đồng thời phục kích diệt bọn tiếp vận. Địch cho tiểu đoàn bảo an 340 xuống giải vây nhưng lực lượng Đoàn 10 đẩy lùi. Hôm sau địch điều 2 tiểu đoàn, D318 chiến đoàn cơ giới và D258 biệt động quân, có máy bay yểm trợ tràn xuống giải vây và rút số quân ở 2 đồn trên về quận. Đồn bỏ trống. Trong đợt bao vây, chặn đánh đoàn tiếp viện của địch, du kích xã và đoàn 10 diệt 67 tên, phá 5 xe quân sự.

Với những thành tích đạt được, ngày 31.3.1973, quân dân Long Thọ, được Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Giải phóng hạng Nhì. Toàn xã có 158 liệt sĩ, 7 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 2 Huân chương Độc lập, 57 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, 70 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, 84 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba, 35 Huân chương Chiến thắng, 50 Huân chương Chiến công, 64 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang, 135 Huân chương các loại, 182 Bằng khen các loại.

Đặc biệt, năm 1996, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Long Thọ được Nhà nước, Chính phủ phong tặng danh hiệu Tập thể Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC KHÁNH

Phước Khánh¹ là một xã thuộc vùng Rừng Sác, địa bàn cuối cùng phía Tây Nam của huyện Nhơn Trạch, như là một hòn đảo giữa bốn bề sông nước. Phía Đông xã Phước Khánh giáp rạch Ông Kèo, phía Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp bung ruộng xã Phú Đông, phía Nam giáp sông Lòng Tàu, Cần Giuộc. Diện tích tự nhiên của xã là 3.680 héc-ta, trong đó diện tích cấy lúa chỉ còn 2.124 héc-ta còn lại là vùng bung, dừa nước, sinh lầy, ngập mặn quanh năm, ẩm thấp. Dân số trong thời chống Pháp là gần 2.300 người, thời kỳ chống Mỹ là 867 hộ, với 5.759 người.

Người dân xã Phước Khánh theo 3 tôn giáo, có 1 nhà thờ Thiên Chúa với 280 hộ theo đạo, với 1.157 giáo dân, 1 thánh thất Cao Đài với 99 hộ theo đạo có 155 tín đồ, có 1 chùa với 50 phật tử quy y, còn lại là hình thức tín ngưỡng dân gian như: đình, miếu, thờ cúng ông bà. 85% người dân làm nông nghiệp; thương nghiệp, buôn bán nhỏ, thuê mướn chiếm 15%.

Phước Khánh kênh rạch chằng chịt nhưng nguồn nước ngọt không có, người dân phải đi 8 đến 10km qua xã Vĩnh Thanh, Đại Phước mới chở được nước về. Trong giai đoạn chống Pháp và Mỹ,

¹ Nguồn: Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch.

Phước Khánh cách kho xăng Nhà Bè 2km, cách tổng kho Thành Tuy Hạ 8km và Thành phố Hồ Chí Minh 8km.

Trong hệ thống sông ngòi, Lòng Tàu là con sông lớn nhất cắt Rừng Sác thành 2 khu Đông và Tây nối sông Nhà Bè ra tận Biển Đông. Chiều rộng và độ sâu của sông Lòng Tàu rất thuận lợi cho tàu lớn đi lại. Vì thế từ lâu sông Lòng Tàu đã trở thành đường thủy quan trọng từ biển vào Sài Gòn của Pháp và Mỹ.

Đặc khu Rừng Sác là yết hầu của thủ đô Sài Gòn, nếu địch chủ động và khống chế được thủy lộ quốc tế Lòng Tàu thì đương nhiên tiềm lực chiến đấu của ta trên cả 3 bình diện: chính trị, quân sự, kinh tế sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Bởi vậy, Mỹ đã xây thêm 3 đồn trong xã, có 2 trung đội nghĩa quân B62, B63 chốt giữ. Phía Nam căn cứ hải quân, đặc khu Rừng Sác, có sân bay lên thẳng, 1 trận địa pháo 6 khẩu, khu vực yếu điểm của tổng kho xăng dầu bố trí một đại đội. Dọc sông Lòng Tàu có 1 Đại đội 908 tại khu Rừng Sác. Nhà Bè tăng cường đưa sang tiểu đoàn biệt động quân số 6, lính sư đoàn 18, Biệt khu Thủ đô và Đại đội viễn thám thường xuyên thay nhau ruồng bô, càn quét...

Do vị trí chiến lược quan trọng, tháng 4.1966 Bộ Chỉ huy Miền quyết định thành lập Đặc khu Rừng Sác là một khu quân sự đặc biệt rộng 710km². Đây là khu vực tập hợp 10 xã của nhiều tỉnh, trong đó có 2 xã Phú Hữu và Phước Khánh của huyện Nhơn Trạch.

Lực lượng đứng chân của ta trong kháng chiến chống Pháp có Trung đoàn 300, bộ đội Lam Sơn, bộ đội địa phương Cần Giờ, Trung đoàn 307 Bình Xuyên. Từ năm 1966 đến 1975, có Bộ Chỉ huy nhẹ, Đại đội 5, 1, 2, 3 của Đoàn 10 đặc công Rừng Sác.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, hơn 90% nhân dân Phước Khánh lam lũ với đồng ruộng, than củi, nghèo khó nhưng tâm hồn phóng khoáng, tinh thần giàu lòng yêu nước. Nơi đây có phong trào yêu nước sớm nhất tỉnh với danh nghĩa là Thiên Địa Hội vào năm 1908 do cụ Nguyễn Xuân Sang phụ trách. Từ những năm 1940, có nhiều cán bộ cách mạng từ Sài Gòn chạy về Phước Khánh tránh sự khủng bố của thực dân Pháp, được đồng bào giúp đỡ, che chở. Lực lượng Thanh niên Tiền phong được xây dựng 1945 bởi thủ lĩnh Đọt (đồng chí Thanh Ba, nay là Thiếu tướng).

Ngày 25.8.1945, mặc dù ở khá xa, biệt lập so với các xã khác trong huyện nhưng được tin Việt Minh cướp chính quyền thì ở xã Phước Khánh cũng tổ chức cướp chính quyền thắng lợi. Chính quyền cách mạng được thành lập, đủ các ban ngành có từ 5 đến 7 người.

Cuối năm 1946, đồng chí Lâm Văn Tám người xã Phước Khánh được kết nạp vào Đảng. Đến tháng 10.1948, Chi bộ xã được thành lập gồm 4 đồng chí. Năm 1950, kết nạp 34 đồng chí đưa tổng số đảng viên toàn xã lên 38 đồng chí (có 33 chính thức, 5 dự bị).

Từ đầu năm 1946, Hội Mẹ chiến sĩ xã Phước Khánh tổ chức xây dựng phong trào hoạt động Hũ gạo nuôi quân, có 145 gia đình hưởng ứng sôi nổi. Chỉ tính từ năm 1947 - 1951 xã đã góp được 36 ngàn lít gạo. Phong trào đóng thuế nông nghiệp và tự nguyện nuôi quân tại nhà cũng rất sôi nổi. Từ năm 1946 - 1951, trung bình hàng năm đồng bào đóng từ 10 - 20 tấn lúa về cấp trên và hàng tấn gạo nuôi bộ đội tại xã.

Hơn 100 gia đình đã đóng góp nhiều lư nhang, chân đèn và đồ dùng quý bằng đồng được cất giữ lâu đời trong tủ sắt vàng,

tuần lễ bạc. Sau 1 tuần, 8 ngàn kg đồng được chuyển cho công binh xưởng đúc vũ khí.

Hàng tháng, các mẹ, các chị đều lo gạo, tiền, thuốc men đi thăm bộ đội và thương binh. Mỗi lần đi, đoàn có từ 10 - 40 người. Có lần gặp địch, các chị phải lội sình, vác ghe, đồ đạc đi cả 4 - 5km mới tới được. Tuy có trở ngại nhưng các chuyến thăm anh em vẫn thường xuyên được tổ chức, ngoài tình yêu thương chăm sóc, đùm bọc dành cho chiến sĩ, thương binh, người dân Phước Khánh còn rất hào hiệp với các địa phương khác. Đầu năm 1946, đồng bào ở Xuân Lộc bị đói, Phước Khánh đã cử đoàn cán bộ lên thăm hỏi, chia sẻ, đón 25 hộ 70 người về xã để chăm lo, giúp đỡ tạo điều kiện cho họ sinh sống. Khi nạn đói bão lụt năm Thìn 1952 hoành hành, địch lại tăng cường phong tỏa, chặn hầu hết các ngã đường sông, đường bộ không thể qua lại được. 36 cán bộ xã và huy động hơn 50 người dân đào một con mương bí mật xuyên qua rừng Chà Là cắt sông Sở Dừa dài hơn 2km trong suốt 1 tháng trời để đưa 23 ngàn giạ lúa về chiến khu Phước An. Người dân trong xã cũng tham gia mua công trái phiếu ủng hộ Chính phủ 1.250.000 đồng.

Trong phong trào Tiêu thổ kháng chiến, nhân dân xã Phước Khánh đã tự phá 150 căn nhà, có 50 căn nhà kiên cố. Đồng bào giáo dân cũng kiến nghị chính quyền xin tự triệt hạ hệ thống phụ của nhà thờ. Nhờ vậy mà quân Pháp khi chiếm đóng ở đây xây dựng đồn bót chậm hơn so với các xã lân cận.

Toàn xã có 260 thanh niên tòng quân (19 nữ, 30 là thanh niên Công giáo). Hội Mẹ chiến sĩ, Hội Phụ nữ phối hợp với các đoàn thể của xã 5 lần tổ chức gần 1 ngàn lượt người lên Thành Tuy Hạ yêu cầu chống bắn pháo và càn quét bừa bãi; từ năm 1951 - 1954, vận động 20 tề, xã và hàng trăm binh sĩ bỏ ngũ về sinh sống với gia đình.

Lực lượng du kích xã được thành lập sau ngày cướp chính quyền, 1 tiểu đội gồm 12 đồng chí trang bị 1 súng phun lửa, 1 súng 2 nòng, còn lại là mác, mã tấu. gậy tầm vông. Đến năm 1948, đội du kích được trang bị đủ súng, làm nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền, trấn áp bọn tạo phản, giữ địa bàn, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đưa rước cán bộ... Trong thời kỳ chống Pháp, quân, dân Phước Khánh đã tổ chức đánh gần 200 trận, diệt 167 tên, thu hơn 100 súng, hàng trăm lựu đạn.

Ngày 20.3.1947, 1 đại đội Pháp và lính Cao Đài từ Bình Khánh càn sang, 9 du kích phối hợp với lực lượng chi đội 3 chặn đánh. Khi ghe địch vừa tới, ta nổ súng và ném lựu đạn, bắn chìm 1 thuyền, diệt 16 tên, thu 10 súng, bẻ gãy cuộc càn.

Tháng 3.1948, địch tổ chức càn lớn vào Phước Khánh. 1 tiểu đoàn du kích và lực lượng của trên đã chia làm nhiều tổ, chốt, chặn chia cắt địch ra nhiều hướng tiêu diệt. Bị đánh bất ngờ địch tháo chạy, bỏ lại 6 xác chết, ta thu 5 súng, bảo vệ được 5 ngàn gia lúa cho huyện.

Cuối năm 1948, du kích Phước Khánh phối hợp với du kích Phú Hữu bao vây bức hàng 2 đồn địch ở rạch Miếu và Miếng Sành (xã Phú Hữu) trong suốt 2 tháng liền, buộc địch phải rút khỏi đồn.

Sau hiệp định Genève năm 1954, cán bộ, đảng viên trong xã đi tập kết, chỉ còn lại 1 đồng chí bám giữ xây dựng phong trào. Đến tháng 12.1956, 10 đồng chí trong số tù chính trị phá khám Tân Hiệp ở Biên Hòa về Phước Khánh được đồng bào che chở nuôi giấu. Đây là những cán bộ kiên trung, là nòng cốt cho phong trào cách mạng ở xã. Năm 1960, Chi bộ Đảng xã Phước Khánh được thành lập có 6 đảng viên. Năm 1961 xã phát triển thêm 1 chi bộ B (hoạt động hợp pháp) gồm 4 đồng chí. Trong thời kỳ ác liệt

nhất (1966 - 1972) có lúc chi bộ chỉ còn 3 đồng chí, nhưng vẫn không rời địa bàn.

Quân dân xã Phước Khánh có phương châm quân sự là: Bằng cách đánh nhỏ, lẻ, chủ yếu là diệt ác, thám báo chỉ điểm, gài trái, mìn để tạo thế cho các đơn vị thuộc Đoàn 10 đặc công Rừng Sác đứng chân làm nhiệm vụ trọng yếu. Quân và dân Phước Khánh đã đánh 508 trận, diệt 426 tên có 34 lính Mỹ, 24 ác ôn, loại 65 tên, bắt sống 2 tiểu đội, gọi hàng 134 tên, rã hơn 100 tên, thu 412 súng, 3 máy phá thông tin PRC10, 1 máy PRC25, hàng trăm mìn trái, hàng ngàn đạn các loại, bắn cháy 2 máy bay trực thăng, phá và bắn chìm 26 tàu xuồng quân sự (do Đoàn 10 đánh), có 1 tàu trọng tải trên 10 ngàn tấn.

Tháng 4.1963, du kích đã cùng với 40 thanh niên trong xã chỉ trong 1 đêm đã phá bứt 3 cầu, cắt đứt đường giao thông trên bộ, hỗ trợ cho đồng bào trong 3 tháng liên tục 9 lần phá áp chiến lược, phá banh hơn 3 km rào kẽm gai của 2 áp chiến lược, buộc địch phải bỏ xây dựng.

Tháng 5.1964, lực lượng du kích chặn đánh một trung đội địch đi càn, diệt 3 tên, thu 4 súng, bẻ gãy cuộc càn.

Ngày 27.2.1966, địch từ Nhà Bè càn qua. Du kích Phước Khánh do Xã đội trưởng Hòa chỉ huy, ém quân ở khu vực trại vịt nhà bác Tám, để cho toán địch vô bắt vịt và mất cảnh giác, ta nổ súng, cả tiểu đội địch bị diệt, ta thu 4 súng ga-răng, 2 súng cac-bin, 24 lựu đạn, từ đó đón đánh bọn càn quét vào ấp 1, 2. Được tin 8 du kích Phước Khánh chặn đánh cả đại đội địch, Bí thư Huyện ủy Nguyễn Văn Thông ra tận nơi tổ chức rút kinh nghiệm trận đánh, quyết định tặng lại 2 khẩu súng cac-bin mà du kích đã thu được.

Tháng 10.1966, 2 du kích dùng trái phục kích bọn lính Mỹ đi càn, trái nổ, diệt 6 tên Mỹ.

Ngày 21.7.1967, từ khu Nhà Bè địch càn sang Phước Khánh. Chúng đồ quân bằng trực thăng, du kích xã cùng với Đoàn 10 chia làm 4 tổ chiến đấu. Dựa vào ô vụ, giao thông hào, lực lượng đã chiến đấu suốt từ 9 giờ đến 16 giờ cùng ngày, diệt 38 tên (có 19 lính Mỹ), bắn cháy 2 máy bay trực thăng, thu 2 súng M116, 1 súng col ngắn cò 45ly.

Tháng 8.1967, du kích phục vụ cho Đoàn 10 đánh chìm 1 tàu lớn chở vũ khí trên sông Lòng Tàu giữa ban ngày.

Cũng trong tháng này, du kích chuyển 11 khẩu ĐKB từ sát sông Nhà Bè về ấp Miếng Sành, bố trí canh gác, giữ bí mật cho trận đánh. Trận đánh này, ta bắn trúng kho xăng Nhà Bè cháy suốt 16 tiếng đồng hồ.

Tháng 3.1973, 2 tiểu đội địch đột nhập vào căn cứ du kích chỉ còn 5 đồng chí (có 2 nữ) vì anh em đi công tác chưa về. Do phát hiện trước, các đội viên du kích chủ động tấn công đánh địch bị đánh bất ngờ, địch rút lui bỏ lại 4 xác chết, ta thu 40 súng.

Về đấu tranh chính trị - binh vận, quân dân xã Phước Khánh lấy phương châm: chính trị binh vận kết hợp với vũ trang, diệt ác, phá kìm, làm lỏng sự kìm kẹp của địch, phải giữ được địa bàn, dân cư, giữ địa bàn cho Đoàn 10 đứng chân. Nội dung đa dạng, phong phú, hình thức thì tế nhị, sâu lắng, không tổ chức theo quy mô lớn với năm, ba trăm người rầm rộ trương cờ, biểu ngữ đi đấu tranh như các xã khác.

Hội Mẹ chiến sĩ, Hội Phụ nữ xã thường xuyên thăm hỏi, viếng, giúp đỡ các gia đình binh sĩ, kể cả sĩ quan chế độ Sài Gòn khi có hữu sự. Hàng ngàn bức thư thăm hỏi của người dân, dòng tộc, xóm làng gửi cho binh sĩ, sĩ quan, cả với nhà chức trách để thăm hỏi, khích lệ, kiến nghị yêu sách, nhằm nói lỏng sự kìm kẹp, ruồng bỏ của địch.

24 tên ác ôn bị diệt, áp chiến lược 9 lần bị phá, gọi hàng 134 tên, hơn 100 tên rã ngũ, hơn 200 thanh niên trốn lính là kết quả của công tác chính trị, kết hợp với binh vận. Ngoài ra, còn có một số thành tích điển hình trong công tác chính trị, binh vận kết hợp ở Phước Khánh như:

Tháng 3.1955, có một cuộc di dân lớn về Long Thành, cư dân đã lên đến 7 ngàn người ở thị trấn Long Thành và Đại Phước, đông nhất là Phước Khánh 4 ngàn người. Việc di dân kèm theo những “chính sách” gọi là ưu đãi của chính quyền Ngô Đình Diệm để lung lạc gây chia rẽ giữa dân di cư và dân địa phương như: cấp đất, lập trại, cấp giống, vật nuôi, đồ dùng, vật dụng... Nắm được ý đồ của địch, ta vận động giáo dân ở địa phương làm nòng cốt đấu tranh đòi quyền lợi như: nhà ở, nước uống... Cuối năm 1955, địch phải đưa số dân này về xã Vĩnh Thanh, là địa phương lúc đó còn thưa thớt người.

Trung thu năm 1955, Ngô Đình Diệm cũng bày trò gửi thơ cho thiếu nhi thì Phước Khánh xuất hiện bài vè:

Thiếu nhi là cháu Bác Hồ

Ai thèm làm cháu thằng Ngô bao giờ.

Rồi câu vè đó cứ râm ran truyền đi, đến tai “ông” Diệm và từ Trung thu sau “ông” không viết thư nữa.

Trên cầu Phước Khánh, địch giăng một khẩu hiệu lớn “Diệt cộng là yêu nước” thì sáng hôm sau chữ yêu được thêm dấu sắc, địch tức tối phải tháo xuống.

Quân dân Phước Khánh còn tổ chức cuộc binh biến lấy đồn Phước Khánh năm 1955 rất ngoạn mục. Đồn Phước Khánh do Trung úy Lạc làm Trưởng đồn, Tư Thức (là con liệt sĩ của 1 gia đình trong chống Pháp) làm Đồn phó. Bà Phan Thị Nho, má của

đồng chí Bí thư Huyện ủy Nguyễn Văn Thông quen biết với má của Tư Thức đã dùng kế ly gián, loan tin cho lính trong đồn tin tối mật: Trung úy Lạc đã có danh sách gửi lên trên, phần đông lính trong đồn là Bình Xuyên chui vô để lợi dụng thời cơ nổi dậy, má của Tư Thức là người cầm đầu. Tư Thức kêu Trung úy Lạc sang phòng mình bàn công việc, Lạc không biết qua liền thì bị Tư Thức kết liễu bằng 1 viên đạn và tuyên bố với binh sĩ Trung úy Lạc định tạo phản đã bị trừng trị, anh em ai muốn theo cách mạng thì theo, không thì về nhà làm ăn. Gần 50 binh sĩ ta tuyển được 21 anh em, còn cho về nhà làm ăn, ta thu súng 54 súng. Huyện ủy sau đó điều đồng chí Nguyễn Minh (Năm Ninh) Đội trưởng đội du kích sang làm phó, thành lập lực lượng giáo phái Bình Xuyên, do Tư Thức là Trưởng. Lực lượng này sau tham gia đánh đồn Long Tân, đánh chốt địch ở chợ Đại Phước, trận đánh này Tư Thức hy sinh.

Mô hình Hũ gạo nuôi quân được duy trì đến ngày giải phóng. Từ 145 gia đình đã lên tới 416 gia đình, chỉ trong 15 năm (1960 - 1975) nhân dân đã đóng góp được 21.200 lít gạo, 30 ngàn giạ lúa chuyển về huyện và tỉnh. Năm 1963, địch phong tỏa gặt gao đường vận chuyển. Một lần nữa, cán bộ và nhân dân xã lại đào tát một con mương từ Rạch Miễu, qua Sở Dừa đến Phú Hữu để chuyển 25 ngàn giạ lúa về trên.

Đối với bộ đội Đoàn 10, từ năm 1966 - 1975, mỗi ngày đồng bào Phước Khánh đã cung cấp lương thực cho gần 300 cán bộ và chiến sĩ, số lương thực phục vụ Đoàn 10, ước tính 22.680kg gạo, nhân dân còn làm tốt thu đảm phụ bằng lúa trong 10 năm được 360 tấn.

Phục vụ chiến dịch Mậu Thân 1968, nhân dân đã đóng góp cho bộ đội và du kích 2 triệu đồng tiền mặt, mua 1,2 triệu đồng lương thực, thực phẩm, thuốc men, ủng hộ 300 con vịt.

Lực lượng thường xuyên của xã có từ 5 - 12 đồng chí bổ sung cho lực lượng của huyện. Trong chống Mỹ có gần 200 thanh niên được bổ sung về trên, xã thành lập tổ dân, tổ giao liên, tải đạn, lương thực, thực phẩm, đưa đón cán bộ, đơn vị đi làm nhiệm vụ, huy động gần 30 ngàn lượt người đào kênh mương để chuyển lương thực về trên. Xã cũng thành lập tổ thu lượm bom đạn lép. Hằng tháng có ghe của huyện xuống chở, nếu kẹt hoặc anh em cắt đường vận chuyển về trên hoặc chuyển cho Đoàn 10 chế tạo thành thủy lôi để đánh tàu. Bom đạn lép mà xã thu lượm được hàng trăm trái, góp một phần không nhỏ trong việc tự tạo trái để đánh giặc.

Một số người dân ở Phước Khánh có đóng góp tiêu biểu cho cách mạng như: Linh mục Nguyễn Văn Hậu (Tự Hiệu), má 6 Nhiều, anh Nguyễn Văn Ba (Ba chày mỏ), anh Nguyễn Văn Ninh, ông Lâm Văn Tám, gia đình ông Phan Văn Long, má Út Ràng, gia đình ông Nguyễn Văn Cự, gia đình ông Trần Văn Cảnh, gia đình Chú Bảy Độ, chị Ba Cầm (Nhụy) anh Phan Văn Hòa, vợ chồng anh Sô, chị Chín Mi, anh Sáu Lô, chị Tới, chị Huệ...

Với địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng. Địch cố giữ, ta quyết đánh, cuộc chiến ở đây diễn ra quyết liệt, từng ngày từng giờ, kể từ năm 1966 khi bộ đội Đoàn 10 về đứng chân trên vùng đất này.

Địch cho rằng không một điểm xuất quân nào khác ngoài Phú Hữu, Phước Khánh, Rạch Lá... Do đó, địch thường xuyên dùng lực lượng đặc khu, liên đoàn biệt động quân số 6, càn quét, chà đi xát lại nhiều lần. Pháo binh thường xuyên bắn cấp tập cả giờ đồng hồ, B52 rải thảm. Bom đạn, pháo, cày xới, đào khoét làm mặt đất biến dạng mà đến nay vẫn chưa san lấp được. Bom phát quang, chất độc hóa học đã hủy diệt hàng trăm héc-ta lúa, hoa

màu, vườn tược, hàng ngàn héc-ta Rừng Sác bị tàn phá nặng nề, phá hoại hệ sinh thái của rừng.

Tháng 9.1966, Nha cảnh sát Đô Thành thông báo treo thưởng 10 ngàn đồng cho nhân viên nào bắt được hoặc giết được 1 “Việt cộng”. Ủy ban hỗn hợp Sài Gòn, Trung tá Nguyễn Văn Luận, Giám đốc cảnh sát cũng ra thông báo: “đồng bào tự tay hạ sát hoặc chỉ cho cơ quan an ninh bắt được 1 tên Việt cộng thưởng từ 50-100 ngàn đồng”, hoặc “ai tiếp tế cho Việt cộng 1 lít gạo cũng bị tử hình”. Về mùa khô, chúng phong tỏa các tuyến đường, triệt nguồn nước ngọt. Đêm đến, trên các sông rạch, tàu, xuồng địch thường xuyên thả để phục kích, thế là chạm súng. Những trận đánh lấy nước ngọt cũng trở nên quyết liệt. Địch càn vào căn cứ, làng xóm chúng đập phá lu, hũ, bồn đựng nước. Giọt nước mùa khô quý như giọt máu. Địch đã gây tổn thất lớn đến cách mạng.

Thế nhưng, quân dân xã Phước Khánh vẫn kiên cường chiến đấu. Trước tiên phải nhắc đến sự hy sinh to lớn của bộ đội Đoàn 10. Đặc biệt là Đại đội 5 đơn vị đặc công của Bộ được điều từ miền Bắc vào quân số 130 đồng chí, vượt Trường Sơn đã hy sinh 10 đồng chí, đến Tây Ninh được chia làm 2 đơn vị lấy ký hiệu 5A và 5B là đơn vị đặc công thủy. 5A được chuyển về Vũng Gấm, Nhơn Trạch, 5B về Sài Gòn. “Gia đình” 5A đứng chân trên địa bàn Phước Khánh được nhân dân rất tin yêu, giúp đỡ chở che như chính những đứa con ruột thịt của mình. Đến tháng 4.1971, 5A chỉ còn đủ mâm cơm 6 đồng chí, rồi đến các chiến sĩ C1, C2, C3 của Đoàn 10 cũng bị tổn thất nhiều.

Thiệt hại của nhân dân thì tăng lên gấp bội, hơn 1 ngàn căn nhà bị phá sập hoặc cháy trụi, có nhiều gia đình bị đốt phá nhiều lần. 200 thường dân vô tội bị chúng sát hại, trong đó có 40 phụ nữ và em nhỏ, hơn 6 ngàn gạ lúa bị cướp, bị cháy, trên 200 trâu bò,

hàng ngàn gà vịt bị địch bắn chết hoặc cướp mất, hàng ngàn héc-ta ruộng bị bỏ hoang hóa. Hàng trăm người dân bị địch tình nghi, bắt giữ, giam cầm đánh đập rất dã man, ở đủ các nhà tù, nhiều người trở thành tàn phế, rất thương tâm, như: má con chị Chín Tiến đều bị tù, khi cách mạng giải phóng nhà tù, 2 má con chỉ gặp nhau trong phút chốc rồi chị trút hơi thở cuối cùng khi tuổi đời chưa tròn 20...

Suốt trong 2 cuộc kháng chiến đánh Pháp và Mỹ, lòng dân Phước Khánh luôn hướng theo Đảng và Bác Hồ kính yêu, tin tưởng thắng lợi nên một tác không đi, bám đất, bám làng, chiến đấu sản xuất.

Về quân sự quân dân xã Phước Khánh đánh trên 700 trận, có 100 trận phối hợp với bộ đội Đoàn 10, các đơn vị của trên, diệt 593 tên, có 34 lính Mỹ, 24 ác ôn, thám báo, thu 562 súng các loại, gọi hàng 134 tên, bắt sống 50 tên, loại 65 tên, rã gần 300 tên, bắn cháy 2 máy bay trực thăng, phá và đánh chìm 35 tàu xuồng quân sự, có 1 tàu trọng tải trên 10 ngàn tấn, thu hàng ngàn đạn các loại...

Hũ gạo nuôi quân của người dân trong góp được 57.200 lít, gạo cung cấp cho đoàn 10 được 30.260 lít; lúa đằm phụ góp 1.650 tấn, lúa tự nguyện đóng góp được 1.720 tấn, mua công trái phiếu được 1.250.000 đồng, góp 8 ngàn kg đồng, huy động trên 30 ngàn lượt ngày công, 3 lần đào mương để tạo đường vận chuyển lương thực vũ khí, đạn dược, đào 300m giao thông hào, đắp 95 ô ụ chiến đấu.

Thanh niên tòng quân là 360, bổ sung cho trên và xây dựng lực lượng xã. Rất nhiều các đồng chí trưởng thành, giữ chức vị cao của Đảng và Nhà nước (1 Trung tướng, 1 Thiếu tướng, 2 Thiếu tá, 3 Tỉnh ủy viên).

HUYỆN NHỜN TRẠCH ANH HÙNG

Toàn xã có 114 gia đình liệt sĩ, 6 gia đình có công, 3 bà Mẹ Việt Nam Anh hùng.

Vào năm 1973, quân dân xã Phước Khánh được Tư lệnh Miền tặng Huân chương Giải phóng hạng Ba; xã còn được tặng 36 Huân chương Giải phóng hạng Nhất, 18 Huân chương Giải phóng hạng Nhì, 38 Huân chương Giải phóng hạng Ba; 12 Huân chương Chiến thắng; 39 Huân chương Chiến công; 28 Huân chương Về vang; Đội 5 thuộc Đoàn 10, 3 lần tuyên dương anh hùng (các năm 1972, 1973, 1975); danh hiệu Thành đồng Quyết thắng (năm 1968 - 1969); 2 liệt sĩ được tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (đồng chí Xê, Dàn)

Đặc biệt, năm 2000 nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phước Khánh được Nhà nước, Chính phủ phong tặng danh hiệu Tập thể Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ LONG TÂN

Xã Long Tân¹ nằm phía Tây Bắc của huyện Nhơn Trạch, phía Đông giáp xã Phú Hội, phía Tây giáp xã Phú Thạnh, phía Nam giáp xã Phước An, phía Bắc được bao bọc bởi dòng sông Đồng Nai, bên kia bờ sông là huyện Thủ Đức (nay là quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

Xã nằm dọc 2 bên liên tỉnh lộ 25A (trước kia là liên tỉnh lộ 17) dài 5km. Tổng diện tích tự nhiên 3.537 héc-ta, là xã rộng thứ 2 của huyện Nhơn Trạch, trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 2.609 héc-ta chủ yếu là trồng lúa và hoa màu.

Dân số toàn xã hiện có 6.919 người với 1.379 hộ gia đình, hầu hết là người tại chỗ lâu đời. Nghề nghiệp chủ yếu sống bằng nghề nông của người dân trong xã là lao động nông nghiệp chiếm 85%. Trước đây, xã có Sở Cao su Tân Tường được thành lập từ thời Pháp thuộc nên có 1 bộ phận dân cư trong xã làm công nhân cao su. Đến nay, Sở Tân Tường đã được sáp nhập vào Nông trường cao su Thành Tuy Hạ, diện tích cao su trên địa bàn xã có 350 héc-ta và số dân trong xã là công nhân cao su có 400 người. Dân cư còn lại trong xã sống bằng nhiều ngành nghề khác nhau như: đánh bắt thủy sản, tiểu thủ công nghiệp và buôn bán nhỏ.

¹ Nguồn: Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch.

Long Tân có vị trí chiến lược khá quan trọng đối với huyện Nhơn Trạch: xã có diện tích lớn, trải dài theo trục lộ 17 - liên tỉnh lộ quan trọng để vận chuyển vũ khí, lương thực, quân đội từ Long Thành về, từ Sài Gòn lên; xã lại nằm trong vành đai (cách 5km) của tổng kho bom đạn Thành Tuy Hạ - kho đạn lớn nhất miền Nam thời Pháp và thứ 2 ở miền Nam thời Mỹ.

Địa hình xã phức tạp: phía Bắc đồng ruộng giáp sông Đồng Nai là con đường thủy huyết mạch, vượt qua sông là đất Sài Gòn. Phía Nam là rừng giồng mênh mông nối liền với chiến khu Phước An là một vùng căn cứ nổi tiếng Long Thành - Nhơn Trạch trong cả 2 thời kỳ kháng chiến.

Với địa hình như vậy, Long Tân là nơi rất thuận lợi cho việc trú quân, là điểm xuất phát cho những trận đánh kho bom đạn, đánh tàu giặc trên sông và các đồn bót quanh vùng. Do đó, trong cả 2 thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, xã Long Tân luôn là lổm căn cứ của các đơn vị bộ đội, du kích, của các cơ quan Huyện ủy. Nhiều năm liền đầu thời kỳ kháng chiến Long Tân còn giữ được vị trí là vùng tự do của kháng chiến, vùng giải phóng của cách mạng.

Lực lượng vũ trang trên địa bàn xã trong thời kỳ chống Pháp, ngoài các lực lượng tự vệ dân quân, du kích xã còn có các bộ phận đơn vị cơ động của công an xung phong huyện, của các chi đội và trung đoàn chủ lực thường xuyên qua lại. Trong giai đoạn chống Mỹ, bên cạnh du kích Long Tân còn có đại đội huyện C240 và các đơn vị thuộc bộ phận cơ động của Đoàn 10 đặc công Rừng Sác.

Về phía địch, do biết rõ vị trí quan trọng của xã nên cả trong 2 thời kỳ Pháp, Mỹ xâm lược, chúng đều tìm mọi cách đánh phá phong trào cách mạng ở địa phương, xây dựng tề xã và mạng lưới gián điệp, chỉ điểm để khống chế đồng bào trong xã, xây dựng

đồn bót xung quanh để khống chế đường di chuyển của ta. Khi không vào được xã, địch bắn pháo cả ngày đêm để quấy rối, tổ chức nhiều đợt càn quét thọc sâu đốt nhà, giết người, rải chất độc hóa học phá hoại cây cối hoa màu, sử dụng xe tăng, xe ủi phá rừng cản cứ.

Vào thời kỳ ác liệt, cao điểm là những năm 1969-1972, địch đóng trong địa bàn xã tới 9 đồn. Mỗi đồn 1 trung đội lính địa phương quân, nghĩa quân; 1 phân chi khu 12 lính và sĩ quan; 1 cuộc cảnh sát 12 tên, 1 liên đoàn bình định xây dựng nông thôn. Ngoài ra còn có các chốt Mỹ 2 tiểu đoàn và chốt lính Thái Lan 2 tiểu đoàn hòng đánh tan rã các lực lượng vũ trang và phong trào cách mạng của nhân dân Long Tân.

Ngay từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, ở xã Long Tân đã nhen nhóm những cuộc đấu tranh chống áp bức, bóc lột.

Năm 1927, công nhân Sở Cao su Tân Tường trong xã đoàn kết đấu tranh với chủ Tây đòi tăng lương, chống cúp phạt, đòi nghỉ chủ nhật và đuổi tên cai gian ác của đồn điền. Công nhân cử đại diện đến tận nhà chủ sở gửi yêu sách, kết quả chủ Tây phải nhượng bộ. Từ đó trong công nhân cao su Long Tân đã có cơ sở Công hội đỏ hoạt động.

Sau khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940, một số cơ sở mật của Đảng ở Sài Gòn bị lộ chạy về Long Tân, đã được đồng bào trong xã cứu mang, giúp đỡ, che giấu và các đồng chí tiến hành tuyên truyền cách mạng cho giới trẻ trong xã, tạo đà cho phong trào thanh niên Long Tân phát triển sau Cách mạng tháng Tám.

Ngày 24.8.1945, cùng với toàn huyện, nhân dân Long Tân vùng lên nhanh chóng giành chính quyền. Ngày 25.8.1945, hàng trăm thanh niên và các tầng lớp nhân dân trong xã hăng hái xung phong lên Sài Gòn tham gia cướp chính quyền.

Trong khí thế cách mạng sôi nổi, phong trào thanh niên Long Tân phát triển mạnh mẽ, Đoàn thanh niên Tiên phong của xã nhanh chóng hình thành, chỉ trong 2 ngày xã tập hợp được 180 thanh niên vào tổ chức tham gia mọi mặt hoạt động phục vụ cách mạng, bảo vệ thôn xóm. Ngày 16.9.1945, cùng với thanh niên các xã trong huyện, những thanh niên đầu tiên của Long Tân đã tự nguyện đăng ký lên đường tòng quân.

Thực hiện phong trào toàn dân ủng hộ kháng chiến, ngay từ cuối năm 1945 đồng bào Long Tân đóng góp cho cách mạng hàng ngàn gia lúa. Phong trào Hũ gạo nuôi quân được hầu hết người dân trong xã thực hiện trong suốt những năm 1946 - 1948, chuyển đến các đơn vị bộ đội hàng trăm tấn gạo. Nhiều cơ sở vượt qua sự kiểm soát của địch mua, tiếp tế quần áo, thuốc men cho bộ đội.

Để phá hoại kinh tế địch, nhằm vào cơ sở khai thác của các chủ đồn điền Pháp, nhân dân đã huy động hàng trăm công chặt phá, vạt vỏ cao su, đập chén mủ, nhỏ máng mủ làm cho hàng chục ngàn cây cao su không khai thác được.

Hưởng ứng lời kêu gọi tiêu thổ kháng chiến, đầu năm 1947 đồng bào Long Tân huy động hàng trăm ngày công dùng đục sắt chặt đứt chiếc cầu sắt lớn trên lộ 17 qua xã. Hàng trăm gia đình chặt vườn cây, dỡ nhà, cất giấu lương thực lúa gạo dời về chiến khu Phước An. Phong trào đào đường, đắp ụ chiến đấu cản bước tiến của giặc Pháp diễn ra sôi nổi trong suốt các năm 1948 - 1949. Nhân dân trong xã góp hàng vạn ngày công chặt gỗ lớn trong rừng về trồng cọc xen với hầm hố trên một vành đai dài 5km từ ranh giới Long Tân - Phú Hội đến Phú Thạnh, đào gần 100 hầm lớn chống chiến xa, đặt hố chông, gài lựu đạn góp phần giữ vững vùng tự do ở 2 ấp Long Hiệu, Vĩnh Tuy trong nhiều năm liền. Trong Tuần lễ Đồng năm 1948, hầu hết các gia đình trong xã có đồ đồng

đều đem ra đóng góp cho cách mạng. Toàn xã đã chuyên hàng tấn đồng, nhiều tấn gang, sắt về chiến khu.

Trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân trong xã Long Tân đưa hơn 100 con em lên đường nhập ngũ. Điển hình trong phong trào tòng quân cứu nước là 1 nhóm nhỏ ở ấp Bình Phú chỉ có 34 hộ dân hầu hết làm ở Sở cao su, một số làm rẫy và nghề tự do, chỉ trong 2 năm 1945 - 1946 đã có 31 thanh niên nhập ngũ, có 13 liệt sĩ trong thời kỳ chống Pháp.

Sự đóng góp hy sinh to lớn của nhân dân Long Tân góp phần làm nên những chiến công trong kháng chiến chống Pháp. Cụ thể sau Cách mạng tháng Tám thắng lợi, từ phong trào thanh niên tiên phong, xã Long Tân đã xây dựng được lực lượng dân quân chiến đấu. Đến năm 1946, mỗi ấp của xã đều có một tiểu đội dân quân, toàn xã có 1 trung đội du kích do đồng chí Phạm Tự Do chỉ huy. Trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, du kích xã Long Tân vừa chiến đấu độc lập, vừa phối hợp tác chiến với các lực lượng chủ lực đã đánh hơn 100 trận lớn nhỏ, diệt và làm bị thương nhiều tên Pháp, nguy, phá tề trừ gian hàng chục tên, hỗ trợ tích cực cho phong trào quần chúng, giữ vững vùng tự do trong nhiều năm.

Ngày 25.1.1946, quân Pháp tấn công Nhơn Trạch, trận đầu dân quân Long Tân cùng bộ đội đánh Pháp, trên suốt đoạn đường qua xã, diệt hàng chục tên lính Âu - Phi.

Tháng 4.1946, du kích Long Tân và các xã xung quanh phối hợp với bộ đội các chi đội vệ quốc đoàn đánh liên tiếp nhiều trận tiêu diệt 2 trung đội Pháp, bắt sống 2 tên sĩ quan, phá hủy 2 xe quân sự.

Đầu năm 1947, 2 trung đội lính Commando Thành Tuy Hạ càn vào ấp Long Hiệu. Lực lượng liên thôn 12 và du kích xã phục

kích trên đường lộ diệt 3 tên, làm bị thương 5 tên, buộc địch phải rút quân.

Trong năm 1948, bằng những trận chống càn trong và ngoài địa bàn xã, du kích Long Tân phối hợp bộ đội huyện diệt và làm bị thương hơn 20 tên giặc, thu 13 súng trong đó có 1 trung liên.

Đặc biệt là trận đánh tàu mủ cao su tại rạch Cui trên sông Đồng Môn vào đầu năm 1948. Lúc này, đường bộ bị phá, giặc Pháp phải dùng thuyền để chở mủ cao su. Đoàn thuyền của địch gồm 14 chiếc, có 2 trung đội lính yểm trợ. Đội du kích xã cùng đại đội C Trung đoàn 310 Biên Hòa đứng chân ở Long Thành đã phục kích, bất ngờ nổ súng đánh chìm tại chỗ 7 thuyền, diệt 7 tên lính. Địch hoảng sợ rút chạy, quân ta đốt cháy 7 chiếc còn lại. Đoàn thuyền địch bị phá hủy hoàn toàn.

Năm 1949, du kích xã đã đánh nhiều trận chống địch càn phá hoại mùa màng, thu lại nhiều ghe lúa và 50 con trâu trả lại cho dân. Trong đó, có trận Cầu Ván ở giáp xã Phú Thạnh, mặc dù địch lên 1 đại đội Cao Đài, bên ta chỉ có 1 trung đội địa phương và đội du kích xã, nhưng bằng lối đánh bất ngờ, quân ta đã diệt được 7 tên, làm bị thương 10 tên địch, phá vỡ cuộc càn.

Liên tục trong 2 năm 1948 - 1949, quân giặc càn vào Long Tân đều bị du kích cùng bộ đội, công an xung phong đánh bật ra. Chúng không sao vào được vùng tự do Long Tân mà chỉ bắn cối, pháo từ các bót xung quanh vào xã quấy phá sinh hoạt của nhân dân.

Công tác diệt tề, trừ gian ở Long Tân rất mạnh trong những năm đầu chống Pháp khiến cho địch không lập được tề xã suốt 4 năm liền. Nhân vật nổi lên như một huyền thoại là đồng chí Nguyễn Kim Quy (Ba Quy) quê ấp Long Hiệu, Long Tân. Đồng

chí là chiến sĩ có tài diệt ác, trừ gian, đánh giặc nổi tiếng cả vùng Nhơn Trạch. Tháng 4.1946, đồng chí Ba Quy bắt sống 6 tên tề xã Mỹ Hội, thu 6 súng đưa về chiến khu. Các năm 1948 - 1949, đồng chí trực tiếp thọc sâu trừng trị, cảnh cáo, thu súng, giáo dục hàng chục tên tề xã, ấp ở Long Tân và các xã lân cận. Một mình 1 súng 2 nòng, đạn tự chế lấy, đồng chí Ba Quy đi khắp vùng Lòng Chảo diệt tề, đánh giặc bằng lối đánh thông minh táo bạo, diệt và làm bị thương nhiều lính Pháp, khiến binh lính địch đã có câu truyền tụng “Gặp Ba Quy là rõ mặt”. Địch treo giải thưởng rất lớn cho cái đầu của anh. Đồng chí Nguyễn Kim Quy đã được kết nạp vào Đảng năm 1948 tại chi bộ xã Long Tân và hy sinh tháng 7.1952 do bị lính Cao Đài phục kích tại ấp Long Hiệu.

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, phong trào quần chúng và đấu tranh chính trị ở Long Tân diễn ra sôi nổi. Thực hiện âm mưu chia cắt nước ta lâu dài, sau khi đình chiến năm 1954, Mỹ - Diệm đánh phá ác liệt phong trào cách mạng của quần chúng ở Nhơn Trạch, trong đó có xã Long Tân.

Các đảng viên được Đảng phân công ở lại địa phương vẫn tiếp tục bám trụ địa bàn tiếp tục hoạt động. Đầu năm 1958, chi bộ Đảng xã Long Tân được thành lập lại với 4 đảng viên, xây dựng căn cứ trên rừng Giồng, tổ chức bám quần chúng xây dựng cơ sở, truyền đơn qua cơ sở được chuyển đến đồng bào trong xã và xã bên (Phú Thạnh) và công nhân cao su ở Thành Tuy Hạ.

Do đó, sau ngày Đồng khởi, phong trào đấu tranh chính trị và ủng hộ cách mạng của nhân dân trong xã được phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ. Phong trào Hũ gạo nuôi quân tiếp tục được nhiều hộ dân trong xã hưởng ứng, mỗi tháng chuyển cho bộ đội từ 200-300kg gạo, liên tục trong nhiều năm. Công tác binh vận được tổ chức dưới nhiều hình thức như: các bà mẹ vận động con đào ngũ,

Hội Phụ nữ rải truyền đơn vào đồn địch kêu gọi binh lính bỏ súng địch về làm ăn. Đồng bào có ruộng làm riêng cho du kích, cung cấp lúa gạo cho anh em 2 năm liền.

Ngày 13.6.1961, địch tràn vào Lòng Chảo, du kích xã cùng bộ đội 195 tương kế, tựu kế đột kích phá tan chốt dân vệ ở ấp Long Hiệu.

Năm 1963, cơ sở xã làm công tác binh vận, kêu gọi được 15 dân vệ ở đồng Long Tân làm nội ứng, tạo điều kiện cho du kích tiến công đồn diệt 8 tên, gọi hàng 19 tên, thu 35 súng các loại.

Ngày 5.7.1964, Đại đội 240 của huyện cùng du kích xã phục kích trên lộ 17 diệt 2 xe quân sự và 14 tên địch, trong đó có 1 thiếu úy nguy và 1 tên ác ôn của yếu khu Tuy Hạ. Trong năm này tại trận đánh ở Vàm Ông Huệ, du kích và bộ đội đã bắn chìm 4 tàu địch, diệt 18 tên lính nguy.

Những năm 1962 - 1964, địch ra sức đàn áp phong trào quần chúng trong xã, dồn dân lập ấp chiến lược dựng tề xã, áp kìm kẹp song nhân dân Long Tân không khuất phục. Các cơ sở mật phục vụ du kích, bộ đội đánh nhiều trận thọc sâu thắng lợi, diệt hơn 10 tên ác ôn, chỉ điểm, giải tán tề xã. Từ tháng 3.1965, được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, đồng bào Long Tân tổ chức được hàng chục đợt phá ấp chiến lược, mỗi đợt có từ 100-150 người tham gia. Đến cuối năm 1965, các ấp chiến lược của địch trong xã đều bị phá tan, 3 trung đội dân vệ chiến đấu của địch tan rã. Trong khí thế sôi nổi đó, hàng chục thanh niên Long Tân thoát ly vào căn cứ tham gia kháng chiến.

Trong 2 năm 1964 - 1965, nhằm hỗ trợ cho phong trào phá ấp chiến lược của đồng bào trong xã, du kích Long Tân đã nhiều lần táo bạo thọc sâu vào lòng địch diệt ác, phá kìm, giải tán hội đồng xã áp và diệt hơn 10 tên ác ôn, đập báo và lính bình định.

Giữa năm 1965, được cơ sở cung cấp tin tức, du kích Long Tân và bộ đội 240 phục kích 1 tiểu đội lính nghĩa quân tại ấp Long Hiệu, tiêu diệt 6 tên, thu 5 súng tiểu liên.

Trong năm 1966, du kích Long Tân và C240 của huyện đánh 2 trận thắng giòn giã, trong đó trận Bến Trảng (ấp Long Hiệu) ta diệt 42 lính Cao Đài, bắt sống 1 tên, thu 22 súng các loại, có 1 đại liên và 3 trung liên. Trận tập kích đồn Long Hiệu, nhờ có cơ sở nội tuyến, quân ta tiến công địch vào giữa đêm, diệt và làm bị thương 9 tên, bắt sống 8 tên, thu 17 súng. Những trận đánh trong năm 1966 đã làm nguy quân, nguy quyền binh lính, chính quyền Nhơn Trạch rất lúng túng và hoảng sợ.

Như vậy, trong những năm 1965 - 1966, Long Tân trở thành vùng giải phóng, địch không chiếm được. Chúng bắn pháo vào xã, tổ chức càn quét bắt bớ quần chúng hàng chục người giam giữ đưa lên khám Chí Hòa, đày ra Côn Đảo nhưng nhân dân Long Tân vẫn đấu tranh mạnh, liên tiếp tổ chức hàng chục cuộc đấu tranh từ 30 - 50 người kéo lên đồn, lên quận ly Nhơn Trạch đòi chúng không được bắn pháo vào nhà cửa, vườn tược, đòi bồi thường hư hao cây trái và nhà dân. Nhân dân trong xã còn tham gia gần ngàn ngày công đào đường, phá cầu cống, đắp ụ ngăn chặn giao thông trên lộ 17, đi dân công tải thương, tải đạn cho bộ đội đánh giặc.

Trong đợt tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, nhiều quần chúng trong xã dùng ghe chở bộ đội qua sông đánh giặc. Có hàng trăm gia đình chà gạo từ 50 - 100 lít (khoảng 80kg) dự trữ cùng thực phẩm, muối để tiếp tế cho bộ đội. Chị em phụ nữ tổ chức được nhiều đợt thăm, tặng quà cho bộ đội, thương binh động viên chiến sĩ đánh giặc.

Tháng 2.1968, sau khi nghiên cứu năm quy luật hoạt động đường sông của tàu giặc, du kích Long Tân cung cấp tin và phối

hợp 1 phân đội của bộ đội Đoàn 10 đặc công Rừng Sác phục kích đánh tàu tải đạn của Mỹ ở khu vực rạch Ông Cuôi, ấp Vĩnh Tuy, đánh chìm 3 tàu, 8 xà lan, 8 ngàn tấn bom, đạn các loại và thu 1 ngàn trái cối 81 của địch. Tiếp đó, cũng tại ấp Vĩnh Tuy, du kích cùng bộ đội 240 của huyện đánh địch càn quét diệt 35 tên, làm bị thương 17 tên, bắt sống 1 tên.

Đặc biệt, những năm 1969 - 1971 là giai đoạn cực kỳ ác liệt ở huyện Nhơn Trạch, địch sử dụng tới cấp trung đoàn quân viễn chinh Mỹ, quân chủ hầu Thái Lan, nhiều tiểu đoàn quân Sài Gòn, chủ lực nguy binh định, bảo an, dân vệ dày đặc cùng máy bay và hàng chục xe tăng, xe ủi triệt phá rừng Lòng Chảo. Song Xóm Hồ - Long Tân vẫn là căn cứ của lực lượng vũ trang và các cơ quan huyện. Dưới sự giúp đỡ đùm bọc của nhân dân Long Tân, bắt chập bom đạn, ác liệt, tổn thất, căn cứ Xóm Hồ vẫn tồn tại, bộ đội, cơ quan vẫn bám trụ cho đến đầu năm 1971 mới dời về Phước An.

Đầu năm 1969, tại ấp Bình Phú, đội biệt động huyện cùng du kích phục kích xe chở lính tiếp viện cho đồn cầu sắt trên lộ 17, diệt 25 tên trong đó có 2 tên Mỹ, phá hủy 1 xe GMC.

Trong các đợt chống càn quyết liệt đầu năm 1971 để bảo vệ căn cứ Xóm Hồ, dù lực lượng của địch đông gấp nhiều lần, song các đồng chí du kích xã, bộ đội huyện vẫn liên tục đánh địch nhiều trận bằng các hình thức tập kích, phục kích xung quanh căn cứ diệt hàng chục tên địch, phá hủy 1 xe tăng và 1 xe ủi.

Năm 1972, đã phục vụ cho Đoàn 10, đánh chìm 3 tàu địch cùng 12 ngàn tấn đạn dược tại Vàm Cá Mấu, Rạch Sơn, Ông Huê sông Đồng Nai.

Với tinh thần chiến đấu dũng cảm của lực lượng vũ trang xã, cùng tấm lòng kiên trung của đồng bào Long Tân, qua giai

đoạn ác liệt, đến tháng 1.1975, Long Tân lại được huyện chọn làm căn cứ đứng chân để chỉ đạo chiến dịch mùa khô. Đầu tháng 4.1975, Long Tân giải phóng được 3 ấp và ngày 27.4.1975, khi các đơn vị chủ lực tiến qua xã tấn công Sài Gòn, đồng bào và du kích Long Tân đồng loạt tiến công, nổi dậy giải phóng hoàn toàn quê hương.

Long Tân là xã sớm có truyền thống đấu tranh cách mạng từ những năm 20 đầu thế kỷ. Dưới truyền thống đó, trải qua 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Long Tân đã vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, tổn thất một lòng theo Đảng đến cùng, không ngừng đóng góp sức người sức của cho cách mạng, cho kháng chiến.

Tính chung trong 2 cuộc kháng chiến nhân dân trong xã đóng góp hàng vạn tạ lúa, hàng trăm tấn gạo để nuôi cán bộ, bộ đội, tham gia hàng chục ngàn ngày công phục vụ kháng chiến, đào đường, phá cầu, lập ụ chiến đấu, đào hầm ngăn xe giặc, phá ấp chiến lược và phục vụ bộ đội đánh giặc, đã tự phá dỡ nhà cửa, chặt phá hàng ngàn cây ăn trái để tiêu thổ kháng chiến, đóng góp hàng ngàn kg đồng, gang, sắt cho bộ đội đúc súng đạn, tổ chức hàng trăm cuộc đấu tranh chính trị với địch, tiễn đưa con em của mình lên đường tòng quân cứu nước, trong đó 120 người con ưu tú của xã đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Những hy sinh đóng góp to lớn đó của nhân dân Long Tân góp phần quan trọng để Long Tân có một vùng lớn căn cứ của huyện trong suốt thời kỳ chiến tranh.

Lực lượng vũ trang xã Long Tân sớm được thành lập trong cả thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ. Tuy lực lượng không nhiều lại phải luôn đương đầu với một kẻ thù mạnh và đông đảo là quân Pháp, quân Viễn chinh Mỹ, quân chư hầu Thái Lan, quân đội Sài

Gòn chủ lực nguy, bảo an, dân vệ lúc tới cấp trung đoàn, tiểu đoàn được trang bị đầy đủ vũ khí cả máy bay, xe tăng, pháo binh, cùng mạng lưới tề, điệp ác ôn dày đặc nhưng các chiến sĩ dân quân du kích xã luôn phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ hy sinh tổn thất, không ngừng tiến công địch. Lực lượng vũ trang xã Long Tân đánh hơn 1 ngàn trận lớn nhỏ khi độc lập, khi phối hợp cùng bộ đội tiêu diệt hàng trăm tên địch cả Mỹ, tay sai, Thái Lan, thu hơn 100 súng các loại, đánh chìm hàng chục tàu, thuyền của địch, phá hỏng hàng chục ngàn tấn bom, phá hủy nhiều xe quân sự, xe tăng của chúng.

Với những thành tích vẻ vang của 2 cuộc kháng chiến, xã Long Tân đã có 6 bà mẹ được phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 87 gia đình được công nhận là gia đình liệt sĩ. Toàn xã được tặng thưởng 375 huân, huy chương, trong đó có 12 Huân chương Chiến công, 65 Huân chương Chiến sĩ giải phóng, 31 Huân chương Chiến thắng, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang.

Đặc biệt, vào năm 2000, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Long Tân đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Tập thể Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐÔNG

Xã Phú Đông¹ có diện tích tự nhiên 2.172 héc-ta, nằm ở hướng Tây - Tây Nam của huyện Nhơn Trạch. Địa bàn xã là một vùng lòng chảo có vị trí chiến lược rất quan trọng, phía Bắc giáp xã Đại Phước, phía Nam giáp xã Phước Khánh và căn cứ Rừng Sác, phía Đông giáp căn cứ quân sự, kho bom Thành Tuy Hạ, phía Tây giáp sông Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về dân số, trước năm 1975 xã có trên dưới 1 ngàn hộ với khoảng 5 ngàn khẩu. Nhân dân trong xã sống bằng nghề nông là chủ yếu.

Địa hình xã là một vùng lòng chảo khép kín, phía Bắc có tỉnh lộ 25A chạy sát thông qua Sài Gòn, đi Bà Rịa - Vũng Tàu; phía Tây có 7km đường thủy đi hướng Biên Hòa - Đồng Nai và chảy ngược vào quân cảng Sài Gòn, xuôi ra cửa biển Vũng Tàu. Có hương lộ 319 đi qua suốt chiều dài của xã.

Trong xã có hệ thống kênh rạch chằng chịt thông ra sông Nhà Bè và vùng căn cứ Rừng Sác, phía Đông gần trung tâm xã là vùng đất cao dễ quan sát khống chế toàn xã. Có 2 hướng tiếp giáp với căn cứ quân sự lớn của địch (Quân cảng Nhà Bè - Kho bom

¹ Nguồn: Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch.

Thành Tuy Hạ), 2 hướng tiếp giáp với căn cứ Rừng Sác và vùng kháng chiến của ta.

Với địch, chúng xác định địa bàn xã là vành đai chiến lược để bảo vệ Sài Gòn về phía Đông Nam và các căn cứ hậu cần kỹ thuật quân sự của chúng (quân cảng Nhà Bè, kho bom Thành Tuy Hạ), là hướng ngăn chặn chủ yếu sự chi viện của ta cho căn cứ Rừng Sác vào vùng kháng chiến lòng chảo Nhơn Trạch và Biên Hòa.

Trong khi đó, do địa bàn xã có rừng rậm và hệ thống kênh rạch, dân cư đông sống tập trung, nên lực lượng cách mạng dễ quan sát để xâm nhập, trà trộn đi lại đồng thời trú ẩn cơ động lực lượng, tổ chức các trận đánh nhỏ lẻ gây tổn thất và nguy hiểm cho địch. Xã Phú Đông còn là hậu phương chi viện sức người sức của cho căn cứ Rừng Sác, vùng kháng chiến lòng chảo Nhơn Trạch, là bàn đạp cho lực lượng ta tổ chức tiến đánh vùng ven Sài Gòn và các căn cứ quân sự của địch.

Đối với địch, xã Phú Đông cũng là địa bàn quan trọng có chiến lược về quân sự nên địch bố trí đông lực lượng và đầy đủ các quân binh chủng, nhưng phần lớn là ta tác chiến với hải quân, lục quân, quân chur hầu của Mỹ và quân đội Sài Gòn. Lực lượng địch thường xuyên từ 2-3 tiểu đoàn mỗi hướng. Thời điểm căng thẳng, địch huy động lực lượng cấp từ các trung đoàn và có lúc lên tới sư đoàn đóng quân trên địa bàn xã Phú Đông.

Về đấu tranh vũ trang, trong suốt 2 thời kỳ kháng chiến, quân và dân Phú Đông luôn phải đối đầu và tác chiến với các đối tượng lực lượng địch đông và có vũ khí trang bị hiện đại.

Tháng 2.1946 diễn ra trận đánh quân Pháp đầu tiên tại vàm Ông Chuốt. Một tàu chiến chở quân Pháp càn vào vàm Ông Chuốt

thì đã bị lọt vào ổ phục kích của du kích xã, dưới sự chỉ huy của đồng chí Năm Trú tấn công địch bằng 2 trái AT, 3 tay súng với 145 viên đạn còn lại là giáo mác, tầm vông. Khi điểm hỏa tàu giặc bị bốc cháy, lính địch bỏ chạy tháo mạng.

Kết quả ta tiêu diệt 14 địch, bắt sống 5 tên, thu 19 súng trường, 2 khẩu colt 45, 12 lựu đạn, 1 hòm đạn. Đây là chiến thắng vang dội đầu tiên của quân và dân xã, gây tiếng vang lớn, củng cố tạo niềm tin trong đồng bào, lực lượng du kích xã có thêm vũ khí để tiếp tục đánh địch.

Thời kỳ chống Pháp, nhân dân trong tổ chức 13 lần đấu tranh biểu tình phản đối việc phá hoa màu, bắn vào thôn xóm đòi dân sinh - dân chủ, buộc địch phải bồi thường tài sản và tính mạng, kết hợp với du kích xã sau mỗi lần đấu tranh là tiến hành rải truyền đơn vạch mặt kẻ thù, kêu gọi đoàn kết chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp và tay sai ngoại bang và bè lũ phản động bán nước.

Tổng kết trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phú Đông phối hợp với bộ đội đặc công thủy đánh 17 trận, phối hợp với bộ đội Nhà Bè đánh 15 trận, chủ yếu phá kho xăng Nhà Bè, cùng bộ đội Thủ Đức tổ chức 12 trận đánh chống càn; độc lập tác chiến 165 trận như: gài trái, phục kích, bao đồn giặc. Kết quả, quân dân xã Phú Đông đã tiêu diệt 340 tên, trong đó có 24 tên lính Pháp, bắn chìm 1 tàu quân sự, 4 thuyền máy, bắn cháy 1 xe quân sự thu 158 súng các loại, 2 hòm đạn, 43 lựu đạn.

Trong kháng chiến chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phú Đông phối hợp với Đoàn 10 đặc công Rừng Sác đánh 29 trận trên sông Lòng Tàu; phối hợp với bộ đội Nhà Bè đánh kho xăng 17 trận; phối hợp với D240 tỉnh, C240 huyện đánh 56 trận;

phối hợp với bộ đội Thủ Đức đánh 24 trận, độc lập tác chiến như gài trái, phục kích, phá áp chiến lược, diệt ác ôn 346 trận. Kết quả đã diệt 568 tên, trong đó có 186 tên Mỹ, 9 tên Thái Lan, 36 tên ác ôn, thu 274 súng các loại, trong đó có 3 đại liên, 7 trung liên, 12 tiểu liên, 1 súng cối, 170 lựu đạn, 96 hòm đạn, 3 máy thông tin PRC25, 2 máy PRC10, bắn chìm 1 tàu, 6 thuyền máy, bắn cháy 3 máy bay lên thẳng, phá hủy 3 xe thiết giáp M113, 4 xe GMC.

Về đấu tranh chính trị, do nằm trong vùng kiểm soát kiểm tỏa của địch nên đồng bào Phú Đông bị địch đàn áp nặng nề, khắc nghiệt, dã man. Trước tình hình đó, nhân dân xã liên tục đứng lên đấu tranh, biểu tình chống lại sự đàn áp của địch từ tự phát đến tự giác và trở thành phong trào rộng rãi trong toàn xã. Nhân dân trong xã đã tiến hành thành lập ban lãnh đạo, chỉ đạo phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ và quyền con người trong toàn xã. Ban lãnh đạo gồm một số cụ ông, cụ bà dưới sự phụ trách chung của cụ ông Võ Văn Hảo và cụ bà Chín Ngu. Khi xảy ra vấn đề, ban tổ chức huy động nhân dân kéo đi đấu tranh với chính quyền địa phương các nhà chức trách hồi bấy giờ.

Thời kỳ chống Mỹ, chỉ trong năm 1956, toàn xã đã có 500 đồng bào đã kéo về quận lỵ Nhơn Trạch đấu tranh chống trưng cầu dân ý, làm cho cuộc vận động trưng cầu dân ý của địch tại xã Phú Đông bị thất bại.

Năm 1964, má Sáu Ngử và má Tám Ứng dẫn đầu đoàn biểu tình khoảng 1 ngàn người tập trung kéo về Sài Gòn biểu tình phản đối địch ném bom giết hại 536 người tại ngã ba Giồng Sắn, trong đó có 108 người dân của xã làm nghề chài lưới bị chết một cách vô tội. Cuộc biểu tình đấu tranh này gây tiếng vang lớn trong và ngoài địa phương, buộc địch phải mang tiền bồi thường đến từng gia đình có người thân bị giết hại bồi thường.

Năm 1964 - 1965, đồng bào tổ chức kéo về quận lỵ Nhơn Trạch đấu tranh tố cáo địch rải chất độc hóa học làm hư hại hoa màu với hàng ngàn chữ ký trong đơn và kèm theo những tấm ảnh chụp cụ thể, buộc tên quận trưởng phải nhượng bộ giảm 50% số thuế.

Năm 1968, địch ném bom vào khu dân cư làm sập 18 căn nhà chết 7 người dân, đồng bào tổ chức chở xác nạn nhân lên quận đấu tranh biểu tình buộc địch phải bồi thường thiệt hại nhà cửa và tính mạng cho nhân dân.

Trong công tác binh vận, Đảng ủy xã bấy giờ giao nhiệm vụ này cho Hội Mẹ chiến sĩ do má Sáu Ngũ phụ trách, giao cho đoàn thanh niên, phụ nữ đảm trách mục tiêu vừa bảo vệ vợ con lính vừa khuyên nhủ, vừa hù dọa. Kết quả, năm 1952 có 3 lính Commando mang súng ra đầu hàng, trong đó 1 tên người ở xã, 1 tên ở Hồ Nai. Năm 1953, có 2 tên ngụy nhân viên chính quyền địa phương bỏ hàng ngũ về Sài Gòn, 23 tên lính địa phương quân bỏ trốn. Năm 1963, khi Ngô Đình Diệm bị đảo chính và bị giết khiến địch hoang mang, tổ binh vận xã đã viết thư kêu gọi vào hàng ngũ địch trong các ấp chiến lược trong xã, có 16 tên dân vệ bỏ trốn khỏi hàng đào ngũ, tạo điều kiện cho du kích phá ấp tịch thu 14 súng các loại.

Trong phong trào diệt ác phá kìm, nhân dân Phú Đông khẳng định tội ác của kẻ thù gây ra cho nhân dân địa phương là do bàn tay bọn phản quốc, bọn mật thám, bè lũ phản động ôm chân đế quốc cho nên đồng bào phải kiên quyết trừng trị chúng. Sự mưu trí, dũng cảm, thông minh, trong 2 kỳ kháng chiến, nhân dân trong xã đã tiêu diệt trừng trị 36 tên ác ôn, trong đó có những tên khét tiếng bị trừng trị như: Hai Giỏ, Tư Nở, Tư Cúp, Ba Thức, Sáu Mỹ.

Địch âm mưu xây dựng ấp chiến lược nhằm “tát nước bắt cá”, giành đất, kiểm soát nhân dân ngăn chặn lực lượng cách mạng trà trộn dựa vào dân để hoạt động cũng như xây dựng cơ sở hậu phương chi viện cho căn cứ và vùng kháng chiến. Trong suốt 13 năm, địch đã xây dựng trên địa bàn xã 4 ấp chiến lược nhưng cứ xây xong là bị ta phá liền, địch làm đi làm lại nhiều lần. Đến năm 1973, địch không còn khả năng xây dựng ấp chiến lược trên địa bàn xã.

Về xây dựng cơ sở, chi viện sức người, sức của cho cách mạng, mặc dù địa bàn xã bị địch kiểm tỏa 3 mặt kìm kẹp chặt nhưng trong suốt 30 năm kháng chiến, xã Phú Đông vẫn là cơ sở của cách mạng là địa bàn đóng trú ém quân của trung đoàn 10 đặc công thủy, đại đội Nhà Bè, đại đội Thủ Đức.

Đồng bào Phú Đông giữ vững truyền thống yêu nước, ngoài việc phối hợp với các tổ chức của ta công khai đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, nhân dân địa phương còn là nơi cung cấp sức người, sức của và là hậu phương lớn của căn cứ Rừng Sác, các vùng kháng chiến thuộc khu lòng chảo Nhơn Trạch.

Trong 2 thời kỳ kháng chiến, ngoài xây dựng lực lượng trực diện đấu tranh với chính quyền ngụy quân, ngụy quyền và tay sai, nhân dân xã đã vận động trên 430 lượt thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ quê hương. Tiêu biểu là: gia đình má Chín Ngu có 3 con, gia đình má Năm Thơm có 4 con, gia đình má Bảy Tròn có 4 con, gia đình má Sáu Lạt có 3 con, gia đình má Sáu Nguyệt có tới 6 người con... tất cả đều đi bộ đội.

Ngoài ra, đồng bào trong xã đã đóng góp cho cách mạng 390 tấn lương thực, phong trào Hũ gạo nuôi quân được duy trì suốt những năm từ 1961 đến 1974, 372 hộ đã đóng góp được 2.100kg gạo.

Trong công tác xây dựng Đảng và chính quyền, ngày 22.12.1946, chi bộ Đảng đầu tiên của xã được thành lập gồm 3 đồng chí, đi vào hoạt động lãnh đạo nhân dân tiến hành kháng chiến chống bọn thực dân xâm lược và bọn phản động bán nước. Từ đó chi bộ được củng cố, bổ sung đảm bảo số lượng chất lượng, đủ sức lãnh đạo phong trào đấu tranh của nông dân. Đến năm 1954, tổng số đảng viên toàn xã có 37 đồng chí. Sau năm 1954 có 14 đồng chí đi tập kết, 18 đồng chí đi điều lắng, còn bám trụ hoạt động bí mật tại địa phương là 5 đồng chí. Đến năm 1963, số đảng viên trong xã bắt đầu được củng cố, phát triển; sau ngày miền Nam giải phóng 30.4.1975, tổng số đảng viên toàn xã là 43 đồng chí. Trong quá trình hoạt động có 26 đồng chí đảng viên hy sinh, 9 đồng chí bị bắt cầm tù, 4 đồng chí bí thư chi đảng bộ bị hy sinh trong các thời kỳ.

Tháng 3.1967, lực lượng du kích xã phối hợp với bộ đội Nhà Bè dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Quyết Chiến (Sáu Chiến) tiến đánh một tiểu đoàn Mỹ khi chúng tổ chức càn vào ấp Giồng Ông Đông. Lợi dụng địa hình kênh rạch, lực lượng của ta luồn lách chia cắt đội hình của địch trận đánh kéo dài từ 10 giờ-14 giờ, ta tiêu diệt 7 tên lính Mỹ, làm bị thương nhiều sinh lực địch, bắn cháy 1 máy bay lên thẳng.

Trận đánh táo bạo vào đêm 26 rạng sáng 27.10.1967, sau khi theo dõi đánh các vị trí đóng quân dã ngoại của bọn Mỹ, đồng chí Sáu Chiến cùng đồng chí Tám Tâm dùng bùn non ở sông rạch bôi vào khắp mình cải trang chống sự phát hiện của chó bẹcgiê. Bằng sự táo bạo mưu trí, 2 đồng chí bò vào đội hình địch lấy được 2 khẩu M16, gài trái nổ rồi bò ra. Khi trái phát nổ, ta diệt tại chỗ 9 tên lính Mỹ và 1 số bị thương, bọn Mỹ còn lại hoảng sợ bỏ chạy.

Ngày 3.6.1968, khi chi bộ xã đang họp tại Sở Dừa có 2 đồng chí cán bộ cấp trên về dự. Đang họp, bọn địch càn đến bằng tàu chiến và 2 xuồng máy. Bằng sự mưu trí, dũng cảm, đồng chí Sáu Chiến cùng anh em chiến sĩ du kích tiếp cận địch bố trí vị trí phục kích. Khi địch tiến vào trận địa phục kích, ta tiến hành điểm hỏa mìn ĐH10 làm tàu của địch bốc cháy. Địch tràn lên, chiến sĩ ta với 18 tay súng chiến sĩ ta đã kiên quyết chống trả địch buộc phải rút chạy. Kết quả, ta tiêu diệt 34 tên, bắn cháy 1 tàu chiến, bảo vệ các đồng chí cấp trên rút ra an toàn.

Ngày 14.6.1972, du kích xã phối hợp với Đoàn 10 đặc công thủy, tổ chức đánh vào kho xăng Nhà Bè với 26 trái cối 82 đã trúng bồn xăng bốc cháy phá hủy của địch 10 triệu lít xăng, dầu.

Với lòng căm thù giặc sâu sắc, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đông kiên trì bám đất, bám làng, xây dựng cơ sở chính quyền cách mạng, chính quyền anh dũng kiên cường vượt qua mọi gian khổ ác liệt liên tục tiến công địch, đấu tranh giành độc lập góp phần quan trọng và tích cực trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, nhiều người hy sinh. Toàn xã có 15 thương binh, 1 bệnh binh, 106 gia đình chính sách, 76 gia đình liệt sĩ, 35 gia đình có công với cách mạng.

Trong 2 cuộc kháng chiến vĩ đại, Đảng ủy, chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phú Đông được Đảng, Nhà nước khen tặng: 82 Huân chương Quân công kháng chiến; 680 Bằng gia đình vẻ vang; 7 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 1 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân...

Năm 2000, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phú Đông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Tập thể Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

TIỂU ĐOÀN 240 - TỈNH BIÊN HÒA⁽¹⁾

Tiểu đoàn 240 tỉnh Biên Hòa, tiền thân là Đại đội 240, thành lập từ tháng 7.1961 (khi tách tỉnh Thủ Biên thành tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một) với 40 cán bộ, chiến sĩ lấy từ Đại đội 380 tỉnh Thủ Biên.

Địa bàn chiến đấu thường xuyên của Tiểu đoàn 240 bao gồm các huyện Vĩnh Cửu (giáp Chiến khu Đ), Long Thành, Nhơn Trạch (giáp chiến khu Rừng Sác và tỉnh Bà Rịa - Long Khánh). Đây là chiến trường trọng yếu với các đường giao thông chiến lược như: quốc lộ 1, quốc lộ 15, các tỉnh lộ 24, 17, 19, sông Lòng Tàu, kho bom Thành Tuy Hạ...

Đối tượng tác chiến thường xuyên của đơn vị bao gồm: bộ máy chính quyền tay sai, lính bảo an, dân vệ, bình định nông thôn, cảnh sát nguy quyền, sư đoàn 18 bộ binh, các đơn vị chủ lực nguy như: biệt động, nhảy dù, lính thủy đánh bộ. Từ năm 1965, đơn vị trực tiếp tác chiến với quân viễn chinh Mỹ (lữ dù 173, lữ bộ binh 199, sư đoàn Mãng xà vương Thái Lan, một bộ phận quân Úc - từ Bà Rịa lên).

Hình thành từ cao trào Đồng khởi, trong 15 năm hình thành và chiến đấu, Tiểu đoàn 240 đã liên tục bám trụ, cơ động trên các chiến trường tỉnh Biên Hòa, giữ vững quan điểm tư tưởng tiến

1 Tổng hợp, khai thác thông tin do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cung cấp.

công, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá kìm hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị quần chúng; đánh chống càn bảo vệ căn cứ; đánh phá áp chiến lược, phối hợp chủ lực tác chiến trong các chiến dịch lớn; làm nòng cốt trong tiến công và nổi dậy giải phóng địa phương trong chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Tiêu biểu:

1. Trong những năm năm 1961 - 1964, Tiểu đoàn 240 đã 2 lần dùng phương thức kết hợp vũ trang, binh vận, đấu tranh chính trị của quần chúng bao vây bức rút, bức hàng đồn bảo an ở đội Trị An, mở rộng vùng giải phóng giáp Chiến khu Đ.

2. Tiểu đoàn 240 liên tục đánh định chống càn quét, bảo vệ căn cứ. Cụ thể như ngày 8 và 9.11.1964, với hệ thống ô ụ chiến đấu, Tiểu đoàn 240 đánh bại cuộc càn của 2 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ, 2 đại đội bảo an có cố vấn Mỹ chỉ huy vào căn cứ Lòng Chảo (xã Phước An, huyện Nhơn Trạch). Tháng 6.1966, đơn vị bám trụ đánh bại cuộc càn của Lữ đoàn dù 173 Mỹ có máy bay, xe tăng, pháo binh yểm trợ bảo vệ căn cứ Suối Cả (xã Bình Sơn, huyện Long Thành). Ngày 23.12.1966, Tiểu đoàn 240 bám trụ đánh bại cuộc càn của 1 tiểu đoàn quân chụm Thái Lan vào căn cứ Suối Cả, diệt trên 100 tên. Ngày 14.7.1969, đơn vị bám trụ địa bàn khu Lòng Chảo (Phước An) đánh bại cuộc càn quy mô lớn của quân Mỹ, Thái Lan có máy bay, 45 xe tăng, xe ủi ở Trảng Đồng Lớn, Hang Nai, Vũng Gấm...

3. Tiểu đoàn 240 liên tục đánh diệt đồn bót, đánh phá áp chiến lược kết hợp vũ trang tuyên truyền mở vùng giải phóng xây dựng cửa khẩu hậu cần cách mạng. Đáng chú ý như năm 1962 tiêu diệt đồn Siph, đồn Bình Sơn, mở rộng vùng giải phóng ở các đồn điền cao su An Viễn, Siph, Helena, Bình Sơn, mở rộng cửa khẩu hậu cần Bình Sơn (lộ 1, 15 và liên tỉnh lộ 2). Năm 1962, đơn vị

phối hợp du kích các xã bao bố địch trong đồn bót, phát động nhân dân nổi dậy phá khu trù mật Phước An, giải phóng nhiều ấp thuộc các xã Phước An, Phước Thọ, Phước Long (lộ 19), Phú Hội, Phú Mỹ, Phước Thiện, Long Tân (lộ 17). Trận đánh diệt 2 đại đội bảo an vào ngày 27.9.1972 ở Hang Nai, Phước An.

4. Tiểu đoàn 240 liên tục đánh giao thông địch trên quốc lộ 15, 17, 19 tiêu diệt nhiều phương tiện thiết bị chiến tranh của địch, cắt đứt giao thông của chúng. Tháng 11 và tháng 12.1964, đợt hoạt động thu hút địch phối hợp với chiến dịch Bình Dã (1964 - 1965), đơn vị cùng tiểu đoàn 800 Quân khu 7 đẩy mạnh đánh giao thông lộ 15, từ Tam Phước đến Quán chim Phước Thái (giáp Bà Rịa), diệt 26 xe tăng, bắn rơi 1 máy bay trực thăng, diệt làm bị thương 278 tên, thu nhiều vũ khí các loại.

5. Trong chiến dịch tiến công mùa xuân Mậu Thân năm 1968, Tiểu đoàn 240 tiến công chi khu Long Thành, Nhơn Trạch, pháo kích gây thiệt hại nặng kho bom Thành Tuy Hạ, phối hợp với du kích các xã phát động quần chúng nổi dậy bao vây đồn bót, đã giải phóng và làm chủ xã Bình Sơn 8 ngày đêm, giải phóng và làm chủ ấp Vũng Gấm (Phước An) 10 ngày đêm.

6. Tiểu đoàn 240 liên tục bằng nhiều hình thức tác chiến phá hủy nhiều bom, đạn của địch trong kho bom Thành Tuy Hạ. Cụ thể, bằng cách đánh đặc công, đêm 10.4.1972, đơn vị phá hủy 3 dãy nhà, 4 ụ dã ngoại, phá hủy 72 tấn bom đạn. Đêm 12.8.1972, một tổ đặc công của tiểu đoàn 240 tiến công kho bom thành Tuy Hạ, phá hủy 10.578 tấn đạn, bom, mìn các loại, đánh chìm 1 tàu.

7. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Tiểu đoàn 240 Biên Hòa liên tục tấn công diệt các đồn bót địch trên lộ 17, 19, đồng thời phát động quần chúng nổi dậy tấn công chính trị, binh vận bao vây đồn bót, chốt địch, giải phóng các xã lộ 17, 19, giải phóng chi khu

Long Thành, Nhơn Trạch, tiếp quản kho bom Thành Tuy Hạ, đồng thời tạo điều kiện cho sư đoàn 325 thuộc Quân đoàn 2 vượt sông tiến về giải phóng Sài Gòn.

8. Sau ngày giải phóng, Tiểu đoàn 240 tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ tuyên truyền, vận động đồng bào vùng có đạo Công giáo, tiêu diệt nhiều nhóm tàn quân chống phá cách mạng ở Suối Đĩa, Trảng Bom... góp phần bảo vệ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở địa phương.

Trong 15 năm chiến đấu, Tiểu đoàn 240 Biên Hòa đã đánh 502 trận lớn, nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 2.597 ngụy, 357 Mỹ, 115 lính Thái, bắt sống 720 ngụy, thu 756 súng các loại, phá hủy 16 xe tăng, 82 xe quân sự, 16 xe ủi, bắn rơi 7 máy bay trực thăng, diệt 8 đồn cấp trung đội, 83 bót, diệt gọn 14 đại đội, 85 trung đội ngụy, diệt 1 trung đội lính Mỹ, đánh tiêu hao 2 tiểu đoàn Mỹ, 1 tiểu đoàn lính Thái.

Với những thành tích tiêu biểu trên, năm 2012, Tiểu đoàn 240 được Nhà nước, Chính phủ phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

DƯƠNG VĂN THÌ



Dương Văn Thì¹ sinh năm 1936, là người con thứ bảy trong một gia đình nông dân ở xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Em trai thứ tám của ông là Dương Văn Thôi, tham gia du kích tại xã nhà, là liệt sĩ.

Năm 1959, Dương Văn Thì vào du kích, hoạt động bí mật ở địa phương. Trong bối cảnh chính quyền Diệm đàn áp, khủng bố gắt gao người kháng chiến, Dương Văn Thì vượt qua mọi kim kẹp của bọn tề điệp do thám, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nắm tình hình địch, phục vụ cho cấp ủy địa phương, lãnh đạo Đồng khởi 1960 làm thất bại cuộc chiến tranh cảnh sát đơn phương của bè lũ Mỹ - Diệm. Trong những ngày bưng bưng khí thế cách mạng ấy, đồng chí đã vận động nhân dân và 9 thanh niên vào lực lượng vũ trang, đóng góp trên 500 gia lúa và tiền bạc để mua sắm dụng cụ cho công trường chế tạo vũ khí đánh giặc. Để hạ uy thế của địch trong chủ trương diệt ác, phá kìm, Dương Văn Thì đã diệt được 2 tên ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân.

Tháng 4.1966, Dương Văn Thì nhập ngũ, vào bộ đội địa phương huyện Thủ Đức, chiến đấu trên mảnh đất ven đô hướng Đông Bắc Sài Gòn. Cùng với đồng đội, đồng chí được giao nhiệm vụ kiên trì bám trụ địa bàn, xây dựng lực lượng, cùng với anh em du kích và các đơn vị tập trung của cấp trên phối hợp chiến đấu giữ được vùng căn cứ Bung Sáu Xã, nỗ lực duy trì thế áp sát trung

¹ Nguồn: Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch.

tâm chỉ huy chiến tranh xâm lược của giặc Mỹ và tay sai ở Sài Gòn, luôn chủ động tấn công theo yêu cầu chung của Quân khu Sài Gòn - Gia Định.

Trong những tình huống gay go, Dương Văn Thi luôn nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu, mưu trí đối phó với kẻ thù. Một lần trên đường công tác, bị máy bay địch phát hiện quần đảo bám sát, đồng chí xử trí nhạy bén, kịp thời bắn rơi tại chỗ chiếc máy bay do thám, bảo vệ an toàn cho 2 đồng chí Huyện ủy Thủ Đức trước khi các máy bay địch đến đánh phá.

Năm Mậu Thân 1968, trong 2 đợt tập kích chiến lược, Dương Văn Thi lúc bấy giờ là trung đội trưởng bộ đội địa phương đã liên tục đánh mìn chặn các xe địch trên xa lộ, chuẩn bị chiến trường, nắm các mục tiêu phục vụ các đơn vị cấp trên tấn công địch.

Sau đợt 2 Tết Mậu Thân 1968, địch phản kích dữ dội trên các hướng ven đô. Thủ Đức là trọng điểm càn quét, bắn phá của Mỹ và quân chủ lực của chế độ Sài Gòn; theo đó bọn bảo an, dân vệ ra sức càn quét, tạo nhiều khó khăn cho việc bám trụ, hậu cần, tiếp tế của ta. Trong tình hình đó, Dương Văn Thi có nhiều tháng tạm đứt liên lạc với quân khu, vẫn động viên anh em nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, vừa vận động nhân dân thu mua lương thực giúp cho các đơn vị bạn nuôi quân trên 30 đồng chí, vừa tích cực thu gom bom pháo lép tự tạo ra các loại mìn trái, lựu đạn, cạm bẫy, vừa cùng với du kích chiến đấu tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ địa hình, ổn định thế đóng quân, phát triển không ngừng các lùm du kích bao vây cô lập và vô hiệu hóa các đồn chốt địch rải khắp vùng Bưng 6 xã.

Tháng 4.1970, so sánh lực lượng giữa ta với địch, Dương Văn Thi tổ chức một trận đánh giữa ban ngày, chỉ huy 1 tổ thọc

sâu ra xa lộ, lợi dụng tâm lý chủ quan của giặc, bắn cháy 1 xe bọc thép M.113, tiêu diệt 5 tên Mỹ.

Khi địch điều xe ủi đất, ủi phá vườn tược, cây trái của đồng bào để xây dựng khu thương phé binh Sài Gòn, Dương Văn Thị đã chỉ huy 7 đồng chí bí mật luôn đánh bại Đại đội địch đóng sâu trong ấp Tây Hòa thu được một máy thông tin PRC.10. Sau đó, đồng chí dẫn 1 tổ mang mìn vào giữa đội hình địch từ giữa cụm đóng quân của chúng đánh ra. Địch bất ngờ, bị động. Ta diệt được 12 tên và làm bị thương nhiều tên khác; tuy không thu được súng nhưng anh em rút lui an toàn, gieo cho địch nỗi khiếp sợ, hoang mang.

Tháng 4.1971, địch chủ trương đánh rộng ra, tiến hành một cuộc càn về hướng Bung 6 xã, rìa ấp phía Nam xã Phước Long. Những trái mìn du kích cài đặt đều không nổ. Dương Văn Thị quả cảm lên kiểm tra và thay kíp nổ. Cuối cùng trái nổ làm 13 lính địa phương chết và bị thương.

Trong một trận đánh khác, đến giờ nổ súng thì bị lộ, tình huống xấu đi và nguy hiểm, Dương Văn Thị cương quyết vẫn đánh và đích thân mang lựu đạn xông lên trước, một mình tập kích để động viên đơn vị vào trận. Trận ấy diệt 7 tên địch, thu được 1 quả mìn claymore (định hướng).

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đồng chí Dương Văn Thị nhận lệnh đưa Đại đội 2 bộ đội địa phương của huyện về nhập với công binh, đặc công nước, đặc công bộ và D4, hình thành lực lượng tấn công chiếm giữ cầu Sài Gòn. Suốt ngày 28.4.1975, địch phản kích dữ dội với trực thăng, tàu FOM, bộ binh và thiết giáp. Trận đánh diễn ra ác liệt, từ 3 giờ đến 19 giờ. Quân ta có 6 chiến sĩ hy sinh và 8 chiến sĩ bị thương. Dương Văn Thị bị thương, hết đạn, địch lại tăng viện 1 đại đội tập kích từ phía sau, tiến hành 9

đợt tấn công, tình thế thật ngặt nghèo. Dương Văn Thì bình tĩnh, cho gom hết đạn của địch, dùng lần lượt 5 khẩu đại liên thu được của chúng, giữ vững trận địa, diệt 13 tên địch, bắt giữ 2 tù binh.

Suốt quá trình chiến đấu, Dương Văn Thì đã trực tiếp chỉ huy và tham gia chiến đấu 125 trận, diệt và làm bị thương 258 tên, trong đó có 7 tên ác ôn, bắn rơi và phá hủy 3 máy bay lên thẳng, bắn cháy 5 xe quân sự (có 2 thiết giáp M113), bắn chìm 2 tàu xuồng chiến đấu, thu 3 máy VTĐ (2PRC 25, 1PRC 10) và 45 súng các loại. Riêng Dương Văn Thì đã diệt 63 tên địch (trong đó có 25 tên Mỹ, 2 tên ác ôn), đánh cháy 1 xe M113 và xe ủi đất địa hình.

Đồng chí Dương Văn Thì được trao Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Chiến thắng hạng Ba; 2 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy hiệu Hồ Chí Minh; Huy hiệu chiến dịch Hồ Chí Minh; 2 Huy chương toàn thắng; 4 lần đạt danh hiệu Dũng sĩ Quyết thắng cấp 2, cấp 3; Danh hiệu Dũng sĩ xung kích; 9 bằng khen và 1 giấy khen; Chiến sĩ thi đua Quân khu Sài Gòn - Gia Định năm 1969.

Đồng chí Dương Văn Thì được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam vào ngày 6.11.1978. Khi được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, đồng chí Thì là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, cấp bậc Trung úy, Đại đội trưởng bộ đội địa phương Thủ Đức. Ngày 27.8.1988, đồng chí từ trần, cấp bậc lúc này là Thiếu tá Quân đội nhân dân Việt Nam Anh hùng.

NGUYỄN QUYẾT CHIẾN



Đồng chí Nguyễn Quyết Chiến, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh năm 1940 (trong lý lịch khai sinh năm 1942), quê xã Phú Hữu (nay thuộc xã Phú Đông), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Sinh ra trong gia đình nông dân nghèo nhưng có truyền thống yêu nước, có cha là ông Nguyễn Văn Thê - người sớm có mặt trong phong trào Thanh niên tiên phong và sau đó tham gia Việt Minh kháng chiến chống Pháp, vì thế đồng chí Chiến sớm giác ngộ cách mạng, tối cùng cha vác cuốc đào đường thực hiện tiêu thổ kháng chiến.

Năm 1958, đồng chí kết hôn với Dương Thị Nương, con gái ông Dương Văn Lê - người cùng sống bằng nghề rừng, cùng hoạt động Việt Minh và là bạn chí cốt của ông Thê. Cũng thời gian này, đồng chí bắt đầu hoạt động bí mật. Ngày 17.10.1965, đồng chí chính thức thoát ly.

Vào lực lượng dân quân xã năm 1965, đồng chí Nguyễn Quyết Chiến đã liên tục chiến đấu và chiến đấu dũng cảm, mưu trí trực tiếp đánh và chỉ huy dân quân xã đánh hơn 100 trận, diệt hàng trăm tên địch và thu trên 20 súng các loại. Đặc biệt trận đánh ngày 5.6.1967, đồng chí thu được 8 súng và diệt gần 1 trung đội Mỹ. Trong 1 trận đánh vào tháng 12.1967, đồng chí lấy được 4 súng, diệt 20 tên. Trận ngày 20.8.1968, một mình đồng chí lấy được 1 khẩu đại liên của địch và cùng đồng đội diệt 40 tên Mỹ.

Trưởng thành từ một dân quân lên xã đội trưởng, đồng chí luôn luôn là tấm gương sáng chói về ý chí tiến công cách mạng, về tinh thần chiến đấu cực kỳ dũng cảm, mưu trí, táo bạo; luôn nêu cao trách nhiệm xây dựng lực lượng dân quân địa phương, góp phần đẩy mạnh phong trào toàn dân đánh giặc, phục vụ đắc lực cho bộ đội chủ lực đứng chân hoạt động ở địa bàn phía đông Sài Gòn. Đồng chí được kết nạp Đảng ngày 14.4.1968.

Đồng chí đã được khen thưởng 3 Huân chương Chiến công giải phóng (1 hạng Nhất, 1 hạng Nhì, 1 hạng Ba). Ngày 20.12.1969, đồng chí Nguyễn Quyết Chiến được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 1969¹. Khi được tặng danh hiệu anh hùng, đồng chí là Xã đội trưởng xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch. Đồng chí cũng 2 lần được cử tham dự Đại hội Anh hùng chiến sĩ thi đua ở Phân khu 4 và miền Đông Nam Bộ.

Năm 1972, đồng chí là Huyện đội phó huyện Nhơn Trạch, sau đó được cử ra miền Bắc đi học tại Học viện Quân sự (Hà Nội), học xong đồng chí trở về công tác ở Huyện đội Long Thành, giữ nhiệm vụ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Long Thành. Chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra, đồng chí tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia. Năm 1994, đồng chí là Chánh Thanh tra quốc phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai.

Về nghỉ hưu năm 1999, đồng chí Đại tá Nguyễn Quyết Chiến tiếp tục phát huy truyền thống Bộ đội cụ Hồ, giữ nhiệm vụ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Nhơn Trạch suốt 10 năm liền. Ở địa phương, đồng chí luôn là tấm gương mẫu mực trong gia đình, làng xóm.

Đồng chí Nguyễn Quyết Chiến mất năm 2011.

¹ Nguồn: *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, NXB Đồng Nai, 1998

NGUYỄN VĂN QUANG



Đồng chí Nguyễn Văn Quang¹ tự Sên, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc Kinh, sinh năm 1944, quê xã Phước Lai, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Khi được tặng danh hiệu anh hùng, đồng chí là Tiểu đội trưởng Đại liên Đại đội 1, Tiểu đoàn 445 Bà Rịa - Long Khánh.

Sinh trưởng trong 1 gia đình bản nông có mối thù sâu sắc với thực dân, địa chủ, năm 1964 đồng chí xung phong gia nhập lực lượng vũ trang. Trong vòng 3 năm (từ năm 1964 đến năm 1967), đồng chí Nguyễn Văn Quang đã tham gia 20 trận đánh, diệt 180 tên địch (trong đó có 73 tên Mỹ, 25 tên Úc), diệt 1 xe tăng M41, 1 xe Jeep, thu 27 súng các loại và 2 máy thông tin. Đặc biệt trận đánh đầu tiên vào tháng 5.1965 tại An Ngãi, đồng chí đã diệt 4 tên, thu 1 trọng liên và 1 máy thông tin của địch. Trong trận Đá Giăng diễn ra vào tháng 1.1966, đồng chí diệt 15 tên, lấy 3 trung liên. Trong trận sông Cầu vào tháng 5.1966, dù một mình bị địch bao vây nhưng đồng chí vẫn kiên cường đánh lui 8 đợt xung phong của địch...

Trong chiến đấu, đồng chí Nguyễn Văn Quang là chiến sĩ kiên cường, cực kỳ gan dạ, chủ động tiến công mãnh liệt, tiêu diệt địch, thu vũ khí, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong mọi mặt công tác, đồng chí luôn luôn cần mẫn đi đầu, đoàn kết thương

1 Hồ Sơn Đài - Trần Quang Toại (chủ biên), *Đồng Nai những đơn vị anh hùng*, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1985.

yêu tận tình giúp đỡ đồng đội, được toàn thể cán bộ, chiến sĩ quý mến.

Đồng chí đã được khen thưởng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba, 3 lần dũng sĩ diệt Mỹ cấp ưu tú, 1 lần dũng sĩ diệt cơ giới. Ngày 17.9.1967, đồng chí Nguyễn Văn Quang đã được ủy Ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Giải phóng hạng Ba và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 1967¹.

¹ Nguồn: *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, NXB Đồng Nai, 1998

PHẦN II

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG





Bùi Thị Chín

(1930 - 1965)

Mẹ Bùi Thị Chín sinh đúng vào năm Đảng ra đời, năm 1930 (Canh Ngọ) trong một gia đình nông dân nghèo đông con tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ là con thứ chín, các vị thân sinh lấy luôn thứ đặt thành tên (trong danh sách tuyên dương anh hùng ghi là Bùi Thị Chính).

Khi mẹ lớn lên, quân Pháp đã đóng bót Phú Hội, thường ngày ruồng bỏ, càn quét trong xã. Mẹ lấy chồng là Hồ Văn Tư, một nông dân cũng nghèo. Hai người không một thước ruộng vườn, để kiếm sống đã phải làm lũi làm mướn. Vợ chồng mẹ sống ở một căn nhà lá nhỏ tại Xóm Hố, được cán bộ xã và du kích giáo dục nên ông Tư liên tục trốn bắt lính, và dù thuộc loại nghèo nhất nhì trong xã nhưng nếu gia đình có cơm thì vợ chồng mẹ luôn sẵn sàng san sẻ cho anh em bộ đội cũng như không bao giờ chối từ những đóng góp cho kháng chiến trong khả năng của mình.

Năm 1962 - 1963, quân đội Sài Gòn ra sức dồn dân vào ấp chiến lược ở ven lộ 17. Không muốn chịu cảnh o ép, vợ chồng mẹ tạm lánh qua Vũng Gấm cùng một số gia đình khác. Cuộc sống thiếu thốn hơn, gian khổ hơn song mẹ vui vì không bị giam hãm trong cảnh cá chậu chim lồng. Mẹ chỉ thương con trai Hồ Văn Ro còn nhỏ, bom đạn rền trời, ăn uống thất thường, nắng mưa dầu dãi.

Những tháng ngày long đong cực khổ khiến mẹ nhuốm bệnh, đành phải về sống ở quê hương. Ít lâu sau, vì không tiền

thuốc thang, mẹ qua đời (năm 1965). Ông Hồ Văn Tư lâm cảnh gà trống nuôi con, vẫn làm thuê làm mướn để kiếm sống. Mỗi năm ông đi hái sấu riêng mướn trong hai ba tháng mùa vụ, cũng được ít nhiều.

Năm 1969, Hồ Văn Ro vừa 17 tuổi, hội đồng xã làm giấy gọi đi quân dịch. Đồng chí Hai Hùng, cán bộ huyện, đã vận động Ro đi thoát ly, gia nhập đội du kích xã. Dịch cho gọi ông Tư lên hỏi, bắt ông đi tìm con. Ông trả lời:

- Nó đi đâu mất từ hồi đó, có khi nó qua mấy cô mấy dì nó ở Sài Gòn. Xin xã cho tôi giấy tôi qua tìm nó...

Vùng lòng chảo Nhơn Trạch đã bị địch rải chất độc khai quang và dùng máy ủi san bằng địa hình. Cán bộ, bộ đội, du kích xã hồi này phải vào bám trụ ở các vườn cây sum suê của Phú Hội. Vì vậy, Ro thường được gặp cha. Địch biết Việt Cộng trà trộn trong dân nên ra lệnh cấm đủ thứ. Nhà ít người mà mua nhiều bánh, nhiều thuốc lá, nhiều thực phẩm dễ bị ghép tội “tiếp tế cho Việt Cộng”. Nhưng vì thương con, thương đồng đội của con, ông Tư tìm cách mua và nhờ người mua những thứ các anh cần đến. Một bữa đi công tác, Ro bị thương. Ông Tư biết tin, yêu cầu đồng đội đưa Ro về xóm, tìm cách che giấu, mua thuốc chữa chạy; ít bữa sau vết thương lành, anh lại tham gia công tác. Có những bữa ông Tư gặp anh ngồi ven đường đi trong xóm không được kín đáo, đã nhắc con phải cẩn thận.

Ngày 20.7.1970, Hồ Văn Ro và hai đồng đội đột áp Xóm Hố gặp cơ sở để lấy gạo tải về căn cứ. Khi trở ra, ba anh vướng mìn Claymore địch gài, cả ba hy sinh. Bọn lính phục kích gần đó đem xác về đồn Miếu phơi nắng nhằm khủng bố tinh thần nhân dân rồi cho người nhả thân nhân đem về chôn cất. Ông Hồ Văn Tư lên xã, xin phép chôn gần nơi các anh hy sinh.

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

Mẹ Bùi Thị Chín đã công hiến nóm ruột duy nhất cho sự nghiệp giải phóng đất nước cao cả. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cao quý theo Quyết định số 438/KTCTN ngày 24.4.1995. Mẹ và gia đình cũng được Nhà nước truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Châu Thị Sang

(1920 - 1966)

Mẹ Châu Thị Sang quê ở xã Phú Hữu, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai), sinh năm Canh Thân 1920 trong một gia đình nông dân. Lớn lên mẹ về làm dâu ở Đại Phước, xã láng giềng cách khoảng vài cây số. Chồng mẹ là ông Trương Văn Trung làm ruộng, tương đối đủ ăn so một số gia đình khác. Mẹ chỉ sinh hạ một con trai là Trương Vĩnh Phúc vào năm 1944.

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, phong trào Thanh niên Tiền phong từ Sài Gòn đã lan về Đại Phước. Ở lứa tuổi trung niên, ông Trung cũng tham gia cùng nhiều trung niên, thanh thiếu niên trong làng vào các việc tập luyện, tuần tra, canh gác làng xóm. Khi quân Pháp đánh chiếm Nhà Bè, Cát Lái, kho bom Thành Tuy Hạ thì chúng cũng đóng chốt ở Đại Phước. Ông Trung vào dân quân du kích Phước Thành, do chỉ điểm nên bị bắt giam ở Thành Tuy Hạ một thời gian. Được tha về, ông trở thành cơ sở mật địa phương.

Suốt thời chống Pháp cho tới khi quân Mỹ nhảy vào miền Nam cứu vãn chế độ Sài Gòn đang có nguy cơ sụp đổ (1965), Trương Vĩnh Phúc được cha mẹ nuôi cho ăn học. Nghe gia đình kể chuyện cũ, anh liên hệ với tình hình đương thời, thấy không thể sống mãi như thế được. Khi sắp bị bắt đi quân dịch, anh được một số bà con là cán bộ và cơ sở mật giáo dục. Chiều ngày 7.3.1966, các anh Năm Thà, Huỳnh Đức Thắng tổ chức đưa anh đi xuống vùng căn cứ Rừng Sác - Phước An. Phúc gia nhập Đại đội 245

huyện Long Thành, cơ động chiến đấu khắp địa bàn hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch.

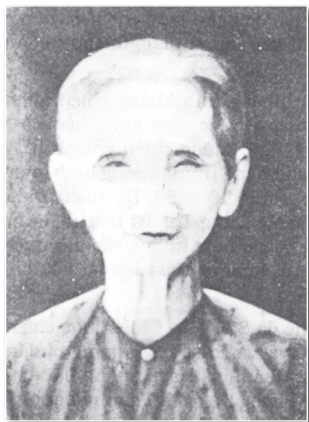
Mẹ Châu Thị Sang bị bệnh nặng, do thiếu thuốc chữa chạy nên qua đời ngay năm 1966.

Ông Tám Trung tục huyện, đã cùng vợ kế được chị Hai Thành, bà Hai Bích, bà Hai Hầu mót nổi, đi thăm Phúc ở Bàu Bông (Phước An) và ở một vài nơi khác.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam làm thất bại chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ. Tổng thống Johnson thôi không ra ứng cử nhiệm kỳ hai, Hoa Kỳ buộc phải ngồi vào bàn hội nghị Paris, lính Mỹ và chư hầu từng bước rút dần về nước. Nhưng trong lúc xuống thang, địch đánh phá hành lang Biên Hòa - Vũng Tàu rất dữ dội. Ở Nhơn Trạch, chúng “lột da” khu lòng chảo bằng bom pháo, chất độc hóa học, máy cày ủi địa hình và nhiều cuộc càn quét quy mô lớn. Đại đội 240 huyện Long Thành cơ động chiến đấu suốt hai phía đông và tây lộ 15. Do cường độ đánh phá của địch, đơn vị cũng như các cơ quan huyện phải phân tán nhỏ.

Ngày 8.3.1970, Tiểu đội trưởng Trương Vĩnh Phúc hy sinh trong khi chiến đấu ở Vườn Huệ - nơi giáp ranh hai xã Long Tân, Phú Hội. Khá lâu sau này, ông Tám Trung mới nhận được tin dữ.

Mẹ Châu Thị Sang hiến dâng con trai duy nhất cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước nên được Nhà nước truy tặng danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 814/KTCTN ngày 24.4.1996. Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Đặng Thị Tứ

(1903 - 1987)

Xã Phú Hội (huyện Nhơn Trạch) nổi tiếng vì là xã anh hùng trong hai thời kỳ kháng chiến của dân tộc, là xã có số lượng bà mẹ Việt Nam Anh hùng nhiều nhất tỉnh Đồng Nai trong đợt phong tặng đầu tiên năm 1994. Mẹ Đặng Thị Tứ là một trong những mẹ được truy tặng danh hiệu cao quý đó.

Mẹ sinh năm Quý Mão 1903 trong một gia đình trung nông. Khi vừa đến tuổi cập kê, mẹ lấy chồng, đôi vợ chồng trẻ được cha mẹ chia cho năm mẫu ruộng và hơn một công vườn kiê m đất ở. Cũng như bao phụ nữ hồi đó, mẹ sinh hạ cả thảy mười con nhưng chỉ nuôi được sáu người đến tuổi khôn lớn.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, ba con trai lớn của mẹ đều hăng hái tham gia phong trào cách mạng địa phương. Giặc Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, ba anh theo tiếng gọi của Tổ quốc thoát ly tham gia kháng chiến. Anh Hai Phong (Nguyễn Thanh Phong) công tác ở cơ quan dân chính. Anh Ba Đường (Nguyễn Quang Đường) vào bộ đội địa phương huyện Long Thành, bám trụ chiến đấu liên tục trên mảnh đất quê hương thân thuộc. Anh Tư Phiên (Nguyễn Hữu Dũng) được đào tạo thành y tá Quân y viện tỉnh đội Bà Rịa.

Nhà mẹ Tứ ở ngay sát đường liên tỉnh 25, lính hàng ngày qua lại trước cổng. Biết gia đình có con theo Việt Minh, chúng thường xét hỏi, bắt ông bà kêu các con về. Anh em cán bộ tỉnh, huyện, xã và bộ đội tranh thủ lúc không có địch ghé thăm gia đình và được

mẹ ủng hộ gạo, mắm, thực phẩm... nhiều lần. Có những đêm mẹ nấu cơm cho anh em ăn và dỡ mang theo.

Từ một chiến sĩ, anh Ba Đường (Nguyễn Quang Đường) qua quá trình chiến đấu dũng cảm đã trở thành Trung đội trưởng quân báo của Huyện đội Long Thành. Ngày 11.11.1949, anh đi công tác lọt ổ phục kích địch ở sở Aborati (Long Thành) và hy sinh. Đồng đội đưa anh về an táng tại rừng Phước Nguyên (Tam An). Khá lâu sau, mẹ Tứ mới biết tin dữ này. Vì nhà ở ven lộ, địch có thể vào bất ngờ nên mẹ phải cố nén đau thương, chỉ khóc con vào lúc đêm khuya. Rồi sau đó khi các anh em, đồng chí của các con ghé qua nhà, mẹ lại sẵn lòng cho gạo, tiền, thuốc, thực phẩm... không tiếc thứ gì. Mẹ không có điều kiện đi thăm các con nên lâu lâu lại gửi cho các anh và đồng đội những thứ cần thiết.

Sau trận bão lụt Nhâm Thìn (tháng 10.1952), phong trào kháng chiến miền Đông Nam Bộ gặp nhiều khó khăn, lương thực, thực phẩm, thuốc men chữa bệnh... đều thiếu thốn nghiêm trọng. Một số người không chịu đựng nổi gian khổ đã rời bỏ hàng ngũ kháng chiến về thành. Anh Tư Phiên (Nguyễn Hữu Dũng) là y tá đã góp phần chữa trị cho hàng trăm thương binh qua những năm dài kháng chiến, nhưng bản thân anh sau đó bị mắc bệnh sốt rét ác tính vào tháng 10.1953. Do thiếu thuốc men chữa trị, anh hy sinh ở Hắc Dịch ngày 13.10.1953. Mẹ Đặng Thị Tứ mất thêm một giọt máu thân thương, xiết bao đau đớn. Hiệp định Genève 1954 lập lại hòa bình tạm thời trên đất nước ta càng làm mẹ nhớ tới hai liệt sĩ.

Dưới chế độ Ngô Đình Diệm, gia đình mẹ Đặng Thị Tứ bị theo dõi ngặt vì anh Hai Phong (Nguyễn Thanh Phong) được bố trí ở lại hoạt động gây dựng cơ sở, tổ chức đấu tranh chính trị đòi

nhà cầm quyền miền Nam hiệp thương với miền Bắc, tiến tới tổng tuyển cử tự do thống nhất nước nhà theo Hiệp định.

Sau cao trào Đồng khởi 1960, con gái thứ mười của mẹ là Nguyễn Thị Huyền Ngân khi đó mới 17 tuổi đang đi học ở quận ly Long Thành đã được một số cán bộ xã như đồng chí Hai Muôn mót nối, giáo dục, vận động. Mười Ngân bỏ học đi thoát ly, là y tá Trường Đảng Bà - Biên tháng 2.1961. Cô hăng say công tác, tổ chức giao nhiệm vụ gì cũng gắng hoàn thành, không nề khó khăn nguy hiểm. Lúc này mẹ Tứ đã già yếu, chiến tranh ngày càng khốc liệt, Mười Ngân lại không ở một địa điểm nhất định nên mẹ không thể đi thăm dù rất nhớ con gái thân yêu.

Đầu tháng 11.1967, một đoàn dân công vận tải hàng chiến lược có một số người bị đau ốm, Mười Ngân và vài đồng chí quân y được giao nhiệm vụ điều trị cho số anh chị em này ở căn cứ Bàu Hàm. Ngày 4.11.1967, địch đột kích vào đây, cô và hai đồng chí khác hy sinh. Mãi về sau mẹ Tứ mới biết tin xé lòng này. Hai hố mắt của người mẹ già tưởng chừng cạn khô lại một lần nữa tuôn chảy những giọt nước mắt hiếm hoi.

Sau ngày toàn thắng của dân tộc (tháng 4.1975) mẹ vui vì con trai đầu lòng Nguyễn Thanh Phong trở về. Nhưng mẹ vẫn buồn vì không tìm thấy mộ và hài cốt của cả ba con đã hy sinh. Nắng mưa và bom đạn của bao nhiêu năm chiến tranh đã xóa sạch vết tích của biết bao liệt sĩ đã ngã xuống vì Tổ quốc độc lập, tự do. Mẹ Đặng Thị Tứ qua đời năm 1987. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Đào Thị Phấn

(1911 - 2009)

Xã Phú Hội - Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Nhơn Trạch, là xã có 22 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng (tính đến đợt trao tặng năm 1994). Mẹ Đào Thị Phấn (Hai Phấn) là một trong những bà mẹ được tặng danh hiệu cao quý, vẻ vang đó. Mẹ sinh năm 1911 tại xóm Bàu Cá (nay là Xóm Hồ, Cây Dầu)

trong một gia đình nông dân nghèo. Làm ruộng là chính song mẹ có nghề phụ làm bún, đó là nguồn thu nhập thêm giúp mẹ nuôi cả gia đình cũng như đóng góp đáng kể cho cách mạng.

Chồng mẹ là ông Lư Văn Nén (Hai Nén). Ông từng tham gia Thanh niên Tiền phong trước Cách mạng tháng Tám, sau làm cán bộ Nông hội xã. Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai, chúng đóng bót ở nhà thờ Phú Hội. Ông theo cơ quan xã chuyển xuống Phước An nhưng vẫn “cơm nhà, việc nước”. Thi thoảng ông ghé qua nhà lấy gạo, tiền, quần áo. Việc nuôi dạy bảy con nhỏ, nuôi mẹ chồng già và đóng góp ủng hộ kháng chiến đều do mẹ Phấn gánh vác. Giặc càn bố, mẹ lo dắt đàn con tránh né.

Hai giờ rưỡi chiều ngày 25 tháng 5 năm Tân Mão (29.6.1951), ông Nén về Phú Hội mua thức ăn xuống Phước An thì bị địch phục kích bắn chết ở Dốc Bàu Lồng. Một người lính quen về báo, mẹ Hai rụng rời chân tay, muốn té xỉu. Nhưng mẹ gượng lại được, cùng mấy người quen đi kiếm thi hài chồng, đến miêng rẫy Dốc Bàu Lồng thì thấy ông nằm đó, chỉ còn chiếc quần cụt che thân. Mẹ nhờ mua 4 mét vải để bó xác chồng. Mẹ chồng cho chiếc đệm bàng thay cho cỗ hòm (quan tài) để chôn ông.

Con trai thứ tư của mẹ là Lu Văn Gương lúc đó còn nhỏ, sau này lớn lên anh theo bộ đội. Tới Hiệp định Genève 1954 anh đi tập kết, hai mươi một năm sau anh mới trở về khi đất nước hoàn toàn sạch bóng quân thù. Suốt những năm dài xa cách ấy, mẹ luôn cầu mong cho anh luôn mạnh khoẻ, tiến bộ.

Mẹ Hai Phần tiếp tục là một trong các cơ sở cách mạng chí cốt ở Phú Hội. Anh Sáu Trục (Lu Văn Trục) không cam chịu cảnh “cá chậu chim lồng” tìm gia nhập đơn vị vũ trang của đồng chí Hai Sơn năm 1960. Một bữa, địch đột vào căn cứ Phước Thiên, anh Sáu Trục bị thương, chúng đem đi nhà thương Chợ Rẫy chữa trị để khai thác. Rồi chúng đưa anh về Biên Hòa để tra hỏi, song anh không khai điều gì. Mẹ thăm nuôi con ròn rã được gần một năm. Sang ngày 28 tháng chạp năm Tân Sửu (2.2.1962), Sáu Trục bị bắn ở Sân bia Nhơn Trạch. Mẹ vô cùng đau đớn, xuống xin xác con về chôn cất.

Cắm thù giặc, anh Bảy Hào (Lu Văn Hào) gia nhập lực lượng vũ trang tỉnh để trả thù cho cha và anh ruột. Thi thoảng anh ghé thăm mẹ, chứ mẹ không có điều kiện và cũng không biết anh ở đâu để đi thăm. Ngày 26 tháng 11 năm Giáp Thìn (29.12.1964), anh Bảy Hào hy sinh ở Suối Quít, Cẩm Đường vì pháo kích.

Tám Kiệt (Lu Văn Kiệt) - con út của mẹ mới 17 tuổi theo anh Hai Tình vào rừng chiến đấu từ năm 1965. Mẹ sắm một số vật dụng cần thiết gửi cho con. Có lần mẹ được móc xuống Phước Thọ thăm mới biết Tám Kiệt là y tá. Gần cuối năm Tân Hợi (năm 1971), mẹ tưởng không sống nổi khi nghe tin sét đánh: Tám Kiệt hy sinh ngày 29 tháng 9 âm lịch (16.11.1971) ở Bàu Hàm vì bị địch phục kích.

Mẹ Hai Phần được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì, được cất ngôi nhà tình nghĩa đầu tiên trong xã năm

1983. Mẹ qua đời năm 2009. Tên của mẹ sau đó được đặt cho một con đường khang trang nhất ở xóm Cây Dầu, xã Phú Hội. Mẹ được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Đinh Thị Ty

(1891 - 1980)

Mẹ Đinh Thị Ty sinh năm 1891 - thập niên cuối cùng của thế kỷ XIX. Mẹ là người xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, một trong những vùng đất lừng danh trong lịch sử đấu tranh chống quân xâm lược của dân tộc ta. Thời thanh xuân, mẹ Ty kết hôn với ông Đặng Văn Phụng, và từ đó bắt đầu nặng gánh hai vai việc

nhà, việc nước.

Mẹ có bốn người con trai thì ba người đã lần lượt lên đường trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hai anh Đặng Văn Nữ (sinh năm 1924 - bí danh Lý Thiết Đầu) và Đặng Văn Nguru (sinh năm 1926 - bí danh Đặng Văn Nghĩa) cùng thoát ly gia đình năm 1945, sau ngày cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Từ một đội viên thanh niên cứu quốc, anh Đặng Văn Nữ đã liên tục phấn đấu trở thành cán bộ mặt trận Việt Minh và được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1947. Hai năm sau (1949), anh được cách mạng giao nhiệm vụ Chính trị viên xã đội Phước Khánh, chi ủy viên phụ trách công tác chính trị. Sự nghiệp hoạt động cách mạng của anh đang rộng mở thì tháng 5.1952, Đặng Văn Nữ hy sinh khi đang trên đường công tác cùng với đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến xã. Đồng bào đã chôn cất anh tại Rạch Đọt (xã Phước Khánh), nhưng không bao lâu, bom đạn chiến tranh đã xóa mất dấu tích ngôi mộ của người chiến sĩ chưa đầy ba mươi tuổi.

Một năm sau, nỗi đau mất con chưa nguôi ngoai thì mẹ Đinh Thị Ty lại nhận thêm một bất hạnh mới: anh Đặng Văn Nguu hy sinh khi đang cùng đội du kích chống địch càn quét vào Chiến khu Đ - khu căn cứ của cách mạng. Cũng như người anh ruột Đặng Văn Nữ, anh Đặng Văn Nguu đã trải qua một quá trình phấn đấu bền bỉ, bắt đầu từ một đội viên Thanh niên Cứu quốc xã Phú Thạnh (1945) trở thành cán bộ Huyện đoàn Long Thành (1947) rồi thành Phó thư ký Mặt trận Liên Việt tỉnh Biên Hòa. Anh mất đi là một tổn thất lớn cho phong trào cách mạng của địa phương. Riêng với mẹ Ty - người mẹ rút ruột sinh thành thì sự hy sinh của anh vĩnh viễn là nỗi đau không gì bù đắp nổi. Ác nghiệt thay, vào năm 1953 mẹ còn mất thêm người con trai là anh Đặng Văn Tám (sinh năm 1922). Anh nhập ngũ tháng 6.1949, là cán bộ Quân giới Tỉnh đội Biên Hòa (cũ). Tháng 6.1953, trong khi đang mở kíp bom, chẳng may bom nổ, anh hy sinh, hài cốt của anh về sau cũng do chiến tranh nên gia đình hiện vẫn chưa tìm được phần mộ.

Ba người con trai - một phần xương thịt của mẹ Ty đã ra đi mà không trở về. Mẹ qua đời vào năm 1980. Với những hy sinh to lớn, mẹ Đinh Thị Ty và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Riêng mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Đổng Thị Sáu

(1922 - 1985)

Sinh năm 1922 trong một gia đình không giàu có nhưng nèn nếp ở xã Phước Thiên (huyện Nhơn Trạch), năm 1945 má Đổng Thị Sáu lấy chồng. Người được má trao thân gửi phận là một thanh niên gốc Bắc, di cư vào quê má. Rồi cũng năm ấy, vợ chồng má dắt díu nhau lên Sài Gòn làm ăn. Vài năm sau, má Sáu trở về quê với người con nhỏ trên tay. Người con trai duy nhất của má mang họ mẹ, Đổng Văn Dạn.

Bà Nguyễn Thị Ni, em dâu má Sáu kể: má Sáu vóc dáng mảnh mai lắm và yếu ớt từ nhỏ. Nhưng những năm một mình nuôi con, cứ qua mùa vụ, má lại gánh quang gánh hàng rong lên vai, tảo tần buôn bán khắp nơi, suốt ngày làm lụi “bán mặt cho đất bán lưng cho trời” để kiếm tiền nuôi con.

“...Cho đến tận khi chị nằm xuống, tôi chưa hề nghe chị Sáu tôi than thở một lời về những gì chị tôi đã phải trải qua. Chị tôi vốn hiền lành ít nói. Là chị chồng - em dâu, nhưng chúng tôi đã sống yêu thương hòa thuận suốt gần 40 năm trời, ngay cả sau khi chồng tôi bị bắt lính và mất tích năm 1972. Sau ngày giải phóng, cán bộ Nhà nước đến đón chị Sáu tôi lên ở Trại nuôi dưỡng cha mẹ liệt sĩ, chị không chịu đi, chị nói muốn sống trong căn nhà của cha mẹ và sống với các con tôi” - bà Nguyễn Thị Ni kể.

Năm 1967, khi mới 21 tuổi anh Đổng Văn Dạn nhập ngũ, là chiến sĩ của Huyện đội Nhơn Trạch. Hai năm con trai đi kháng chiến, má nhiều lần đi bộ lặn lội lên vùng Phước Thọ, Phước An

và rừng Phước Lai để thăm con. Tất cả số tiền cóp nhật được má đều dành cho người con trai duy nhất ấy.

Một đêm khuya năm 1969, đồng đội của con má mang về một cái đồng hồ, một cái bóp, kèm theo giấy báo tử của liệt sĩ Đồng Văn Dạn. Đồng đội chôn cất anh tại rừng Phước Lai, nơi anh bị trúng mìn và hy sinh trong một chuyến công tác. Sau ngày miền Nam giải phóng, má Sáu đã cố công kiếm tìm nhưng ngôi mộ của con trai má không còn để lại dấu vết nào sau bao năm vật đổi sao dời. Và năm 1985, ngày 7 tháng 10 âm lịch, má ra đi âm thầm trong ngôi nhà má đã sinh ra và sống suốt 63 năm với nhiều biến động.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Má cũng được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Dương Thị Chính

(1923 - 1984)

Mẹ Dương Thị Chính sinh năm 1923 tại Long Trường, Thủ Đức, tỉnh Gia Định (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh), trong một gia đình nông dân nghèo vốn cần cù lao động và sớm giác ngộ lý tưởng Cộng sản. Thân sinh của mẹ là những người yêu nước, sớm đứng vào hàng ngũ những người công nông yêu chuộng tự do hòa bình, cầm tầm vông giáo mác lên đường khởi nghĩa từ những năm 1945.

Chồng của mẹ, ông Trần Văn Hưng (sinh năm 1907) là người cùng làng, cùng một ý chí, một tấm lòng yêu nước, và đã cùng mẹ sớm gầy dựng một cơ sở đấu tranh cách mạng từ những năm đầu kháng Pháp. Gia đình mẹ trở thành một địa chỉ đỏ, nơi nuôi giấu và đóng góp cho sự nghiệp cách mạng từ lương thực, thực phẩm đến những đứa con yêu dấu của mình. Con trai mẹ, anh Trần Văn Hít cùng vợ là Nguyễn Thị Nguyên (tự Hồng) đã gửi lại cho gia đình mẹ hai đứa cháu: Trần Hoàng Nam và Trần Thị Tụ, rồi cùng nhau lên đường hoạt động cách mạng. Trần Văn Hít nhập ngũ đầu năm 1963, tham gia đội du kích xã Long Trường. Ngày 29.1.1964, anh bị địch bắt, những trận đòn và các loại hình tra tấn dã man của địch không khuất phục được người Cộng sản trẻ - Trần Văn Hít, vốn sinh ra và lớn lên trong môi trường của một gia đình yêu nước, cách mạng qua nhiều thế hệ. Địch tức tối đem bắn anh tại đồn rồi vùi mất xác. Những người thân của gia đình sợ mẹ không chịu đựng nổi nên giấu kín hung tin. Chị Nguyễn Thị Nguyên trở thành góa phụ từ đó càng tích cực hoạt động hợp pháp, công khai

trước kẻ thù. Chị thường đi đầu trong việc tải đạn, mua thuốc men dụng cụ y tế, chuyển vận lương thực cho đồng đội. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, vừa nuôi con, con dâu Nguyễn Thị Nguyên đã làm cho mẹ Dương Thị Chính hài lòng. Các con của chị Nguyên giờ đây đã thật sự trở thành những công dân có ích, tham gia công tác lãnh đạo tại địa phương, cùng nhân dân xã Long Tân, Nhơn Trạch, Đồng Nai tích cực xây dựng quê hương sau những năm tháng chiến tranh ác liệt.

Người con gái thứ ba của mẹ (Trần Thị Nửa) lên đường nhập ngũ vào cuối năm 1964, chị được đào tạo và trưởng thành trong đội hình ngành quân y của quân đội Việt Nam Anh hùng. Hai mươi hai tuổi, Trần Thị Nửa thoát ly gia đình, trở thành y tá của Quân y Thủ Đức rồi đến Phước An hoạt động. Nơi đây chị trở thành người vợ, người mẹ. Ngày 13.12.1969, địch dội bom xuống vùng căn cứ cách mạng, cày xới từng xóm làng của miệt vườn Phước An. Chị Nửa hy sinh, để lại cho chồng đứa con vừa tròn một tháng tuổi. Anh Lê Văn Dương (chồng chị Nửa) được tin vợ hy sinh, ẵm con trở về nội, nào ngờ gia đình anh cũng vừa bị bom giặc giết hại. Mẹ Chính lặn lội đến Phước An đưa cháu ngoại về nuôi dưỡng để con rể được tiếp tục lên đường đánh giặc.

Con trai mẹ - Trần Văn Tiến tham gia lực lượng vũ trang từ năm 1962, mới tròn 18 tuổi đã là Trung đội trưởng của một đơn vị thuộc Phân khu 4 và hy sinh anh dũng ngày 9.12.1969 trong một trận bị địch phục kích ở một khu rừng gần Biên Hòa, trước người chị của mình bốn ngày.

Ba người con yêu quý đã lần lượt hy sinh. Đứa con đầu mẹ không được biết, hai người kế theo mẹ nhận hung tin chỉ cách nhau vài ngày, chẳng thể đo được nỗi đau của mẹ. Nhưng với mẹ Chính, phẩm chất anh hùng không chỉ là nỗi đau mất con, bản

thân mẹ còn là một cơ sở cách mạng chu đáo, một tấm gương kiên trung với cách mạng cho dân làng trong suốt thời chiến tranh ác liệt.

Mẹ đã nhiều lần dụ con công cháu chạy tránh những cơn hoạn nạn. Nhà bị giặc đốt vì gia đình có con đi bộ đội. Mẹ bị địch bắt, bị tra khảo vì mẹ là người tiếp tế cho cách mạng. Mẹ đã nuôi con trưởng thành trong bối cảnh nước mất nhà tan và giáo dục con trở thành những người yêu nước. Mẹ lại thay con của mình nuôi các cháu lớn lên thành người. Cả cuộc đời mẹ là sự chịu đựng, hy sinh cho con, cháu và cho Tổ quốc.

Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Năm 1989, mẹ vĩnh viễn ra đi sau khi đã hoàn thành trách nhiệm của một người mẹ, người phụ nữ Việt Nam Anh hùng.

Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Dương Thị Phụ

(1905 - 1997)

Trong ngôi nhà đơn sơ khiêm tốn của má Dương Thị Phụ ở xã Hiệp Phước, ba tấm bằng Tổ quốc ghi công lúc nào cũng được treo trang trọng trên bàn thờ. Không chỉ những liệt sĩ đã nằm xuống mà cả gia đình má - 2 vợ chồng cùng 6 người con còn là cơ sở cách mạng suốt 2 mùa kháng chiến. Căn nhà của má dù nhỏ nhưng từng là điểm hẹn của bộ đội và các cán bộ hoạt động bí mật. Cũng như nhiều gia đình chí cốt khác, má Dương Thị Phụ đã nuôi không biết bao nhiêu lượt thương binh trong nhà.

Người bạn đời của má, ông Huỳnh Văn Diệu, hy sinh lúc ông vừa tròn 40 tuổi. Khi ấy ông là nhân viên Ban tiếp tế Long Thành. Tháng 7.1946, ông bị bắt trong lúc vận động mua lương thực cho bộ đội ngay trên mảnh đất Phước Lai quê ông. Trong thời gian bị giam cầm tại khám đường Biên Hòa, ông cùng các bạn tù đấu tranh và bị bí mật thủ tiêu không lâu sau đó.

Sau khi người bạn đời nằm xuống, má lại lần lượt đón nhận tin 2 người con hy sinh. Liệt sĩ Huỳnh Ngọc Chiêu, sinh năm 1927, nhập ngũ tháng 7.1948, khi mới 21 tuổi. Con trai má là Trung đội trưởng bộ đội tình nguyện Đông Nam Bộ - Cao Miên. Anh nhập ngũ chỉ 2 năm sau khi người cha qua đời, và hy sinh trước ngày đình chiến 1954 không bao lâu. Má cùng người con trai út xuống tận xã Tân Bằng, huyện Bạc Liêu để tìm mộ liệt sĩ Huỳnh Ngọc Chiêu. Đồng đội của con má cho hay, liệt sĩ Huỳnh Ngọc Chiêu hy sinh trong một trận chống càn tận vùng biên giới giáp ranh Campuchia, đồng đội đã không đưa được anh về tới đơn vị.

Liệt sĩ Huỳnh Văn Bửu sinh năm 1937, hy sinh năm 1963 trên chính mảnh đất quê nhà, má cũng không tìm được mộ. Anh là Bí thư chi bộ xã Phước Lai, hy sinh trong lúc cùng cán bộ các ban ngành của xã ra đồng thu đảm phụ.

Trong chiến tranh, mọi mặt trận đều khốc liệt. Má đã cống hiến 3 người thân yêu vì sự nghiệp độc lập của dân tộc. Song với má và những người con còn sống, sự lựa chọn vẫn không hề thay đổi. Nỗi đau và niềm tự hào to lớn của má hòa cùng trong nỗi đau và niềm tự hào chung của đất nước và của những người chung quanh. Má và các con của má đã âm thầm làm điểm tựa cho cuộc cách mạng đến tận ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Riêng má được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Má qua đời ngày 1.3.1997.



Dương Thị Tốt

(1894 - 1978)

Mẹ Dương Thị Tốt sinh năm 1894, mất năm 1978 do bệnh tật và tuổi cao sức yếu. Mẹ có tất cả 8 người con (4 trai, 4 gái), trong đó có 5 người là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chị Trần Thị Nghiệp và Trần Thị Xuyên là cơ sở chỉ cốt của cách mạng. Chị Trần Thị Đằm là liên lạc, tiếp tế cho bộ đội Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác. Anh Mười Thọ (Trần Văn Thọ, còn có tên là Nhiệm) sau giải phóng có thời gian làm Phó Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa...

Thời chống Mỹ, cuộc đời mẹ Dương Thị Tốt thật lận đận. Vừa nuôi con khôn lớn, dạy dỗ con cháu nên người, vừa phải đương đầu với bao lần bắt bớ, khảo tra của địch. Hồi ấy, mỗi lần bộ đội và du kích đánh đồn Phước Thọ thì bọn giặc lại tìm đến bắt mẹ tra hỏi về các con của mẹ: “Trí, Nhiệm ở đâu?” Mẹ đồng dạc trả lời: “Mấy ông kiếm nó mà bắt, tôi không biết!”. Cũng nhiều lần giặc truy lùng, bắt bớ, bản thân mẹ phải lánh mặt vài ngày hoặc vài tháng ở Cần Giờ, Vũng Tàu... cho qua “con sóng gió”.

Lúc sinh thời mẹ Tốt cũng như bao bà mẹ Việt Nam Anh hùng khác, từng khóc thầm tiễn biệt nóm ruột của mình ra đi vì nước.

Con của mẹ - anh Trần Văn Bi (Trần Văn Thuyền, Bảy Thuyền) sinh năm 1930 là Trưởng ban Giao liên huyện Long Thành. Ngày 3.9.1959, Bí thư Huyện ủy Long Thành là Hà Tư đầu hàng địch, đưa lính đến phục kích tại lô cao su ở Bình Sơn,

nơi đặt hộp thư hỏa tốc của giao liên huyện. Khi Bảy Thuyền cùng một cán bộ khác là Sáu Cẩn (Võ Văn Bê) đến chỗ hộp thư thì trúng phục kích. Chúng nổ súng bắn xối xả và kêu gọi hai anh đầu hàng. Hai anh quyết liệt bắn trả, ném lựu đạn làm địch thương vong một số, nhưng do tương quan lực lượng kém nên hai anh bị bắt đưa về Long Thành, Bảy Thuyền thì bị thương ở bụng. Chúng băng bó cho Bảy Thuyền, dụ dỗ anh đầu hàng nhưng anh dũng cảm tháo băng, lôi ruột của mình ra bứt đứt, rồi hy sinh trong sự kính hân tán đảm và kính phục của bọn địch.

Anh Trần Văn Chót, kém anh Bi 2 tuổi, năm 1961 là y tá huyện đội Nhơn Trạch, hy sinh ngày 12.4.1964 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Giữa lúc các con của mẹ Tốt người ngã xuống, người tiếp tục cầm súng chiến đấu giữ quê hương, thì mẹ vẫn âm thầm chịu đựng nỗi đau, động viên con cháu không vì sự hy sinh mất mát mà từ bỏ cách mạng, đi ngược lại lợi ích của dân tộc và ý chí quật cường của nhân dân vùng Phước Thọ, Phước Long (huyện Nhơn Trạch).

Nói tiếp truyền thống gia đình, anh Trần Văn Tền, con liệt sĩ Trần Văn Bi gọi mẹ bằng bà nội được mẹ nuôi dưỡng như mẹ hiền từ lúc mới 8 tháng tuổi lại gia nhập du kích, làm chiến sĩ bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy Long Thành. Và anh cũng đã hy sinh tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp chung. Anh bị vướng mìn của giặc gài trên đường đi tải lương thực khi vừa 21 tuổi.

Với những đóng góp to lớn của bản thân và gia đình, mẹ Dương Thị Tốt được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba và truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 438/KTCTN ngày 24.4.1995.



Hồ Thị Canh

(1904 - 1990)

Sau ngày 30.4.1975, những người con của xã Phước An anh hùng đã lần lượt trở về sum họp. Niềm vui đoàn tụ chan hòa trong nhiều gia đình. Nhưng ở một căn nhà lá nhỏ tại ấp Bàu Bông có người mẹ vẫn ra tựa cửa, mòn mỏi chờ đợi đứa con trai độc nhất của mình. Người mẹ ấy chính là má Hồ Thị Canh.

Má khóc liền mấy ngày đêm. Mười lăm năm trời bóng chim tăm cá mẹ con cách biệt, má chẳng có một tin tức gì về anh. Kể từ khi anh thoát ly khoảng giữa năm 1960, lúc mới 21 tuổi đầu, cho đến ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, cái tin duy nhất mà má nhận được là tin con trai má đã ra đi. Ngày 15.3.1970, anh hy sinh trong một trận chống càn ở xã Phú Hội anh hùng. Nơi liệt sĩ Lê Văn Đòn (tự Tiệp) hy sinh cách chỗ má ở không hơn 10 cây số đường chim bay, mà cái tin anh mất phải hơn 5 năm trời má mới biết được.

Khi hòa bình lập lại, má vẫn ngày ngày tần tảo đi chặt cây tràm, cây đước làm củi bán kiếm tiền mua gạo, trồng ớt, mướp, bầu chắt chiu nuôi cháu thơ dại, nuôi chồng bệnh tật và nuôi cả những đứa cháu trong họ chồng có người thân đã hy sinh. Cả cuộc đời má thâm lặng sống, thâm lặng hy sinh, thâm lặng vun đắp cho mọi người. Má ra đi bình thản, nhẹ nhàng vào năm 1990.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Riêng má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Hồ Thị Khiêm

(1914 - 1971)

Má Hồ Thị Khiêm sinh năm 1914 tại xã Phước Thiên (Nhơn Trạch), có hai con liệt sĩ và bản thân má cũng là liệt sĩ.

Sáng 8.11.1971 âm lịch, một kẻ chiêu hồi đã dẫn đường cho địch bao vây cứ Long Điền. Bộ đội trong cứ đã rút gần hết nhưng má chưa đi lọt. Địch chủ trương bắt sống nên kêu đích danh tên má, dụ hàng, nhưng má đã bắn trả quyết liệt. Địch phải dùng M79 bắn xối xả vào nơi má ẩn nấp, má trúng đạn hy sinh. Rồi chúng mang xác má về đồn Bến Sắn. Lúc ấy khoảng 10, 11 giờ trưa. Đến tận 3 giờ chiều ngày hôm ấy, chồng má, ông Nguyễn Văn Cẩn, mới xin được xác má về chôn cất. Kẻ chiêu hồi là người đã từng được má che chở chăm sóc trong nhà. Ấy là câu chuyện đau lòng về cái chết của liệt sĩ Hồ Thị Khiêm mà mãi đến tận bây giờ những cán bộ cách mạng ở huyện Nhơn Trạch vẫn còn nhắc lại.

Má đã có một cuộc sống vợ chồng không trọn vẹn. Người chồng của má đem lại nhiều xáo trộn trong gia đình khi ông đào bồng một người vợ bé ở làng bên. Song bất chấp những nỗi khổ riêng, ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, gia đình má đã là đầu mối tiếp tế cho bộ đội, là cơ sở cách mạng kiên trung. “Má tôi vẫn thầm cảm ơn ba vì cho dù cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, song ba vẫn là người giúp má hoàn thành nhiệm vụ cách mạng” - những người con của má Hồ Thị Khiêm kể. Năm 1964, má Hồ Thị Khiêm chính thức thoát ly vì bấy giờ tình hình gặt gao, má không thể hoạt động hợp pháp được nữa. Và

lần lượt, má mang theo 4 người con vào cứ Long Điền (trừ người con gái thứ 3 đã lấy chồng và người con út còn quá nhỏ). Thế nên các con má tham gia cách mạng từ khi còn rất trẻ. Liệt sĩ Nguyễn Thị Cúc, con gái thứ 6 của má là y tá của quân y huyện Nhơn Trạch, hy sinh trên đường tải thương tại khu căn cứ Phước Thọ vào tháng 4.1970 khi mới mười sáu tuổi. Người thương binh được chị đưa đi hôm ấy là anh Nguyễn Văn Sinh, hiện còn sống tại xã Long Thọ. Hôm ấy, máy bay “chụp” trúng hai người. Chị Nguyễn Thị Cúc hy sinh còn anh thương binh bị bắt. Sau chiến tranh anh được trao trả.

Liệt sĩ Nguyễn Văn Hiệp, con trai má Hồ Thị Khiêm, là một chàng trai dũng cảm và xông xáo. Ngày 30.8.1963 anh Nguyễn Văn Hiệp, chiến sĩ trinh sát huyện đội, đi trinh sát đồn Tam An và bị địch bắn. Anh được đưa về Quân y viện huyện Nhơn Trạch nhưng do vết thương quá nặng, anh đã ra đi trong sự thương tiếc của mọi người. Năm ấy anh vừa 25 tuổi.

Má Hồ Thị Khiêm không những là cán bộ phụ nữ năng nổ của xã Phước Thiện, đóng góp hy sinh vô điều kiện cho cách mạng mà còn là tấm gương sáng trong cho các con noi theo. Người mẹ ấy đã trải qua cuộc đời đầy ý nghĩa, bình dị sống, bình dị cống hiến và hy sinh. Má một mình vượt qua chặng đường dài 57 năm, nặng trĩu trên vai là trách nhiệm với gia đình, với quê hương, đất nước, để rồi thanh thản ra đi vào ngày 25.1.1971.

Má được Nhà nước truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000. Nhà nước truy tặng cho má danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Hồ Thị Quý

(1921 - 1951)

Vào khoảng đầu năm 1950, có một người đàn ông ngoài 30 tuổi, gia đình đông con, chuyên đi làm thuê, cuộc mưu sinh hoặc mò cua bắt cá, đi đặng đi xúc kiếm chút tiền về nuôi gia đình. Một hôm, ông đi không thấy về, vợ con ở nhà lo lắng, ngóng trông. Rồi nghe dân làng kháo nhau: ông Lê Văn Nhạn đã bị Tây bắt vô sở cao su Ship (nông trường cao su Long Thành bây giờ) đánh chết rồi! Người chồng trẻ ấy chết đi để lại người vợ chưa đầy 30 tuổi và 5 đứa con thơ dại. Người vợ trẻ ấy chính là má Hồ Thị Quý, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng ở xã Long Tân.

Làng quê Long Tân thuở ấy nghèo lắm, làm được miếng ăn đã khó lại còn phải nơm nớp trông chừng Tây về làng bố ráp để lo kiếm đường chạy. Tuy vậy, cái tình của người dân Long Tân vẫn luôn chan chứa, thủy chung. Cái ác, cái xấu do bọn giặc gây ra đã nung nấu sự phẫn nộ, lòng căm thù của bà con. Do đó, người góa phụ trẻ Hồ Thị Quý dù nghèo khổ, cơ cực với một nách 5 con thơ vẫn sẵn sàng giúp đỡ, nuôi giấu những người cách mạng đánh Tây, đuổi Nhật.

Khoảng tháng 4.1951, Tây đến làng, người mẹ trẻ quýnh quáng ẵm đứa con út Lê Thị Sáu (sinh năm 1950) chưa đầy tuổi thôi nôi và dắt vội đứa con gái Lê Thị Tư mới 2 tuổi chạy đi trốn Tây, ba mẹ con nấp trong bụi cây gần khúc sông Vàm Môn. Giặc phát hiện ra chỗ ẩn nấp của ba mẹ con và bắn chết bà mẹ trẻ cùng đứa con còn ẵm trong lòng. Đứa con gái còn lại, em Lê Thị Tư bị bọn chúng cắt cổ, quăng xác vào lùm cây rồi bỏ đi. May mắn thay,

đưa bé ấy chưa chết. Em hoảng sợ kêu khóc và bò lết ra khỏi lùm cây, được hàng xóm cứu sống.

Bà mẹ vẫn số Hồ Thị Quý ra đi ở tuổi 30, đứa con trai lớn nhất của bà chưa đầy 13 tuổi. Thương các cháu mồ côi mồ cút, bà ngoại Nguyễn Thị Đước đón các cháu về nuôi cũng bằng cái nghề ba mẹ các cháu đã trải qua: đi xúc đi tát, mò cua bắt ốc, làm thuê làm mướn... Các cháu đã lớn lên trong sự thương yêu đùm bọc của ngoại, của bà con chòm xóm.

Anh Lê Minh Hoàng, con lớn của má kết duyên cùng cô Nguyễn Thị Đào, người cùng xã. Sau đó anh Hoàng tham gia hoạt động cách mạng ở cơ sở, năm 1962 anh thoát ly hẳn và hoạt động trên địa bàn Nhơn Trạch. Vợ anh ở lại cũng tham gia hoạt động hợp pháp tại địa phương. Năm 1971, trên đường đi công tác anh Hoàng lúc đó là Bí thư xã Long Tân đã bị phục kích tại khu vực ấp Bình Phú và hy sinh. Lúc ấy anh mới 33 tuổi, để lại con trai đầu lòng 8 tuổi và hai con gái, đứa con gái út mới chỉ 10 tháng. Trước đó, em trai anh Lê Minh Hoàng là Lê Minh Chiến (sinh năm 1940) đi du kích xã Long Tân năm 1960, năm 1967 hy sinh, bị bọn lính kéo xác về huyện, chị Hai Đào phải lên huyện xin nhận xác về chôn. Cũng năm 1967, người con trai út của má Hồ Thị Quý là Lê Văn Năm (sinh năm 1948) - đi bộ đội công binh huyện hồi mới 15 tuổi - cũng hy sinh ở xã Phước An và mất xác. Còn cô gái Lê Thị Tư, người bị bọn Pháp cắt cổ nhưng thoát chết năm xưa (vẫn còn vết sẹo) có chồng, sinh được ba người con. Chồng cô cũng tham gia cách mạng và hy sinh khoảng năm 1965 - 1966.

Má Hồ Thị Quý được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994. Trước đó, má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Hiện con dâu Nguyễn Thị Đào thờ cúng má tại ấp Long Hiệu, xã Long Tân.



Huỳnh Thị Cận

(1905 - 1998)

Năm 1995, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Huỳnh Thị Cận ở ấp Đất Mới 1, xã Phú Hội, Nhơn Trạch. Người già ở vào tuổi này thường lúc nhớ lúc quên, nhưng với mẹ Cận, trí tuệ mẹ còn minh mẫn lắm.

Mẹ Cận có đến mười lần sinh nở, nhưng do ốm đau, bệnh tật... chỉ còn lại năm người, mẹ nuôi đến ngày khôn lớn. Rồi, 3 người đi theo cách mạng và hy sinh trên đất xã nhà.

Người con trai thứ 8 của mẹ, ông Lê Văn Xây, sống bằng nghề làm ruộng rẫy cũng ở xã Phú Hội, kể lại: “Hồi thời chống Pháp, anh em tôi còn nhỏ, tôi nhớ thường ngày má tôi gánh từng gánh trầu, gánh cau đi chợ Phước An, Phước Thọ để bán. Tan buổi chợ, má mua gạo gánh về. Gặp lính Tây, chúng lục soát, hạch sách, hành hạ má đủ điều, ấy vậy mà má chịu đựng, lấy lát nuôi anh em tụi tôi và giúp đỡ Việt Minh. Sang thời chống Mỹ, Phú Hội là vùng tranh chấp, Mỹ và tay sai tập trung đánh phá ác liệt. Mục tiêu của chúng nhằm triệt tiêu các căn cứ của ta ở đây. Phong trào tòng quân giết giặc nổi lên rầm rộ. Như bao gia đình khác ở xã, các em tôi cũng đi theo cách mạng, chiến đấu và hy sinh. Đứa thứ 9, Lê Văn Bên, du kích xã, ngày 3.10.1965, đi dấn cờ, bị lính phục kích trúng thương. Sau đó, chúng phát hiện, mang ra bắn chết. Người thứ 10, Lê Văn Ron, đi bộ đội chủ lực, đánh trận Bến Trảng tiêu diệt cả gần đại đội lính và hy sinh trong trận này vào ngày 17.10.1966. Người con út, Lê Thị Mười, du kích xã, trong

một lần dừng quân Xóm Hố, bị tay chiêu hồi khai báo, chúng phục kích, cô Út chiến đấu dũng cảm và hy sinh ngày 7.9.1969. Sau giải phóng, mộ của Lê Văn Bên được đưa về nghĩa trang liệt sĩ huyện. Hai người còn lại tìm mãi đến giờ mà vẫn không ra, xem như thất lạc”.

Như bao bà mẹ Việt Nam Anh hùng khác, mẹ Cận cũng mang nặng nỗi đau của sự mất con. Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đợt đầu tiên theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Đúng 4 năm sau, ngày 10.10.1998, mẹ Cận qua đời.



Huỳnh Thị Hạng

(1922 - 2017)

Cả đời, mẹ Huỳnh Thị Hạng vẫn không quên những ngày sống cơ cực dưới ách thống trị của thực dân phong kiến và đế quốc. Từ thời con gái, mẹ đã tận mắt chứng kiến biết bao điều tủ nhục mà nhân dân ta phải gánh chịu, khi mà bọn giặc thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng tại Long Thọ - nơi mẹ cất

tiếng khóc chào đời.

Mẹ thường nói: “Đất nước mình mà mình không được làm chủ, lại còn bị thằng Pháp, thằng Mỹ đè đầu, cười cồ chịu sao nổi”. Bởi vậy, mẹ đã sớm giác ngộ và đi theo cách mạng. Năm mẹ 30 tuổi thì cả gia đình mẹ bị bắt lên đồn giặc để tra hỏi, riêng mẹ bị giam cầm 3 tháng vì đi theo Việt Minh ở rừng Đức, Phước Thọ”.

Năm 1960, mẹ Hạng lưu luyến tiễn đưa người con trai lớn là anh Nguyễn Văn Non lúc đó mới 19 tuổi vào làm cán bộ báo vụ trong lực lượng bộ đội địa phương quận Long Thành. Trên đường tải gạo ra căn cứ, ngày 15.8.1968, anh Non bị hy sinh khi bị giặc phục kích.

Hai người con trai kế của mẹ Hạng - anh Nguyễn Văn Nước (sinh năm 1943) và Nguyễn Văn Phải (sinh năm 1947) cùng một lúc thoát ly tham gia cách mạng năm 1964. Anh Nước là Tiểu đội trưởng du kích xã đã anh dũng ngã xuống ngay trên quê hương Long Thọ trong một trận chống càn ác liệt của địch ngày 23.9.1966. Trước đó một năm, anh Phải lúc bấy giờ là du kích xã cũng đã ra đi vĩnh viễn trên đường tuần tra trinh sát.

Không có nỗi đau nào hơn nỗi đau của người mẹ mất con. 3 con trai mẹ Hạng đã cống hiến tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong vòng có 4 năm, mẹ Hạng phải 3 lần khóc tiễn biệt các con.

Dần nỗi buồn thương, mẹ Hạng lại lao vào công tác cách mạng. Ban ngày mẹ giả vờ đi chợ để mua thực phẩm, thuốc men về cất giấu tại nhà, tối đến bộ đội, du kích lần về lấy mang đi theo địa điểm đã quy ước trước...

Cứ như vậy, vừa chăm sóc người con trai út Nguyễn Văn Lễ lâm bệnh ngặt nghèo, mẹ Hạng vừa đóng góp cách mạng cho đến ngày đất nước thống nhất.

Mẹ và gia đình được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Riêng mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Mẹ qua đời ngày 26.3.2017, thọ 95 tuổi.



Huỳnh Thị Hý

(? - 1960)

Má Huỳnh Thị Hý người xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, cả đời gắn bó với nơi “chôn nhau cắt rốn” của mình.

Chị Phan Thị Thôi, con gái thứ 3 của má Huỳnh Thị Hý không còn nhớ rõ ngày tháng năm sinh của mẹ ruột mình. Chị chỉ nhớ khoảng năm 1960, khi sinh cậu em trai út Phan Văn Chiến, má chị bị băng huyết nặng. Thiếu thuốc men, thiếu phương tiện cấp cứu, má Huỳnh Thị Hý đã qua đời. Vợ chồng chị Thôi hiện đang sống trên mảnh đất xưa kia là căn nhà cũ của má Hý. Năm tháng qua đi, ngôi nhà đã được thay bằng căn nhà gỗ khang trang mới cất sau giải phóng. Bao quanh ngôi nhà, vẫn như trước kia là vườn tạp đủ loại cây cối. Không còn bom đạn, cây trái trong vườn tốt tươi, bưởi hầu như đơm hoa kết quả quanh năm.

Chị Thôi kể, má Hý sinh được bốn người con, ba trai, một gái. Trước giải phóng, đất Phú Hội gò đồng ngổn ngang, cỏ và cây dại mọc lan tràn lút đầu người. Gia đình má Hý chủ yếu sống bằng nghề nông nhưng không có ruộng, phải mượn của người khác để cấy hái rồi tới mùa, đóng tô tức cho chủ đất. Mỗi năm, chủ đất thu của gia đình má 15 giạ lúa một mẫu, cả nhà vì thế làm quanh năm quần quật mà vẫn không đủ ăn. Thiếu thôn, đói khổ, mấy mẹ con thường dắt nhau đi mót lúa, chài tôm cá sống qua ngày.

Chồng má, ông Phan Văn An đã hoạt động cách mạng từ thời còn thực dân Pháp. Có thời kỳ, ông đội tên giả, mang căn cước giả lên hoạt động ở thành phố Biên Hòa. Má Hý mang con lên Biên

Hòa, ở với chồng vài bữa rồi tắt tả mang con về cho chồng rảnh tay hoạt động. Sau đình chiến, ông An bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt giam ở khám Chí Hòa vì tội “làm cộng sản”. Ra tù, ông vẫn tiếp tục hoạt động và lại bị địch rình rập, theo dõi. Biết mình bị lộ, ông quyết định tìm đường về căn cứ hoạt động, trao gánh nặng nuôi con cho vợ và bà nội, bà ngoại.

Má Huỳnh Thị Hý sống và nuôi con trong những ngày kháng chiến vô cùng gian khổ. Nhưng má sớm qua đời nên không chứng kiến sự trưởng thành của các con. Má mất được ít lâu thì tháng 2.1960, anh Phan Văn Lợi (sinh năm 1941) thoát ly gia đình. Anh được tổ chức phân công làm y tá phục vụ quân y viện Nhơn Trạch. Hồi ấy, đơn vị của anh đóng ở Rừng Sác - Phước An là căn cứ của cách mạng. Khi chị Thôi sinh con đầu lòng, anh Lợi vượt qua vòng kiểm soát gắt gao của liên đội 32 bảo an, đóng ở đồn Phú Mỹ, đồn nhà Mồ, lặn lội về thăm em và cháu. Anh được cử đi học lớp nghiệp vụ y tế để về phục vụ cơ quan huyện ủy. Học xong, ngày 20.4.1963, trên đường từ tỉnh trở về đơn vị, vừa đến xã Phước An, anh vấp phải trái gài của địch và hy sinh. Thời gian đó, ông Phan Văn An đang là cán bộ kinh tài của huyện. Hàng ngày, ông cùng đồng đội “ém kỹ ngoài bờ ruộng, chờ đến tắt mặt trời mới bơi xuống về ấp. Một buổi chiều năm 1970, trong cảnh tranh tối tranh sáng, ông đã không phát hiện ra tàu địch thả trên vàm kinh sông Ô Môn. Một cuộc đụng độ quyết liệt xảy ra, người cán bộ kinh tài chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và anh dừng hy sinh.

Người thứ ba trong gia đình má Hý tham gia cách mạng là anh Phan Văn Tân (sinh năm 1946, thoát ly ngày 6.6.1965). Anh cũng là cán bộ kinh tài như cha mình, kiêm thêm chức vụ Xã đội trưởng xã Phú Hội. Anh thường bơi xuống đi thu thuế ruộng, chuyên chở lúa gạo, củi... cho cách mạng. Ngày 25.4.1972, không

may xuống của anh lọt vào ổ phục kích của địch. Anh hứng trọn loạt đạn M.79 của địch, năm ấy anh vừa tròn 26 tuổi.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Má cũng được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Huỳnh Thị Sớm

(1925 - 1976)

Nhà má Huỳnh Thị Sớm là căn nhà tình nghĩa được xây dựng đầu tiên ở xã Phước An, huyện Nhơn Trạch. Má cũng là một trong những bà mẹ Việt Nam Anh hùng đầu tiên của địa phương.

Những năm đầu thập niên 60, Phước An, nơi chôn nhau cắt rốn của má là vùng trọng điểm của đạn, pháo, của những cuộc càn quét. Vùng đất chiến khu ngay sát nách Sài Gòn này đã gánh chịu nhiều khốc liệt. Nhưng cả ba người con của má vẫn lần lượt lên đường theo cách mạng.

Hai tháng sau khi nhập ngũ, anh Trương Văn Ba hy sinh trong một trận chống càn vào ngày 24.6.1964.

Năm năm sau, người con đầu lòng của má - anh Trương Văn Cái - lại tiếp tục nằm xuống. Đồng đội anh sau này kể lại: ngày 3.1.1969, trên đường tải thương về cứu quân y, anh Cái đã bị máy bay địch bắn tử thương.

Một anh chưa xanh cỏ thì người con trai thứ ba của má - anh Trương Văn Nự - cũng vĩnh viễn ra đi ngày 18.7.1969, khi anh Nự đi làm công tác phong trào thì bị lọt vào vòng vây của giặc. Anh chiến đấu dũng cảm và đã anh dũng hy sinh.

Một năm sau ngày đất nước thống nhất, má qua đời (năm 1976). “Sau này trong những ngày giỗ Tết, vú¹ tôi thường hay kể lại chuyện mấy ông anh. Vú tôi muốn con cháu phải nhớ tới mấy

¹ Vú, tức má - tiếng địa phương.

anh, nhớ ngày để cúng giỗ. Vú tôi mất lúc tôi chừng 10 tuổi, còn đi coi trâu. Bây giờ tôi chưa đủ lớn để hiểu được nỗi đau của vú trước những mất mát của gia đình. Nhưng sau này, khi có cái gì gọi tôi nhớ đến vú, tôi hiểu ra rất nhiều... Chỉ một điều tôi ân hận là vú tôi mất sớm quá, chưa một ngày nào sung sướng cả. Bây giờ gia đình thì chưa khá giả gì nhưng cũng không cực như ngày xưa...” - anh Trương Văn Phiếu, người con út của má Sóng tại Phước An kê.

Ông Trương Văn Túc - người bạn đời của má Sớm - bùi ngùi nhớ lại: “Bả mất, tui xây mộ rồi ở vậy tới giờ. Nhiều năm qua, tui cũng quen với sự thiếu vắng bả rồi. Nhưng thi thoảng, tới ngày giỗ bả thì tôi cũng nhớ lắm. Ngày xưa bả buôn bán cực khổ, mua đồ tiếp tế cho du kích mấy lần bị bắt...”

Cuộc đời má Sớm thật bình dị. Nhưng cái phi thường của một người mẹ anh hùng chính là ở sự hy sinh, sự quên mình mà không phải ai cũng có thể hiểu hết được. Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Huỳnh Thị Thế

(1930 - 1962)

Má Thế sinh năm Canh Ngọ (ứng với năm 1930¹) trong một gia đình bần nông ở quê nghèo xã Phước Long (nay thuộc ấp 2 xã Long Thọ). Má là con thứ năm trong nhà, nên dân làng thường gọi là Năm Thế. Trên má là Hai Tỉnh (chết bệnh do lao lực làm sâu quá sức cho lính Nhật), Ba Giác (cán bộ cơ sở xã Phước Long), người thứ Tư chết bệnh từ nhỏ. Sau má Thế là Sáu Cường, Bảy Phụng, Tám Hùng, Chín Tấn đều là cán bộ thoát ly kháng chiến chống Mỹ, đảng viên từ trước năm 1965.

Gia đình má Thế ở làng Phước Long ai cũng biết: Nghèo khó, thanh sạch, cha mẹ mất sớm, anh chị em yêu thương, đùm bọc nhau trong vòng tay yêu thương của xóm làng. Mẹ má là bà Lâm Thị Trừ, chịu thương chịu khó, bệnh nặng, thiếu thuốc men, mất năm 1946; má Thế và các anh chị em nghèo thiếu cả khăn tang, lúc an táng bom đạn cũng không để yên. Năm sau, 1947, cha của má là Huỳnh Văn Phê cùng hơn 30 thường dân Phước Long bị tử nạn chiến tranh, các anh chị em má trở thành cô cút; lúc đó má vừa 17 tuổi, phải cùng chị Ba Giác làm đủ mọi việc để thay cha mẹ nuôi dưỡng các em.

Vào tuổi 18, má Thế vừa đảm việc nhà vừa tham gia việc nước, bắt đầu nhận công tác trong phong trào phụ nữ ở xã. Với dáng người nhỏ nhắn, nhiệt thành, siêng năng, các cô chú kháng chiến ai cũng thương, tin cậy, giao việc hệ trọng. Trong công tác,

1 Có tài liệu ghi: 1929

má quen và hợp ý với chàng trai Lê Duy Linh người cùng xã, cùng hoạt động kháng chiến. Năm 1948, đám cưới diễn ra trong căn cứ, đơn giản mà đậm ấm, lời thề sắt son với nhau cũng là lời thề quyết hy sinh vì đất nước. Về làm dâu, má được nhà chồng tạo điều kiện tham gia công tác, cũng thường được về nhà phụ giúp chị Ba Giác nuôi em. Được vậy, má vui lòng, dù rất vất vả.

Niềm vui chẳng bao lâu, nỗi đau ập đến. Ngày 13.9.1953, chồng má - đồng chí Lê Duy Linh hy sinh trong một chuyến công tác từ Phước Thọ về hợp tỉnh đội. Thương mẹ già mất con, thương hai con thơ dại mất cha, tình thương và trách nhiệm lớn lao oằn nặng trong con người bé nhỏ của má. Nhưng, người ta thấy má mạnh mẽ hơn, cương nghị hơn, sức làm việc nhiều hơn.

Má xin nhà chồng được đưa con về với chị Ba Giác, các anh chị em cùng nhau rau cháo, vừa kiếm sống vừa tiếp tục công tác. Má rất giỏi trong việc gánh đất mướn, trọng lượng của gánh đất nặng hơn trọng lượng của chính má. Lúc đó, các anh chị em của má đều có công tác được giao, việc ai người đó biết, trẻ nhỏ làm việc nhỏ.

Sau khi Hiệp định Genève được ký kết, cán bộ kháng chiến nòng cốt đi tập kết, cán bộ phong trào ở lại trong dân, chờ thực thi hiệp định. Nhưng, chính quyền Ngô Đình Diệm trở mặt, ra sức khủng bố lòng bắt người tham gia kháng chiến. Cuộc sống của nhà má lại nổi sóng, các anh chị em vừa làm mướn, vừa tránh các đợt khám xét, tra hỏi, bắt bớ trong chiến dịch Trương Tấn Bửu. Đến năm 1959, Bí thư Huyện ủy kháng chiến tên Hà Tư đầu hàng, dẫn giặc đi lùng bắt cán bộ kháng chiến, tàn phá cơ sở cách mạng thì gia đình má không ai yên thân, Ba Bính (anh Rể) và Sáu Khiêm bị bắt đi tù, số còn lại phải chia cách để tản cư; má Thế gọi hai con

gái là Lê Thị Hoàng, Lê Thị Oanh về nhà nội, bản thân má thoát ly ra căn cứ, tiếp tục công tác.

Công tác cách mạng thoát ly trong vòng vây vùng địch tạm chiếm, thật là vất vả gian nan đối với cán bộ nữ, vừa sống thiếu thốn trong căn cứ, vừa bám dân bám làng để vận động quần chúng, vừa bám gia đình để thăm con, chăm sóc mẹ chồng. Má đi về như con thoi, sớm tối bất kể, thoát ần, thoát hiện. Tên ác ôn Chín Trón biết hoàn cảnh của má, nhiều lần cho mật phục, đón bắt nhưng đều thất bại.

Một buổi sáng ngày rằm tháng 10.1962, trong một chuyến công tác, má Thế bất ngờ lọt vào ổ phục kích của trung đội lính đồn Phước Long. Chúng nổ súng, bắn má bị thương, dụ dỗ đầu hàng. Má kiên quyết không đầu hàng, chúng kê súng sát hại rồi kéo má về phơi xác lỏa thể tại chợ Phước Long, cấm không cho ai đến gần. Đến trưa, nắng rát, Bà Hai Sủi bán vải trong chợ cảm cảnh may cho má bộ quần áo trắng, đến đấu lý với lính canh giữ: “Mấy ông ác vừa thôi, người ta chết rồi, cũng phải cho người ta tấm áo che thân chứ!”. Mấy tên lính đuối lý, tắt ánh mắt hả hê, làm thinh cho má được mặc áo.

Đến giữa trưa, sau nhiều lần năn nỉ, người em má vừa mới đi tù về là Sáu Khiêm (Sáu Cường) mới được tên chỉ huy cho phép đưa má về chôn, nhưng ra lệnh ác nơn: Không được khiêng. Sáu Khiêm cùng người em họ là Tư Chùng lặng lẽ đưa má vào hòm, dùng dây chạc bò còng lưng kéo chiếc hòm, vừa kéo vừa khóc “Nay chị được mặc áo mới rồi!. Mình về nhà chị ơi!”. Kéo hòm đi khỏi đó hơn 100 mét, hai người mới được nhiều người khác trợ giúp khiêng về nhà.

Tang má xong, vài ngày sau, thêm một người trong nhà là Ngô Thị Vĩnh hy sinh ở tuổi 18. Con gái lớn của má là Lê Thị

Hoàng lớn lên, thoát ly, tiếp tục con đường của má, cũng anh dũng hy sinh trong độ tuổi 19, cách má 6 năm. Con gái thứ hai là Lê Thị Oanh tham gia công tác mật, bị bắt, bị tù, quyết không khai báo, cũng kiên cường như phẩm cách của má.

Một tháng sau khi má hy sinh, tờ báo Tin Tức tháng 11 của Tỉnh ủy Biên Hòa có đăng bài thơ về má:

*Má ơi! Má đâu rồi!
Tiếng kêu thảm thiết từng hồi đêm khuya
Ngủ đi con, sáng sớm mẹ về
Con đừng khóc nữa vỗ về bà ru
Đêm nay không ánh trăng lu
Nhìn hai cháu đại hận thù trào sôi
Chim non trong cảnh cút côi
Xót thương hai trẻ lệ rơi tuôn dầm
Chia lià cốt nhục tình thâm
Hồn oan như thể thì thâm đâu đây
Năm xưa cũng một ngày này
Quân thù đã giết cha bày trẻ thơ
Đau thương uất hận chưa mờ
Hảm hiu bên mẹ con thơ ấm lòng
Ngày đêm nợ nước thù chồng
Hai vai gánh nặng dứt lòng ra đi*

1 Không rõ tác giả là ai. Có thể về sau tác giả cũng đã hy sinh

*Nắng mưa gian khổ ngại gì
Tình thương con dại gát đi bên lòng
Quyết đem sương trắng máu hồng
Bảo vệ Tổ quốc ruộng đồng quê hương
Thế rồi chị ngã bên đường
Quân thù đã cướp tình thương cuối cùng
Chị chết trọn nghĩa vẹn trung
Như gương liệt sĩ Triệu Trưng thuở nào
Muôn tim rạn nứt thương đau
Khi nhìn hai trẻ lao nhao bên bà
Gương chị là bản hùng ca
Như đang thúc giục trẻ già đứng lên
Đấu tranh cương quyết vững bền
Diệt tan Mỹ - Diệt xây nền tự do.*

Bản thân là liệt sĩ, có chồng và con gái cũng là liệt sĩ, má Huỳnh Thị Thế được Tổ quốc ghi công, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Biểu

(1903 - 1990)

Mẹ Nguyễn Thị Biểu sinh năm 1903 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch. Long Thọ là xã anh hùng trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, đó là vì địa phương có những người dân anh hùng, trong đó có mẹ Biểu.

Trong kháng chiến chống Pháp, cả gia đình gồm mẹ Biểu, chồng và 4 người con của mẹ đều tham gia cách mạng. 2 người con của mẹ đã hy sinh khi làm nhiệm vụ: liệt sĩ Nguyễn Văn Hiệp hy sinh năm 1947, liệt sĩ Nguyễn Văn Đạt hy sinh ngày 4.6.1950. Mẹ Biểu qua đời năm 1990. Hiện con mẹ là Nguyễn Công Thành thờ cúng mẹ tại ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành.

Mẹ Nguyễn Thị Biểu được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTB ngày 26.9.2014 vì những cống hiến của mẹ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc.



Nguyễn Thị Phá

(1927 - 1953)

Mẹ Nguyễn Thị Phá sinh năm 1927 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Trên chiếc bàn thờ ở nhà của người cháu ngoại Lê Thành Đạt (khu Bàu Cá, xã An Phước, huyện Long Thành) là 2 tấm bằng Tổ quốc ghi công và bằng công nhận danh hiệu Bà mẹ Việt Nam

Anh hùng, được treo rất trang trọng. Cạnh đó là 3 tấm ảnh mẹ Nguyễn Thị Phá, liệt sĩ Dương Thị Cơ và liệt sĩ Dương Văn Vàng với những gương mặt còn rất trẻ. Mẹ Nguyễn Thị Phá ra đi ngày 29.6.1953 lúc mới 26 tuổi. 2 người con liệt sĩ của mẹ cũng vậy, hy sinh khi tuổi mới đôi mươi.

Liệt sĩ Dương Thị Cơ, Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh ngày 27.3.1970 (Bằng Tổ quốc ghi công số IB.709); liệt sĩ Dương Văn Vàng, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh ngày 14.4.1970 (Bằng Tổ quốc ghi công số IB.750).

Mẹ Nguyễn Thị Phá được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay cháu ngoại của mẹ là ông Lê Thành Đạt đang thờ cúng mẹ.



Trần Thị Hóa

(1904 - 2007)

Mẹ Trần Thị Hóa sinh năm 1904 tại xã Phước Thọ (nay là xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch). Mẹ Hóa kết hôn với ông Trương Chiêm, người cùng quê. Vợ chồng mẹ đều là những nông dân chơn chất, cần cù trên đồng ruộng nhưng luôn giàu tinh thần yêu nước.

Khi cả nước bước vào 2 cuộc kháng chiến 30 năm chống Pháp và chống Mỹ, mẹ Hóa động viên chồng và 3 người con tham gia cách mạng. Bốn người thân yêu có mặt trên chiến trường ác liệt, lòng mẹ Hóa luôn thấp thỏm lo âu mỗi khi nghe tiếng súng, nhưng mẹ biết rằng nếu ai cũng bo bo giữ thân mình thì đất nước không thể có tự do, độc lập, hòa bình. Niềm vui của mẹ là thỉnh thoảng đi thăm và tiếp tế để chồng con yên lòng chiến đấu. Rồi mẹ hay tin 2 người thân của mẹ hy sinh: chồng mẹ, liệt sĩ Trương Văn Chiêm, hy sinh ngày ngày 17.6.1969; con trai mẹ, liệt sĩ Trương Văn Ngay, hy sinh ngày 10.11.1972. Tin dữ như xé lòng, nhưng mẹ vẫn cố gắng chăm lo cho các con còn lại, tiếp tục đóng góp cho cách mạng đến ngày toàn thắng.

Mẹ mất vào ngày 6.4.2007. Mẹ Trần Thị Hóa được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTB ngày 26.9.2014. Hiện con trai Trương Văn Cưới thờ cúng mẹ tại ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành.



Nguyễn Thị Tứ

(1919 - 2006)

Mẹ Nguyễn Thị Tứ sinh năm 1919 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch. Long Thọ quê mẹ Tứ trong 2 giai đoạn kháng chiến nằm trong vùng tranh chấp ác liệt giữa ta và địch, vì đây là khu vực cửa ngõ bảo vệ chiến khu Phước An của phong trào kháng chiến huyện Nhơn Trạch.

Chính vì vậy, tâm lòng hướng về cách mạng của mẹ Tứ cũng như bao nhiêu người dân Long Thọ khác càng kiên trung hơn bao giờ hết. Cùng với bà con trong làng, mẹ Tứ tham gia tiếp tế lương thực thực phẩm, tiền bạc, nuôi giấu cán bộ, đồng thời động viên các con thoát ly tham gia kháng chiến.

Hai người con của mẹ Tứ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sĩ Châu Thái Bảo, Bí thư Chi bộ xã Phước Tân (huyện Long Thành, nay thuộc thành phố Biên Hòa), hy sinh ngày 15.2.1968, Bằng Tổ quốc ghi công số 2N.219c theo Quyết định số 562/TTga; liệt sĩ Châu Bá Hùng, là y tá xã Phước Tân, hy sinh ngày 24.2.1969, Bằng Tổ quốc ghi công số 2N.226c theo Quyết định số 562/Ttga.

Mẹ Nguyễn Thị Tứ qua đời ngày 13.9.2006. Hiện con trai là ông Châu Bá Ngân thờ cúng mẹ tại ấp Tân Mai 2, xã Phước Tân (nay là phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa).

Đảng và Nhà nước đã truy tặng mẹ Nguyễn Thị Tứ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN ngày 1.12.2015.



Phạm Thị Lành

(1913 - 1990)

Mẹ Nguyễn Thị Lành sinh năm 1913 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch.

Quê hương Long Thọ tự hào vì có những người mẹ như mẹ Lành. Khi xã Long Thọ bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, rồi đến kháng chiến trường kỳ đầy gian khó để chống đế quốc Mỹ, mẹ Lành luôn một lòng hướng về cách mạng. Không chỉ tích cực đóng góp nuôi quân, nuôi giấu cán bộ, trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ mẹ đã 3 lần tiễn con lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, 2 lần mẹ đau xót nhận tin con hy sinh trong cùng 1 năm. Đó là liệt sĩ Nguyễn Văn Sốt, hy sinh ngày 15.5.1965, và liệt sĩ Nguyễn Văn Miết, hy sinh ngày 4.4.1965.

Sau ngày đất nước thống nhất, mẹ Lành sống an vui cùng các cháu ngoại, hưởng không khí hòa bình, độc lập tự do từ thành quả mà các con của mẹ đã đóng góp máu xương. Mẹ qua đời ngày 27.12.1990. Hiện cháu ngoại mẹ là ông Trần Văn Trắng thờ cúng mẹ tại ấp 1 xã Phước Thái, huyện Long Thành.

Ghi nhận công lao đóng góp cũng như những hy sinh mất mát của mẹ, Nhà nước đã truy tặng mẹ Phạm Thị Lành danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.



Phan Thị Em

(1920 - 2015)

Mẹ Phan Thị Em sinh năm 1920 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Quê hương Long Thọ của mẹ Em trong 2 kháng chiến là xã anh hùng, người dân Long Thọ luôn anh dũng kiên cường, đấu tranh vì độc lập tự do, sẵn sàng hy sinh bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, ở giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các con của mẹ Em cũng như bao thanh niên Nhơn Trạch khác đã tình nguyện lên đường nhập ngũ chống ngoại xâm. 2 người con của mẹ Em đã vĩnh viễn không về, cống hiến máu xương cho quê hương. Đó là liệt sĩ Trần Văn Tý và liệt sĩ Trần Văn Thên. Nén đau thương, mẹ mạnh mẽ vượt qua nỗi đau, tiếp tục sống và đóng góp sức lực nhỏ bé cho đất nước.

Mẹ Phan Thị Em mất vào ngày 24.11.2015. Hiện nay, con của mẹ là Trần Thị Như, cư trú tại khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành đang thờ cúng mẹ.

Những cống hiến và hy sinh của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, ngày 26.9.2014 mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lê Thị Cẩm

(1904 - ?)

Mẹ Lê Thị Cẩm sinh năm 1904 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ sớm qua đời và hiện cháu của mẹ là bà Lê Thị Điều, cư trú tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành đang thờ cúng mẹ, nhưng cũng không còn nhớ được gì về cuộc đời mẹ, kể cả năm mất của mẹ.

Chỉ biết rằng, mẹ Lê Thị Cẩm có một người con gái độc nhất là Nguyễn Thị Thấy. Dù rất thương yêu núng ruột duy nhất, nhưng khi con lớn lên và bày tỏ mong muốn tham gia công tác cách mạng, mẹ đã ủng hộ và tiễn con thoát ly. Liệt sĩ Nguyễn Thị Thấy hy sinh ngày 25.8.1948 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Năm 2008, mẹ và gia đình được Nhà nước tặng Huân chương độc lập Hạng Ba theo Quyết định số 815/QĐ-CTN ngày 26.6.2008. Ngày 23.5.2002, mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 281/2002/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lê Thị Chuột

(1916 - 2011)

Má Lê Thị Chuột mới lên bốn tuổi thì đã mồ côi mẹ. Cha thì nghèo, phải đi ở đợ để kiếm tiền nuôi con. Rồi thì má Chuột cũng đã lớn dần trong cuộc sống bần hàn và bất hạnh ấy.

Cái nghèo từ đời cha nối đến đời con. Má lấy chồng năm 16 - 17 tuổi, cả hai vợ chồng cũng nghèo xác nghèo xơ phải đi làm thuê làm mướn sớm khuya vất vả. Thời chống Pháp được cách mạng giác ngộ, chồng của má tham gia kháng chiến, hết làm giao liên lại sang giữ kho lúa cho cách mạng...

Đến một ngày, con trai đầu lòng của má, anh Nguyễn Văn Đỏ (Hai Đỏ) xin phép má thoát ly tham gia cách mạng. Má trả lời dứt khoát: “Đi kháng chiến cực lắm nghen. Con muốn đi thì đi, nhưng không được hèn nhát quay về”. Đi chưa được bao lâu, anh Hai Đỏ bị địch bắt đày ra Côn Đảo 5 năm (1959 - 1963). Nghe tin anh bị bắt và tù đày, hai người em kế là Nguyễn Văn Minh và Nguyễn Văn Nhứt lần lượt xin má cho thoát ly để tiếp bước theo anh.

Biết gia đình má có con theo “Việt Cộng” nên bọn cảnh sát, lính bảo an, địa phương quân luôn theo dõi mọi hành động của gia đình má, tìm cách hạch sách, gây khó khăn mỗi khi gặp má ra chợ buôn bán. Hằng đêm, má thường thầm khấn vái cầu nguyện mong các con được bình an, không sa vào tay giặc.

Sống trong sự kìm kẹp của giặc có thể vượt qua, nhưng khổ đau nhất đó là lúc má được tin hai người con thân yêu là anh Minh

và anh Nhứt lần lượt hy sinh trong năm 1967. Bốn năm sau, năm 1971, má lại nhận được một tin như sét đánh ngang tai: “Anh Hai Đỏ đã hy sinh”. Như vậy là 3 người con thoát ly đều đã vĩnh viễn ra đi. Những buổi chiều chạng vạng tối, má thường ra ngồi trước cửa thần thờ nhìn về phương trời phía trước để thương nhớ ba người con. Cho tới ngày hòa bình, rồi đến lúc mất má cũng chưa tìm được mộ chí của các con.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Nhà nước phong tặng má danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Lê Thị Dần

(1912 - 2003)

Mẹ Lê Thị Dần sinh năm 1912, nguyên quán ở xã Phú Hưng, huyện Châu Thành (Bến Tre).

Chồng mẹ là ông Nguyễn Văn Sành - người cùng quê. Tháng năm hạnh phúc bên nhau, gia đình mẹ có thêm hai người con trai. Người con đầu tiên là anh Nguyễn Văn Hai, sinh năm 1930; người con thứ là Nguyễn Văn Mạnh, kém người anh hai tuổi.

Châu Thành, Bến Tre cũng là một trong những cái nôi của phong trào đấu tranh cách mạng. Kẻ thù nhiều phen kinh hoàng trước sức đấu tranh chính trị của người dân tại đây và của các lực lượng du kích. Trong hàng ngũ của những chiến sĩ tóc dài, mẹ có mặt trong đoàn quân ấy. Hai con của mẹ cũng được giác ngộ cách mạng, tham gia vào lực lượng giải phóng.

Anh Nguyễn Văn Mạnh tham gia bộ đội năm 1962 trong lực lượng Huyện đội Châu Thành. Là người lính đặc công, anh cùng đơn vị tham gia nhiều trận đánh ngay trên quê hương mình. Những chiến công đó đã góp phần cổ vũ cho phong trào đấu tranh, diệt thù ở Bến Tre, làm cho Mỹ và tay sai lo sợ và ra sức đánh phá. Tháng 11.1968, trong một đợt chống Mỹ càn, anh Mạnh hy sinh ngay trên mảnh đất quê nhà. Và vợ anh - chị Quờn, người giao liên cho cơ sở cách mạng cùng ba người con của mình cùng ngã xuống bởi những loạt bom ác nghiệt của kẻ thù. Hai trong năm người con của anh Mạnh bơ vơ, mồ côi, sống với bà nội.

Mẹ Dần gần như không gượng dậy được trước những mất mát này. Những người thân lần lượt ra đi - chồng và con trai, con dâu ngã xuống ngay trên mảnh đất quê nhà. Trên bước đường mưu sinh, mẹ đã dừng lại ở Giồng Ông Đông (huyện Nhơn Trạch). Tại đây, anh Nguyễn Văn Hai tiếp nối cha anh, tham gia vào lực lượng xã Phú Hữu, làm Tổ trưởng nông hội. Trong đợt công tác tuyên truyền, lạc quyền để phát triển du kích địa phương, anh bị địch phục kích bắn chết tại sân đình vào ngày 10.12.1971.

Năm 1975, đất nước thống nhất, hòa bình, mẹ Dần vui mừng khôn xiết. Nhìn hai đứa cháu nội, ngày nào còn bé bỏng nay đã lớn khôn, lòng mẹ vui nhưng trong tâm hồn mẹ luôn nhớ về hai con trai của mình. Nhà nước phong tặng mẹ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994. Mẹ và gia đình cũng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.

Mẹ qua đời ngày 15.8.2003.



Lê Thị Đồi

(1917 - 2018)

Mẹ Việt Nam Anh hùng Lê Thị Đồi sinh năm 1917, tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội, Nhơn Trạch. Năm 20 tuổi, mẹ lấy chồng. Năm 1945, ông Nguyễn Văn Ngọc chồng mẹ tham gia kháng chiến chống Pháp. Hiệp định đình chiến năm 1954, ông ở lại nhà làm ăn.

Mẹ có tất cả 9 người con (7 trai, 2 gái). Trong số này có 3 người con trai tham gia cách mạng và hy sinh. Anh Nguyễn Văn Huân (tên gọi ở nhà là Nguyễn Văn Rít), sinh năm 1949, con thứ 3 của mẹ. Cơ sở của ta về, kêu gọi thanh niên tòng quân đánh giặc, giải phóng quê hương, anh tình nguyện ra đi. Kế đó là anh Nguyễn Văn Sáu (người con thứ 6), rồi Nguyễn Văn Công (Rít nhỏ) cũng hăng hái theo tiếng gọi tòng quân. Như bao bà mẹ khác ở xóm Hố, con đi theo Cách mạng, mẹ vui lòng nhưng canh cánh nỗi lo, đêm ngày dõi theo tin tức các con. Chiến tranh ác liệt quá, hy sinh mất mát nhiều quá. Những lo âu của mẹ rồi cũng không tránh khỏi. Mẹ lần lượt đón nhận ba nỗi đau mất con. Anh Nguyễn Văn Huân hy sinh năm 1962 tại xã nhà trong một trận đột kích của giặc, đồng đội mai táng anh trong xóm Hố. Địch nhiều lần càn quét, mộ anh Huân mất dấu tích. Sau ngày giải phóng, mẹ nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không tìm ra. Người thứ 2, anh Nguyễn Văn Công đi bộ đội C.240 của huyện Long Thành. Tháng 7.1965, trong một trận đánh ác liệt, anh hy sinh anh dũng. Sáng ra, bọn lính đem xác anh về đồn, bà con trong xóm nhận ra, về báo lại, gia đình đến nhận về chôn. Sau giải phóng, hài cốt của anh được quy tập về Nghĩa trang liệt sĩ huyện Long Thành. Người

thứ 3 là anh Sáu, trước cũng theo bộ đội chủ lực, sau về du kích xã, hy sinh ngày 29.1.1969 tại ấp xóm Hố.

Ấp Đất Mới thuộc vùng tranh chấp, có con đi theo Cách mạng, mẹ luôn bị bọn chúng rình rập, theo dõi. Khó khăn đủ điều nhưng mẹ vẫn kiên trì chịu đựng, ngày ngày tảo tần buôn bán kiếm tiền nuôi các con ở nhà và tiếp tế cho các con và đồng đội.

Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Mẹ Lê Thị Đồi được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đợt đầu theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Mẹ qua đời vào ngày 6.10.2018.



Lê Thị Kính

(1907 - 1969)

Mẹ Lê Thị Kính sinh năm 1907 tại xã Long Thọ (huyện Nhơn Trạch), có 6 con (4 trai, 2 gái), thì đã có 4 con trai cống hiến đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Anh Nguyễn Văn Bao, người con trai thứ của mẹ năm 1958 khi mới vừa tròn 25 tuổi đã là Bí thư chi bộ xã Phước Thọ. Nhiệm vụ của anh thời kỳ này là vừa phụ trách công tác lãnh đạo Đảng vừa tổ chức cho các lực lượng vũ trang và quần chúng tham gia diệt ác phá kìm. Trong một lần đột nhập vào xã vận động thanh niên tòng quân, anh bị lọt vào ổ phục kích của giặc và hy sinh ngày 15.1.1960.

Anh Bao mất đi là nỗi đau của mẹ, nhưng trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt lúc bấy giờ, sự mất mát hy sinh là không tránh khỏi. Bởi vậy, mẹ Lê Thị Kính vẫn động viên các con còn lại tham gia cách mạng, đó là ước muốn của mẹ, là tấm lòng son của bà mẹ Long Thọ vì sự nghiệp chung.

Năm 1968, mẹ Lê Thị Kính lại tiếp tục đưa người con trai cả là anh Nguyễn Văn Quảng gia nhập du kích xã. Từ một chiến sĩ bình thường, trải qua quá trình chiến đấu và công tác, anh Quảng đã trưởng thành nhanh chóng, trở thành Bí thư chi bộ xã Phước Thọ. Năm gần 40 tuổi, anh Quảng đã ngã xuống trước họng súng của địch khi đang tải lương thực và phát động quần chúng tại cơ sở.

Những mất mát trên quả là to lớn đối với mẹ. Song, với lòng yêu nước, thương dân, mẹ Kính một lần nữa động viên 2 con trai còn lại là anh Nguyễn Văn Chương sinh năm 1936 và anh Nguyễn Văn Phán sinh năm 1937 tiếp bước hai anh.

Anh Chương tham gia cách mạng năm 1967, là cán bộ trực tiếp phụ trách công tác thanh niên xã Phước Thọ. Anh thường xuyên tổ chức tuyên truyền phát động quần chúng gia nhập lực lượng du kích, đấu tranh chống bắt lính trên địa bàn liên xã Phước Thọ - Phước Long. Còn anh Phán sau khi thoát ly năm 1966 đã là Xã đội phó Phước Thọ, bản thân anh cùng với đồng đội tiến hành nhiều đợt đột áp, diệt ác phá kiềm, gây cho địch nhiều hoang mang lo sợ.

Ở Phước Thọ phong trào cách mạng quần chúng phát triển mạnh mẽ vào những năm 1968 - 1969. Đi đến đâu cũng thấy mọi người bàn bạc về cách tổ chức đánh địch, gầy dựng cơ sở mật. Đối phó với tình hình này, bọn địch tăng cường việc kiểm tra, khống chế các gia đình cách mạng. Chúng lập ra bộ máy an ninh, mật vụ dày đặc hòng phát hiện và dập tắt trong trứng nước những nhen nhóm cách mạng mới hình thành ở đây. Anh Nguyễn Văn Chương và anh Nguyễn Văn Phán - 2 con của mẹ Kính hoạt động bí mật gây cho địch nhiều tổn thất lớn nên bị chúng rình rập, theo dõi gắt gao. Anh Chương bị địch phục kích bắn chết ngày 10.11.1969 trong khi đi phát động quần chúng. Trước đó 10 tháng (ngày 3.1.1969) anh Phán đã hy sinh khi đang bám trụ bị địch phát hiện.

Bốn người con trai mất đi, mẹ Kính và chồng cũng qua đời sau đó vì tuổi cao, bệnh tật. Hai người con gái lấy chồng ở xa, nên việc thờ cúng hương hỏa được giao lại cho anh Nguyễn Thiện Cảm là con ruột liệt sĩ Nguyễn Văn Quảng, gọi mẹ Kính bằng nội. Trong mái nhà đơn sơ nhưng gọn gàng ấy có treo trang trọng tấm

bằng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Lê Thị Kính theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994, bằng Tổ quốc ghi công của 4 liệt sĩ, Huân chương Giải phóng hạng Ba của mẹ như để nhắc nhở con cháu tiếp nối truyền thống cách mạng của gia đình, của quê hương Long Thọ.



Lê Thị Mua

(1904 - 1986)

Mẹ Lê Thị Mua sinh năm 1904, quê ở ấp Vọng Đông, xã Phú Hữu, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa (nay là ấp Bến Ngự, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai). Gia đình mẹ làm ruộng, khi lớn lên mẹ lấy chồng cũng là dân ruộng. Nơi mẹ sinh ra và cư ngụ suốt đời giống như một cù lao, bốn bề sông rạch lớn nhỏ

bao quanh; xưa kia từ Phú Hữu hoặc Đại Phước muốn tới đó phải qua đò. Đất đai kém màu mỡ, vào mùa khô, những lần phèn bị ếm, muối bị rửa trôi thì bà con mới cày cấy được, song năng suất thu hoạch rất thấp. Vợ chồng mẹ có một mẫu ruộng, phải trần thân đánh vật với đất mới đủ nuôi đàn con sáu đứa.

Sau cao trào Đồng khởi (khoảng giữa năm 1960 trở đi), phong trào đấu tranh ở huyện Long Thành có bước phát triển mới. Bộ đội và du kích các xã đông lên, quả đấm vũ trang hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân trong huyện. Con của mẹ, anh Ba Cảnh (Nguyễn Văn Cảnh tức Tâm, sinh năm 1935) được cán bộ huyện và xã móc nối, đã đi thoát ly, gia nhập Đại đội 240 Biên Hòa vào tháng 2.1962.

Tháng 4.1962, anh Năm Thành (Nguyễn Văn Thành) lúc ấy 25 tuổi, không muốn bị bắt cầm súng địch chống lại nhân dân đã theo bước anh Ba Cảnh cũng gia nhập Đại đội 240 Biên Hòa.

Sau chiến thắng Bình Giã vang dội đầu năm 1965, anh Sáu Thoi (Nguyễn Văn Thoi tức Cường, sinh năm 1942) tiếp bước hai anh ruột đi thoát ly tháng 2.1965. Anh vào đơn vị 260 huyện Trảng Bom.

Nhớ các con, tuy đã già yếu, mẹ Mua vẫn gắng đi thăm khi được móc nối. Vượt qua nhiều đòn bót giặc, mẹ rất vui khi gặp mặt các con và thấy các anh khỏe mạnh, công tác và chiến đấu tốt, được bạn bè yêu mến.

Trong đêm 20.10.1966, khi cùng một số đồng chí đột vào ấp Đất Đỏ ở Long Điền (huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bây giờ), Trung đội phó Nguyễn Văn Thành hy sinh. Phải mấy năm sau mẹ mới biết tin.

Ngày 10.9.1969, anh Sáu Thơi cùng mấy anh em trong đơn vị lọt ổ phục kích địch tại vườn ngô Trảng Bom (nay thuộc huyện Thống Nhất) hy sinh.

Một năm sau, ngày 20.9.1970, anh Ba Cảnh làm quân bưu đi thư, bị địch phục kích ở Bàu Năn Suối Cả (Long Thành), hy sinh. Hai tin dữ đến tai mẹ gần như cùng một lúc làm mẹ tưởng khó bề sống nổi. Mẹ để nước mắt tuôn trào, không cần che giấu.

Sau ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, mẹ Lê Thị Mua được tặng Huân chương Độc lập. Mẹ sống với người con út và qua đời năm 1986. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Lê Thị Mười

(1916 - 1968)

Mẹ Lê Thị Mười sinh năm Bính Thìn (1916) trong một gia đình làm ruộng ở xã Thạnh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Mẹ lấy chồng khá sớm như bao thiếu nữ cùng trang lứa trong làng. Chồng mẹ là ông Trần Văn Cảnh lớn hơn mẹ mười tuổi; ông sinh năm Bính Ngọ 1906. Mẹ sinh cả thảy chín người con: năm trai, bốn gái.

Cách mạng tháng Tám 1945 thắng lợi, ông Cảnh cũng như bao trai làng đều đứng trong hàng ngũ Thanh niên Tiền phong. Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần nữa, ông tham gia kháng chiến tại địa phương. Hầu như mọi việc trong nhà: làm lụng nuôi chồng con, đóng góp với xã, dẫn các con nhỏ chạy giặc càn bộ... đều dồn lên vai mẹ.

Hết chống Pháp, cả gia đình mẹ cùng bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ. Sau cao trào Đồng khởi 1960, phong trào đấu tranh cách mạng ở quê mẹ dấy lên sôi nổi. Con trai đầu của mẹ là anh Hai Thất (Trần Văn Thất) tham gia du kích mật rồi được cử làm Xã đội trưởng Thạnh Mỹ. Thoát ly sau anh không lâu là Sáu Xừ (Trần Văn Xừ), được tuyển vào đơn vị bộ đội huyện Châu Thành (Long An).

Đêm 9.9.1961, đội du kích Thạnh Mỹ phối hợp với bộ đội huyện đánh bót Thạnh Mỹ diệt một số sinh lực địch, song Xã đội trưởng Trần Văn Thất trúng đạn gãy chân. Không thể rút lui cùng đồng đội, anh nằm lại bắn cản, chặn địch phản công. Giặc kêu gọi

đầu hàng, song anh chiến đấu đến viên đạn cuối cùng rồi rơi vào tay chúng. Để khùng bố tinh thần nhân dân địa phương, chúng mổ bụng anh rồi phơi xác cạnh bót. Mẹ Lê Thị Mười vô cùng đau đớn trước cái chết thảm khốc của con trai, luôn nhắc nhở các con nhớ mối thù này. Từ đó, các con mẹ lần lượt tham gia cách mạng vào các thời điểm khác nhau. Chồng mẹ nhận nhiệm vụ giao liên cho huyện với các vùng Vàm Cỏ, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc... Dò biết gia đình mẹ là “gia đình Việt cộng”, địch ra sức tìm kẹp gắt gao. Nhắm sống không nổi ở quê hương, mẹ và các con lên tá túc ở xã Phước Khánh (huyện Nhơn Trạch).

Nhanh chóng bắt liên lạc với cơ sở Nhơn Trạch, ông Trần Văn Cảnh được móc nối với bộ đội đặc công Rừng Sác. Anh em chỉ biết biệt danh ông là ông Tư So Đũa. Ông nhận nhiệm vụ tiếp tế, giao liên tại ngã tư Chà Là và một số địa điểm khác.

Anh Sáu Xừ (Trần Văn Xừ) qua 6 năm chiến đấu dũng cảm đã trưởng thành, từ một chiến sĩ trở thành Trung đội trưởng đặc công của Huyện đội Châu Thành, Long An. Ngày 10.5.1966, đơn vị anh đánh bót địch và anh hy sinh trên cửa mở. Mãi khá lâu mẹ Mười mới biết tin dữ này. Mẹ đứt từng khúc ruột khi hai con đã bị giặc giết hại.

Tháng 8.1966, chị Tám Lan (Trần Thị Lan tức Kim Hương) xin mẹ cho đi thoát ly theo cách mạng. Chị trở thành y tá quân y Huyện đội Nhơn Trạch sau một khóa huấn luyện. Trước đó một tháng, em trai chị là Chín Liêm (Trần Văn Liêm) cũng được mẹ đồng ý cho đi bộ đội địa phương huyện Duyên Hải.

Ngày 17.2.1968, pháo địch bắn sục hầm làm chiến sĩ Trần Văn Liêm hy sinh. Cũng thời gian này, anh Trần Văn Xíu bị thương trong chiến đấu. Các tin dữ dồn dập bay về đã làm mẹ Lê Thị Mười ngã bệnh và ít lâu sau mẹ qua đời.

Sau tết Mậu Thân, địch mở nhiều đợt bình định, phản kích ác liệt. Ông Trần Văn Cảnh và con trai út Trần Văn Lem nhận nhiệm vụ giao liên, hoạt động trên đất bạn Campuchia khoảng hai năm mới trở về miền Nam tiếp tục cuộc chiến đấu.

Ngày 10.9.1971, địch mở cuộc càn lớn vào căn cứ ta ở Nhơn Trạch. Là chiến sĩ quân y, chị Tám Lan hướng dẫn các thương binh vào hầm bí mật tránh địch. Chẳng may chị bị vướng mìn, hy sinh tại chỗ.

Mẹ Trần Thị Mười có bốn con liệt sĩ, một con thương binh. Đảng và Nhà nước không quên ơn mẹ đã hy sinh các nóm ruột yêu quý cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tặng thưởng gia đình mẹ Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Nhà nước truy tặng mẹ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Lê Thị Nhàn

(1916 - 2012)

Năm 1995, đã 80 tuổi rồi mà mẹ Lê Thị Nhàn vẫn còn minh mẫn nhớ rất rõ những gì xảy ra cách đây hàng chục năm, đặc biệt là những lần mẹ tham gia đấu tranh, chống đồn dân - bắt lính phải vào tù ra khám mấy lượt.

Mẹ kể: “Sau phong trào Đồng khởi năm 1960, khí thế cách mạng trong quần chúng sôi sục hẳn lên, nhiều nơi - trong đó có xã Long Thọ tổ chức được đội du kích vũ trang, thường xuyên đánh địch khi chúng đi cướp bóc, phá hoại nhà cửa của nhân dân. Bản thân mẹ tích cực móc nối, đưa đường cho du kích, bộ đội, tham gia tiếp tế lương thực, thực phẩm ra vùng căn cứ”. Mẹ Lê Thị Nhàn tham gia cách mạng từ thời kháng Pháp, bởi vậy mẹ đã vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1945. Mẹ có tất cả 8 người con, gồm 4 trai, 4 gái, trong đó 3 người con trai lớn của mẹ đã anh dũng hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Anh Mai Văn Trường sinh năm 1943, thoát ly gia nhập đội du kích xã tháng 7.1963, chiến đấu hy sinh tháng 12.1964.

Anh Mai Văn Dài cũng vào du kích xã Phước Thọ năm 1960 khi mới 14 tuổi, ngã xuống ngay trên mảnh đất quê hương ngày 10.10.1966 khi cùng du kích đột nhập vào ấp.

Rồi anh Mai Văn Quận sau đó cũng tiếp bước hai anh mình, làm liên lạc cho đội du kích xã. Trong một lần được chi bộ phân công đi trình sát nắm tình hình, anh Quận đã anh dũng hy sinh tháng 5.1966 khi đối mặt với quân thù.

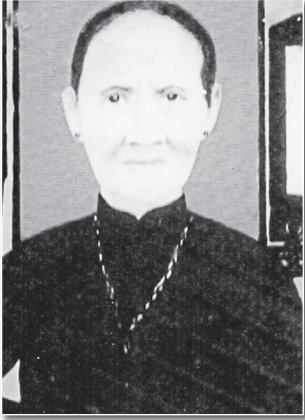
Như vậy, chỉ trong vòng 6 năm mẹ Lê Thị Nhàn đã lần lượt tiễn đưa ba núm ruột của mình cho sự nghiệp vinh quang của dân tộc. Năm 1966, hai cái tang đến với mẹ cách nhau 5 tháng. Đau xót hơn, cả 3 trường hợp hy sinh đều trong tuổi thanh xuân. Biến đau thương thành hành động cách mạng, vừa làm lụng vất vả nuôi các con còn lại, mẹ và chồng là ông Mai Văn Lê vừa cố gắng hơn trong các hoạt động giúp đỡ bộ đội, du kích về mọi mặt, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang tại chỗ chiến đấu tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Bản thân mẹ Lê Thị Nhàn trong phong trào đấu tranh chính trị đã bị địch bắt giam nhiều lần, trong đó lần thứ ba mẹ bị giam giữ và tra hỏi hơn 3 tháng ở nhà tù Nhơn Trạch và Biên Hòa. Đó là vào năm 1968, lính Sài Gòn và lính Thái Lan tổ chức một trận càn lớn trên phạm vi liên xã. Bọn chúng đốt cháy hàng chục căn nhà mà chúng nghi là cơ sở tiếp tế cho “Việt cộng”. Nhà mẹ là kho chứa lúa của Ban Kinh tài xã Phước Thọ nên cũng không thoát khỏi ngọn lửa tàn bạo của kẻ thù. Mẹ bị bắt, nhưng sau đó vì không thu thập được bằng chứng kết tội, nên chúng phải trả tự do cho mẹ sau mấy tháng giam cầm.

Suốt thời son trẻ cống hiến đời mình cho cách mạng, vậy mà sau ngày giải phóng với cái tuổi đã gần 60, mẹ Lê Thị Nhàn vẫn tiếp tục tham gia sinh hoạt Đảng và phụ trách công việc chăm lo chính sách cho những người có công cách mạng tại Long Thọ cho đến năm 1985 mới nghỉ hưu.

Mẹ Nhàn được Nhà nước tặng thưởng 01 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 01 Huân chương Độc lập hạng Ba, Bằng vàng Gia đình vẻ vang. Nhà nước đã phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Mẹ qua đời ngày 15.7.2002.



Lê Thị Thê

(1919 - 1990)

Má Lê Thị Thê là một trong số các bà mẹ anh hùng của tỉnh Đồng Nai có người con độc nhất hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Má sinh năm 1919 tại xã Phú Hữu huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai. Ông bà thân sinh mất sớm, không có con trai, bốn chị em má sống trong sự đùm bọc che chở của dòng họ và bà con chòm xóm. Lớn lên, cả bốn chị em đều sớm được giác ngộ cách mạng và lần lượt tham gia các phong trào ở địa phương.

Trong kháng chiến chống Pháp, má Thê là đội viên du kích, có nhiệm vụ cung cấp lương thực, thực phẩm để nuôi quân đánh giặc. Nhiều lần má cùng đội du kích đã vượt qua hàng rào lửa đạn của địch phong tỏa dày đặc để vận chuyển lương thực đến các cơ sở. Trong một trận chống giặc Pháp ruồng bỏ, người chị gái của má Thê là Lê Thị Hiệp bị địch bắn trọng thương. Má và anh em trong đội chống trả quyết liệt với địch để chuyển chị Hiệp về cứu an toàn. Nhưng vết thương quá nặng, lại thiếu thuốc men và phương tiện cấp cứu nên chị Hiệp đã hy sinh. Mất mát lớn lao do cái chết của người chị gái, má Thê càng lao vào công tác chống địch đàn áp, gom dân. Địch đánh phá dữ dội, tổ chức buộc phải sắp xếp cho má lên Sài Gòn để lánh nạn. Ngày chia tay quê hương, đồng đội, má Thê lưu luyến khóc ròng.

Những năm sống và hoạt động tại Sài Gòn - Chợ Lớn, má lập gia đình với ông Nguyễn Văn Chuẩn. Năm 1943, đưa con trai

đầu lòng ra đời, má đặt tên con là Lê Văn Chiến. Ông Chuẩn ốm đau, bệnh tật luôn, má phải vừa tần tảo nuôi chồng con, vừa hoạt động. Năm 1950, ông Chuẩn bị bệnh mất, mẹ con má Thê rời bỏ đô thành trở về quê hương sinh sống. Năm 1954, Hiệp định Genève được ký kết, má bịn rịn tiễn người con độc nhất lên đường ra Bắc tập kết, còn má vẫn ở lại quê hương chuẩn bị bước vào thế trận mới. Má đi binh vận, nuôi giấu thanh niên trốn lính... Nhà má luôn là nơi che chở các thanh niên trốn lệnh quân địch lúc bấy giờ.

Rồi con trai má trở về sau những năm học tập trên đất Bắc. Má vui mừng đón anh trở về. Tháng 5.1967, chiến trận đang ác liệt thì má nhận được tin sét đánh: Lê Văn Chiến đã hy sinh khi anh đang làm nhiệm vụ điều nghiên chiến trường. Thi hài anh được bà con an táng tại Rạch Tân, xã Long Trường, huyện Thủ Đức (nay thuộc TP. Hồ Chí Minh). Liệt sĩ Lê Văn Chiến được nhà nước truy tặng ba Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì và hạng Ba.

Sau khi người con duy nhất hy sinh, má hiến dâng những năm tháng cuối đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sau giải phóng, má về sống ở Rạch Miễu trong sự đùm bọc yêu thương của chi bộ Đảng, chính quyền địa phương và bà con chòm xóm. Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Năm 1990, má Lê Thị Thê đã vĩnh viễn yên nghỉ trên mảnh đất quê nhà. Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Lê Thị Trọng

(1913 - 1993)

Sinh năm 1913 tại ấp Rạch Bầy, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, má Lê Thị Trọng đã sống tròn tám mươi năm trên mảnh đất ghi dấu biết bao kỳ tích lịch sử. Gia đình má vốn là nông dân, bản thân má và chồng má - ông Trần Văn Kiệt cũng là nông dân. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, vùng quê Phú

Hữu - Nhơn Trạch của má luôn là địa bàn mà địch tập trung xây dựng hệ thống đồn bót, tích cực gom dân vào ấp chiến lược. Gia đình má Trọng với bảy người con (sáu trai, một gái) sống nhờ ruộng rẫy, bởi vậy vợ chồng má quyết liệt bám đất, bám làng, không chịu vào ấp chiến lược sống cảnh “cá chậu chim lồng”. Hàng ngày liên đội 6 biệt động quân và sư đoàn 18 bộ binh địch xua quân đi càn quét đều qua nhà má, chúng dụ dỗ, hăm dọa, bắt cả nhà má phải làm tay sai chỉ điểm cho chúng.

Sợ các con lớn lên phải đi lính làm bia đỡ đạn cho địch, má Trọng tìm cách liên lạc với cơ sở để đưa các con đi tham gia cách mạng. Năm 1961, má tiễn hai con trai là Trần Văn Chanh (sinh năm 1940) và Trần Văn Chua (sinh năm 1942) lên đường vào căn cứ. Biết má cho con theo “Việt Cộng”, địch bắt má lên nhốt ở xã, buộc má phải gọi con về hoặc chỉ điểm cho chúng bắt các cơ sở cách mạng. Không khuất phục được má, chúng đành thả má ra và liệt gia đình má vào diện “sổ bìa đen”.

Năm 1964, cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta bước vào giai đoạn ác liệt. Má Trọng tiếp tục đưa người con thứ

tư của mình là anh Trần Văn Sơn, lúc ấy mới 16 tuổi, đi tham gia cách mạng. Anh được nhận vào đơn vị bộ đội huyện Long Thành. Mấy năm sau, hai người con trai nữa của má Trọng lại lần lượt theo nhau lên đường. Có năm trong số sáu người con trai cầm súng bảo vệ Tổ quốc, má Trọng tự hào vì gia đình má đã góp phần trong cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ của dân tộc. Niềm tin vào cách mạng và tình yêu đối với các con đã giúp má có thêm sức mạnh để vượt qua cảnh kềm kẹp, tra khảo đêm ngày của địch.

Tháng 7.1968, anh Trần Văn Chua trên đường về căn cứ Cẩm Đường công tác đã rơi vào ổ phục kích của địch. Chúng dụ dỗ anh nếu đầu hàng sẽ được “khoan hồng”, nhưng người cán bộ của Mặt trận Biên Hòa đã chiến đấu ngoan cường tới hơi thở cuối cùng. Nỗi đau mất con không quạt ngã được má Trọng, chỉ nung nấu thêm lòng căm thù giặc của má. Năm 1974, má lại đau đớn đón nhận cái tin khủng khiếp thứ hai: anh Trần Văn Chanh - cán bộ tổ chức Huyện ủy Long Thành kiêm Bí thư xã trên đường công tác đã bị địch bắn trọng thương và bị bắt. Bọn địch đánh đòn tâm lý dụ dỗ anh nếu chịu chỉ các cơ sở cách mạng, chúng sẽ đưa anh đi bệnh viện chữa trị vết thương và được hưởng cuộc sống sang giàu. Không lay chuyển được Trần Văn Chanh, chúng tức giận bắn chết anh và cho xe kéo thi thể anh khắp xã Long Tân để uy hiếp tinh thần quần chúng. Cái chết oanh liệt của con trai khắc sâu trong tâm khảm má Trọng lòng căm thù giặc, gắn chặt hơn số phận của gia đình má vào vận mệnh của dân tộc.

Hòa bình lập lại, những người con của má Trọng lần lượt trở về. Ngoài hai anh Chanh và Chua, vẫn thiếu bóng dáng người con thứ ba là Trần Văn Sơn. Anh sinh năm 1943, nhập ngũ tháng 5.1964, là chiến sĩ Đại đội 245, huyện đội Long Thành. Má Trọng đêm ngày pháp phồng chờ đợi anh trở về đoàn tụ với gia đình thì

nhận được tin đau đớn: anh Sơn đã hy sinh ngày 18.4.1971 trong lúc đang chiến đấu tại xã Tam An (Long Thành). Khi hy sinh anh là Thượng sĩ Tiểu đội trưởng Đại đội 245 Long Thành. Anh được Nhà nước truy tặng huân chương Giải phóng hạng Hai, hạng Ba và hạng Nhất.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Năm 1993, má Lê Thị Trọng vĩnh viễn yên nghỉ trên mảnh đất quê nhà. Với những đóng góp to lớn trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, má đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Lê Thị Tư

(1905 - 1987)

Làng Phước Lý, tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa xưa là quê hương của mẹ Lê Thị Tư. Nhà mẹ ở gần đình Ông Kèo, nay là ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ ra đời năm Ất Ty 1905 trong một gia đình nông dân. Chồng mẹ cũng làm ruộng ở cùng ấp.

Đôi vợ chồng trẻ ra sức khai phá một mảnh rừng hoang khoảng một mẫu thành ruộng. Nếu chỉ trông vào lúa thì không đủ, những lúc nông nhàn ông còn chặt củi bán cho ghe chài chở về Sài Gòn. Mẹ sinh hạ được hai con trai Đặng Văn Tông năm 1932 và Đặng Văn Đại năm 1936.

Cách mạng tháng Tám 1945 sắp nổ ra thì làng Phước Lý heo hút thưa dân cũng dấy lên phong trào Thanh niên Tiền phong từ Sài Gòn lan về. Là thiếu niên, Đặng Văn Tông thấy các chú các anh tập tành, canh gác cũng tự nguyện tham gia. Cuối năm 1945, quân Pháp đánh chiếm Cát Lái, Nhà Bè rồi tràn qua đóng bót và đóng lại ở kho bom Thành Tuy Hạ. Ở tuổi 14 nhưng vóc người cao lớn, anh Tông xin vào du kích xã. Nhà tuy nghèo song mẹ Lê Thị Tư vẫn ráng cho con tiền gạo, áo quần để con hoạt động. Mẹ cũng đóng góp, ủng hộ kháng chiến bằng hũ gạo nuôi quân. Giặc càn bố, mẹ lại lo dắt em Đại đi trốn.

Mới 16 tuổi Đặng Văn Tông được cử làm Tiểu đội phó du kích xã Phước Lý (thuộc Ban Công tác liên thôn 13 huyện Long Thành lúc đó). Anh hăng hái công tác, luôn luôn hoàn thành nhiệm

vụ được giao. Ngày 19.2.1948, anh đi công tác tới Bến Trăn thuộc ấp Long Điền xã Long Tân thì đụng lính commando⁽¹⁾. Anh Tông hy sinh tại đây. Mẹ Tư nghe tin, đau xót vô cùng. Nỗi đau ấy kéo dài nhiều năm về sau.

Năm 1951 tình hình chung ở huyện Long Thành gặp nhiều khó khăn. Tên Suacot chỉ huy lính commando áo đen liên tục phục, đột kích đánh phá các vùng tranh chấp. Ở nhà không yên, Đặng Văn Đại mới 15 tuổi đã xin mẹ cho đi thoát ly. Đến tháng 7.1954, Hiệp định Genève ký kết, Đại được đi tập kết ra Bắc. Thế là từ đó người mẹ già ngày ngày mong ngóng con trai trở về.

Anh Đặng Văn Đại ra Bắc được đi học, sau đó công tác ở Ty Công an Thanh Hóa. Anh lấy vợ, có con. Theo yêu cầu của chiến trường, anh hồi kết, công tác tại Tây Ninh. Anh hy sinh ngày 1.11.1969.

Sau ngày thống nhất đất nước, mẹ Lê Thị Tư mới biết tin xé lòng này. Mẹ qua đời năm 1985. Để ghi nhận công ơn của mẹ, Nhà nước truy tặng cho mẹ Lê Thị Tư danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 814/KTCTN ngày 24.4.1996. Mẹ và gia đình cũng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.

1 Lính nhảy dù, biệt kích (nay gọi là lính đặc công).



Lê Thị Y

(1928 - 2000)

Má Lê Thị Y sinh năm 1928 tại Phú Hội (huyện Nhơn Trạch). Chồng má, ông Nguyễn Văn Có quê ở miền Bắc vào làm phu cao su ở Sở Tân Trường rồi thoát ly theo cách mạng từ tháng 4.1945. Hai người gặp nhau, lấy nhau cũng khoảng thời gian ấy. Năm 1946, má sinh người con đầu lòng và cũng là con trai duy nhất, anh Nguyễn Thanh Sơn

Ngày 6.7.1952, má được tin chồng hy sinh. Ông Nguyễn Văn Có bị lọt vòng kích trong khi đi điều nghiên để đánh vào bót địch. Lúc ấy, ông là Đại đội phó Đại đội Đô Lương (Huyện đội Long Thành). Má đã lặn lội lên vùng rừng Xà Minh để tìm xác chồng nhưng không tìm được. Vài ngày sau, má cũng bị bắt tại chợ Cây Dương (Thành Tuy Hạ, nay thuộc huyện Nhơn Trạch). Hai năm tù tội, chúng đưa má từ trại giam Phú Lâm đến Hạnh Thông Tây rồi về Bà Rịa. Đình chiến 1954, má được trao trả ở Cà Mau. Trong thời gian ấy, con trai má được gửi nuôi ở một ngôi chùa tại Biên Hòa. Anh Sơn được học nghề thuốc rồi nhập ngũ năm 1965, làm y tá cho một đơn vị quân giải phóng ở huyện Tân Phú.

Năm 1960, má bị bắt lần thứ 2 tại quận Long Thành. Chúng tra tấn rồi chuyển má từ Ty cảnh sát Biên Hòa đến trại giam Phú Lợi. Năm 1962, má được thả khi đang ở trại giam Thủ Đức. Từ năm 1963 trở đi, má đã là đảng viên cộng sản, một cán bộ tích cực của Hội Phụ nữ huyện Nhơn Trạch.

Khi con trai má hy sinh, mọi người sợ má buồn nên giấu má. Năm 1969, một y sĩ tên Phước ở đơn vị con trai má về tìm má, lúc ấy má thật sự hết hy vọng. Sau giải phóng, má có lên Định Quán, Tân Phú tìm đến đơn vị của con, được trao giấy báo tử: liệt sĩ Nguyễn Thanh Sơn hy sinh ngày 1.9.1969, còn mộ thì không thể tìm thấy. Cho đến mãi sau này, theo thói quen má vẫn cúng cơm chõng con vào ngày Thương binh liệt sĩ 27.7.

Năm 1971, má được rút về Hội Phụ nữ tỉnh Biên Hòa cũ. Sau giải phóng, má xuống công tác tại huyện Cần Giò (lúc ấy thuộc tỉnh Đồng Nai), sau đó là cán bộ Hội Phụ nữ rồi Trưởng phòng thương binh xã hội huyện Thống Nhất. Má nghỉ hưu năm 1982 và tá túc trong chùa Ngọc Linh (xã Hiệp Phước) suốt 13 năm. Ngày 19.5.1995, Công ty Thiết bị điện số 4 (Khu công nghiệp Biên Hòa 1) xây tặng cho má căn nhà tình nghĩa. Má sống ở đây cho đến khi qua đời vào ngày 5.4.2000.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho má theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Lư Thị Lụa

(1912 - 1992)

Má Lư Thị Lụa sinh năm 1912 tại xã Phú Hội, cả đời gắn bó với quê hương nhau rún của mình.

Các con của má không thể nhớ rõ má mình đã bị địch bắt bao nhiêu lần. Lần nào bị khảo tra, má cũng lặp đi lặp lại y chang những câu chúng hỏi. Cho nên đánh đập chán tay mà vẫn không khai thác được gì, bọn địch bèn thả má ra.

Quanh năm buôn gánh bán bưng, má Lụa chắt chiu từng đồng lời mua thực phẩm tiếp tế cho các con mình đánh giặc. Má đi móc nối cơ sở cho đảng mình, thu thập tin tức hoạt động của địch báo cho tổ chức. Dù hiểm nguy cận kề đe dọa, má Lụa kiên quyết thực hiện bằng được những công việc Cách mạng yêu cầu. Mặc bao gian khổ nhọc nhằn, má Lụa không một lần sờn lòng chùn bước. Lấy cố đồng con, má tích lũy từng gánh gạo, từng viên thuốc, vuông vải... rồi chuyển lên rừng. Má không màng đến miếng ăn ngon, chưa lần mặc tấm áo đẹp. Má dành tất cả cho các con mình, cho bộ đội ăn no mà chiến đấu. Những đêm giông to gió lớn, má Lụa thao thức năm canh, thương các con ở rừng bị mưa bị lạnh. Mỗi lần nghe tiếng súng nổ, nước mắt má lại chảy dài... Má lo sợ lắm! Chiến tranh ác liệt, mui đạn lằn tên, biết đâu mà tránh. Và rồi nỗi lo của má thành sự thật - Cả thầy ba lần, má Lụa ngậm ngùi “khóc lá xanh rơi...”: anh Trà Văn Năm, anh Trà Thanh Phong, chị Trà Thị Hiền ... các con của má lần lượt hy sinh trong chiến đấu.

Ngày đất nước hòa bình, má Lư Thị Lụa thôi buôn bán, quay về với mảnh vườn nhà. Đất đai cằn cỗi, hoa lợi nghèo nàn, cuộc sống của má vô cùng chật vật... vậy mà má không một tiếng than van. Tuổi càng già, sức càng yếu, má vẫn lam lũ sinh sống bằng đôi tay lao động của mình. Những đứa con nuôi của má ở các đơn vị cũ ghé thăm, cứ xót xa cho má cả đời cơ cực. Má Lụa chỉ móm mém cười: “Bây giờ hòa bình rồi, có ăn mắm ăn muối gì cũng được. Gia đình đoàn tụ không phân tán rẽ chia, không bị địch bắt bỏ tù đày, sống không lo âu sợ sệt như vậy là má vui rồi... Với lại, tại tánh tao thích làm, ăn không ngồi rồi tao chịu không nổi”.

Má Lư Thị Lụa qua đời năm 1992. Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Lư Thị Thạnh

(1912 - 1968)

Má Lư Thị Thạnh nổi tiếng trong làng quê Xóm Hố (xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch) vì tài đấu tranh chính trị. Mỗi khi có đoàn kéo đi đấu tranh, bao giờ má cũng là người đi đầu. Bọn giặc phải khiếp sợ má vì tài đối đáp sắc bén. Khi trở về nhà lao động trên ruộng vườn, má không quên nhậm xem còn bao nhiêu gạo cho những đoàn quân qua làng đêm nay mang đi. Tin thắng lợi của quân cách mạng được má ghi dấu hàng ngày bằng những vết khắc trên cột nhà.

Các con trai của má, anh Ba, anh Bảy, anh Tám đều thoát ly theo cách mạng. Trong đó, người con trai thứ ba của má - anh Lư Văn Chắc (Ba Vân) giữ nhiệm vụ Phó Bí thư Huyện ủy huyện Nhơn Trạch. Đang giữa lúc chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ liêu xiêu, giữa năm 1965, má nhận được tin anh Ba Vân hy sinh trong một chuyến công tác. Nuốt nỗi đau, má dồn hết tình thương cho “hai thằng con là quân cách mạng” còn lại. Má tự hào nói với mọi người: “Thằng Bảy, thằng Tám mần việc cách mạng giỏi lắm. Hai đứa nó là niềm hy vọng của tui”.

Công việc còn bộn bề, cách mạng còn cần nhiều sự đóng góp của má... nhưng vào những ngày đầu năm 1968, má Lư Thị Thạnh đột ngột qua đời vì bệnh, hưởng dương 56 tuổi. Sau đó không lâu, anh Nguyễn Văn Rọt, người con trai thứ tám của má hy sinh cuối năm 1968. Anh Rọt là giao liên của miền. Trong một chuyến đưa đoàn đi công tác anh Rọt gặp phải ổ phục kích của giặc. Anh

Nguyễn Văn Thương, người con thứ bảy của má là cán bộ kinh tài huyện bị máy bay giặc bắn trên đường đi công tác đầu năm 1971.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Ngô Thị Quờn

(1895 - 1979)

Trên quê hương Long Thành - Nhơn Trạch, những ngày đầu Cách mạng tháng Tám 1945, phong trào cách mạng thật sôi nổi. Chính quyền nhân dân đầu tiên được thành lập là niềm vui, tự hào của mọi người dân. Tưởng rằng đất nước sạch bóng thù, thế nhưng thực dân Pháp núp bóng đồng minh thực hiện dã tâm xâm lược nước ta lần thứ hai. Nhân dân Long Thành - Nhơn Trạch đứng lên sẵn sàng kháng chiến bảo vệ quê hương. Nhà nhà, người người khắp nơi góp công, góp của ủng hộ chính quyền cách mạng nuôi quân. Trước sức tiến công của kẻ thù, người dân thực hiện chính sách vườn không nhà trống, tiêu thổ kháng chiến.

Mẹ Ngô Thị Quờn ở làng quê dù còn nhiều cực nhọc, nghèo túng nhưng trước bao cảnh hy sinh mất mát vì sự tàn phá của kẻ thù, mẹ Quờn đã suy nghĩ nhiều về đưa con trai Bùi Văn An của mình. Đó là nóm ruột duy nhất, niềm hy vọng của họ hàng, là nơi nương tựa của vợ chồng mẹ khi tuổi già xế bóng, là người nối dõi của họ Bùi nhà chồng. Nhưng đất nước đang kêu gọi mẹ vượt qua tất cả ý nghĩ riêng tư, cùng dân làng tiến đưa con mình tham gia kháng chiến.

Từ Phú Thạnh, Long Tân và các xã kế cận, bước chân anh Bùi Văn An rảo khắp để tuyên truyền cho cách mạng.

Cùng với phong trào quần chúng, lực lượng vũ trang và dân quân du kích phát triển mạnh. Nhiều trận đánh mưu trí, táo bạo gây cho địch bao nỗi kinh hoàng. Bởi vậy, địch cũng ra sức khủng

bố, đàn áp phong trào cách mạng. Chúng tổ chức nhiều cuộc bố ráp, phục kích. Trong một lần cùng đồng đội vượt trở ngại từ xã Phú Thạnh đến xã Long Tân để làm nhiệm vụ tuyên truyền, anh An bị giặc Pháp phục kích và ngã xuống trên mảnh đất quê hương khi tuổi đời còn rất trẻ.

Lòng mẹ Quòn quặn đau. Con mất mà nghiệp nước nhà chưa xong. Nỗi kỳ vọng người con trai duy nhất sẽ là người thừa tự cho mẹ tiêu tan. Mẹ buồn, song mẹ tự hào, con trai đã đi theo chính nghĩa, theo cách mạng. Trên mảnh đất quê hương, máu con mẹ đã hòa vào thành khí thiêng của non nước này. Niềm tự hào về con là niềm an ủi mẹ đi suốt quãng đường đời còn lại cho đến khi mẹ ra đi mãi. Mẹ Quòn mất năm 1979 trong sự chăm sóc của xóm làng. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 438/KTCTN ngày 24.4.1995. Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Ba

(1910 - 1978)

Má Nguyễn Thị Ba sinh năm 1910 ở xã Phú Hội, một xã anh hùng với nhiều chiến tích vẻ vang của huyện Nhơn Trạch. Chồng má là ông Lê Văn Hai, người Long Tân, cách Phú Hội một cái cầu. Thuyền theo lái, gái theo chồng, cô gái Phú Hội đã về quê chồng cho đến trọn cuộc đời...

Hầu như cả cuộc đời má - sinh con đẻ cái, làm lụng vất vả cực nhọc, chiến đấu gian khổ, hy sinh cũng chỉ vì hòa bình, độc lập, tự do... Thời kháng chiến chống Pháp, chồng và con trai lớn của má cùng tham gia chiến đấu. Rồi sự mất mát đầu tiên đã xảy ra: người con trai đầu lòng của má, anh Lê Văn Dũng đã ngã xuống vào khoảng năm 1948-1949. Ân hận, má tiếp tục nuôi các con kế tiếp lớn lên... Bốn người con của má trong thời kháng chiến chống Mỹ lần lượt thoát ly vào rừng làm cách mạng. Thằng Ba của má (anh Lê Văn Thanh) đi du kích xã vào thời điểm kế hoạch bình định của chế độ Ngô Đình Diệm đang triển khai (năm 1962), dân bị dồn vào ấp chiến lược. Trong một lần đi công tác, anh trúng phục kích của địch, hy sinh để lại vợ và hai con thơ dại. Nỗi đau của má là mất con nhưng không được khóc. Xác con nằm lại đâu đó ngay trong rừng Long Tân. Má chua xót vì: “Không vô thăm được để thấp cho nó nén nhang”.

Năm 1971 - 1972, chiến tranh đến hồi leo thang ác liệt khắp các chiến trường, địa bàn Nhơn Trạch cũng là một điểm nóng của bom đạn Mỹ. Thằng Tám (Lê Văn Tiến) của má ở bộ đội 240 của tỉnh về hoạt động tại Phú Hội trong cao trào chống địch lấn

đất giành dân; còn Út Mười (Lê Văn Mười), trinh sát của bộ đội huyện lại về hoạt động ngay tại địa bàn xã Long Tân. Má nghe phong thanh tin hai người con về gần thì vừa mừng vừa lo. Mừng vì có thể má sẽ được gặp con của má nay mai, nhưng lo vì lúc này bọn giặc đánh rất quá, bom đạn có chừa ai. Thế rồi cái tin không bao giờ mong chờ ấy lại đến với má: Út Mười hy sinh ngay trên mảnh đất Long Tân vào cái tuổi 16. Vẫn biết con hy sinh vì nghiệp lớn, nhưng má không tránh được nỗi buồn. Hôm ra đồn lính xin nhận xác con về chôn, má cố nén chặt niềm đau riêng để nước mắt chảy ngược vào. Má tự dặn mình không được khóc, không được tỏ ra mềm yếu trước bọn lính. Thế nhưng, khi đêm về, má sống với nỗi đau của sự mất mát chẳng thể nào bù đắp được này.

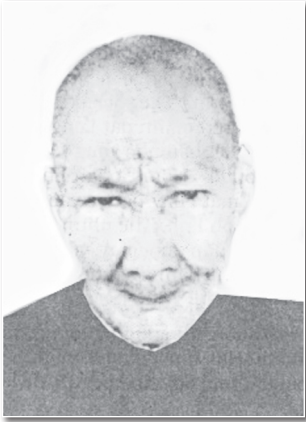
Vết thương lòng của má chưa kịp lành miệng, nỗi buồn chưa kịp nguôi ngoai, má lại nhận được tin thằng Tám (Lê Văn Tiên) hy sinh ở Phú Hội và được bà con ở đó chôn cất. Tám Tiên ngã xuống trên đất quê ngoại khi tuổi đời vừa mới 25, để lại người mẹ già hơn 60 tuổi và vợ cùng con gái còn thơ dại.

Cả đời của má tất tả với miếng cơm manh áo, gánh chịu biết bao sự âu lo của người mẹ trong thời chiến dưới mưa bom, đạn dội; sự mất mát dần những núm ruột đứt ra đã làm má khô cạn nước mắt.

Ngày hòa bình đến, anh Lê Văn Phong, người con trai thứ sáu của má trở về. Cùng với vài người con trai, con gái còn sót lại sau cuộc chiến, má trở về mảnh đất cũ dựng tạm lại mái nhà để ở, có chỗ để đặt bàn thờ để thờ chồng, thờ con... Má sống với con cháu được 3 năm sau ngày hòa bình rồi mất (năm 1978) ở tuổi 68.

Ghi nhận những công lao to lớn của má trong sự nghiệp cách mạng, giải phóng dân tộc, má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Bạ

(1913 - 1983)

Trên bàn thờ má Bạ, cái ống ngoáy trầu của má được con cháu lưu giữ như một kỷ vật quý giá của gia đình. Đó là cái ống ngoáy mà các chiến sĩ đặc công Rừng Sác tặng má. Nó được làm bằng phần đuôi của một vỏ đạn đại liên M60 của Mỹ, một cái chìa vôi bằng nhôm, cũng là một thứ “nguyên liệu” từ vũ khí chiến tranh... Và cái “bộ đồ nghề” ăn trầu gián dị ấy vẫn chung thủy với má cho đến phút cuối đời.

Má sinh năm 1913 tại xã Phước An (Nhơn Trạch) anh hùng và mất năm 1983 tại quê nhà, tám năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Sau khi ông Nguyễn Văn Tư - chồng má - hy sinh, má không thể ngăn cản những người con thân yêu của mình tiếp tục lên đường nhập ngũ, dù cũng như bao bà mẹ khác, má khổ sở vì nỗi lo mất con. Anh Nguyễn Văn Dẻo vào du kích tháng 4.1965. Ba năm sau, ngày 13.1.1968, khi đi công tác vào ấp, anh bị địch phục bắn. Người con thứ 2 của má - anh Nguyễn Văn Chiến thoát ly sớm hơn và trở thành cán bộ cơ yếu của Tỉnh đội. Anh cũng ra đi ở tuổi 24 tràn đầy sức sống, sau khi người anh cả nằm xuống hơn 1 năm.

Chị Trương Ngọc Yến, người con dâu út của má Bạ, kể rằng: “Má tôi sống bằng đủ nghề, nhưng chủ yếu là nghề đương đệm (đan đệm bằng cối). Nghề đó cực lắm. Mần đệm phải làm nhiều thứ. Đi cắt cỏ lác về rồi phải phơi cho đủ nắng, đủ dai.

Rồi lựa, rồi đan. Tiền công kiếm được chỉ đủ đóng gạo từng bữa. Nhưng má tôi sống hiền lành nên được bà con yêu thương đùm bọc...”

Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Bảy

(1902 - 1970)

Mẹ Nguyễn Thị Bảy (xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch) được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994. Quê mẹ ở xã Phú Hữu - một xã nằm đoạn cuối của con sông Đồng Nai, nơi có truyền thống cách mạng từ rất sớm.

Mẹ sinh ra và lớn lên trên làng quê nông nghiệp Phú Hữu. Nơi đây gắn liền với bao kỷ niệm của đời sống gia đình hạnh phúc của mẹ và chồng là ông Nguyễn Văn Gàn. Người con trai độc nhất Nguyễn Văn Ba (tự Hoàng) chào đời và cũng đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng.

Anh Nguyễn Văn Ba lớn lên bị bắt quân dịch, nhưng gia đình tìm mọi cách “chuộc” về và đưa anh thoát ly theo cách mạng. Tháng 10.1964 anh tham gia Huyện đội Long Thành, chiến đấu chống thù ngay trên quê nhà. Ngày nhập ngũ, chị Nguyễn, vợ anh đang mang thai cháu thứ nhì gần đến ngày sanh. Nhưng chị vẫn động viên anh lo việc nước, ở nhà, chị chăm sóc cha mẹ chu toàn. Không những thế, chị Nguyễn còn là một cơ sở hoạt động hợp pháp, cùng với nhiều người khác, chị làm giao liên, tiếp tế cho bộ đội, du kích.

Đứa con trai độc nhất đi bộ đội, mẹ Bảy ở nhà với chồng, con dâu. Lòng mẹ cứ canh cánh lo cho con trai khi kẻ thù cứ đưa quân dồn dập đánh phá quê hương. Mỗi lần nghe tiếng súng ở đâu đó rộ lên, hay nghe tiếng bom thả là mẹ hướng về nơi ấy chờ tin,

trông ngóng. Con dâu lại tìm nơi chồng đóng quân và đưa mẹ đến thăm con ở Phước Nguyên, Vũng Gấm. Gặp con mẹ mừng vui khôn tả. Một ít bánh, xôi, khăn áo... mẹ đem theo gửi cho con như hồi còn ở nhà đi học.

Đầu năm 1968, tại Phước Nguyên, một bộ phận của huyện đội Long Thành bị pháo của quân địch, anh Nguyễn Văn Ba anh dũng hy sinh trên quê hương khi vừa tròn 27 tuổi với chức vụ Tiểu đội trưởng. Chị Nguyên nhận được tin, âm thầm đến Phước Nguyên thăm mộ anh. Chị giấu tin với mẹ Bảy, sợ mẹ đang bệnh rồi lại buồn thêm. Còn mẹ cứ nghĩ con mình công tác xa nên con dâu chưa đưa đi thăm. Mẹ hy vọng sẽ gặp lại con trai duy nhất của mình. Hai năm sau, chị Nguyên mới nói thật với mẹ. Trước sự mất mát, mẹ yếu dần, sau đó ra đi mãi vào năm 1970.

Đất nước thống nhất, chị Nguyên dẫn con rời Phú Hữu về Long Tân sinh sống. Trên một đồi cao, chị dựng ngôi nhà đơn sơ, cần mẫn làm ăn nuôi con. Nơi trang trọng ngôi nhà này, chị và các con âm thầm thờ cúng người thân: Ba chị là liệt sĩ Đào Văn Thương, chồng chị là liệt sĩ Nguyễn Văn Ba và mẹ chồng - mẹ Bảy, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Bi

(1928 - 1947)

Mẹ là người con thứ 10 trong một gia đình đông con ở huyện Nhơn Trạch.

Năm 1995, sau khi mẹ Bi được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, người anh thứ 7 của mẹ là ông Nguyễn Văn Ấn đã gần 80 tuổi, tuổi tác đã gần đất xa trời nhưng ông vẫn còn minh mẫn.

Ông kể: “Cô Mười Bi hồi trước tham gia cách mạng từ sớm, là Trưởng ban Phụ nữ xã Phước Thọ. Là một người chịu thương chịu khó, ngoài việc gia đình, cô thường đi sớm về khuya làm các nhiệm vụ do cách mạng giao như đưa đường cho bộ đội, du kích, tải lương thực, đạn dược, vận động quần chúng đấu tranh với địch...”

Mẹ sinh ra anh Nguyễn Văn Trí đúng vào năm 1945. Vừa tàn tảo nuôi con, mẹ vừa tiếp tục cống hiến đời mình cho sự nghiệp vẻ vang của dân tộc. Năm 1947, khi anh Trí tròn 2 tuổi, mẹ chẳng may bị bệnh mất, người con trai duy nhất phải giao lại cho ông Ấn nuôi dưỡng, đùm bọc, trong khi cha cậu bé, vẫn không có tin tức gì. Thế là người cậu ruột vừa nuôi con mình, vừa gánh vác thêm nùm ruột của người em gái...

Cũng theo lời ông Ấn, khi 17 tuổi, anh Nguyễn Văn Trí đã nằng nặc xin ông cho thoát ly gia đình đi làm cách mạng. Ông Ấn chiều theo ý cháu và anh Trí gia nhập lực lượng bộ đội địa phương huyện Long Thành. Trong một trận đánh địch ở Hiệp Phước, không rõ năm nào, anh Trí đã anh dũng hy sinh ngày 28.6. Đồng đội của anh lúc đó đã an táng anh tại Gò Tranh thuộc địa bàn xã

Hiệp Phước. Sau này, ông Ân có tổ chức tìm hài cốt, nhưng không có kết quả, bởi giờ ở đây, cây cối đã mọc um tùm, xóa hết đi dấu vết của thời chiến tranh.

Ngày mẹ Nguyễn Thị Bi được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ông Ân xúc động lắm. Không chỉ vì người đó là người em ruột của ông, mà là vì ông còn có công lao lớn trong việc nuôi dưỡng người con duy nhất của mẹ từ thơ ấu thơ cho đến lúc trưởng thành. Và con của mẹ đã yên nghỉ ngàn đời vì đấu tranh cho mục tiêu cao cả của dân tộc Việt Nam.

Nhà nước truy tặng mẹ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 814/KTCTN ngày 24.4.1995.

Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Bộn

(1920 - 2005)

Mẹ sinh năm 1920 tại xã Phú Hữu, quận Long Thành (nay thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai).

Mẹ và chồng - ông Nguyễn Văn Tiết, sinh hạ được mười hai người con, chín trai, ba gái. Mẹ đã đóng góp cho công cuộc vệ quốc của dân tộc nhiều chiến sĩ giải phóng trong đó có ba liệt sĩ

hy sinh anh dũng.

Nguyễn Minh Chùng, con của mẹ lên đường nhập ngũ ngày 13.3.1962, đảm nhận chức vụ Trung đội phó, Tỉnh đội Biên Hòa. Nguyễn Văn Tiến sinh năm 1948 cũng theo anh lên đường nhập ngũ vào tháng 8.1963 ở đơn vị C1 huyện Long Thành với cấp bậc trung sĩ, chức vụ Tiểu đội trưởng. Ngày 1.1.1967, Nguyễn Minh Chùng hy sinh trong một trận đối đầu với địch. Mẹ chẳng biết xác con được chôn cất ở đâu.

Tháng 2.1967, Nguyễn Văn Thành vừa tròn 15 tuổi cũng tham gia cách mạng, sau đó trở thành Xã đội trưởng xã Đại Phước. Tháng 4.1968, Nguyễn Văn Tiến hy sinh trong trận chống càn bảo vệ vùng bám trụ tại Bến Trảng, Bến Đá, Vĩnh Cửu, Đồng Nai. Anh được Nhà nước phong tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, Huân chương Chiến công hạng Ba. Mẹ cũng không tìm thấy xác anh và nổi đau của mẹ lại chồng chất. Ngày 12.9.1974, trong chuyến công tác phối hợp với đoàn 10 Rừng Sác đánh bót Cầu Cháy tại ấp Ông Kèo xã Vĩnh Thanh, Nguyễn Văn Thành đã hy sinh.

Chiến tranh đã cướp mất ba người con thân yêu của mẹ. Không tìm được xác các con, mẹ chưa xót, day dứt mãi. Tình thương mẹ dồn cho những đứa con còn lại, luôn động viên, tiếp tế, giúp đỡ các con chiến đấu. Bản thân mẹ không tiếc gì hết. Mẹ từng bị bắt, bị tra tấn đến mức ngất xỉu, tổn hao sức khỏe, nhưng tâm lòng mẹ vẫn hướng về cách mạng, dành trọn cho các con.

Mẹ được trao tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba. Năm 1994, mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Mẹ qua đời vào ngày 15.3.2005.



Nguyễn Thị Bông

(1920 - 1945)

Mẹ Nguyễn Thị Bông sinh năm Canh Thân 1920 trong một gia đình nông dân nghèo ở xã Phước Thiên (huyện Nhơn Trạch). Lớn lên mẹ lấy ông Nguyễn Văn Mễn cũng thuộc lớp bần cố nông. Đôi vợ chồng trẻ không có mảnh ruộng, chuyên đi làm mướn kiếm sống qua ngày. Ở tuổi 21 mẹ sinh hạ một con trai là Nguyễn Văn Thanh rồi thôi. Năm 1945 do thiếu đói và bệnh tật không thuốc chữa chạy, mẹ qua đời, hưởng dương 26 tuổi. Ông Mễn phải đưa con nhỏ cho em vợ là Út Mười Ba (Nguyễn Thị Biểu) trông nom, nuôi dạy.

Giặc Pháp trở lại chiếm đóng quận lỵ Long Thành rồi thực hiện chiến thuật vét dầu loang, đánh ra nhiều xã khác, lập nhiều đồn bót. Xã Phước Thiên có một bót, ngày ngày lính tráng càn quét, ruộng bỏ hòng tiêu diệt hết lực lượng kháng chiến địa phương. Năm 1947, ông Nguyễn Văn Mễn bị địch bắn chết ở ấp Long Điền trong một lần chúng càn ngoài đồng. Mới sáu tuổi đầu, Thanh mồ côi cả cha lẫn mẹ, nhưng được dì út Mười Ba nuôi cho ăn học đàng hoàng.

19 tuổi, anh Thanh được đồng chí Sáu Liên đưa đi thoát ly theo kháng chiến. Lúc đầu, Nguyễn Văn Thanh là du kích trụ bám địa phương, tham gia đánh một số trận diệt ác phá kìm tại Phước Thiên và các xã bạn. Rồi anh trở thành cán bộ xây dựng phong trào cơ sở khi địch thực hiện quốc sách áp chiến lược. Nhiều lần anh cùng đồng đội đột nhập vô các ấp, móc nối bà con thân quen

ủng hộ cách mạng. Giữa năm 1965, anh Nguyễn Văn Thanh được cử làm Trưởng ban Kinh tài xã cùng các đồng chí vận động bà con nhận giữ giùm mấy ngàn gạ lúa cho cách mạng. Ngày 9.11.1966, anh móc nôi xây dựng cơ sở ở đồng ruộng Bến Sắn thì đụng địch ruộng bó, bao vây định bắt sống. Anh dũng cảm chiến đấu, hy sinh trên mảnh đất quê hương.

Mẹ Nguyễn Thị Bông có công sinh hạ một người con hy sinh vì Tổ quốc nên được Nhà nước truy tặng danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 814/KTCTN ngày 24.4.1996. Mẹ và gia đình được cũng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Chánh

(1919 - 1999)

Năm 1995, tôi được gặp mẹ tại nhà người con trai thứ 8 của mẹ ở Biên Hòa - anh Huỳnh Văn Tiên, công tác tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai. Những khổ đau vì mất chồng, mất con dường như còn đọng lại trong vóc dáng khắc khổ, gầy gò và lặng lẽ của mẹ.

Mẹ Nguyễn Thị Chánh sinh năm 1919 tại ấp Phú Mỹ 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch. Mẹ sống gắn bó với quê hương. Mẹ lấy chồng năm 18 tuổi và có cả thảy 10 người con. Chồng mẹ, ông Huỳnh Văn Lờ, tham gia cách mạng từ thời kháng chiến chống Pháp. Gia đình chồng của mẹ cũng là gia đình có truyền thống cách mạng và chịu nhiều hy sinh mất mát.

Cha chồng và người em chồng là liệt sĩ, hy sinh năm 1947. Năm đó ông Lờ cũng bị thương nặng, anh em cơ sở đưa về căn cứ Phước An để điều trị. Một năm sau đó, người con thứ 3, anh Huỳnh Văn Lường mất trong một trận ruồng bó của Tây.

Sau năm 1954, chồng mẹ trở về làm ruộng, nuôi vịt và tham gia cách mạng tại địa phương. Cũng nhờ nuôi vịt mà gia đình có điều kiện tích trữ lương thực, lúa gạo tiếp tế nuôi quân. Gia đoạn chống Mỹ 1960-1965, Mỹ và tay sai tàn sát, đánh phá ác liệt, song nhà của mẹ cũng như của nhiều cơ sở ở Phú Hội đã chớ che nuôi giấu cán bộ, bộ đội an toàn. Nhưng đến năm 1970, có kẻ chiêu hồi, cơ sở bị lộ. An ninh ban 2 của chi khu Long Thành xuống tận nhà bắt mẹ cùng người con thứ 2 và thứ 4. Dù bằng

nhiều thủ đoạn khảo tra, đánh đập nhưng chúng chẳng khai thác được gì. Chúng quay trở lại nhà bắt ông Lờ tiếp tục điều tra và đánh đập đến chết. Ngày ông mất là 23/11/1970.

Trong 2 cuộc kháng chiến, mẹ Nguyễn Thị Chánh đã mang nặng những nỗi đau riêng của gia đình và nỗi đau chung của dân tộc, nên các con lớn lên mẹ đều cho đi theo cách mạng. Mẹ ở nhà cặm cụi làm lưng vất vả, hy sinh vì chồng vì con. Mẹ bảo: “Tụi nó tàn bạo và ngang ngược, mẹ uất ức lắm!”. Mẹ đau buồn vì những mất mát riêng nhưng điều an ủi là các con của mẹ đều rất xứng đáng. Hai người con liệt sĩ là Huỳnh Văn Riêng (theo cách mạng lấy tên là Huỳnh Văn Tiến), bộ đội địa phương của tỉnh Biên Hòa, hy sinh tại xã Tam An, Long Thành năm 1965, và Huỳnh Văn Lớn, du kích xã Phú Hội, hy sinh năm 1972. Các con còn lại trừ những đứa nhỏ, đều hoạt động cách mạng và không ít lần bị kẻ thù bắt bớ, tù đày, khảo tra...

Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Ngày 3/4/1999, mẹ qua đời ở xã Phú Hội. Mẹ và gia đình được Nhà nước truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Chiến

(1912 - 1946)

Má Nguyễn Thị Chiến sinh năm 1912 tại xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch. Ông Trần Văn Cón - nguyên Phó Bí thư chi bộ xã Phước Thiện - người con trai còn lại của má, kể về câu chuyện tình duyên trắc trở của cha mẹ mình. Theo lời ông Cón, trước khi lấy má ông, ba ông đã yêu tha thiết người con gái tên Nguyễn Thị Đắc. Không biết vì lý do gì mà gia đình không chịu, rồi vội vã cưới người con gái hiền hậu Nguyễn Thị Chiến về cho ba ông.

Má Chiến buôn bán giỏi giang, một tay quán xuyến sạp hàng của nhà chồng, đồng thời đảm đương việc nội trợ, chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ chồng. Chồng không yêu thương, má tủi cực trong lòng nhưng không nói ra, cứ ngày càng gầy mòn đi. Rồi má mất khi mới 34 tuổi, để lại 5 đứa con nhỏ vào ngày 19.11.1946.

Sau đó, ông Trần Văn Mừng chính thức lấy vợ lẽ, người ông đã yêu tha thiết một thời. Ông cũng là người tham gia đóng góp nhiều cho cách mạng, từng tiếp tế nuôi quân. Năm người con của ông với người vợ đầu - má Nguyễn Thị Chiến - lớn lên thì đã có 4 người (trừ người con gái thứ 3) tham gia cách mạng. Con của má, người anh Hai trong gia đình - anh Trần Văn Chúng, nhập ngũ tháng 2.1946, B trưởng (thuộc C60, E303) đã hy sinh trong khi chiến đấu đánh đoàn xe lửa số ở vùng Rừng Lá (Bình Thuận) vào tháng 3.1954, chỉ trước ngày đình chiến vài tháng. Lúc ấy, anh mới 31 tuổi. Đến giai đoạn chống Mỹ, chị Trần Thị Rỡ, sinh năm 1928, y tá xã Phước Thiện, bị địch bắt và khép vào tội vi phạm

Luật 10/59 của chính quyền Ngô Đình Diệm, tội liên hệ với Việt Cộng và bị tử hình vào ngày 4.7.1962.

Người con trai liệt sĩ thứ 3 của má Nguyễn Thị Chiến được đồng đội cũ nhắc nhở khá nhiều. Anh tên Trần Văn Rạng, sinh năm 1930, nhập ngũ ngày 9.1961, là Trung úy (thuộc D2, phân khu Bà Rịa). Anh là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy diệt ác của huyện Nhơn Trạch, chính là người thủ tiêu 2 vợ chồng đại úy Trọng, ác ôn khét tiếng trong vùng. Anh. Anh hy sinh ngày 13.10.1969. Ông Trần Văn Cón kể, ngoài phần mộ của liệt sĩ Trần Văn Rạng, 2 liệt sĩ Trần Văn Chúng và liệt sĩ Trần Thị Rõ mãi đến nay vẫn chưa tìm thấy phần mộ. Đây cũng là nỗi day dứt lớn của gia đình ông.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985.

Má Nguyễn Thị Chiến đã mất cách nay gần 50 năm, không kịp thấy các con mình trưởng thành, cống hiến, hy sinh cho đất nước. Má không còn sống để hưởng vinh dự trong ngày được Nhà nước tôn vinh danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Chơn

(1912 - 1989)

Má Nguyễn Thị Chơn sinh năm 1912 tại xã Phước An anh hùng, có 3 con là liệt sĩ.

Mười bốn năm sau hòa bình, cái tin con trai lớn mất với má vẫn cứ như chuyện phi lý, má không muốn tin dù điều ấy là sự thật. Những dòng nhắn tin, những lần tìm hỏi khắp miền Đông... vào những năm đầu giải phóng đều không lời đáp. Lời đáp chính thức má nhận được rồi cũng tới: Tấm bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Trần Văn Ngàn. Má vẫn thầm mong đó là một sự nhầm lẫn, một sự trùng tên.

Niềm mong mỏi ấy xuất phát từ việc má nhìn thấy anh Ngàn lần cuối lúc anh đi tập kết ra Bắc.

Hai mươi một năm chống Mỹ, má lo thắc thỏm khi nghe tin miền Bắc bị Mỹ ném bom. Đôi lúc, má cũng tự hào nói với bà con chòm xóm: “Thằng Hai tui vậy mà sướng hơn mấy đứa em nó. Giờ nó đang công tác ở miền Bắc hòa bình, đang sống gần Bác Hồ...”

Rồi hai người em trai của anh Ngàn cũng lần lượt nằm xuống. Anh Trần Văn Cẩm hy sinh vào tháng 4.1966 trong một trận đánh địch tại quê nhà. Anh Trần Văn Ánh - người con út của má - hy sinh chưa đầy 4 năm trước ngày thống nhất đất nước trong một trận chống càn của quân Mỹ vào căn cứ phân khu Bà Rịa.

Niềm hy vọng của má là người con cả - anh Ngàn sẽ từ miền Bắc trở về đoàn tụ trong ngày đại thắng. Nhưng, anh đã hy sinh từ năm 1962 trên đường về Nam công tác.

Chị Trần Thị Bé - người con duy nhất của má còn sống hiện nay - kể lại: Trước lúc mất vào năm 1989, má tôi còn nằm mơ thấy anh Hai. Má nói: “Tao thấy anh Hai mày dẫn tao ra Bắc. Nó đã có vợ, có con. Nó đưa con trong nôi chứ không phải đưa vồng như trong quê mình”.

Những người dân quanh vùng kè, lúc còn sống vợ chồng má Nguyễn Thị Chơn được bà con nể nang, quý trọng. Má Chơn siêng làm, hiền hậu, hay giúp người. Gia đình má cũng là cơ sở cách mạng. Trên đôi quang gánh tảo tần, má đi ra “vùng tự do” để mang về cho bộ đội địa phương, du kích xã Phước An những mặt hàng nhu yếu phẩm...

Người con rể của má hiện nay - ông Huỳnh Điệp - kể lại: “Từ khi tôi chưa lấy nhà tôi bây giờ, gia đình ba má vợ tôi là chỗ thân tình với bộ đội đặc công Rừng Sác. Má coi anh em bộ đội như con. Ba tôi lúc còn sống cũng là một người một lòng một dạ đi theo cách mạng. Xin lấy một ví dụ: Khi 2 người con cả và con út trong gia đình đã thoát ly, anh Ba tôi lúc ấy đang học ở Sài Gòn và đã tìm được chỗ làm ổn định. Ông cụ đã cương quyết gọi về để vào du kích, sợ anh tôi ở đất Sài Gòn thì sa ngã hoặc bị bắt lính. Má tôi thương anh Ba lắm nhưng cũng đồng tình với quyết định của ba tôi. Bởi má tôi vốn sinh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng. Và, chỉ hơn một tháng sau khi thoát ly, tháng 4.1966, anh Ba tôi đã hy sinh trong một trận đánh...”

Suốt 77 năm cực nhọc, má vẫn sống với những giấc mơ. Trong chiến tranh, mơ hòa bình. Lúc con đi chiến đấu, mơ ngày đoàn tụ. Khi hòa bình, mơ đời sống đỡ vất vả hơn...

Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994. Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Cửu

(1913 - 1956)

Mẹ Nguyễn Thị Cửu sinh năm Quý Sửu 1913 trong một gia đình nông dân nghèo ở xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ lấy ông Huỳnh Văn Lộc ở xã Hiệp Phước láng giềng, cũng là dân làm ruộng, sinh hạ năm người con đều nuôi được tới tuổi trưởng thành (một gái đầu lòng và bốn trai kế tiếp).

Khi Cách mạng tháng Tám 1945 sắp nổ ra, ông Huỳnh Văn Lộc dù ở lứa tuổi trung niên vẫn hăng hái tham gia phong trào Thanh niên tiên phong. Khi ta cướp chính quyền thắng lợi ở quận lỵ thì ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã Phước Lai, Phước Kiểng... được thành lập. Ông tham gia một số công tác của xã. Đầu năm 1946, quân Pháp trở lại đánh chiếm quận lỵ Long Thành rồi nông ra các xã trong vùng. Ông trở thành cán bộ phong trào của xã, com nhà việc nước, Giặc đóng bót trong xã, ông đi đi về về giữa quê và chiến khu Phước An. Một lần ông giấu một bó giấy tờ ghi chép công tác ở mái nhà, lính địch đi ruộng bố xét nhà, thấy tài liệu, bắt mẹ Cửu gọi ông về. Mẹ vờ đồng ý, làm kế hoãn binh nói ông đi làm ăn xa, khi nào về sẽ bảo ông ở lại. Sau đó, chúng không nhắc tới, mẹ cũng cho qua luôn lời hứa trước.

Do đau bao tử mãn tính không tiền mua thuốc chữa chạy, mẹ Nguyễn Thị Cửu qua đời để lại các con còn nhỏ dại. Vào thời kỳ này, Mỹ - Diệm thực hiện chiến lược chiến tranh cảnh sát, huy động mọi lực lượng quân sự và các công cụ bạo lực phản cách mạng hòng tiêu diệt cách mạng miền Nam. Ở các xã Phước Lai,

Phước Kiểng (nay nhập thành xã Hiệp Phước) số hương chức hội tề cũ lại nhảy ra nắm chính quyền. Mạng lưới do thám, chỉ điểm hoạt động mạnh để dò la số cán bộ nằm vùng và cơ sở mật. Các chiến dịch tố cộng, diệt cộng khiến nhiều đồng chí ở Phước Kiểng sa vào tay địch: Hoàng, Bảy Bùng, Tú, Năm... Suốt mấy năm liền, Hiệp Phước thuộc loại vùng yếu.

Đầu năm 1962, anh Ba Minh (Huỳnh Ngọc Minh, tức Anh Dũng sinh năm 1942) bị bắt quân địch, được đồng chí Ba Chơn móc đi thoát ly. Anh vào du kích xã một thời gian rồi trở thành cán bộ xây dựng phong trào. Khi địch gom dân lập ấp chiến lược năm 1963, anh nhiều lần đột vô các ấp xây dựng cơ sở, nhận tiếp tế rồi lại rút về căn cứ trong rừng.

Năm Sơn (Huỳnh Ngọc Sơn, tức Hùng Cường, sinh năm 1950) mới mười ba tuổi ngày ngày đi tìm anh em cán bộ. Tháng 9.1963, Năm Sơn bỏ nhà theo anh Ba Minh vào căn cứ. Ưa thích đi chiến đấu, Năm Sơn xin gia nhập C.240 của huyện Long Thành, được giao bất kỳ nhiệm vụ nào cũng hoàn thành tốt và luôn luôn xin đi chiến đấu.

Chị Hai Thu (Huỳnh Thị Thu, tên thật là Huỳnh Thị Trinh) lấy chồng ở xã An Lợi cũng được giao nhiệm vụ nắm tin tức, tình hình hoạt động của địch trong ấp chiến lược An Lợi kịp thời báo cho các đồng chí Sáu Rạng và Linh từ năm 1963. Các đồng chí yêu cầu chị bán sương sa tuy lãi rất ít nhưng có thể la cà mọi chỗ, nắm chắc tình hình địch phục vụ các cuộc đấu tranh của ta.

Tư Quang (Huỳnh Ngọc Quang) vừa đến tuổi quân địch, chị Hai Thu đưa vô căn cứ giao cho anh Ba Minh. Mới đầu anh làm kế toán kinh tài huyện Nhơn Trạch, được ít lâu anh xin đi bộ đội Tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn 4, Sư đoàn chủ lực 5 của Miền.

Các con đều đi thoát ly, trừ con út quá nhỏ sống ở nhà, cho nên ông Huỳnh Văn Lộc bị hội đồng xã gọi lên gọi xuống, bắt phải kêu các con về.

Năm 1965, anh Ba Minh trở thành Bí thư chi bộ xã Phước Lai. Sáng ngày 24.7.1965, anh cùng một đồng chí đột vào ấp Cây Vạn rồi trở về căn cứ. Các anh đặng lính bảo an 464 ở khu Lò than Phước Long. Anh Ba Minh đã vào tới rừng, thấy đồng đội bị đạn bắn gãy chân nên quay lại cõng đi. Anh cũng trúng đạn, lính vây chặt gọi hàng. Anh bắn một tên bị thương rồi hô lớn: “Đả đảo đế quốc Mỹ! Hồ Chủ tịch muôn năm!” Chúng biết anh không đầu hàng, xả súng nát cả ngực, cả hai đều hy sinh. Chúng kéo xác các anh về chợ. Chị Hai Thu - lúc này đang ở Hiệp Phước - ra xin thi thể các anh đem về chôn. Sau một hồi giằng co chúng mới chịu cho tẩm liệm. Một tên chỉ huy thấp nhang, khăn xô xiên: “Cầu cho anh siêu thoát, phù hộ chúng tôi được mạnh giỏi và các đồng chí của anh chiêu hồi về với chính nghĩa quốc gia...”. Chị Hai Thu giận cãnh hông đốp lại luôn: “Nếu nó còn sống, nó vạ hòng các anh...”

Năm 1966, bị công an quận Long Thành tâm nã, chị Hai Thu đi thoát ly luôn cho tới ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Cùng năm này ông Huỳnh Văn Lộc lâm trọng bệnh qua đời.

Là bộ đội giải phóng từ tuổi thiếu niên, Năm Sơn hăng hái chiến đấu. Đêm 25.5.1968, đơn vị C.240 đánh bót Phú Hội. Năm Sơn hy sinh được đồng đội an táng chu đáo.

Tư Quang chiến đấu khắp các chiến trường miền Đông Nam Bộ. Tháng 7.1968, tiểu đoàn anh về đứng chân ở Bà Rịa, chuẩn bị vào đợt ba Mậu Thân. Ngày 2.8.1968, tổ ba người của anh xung phong đi tiếp ứng cho ban chỉ huy đơn vị bị lính úc tấn công. Khi

các anh đến nơi, đơn vị đã rút đi và tổ này lọt ổ phục kích của lính chư hầu Úc. Cả tổ hy sinh, mãi sau này vẫn không tìm được mộ.

Mẹ Nguyễn Thị Cửu có công sinh thành ba liệt sĩ góp phần vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, được Nhà nước truy tặng danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Đặng

(1904 - 1997)

Má Nguyễn Thị Đặng sinh năm 1904 ở ấp Ông Kèo xã Vĩnh Thanh (Nhơn Trạch). Trong dáng dấp nhỏ bé của má luôn ẩn chứa sức sống mãnh liệt của một người mẹ anh hùng, một cơ sở cách mạng kiên trung suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Thời chiến tranh, xã Vĩnh Thanh nghèo lắm, cực lắm nhưng người dân Vĩnh Thanh luôn một lòng với cách mạng. Má Đặng cũng vậy, quanh năm vất vả chiu từng hạt gạo, cả khoai nuôi giấu cán bộ để góp phần đánh Pháp, đánh Mỹ. Má là hội viên Hội Mẹ chiến sĩ, luôn đi đầu trong các phong trào vận động lo hũ gạo nuôi quân, xây dựng tình đoàn kết giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn hoạn nạn. Năm 1950, giặc Pháp đóng chốt ở tạt, gia đình má cùng một số dân làng không chịu làm nô dịch cho giặc nên kéo nhau ra Rừng Sác bờ sông Ông Kèo cất chòi ở tạm. Lúc ấy cuộc sống rất khó khăn, vừa phải tránh né các cuộc ruồng bỏ của giặc, vừa phải kiếm sống bằng việc làm củi, xúc tép, buôn bán nhỏ. Nhưng má vẫn tìm mọi cách liên lạc với “bộ đội Cụ Hồ” đóng góp nuôi quân, tham gia tích cực Hội Mẹ chiến sĩ. Tên tuổi má Đặng trở thành niềm tin yêu, thành ngọn lửa ấm trong lòng các chiến sĩ vệ quốc.

Năm 1951, giặc Pháp tăng cường bố ráp thúc ép số dân “ly khai” trở về làng. Khoảng 30 hộ phải nhổ chòi trở lại vòng kềm kẹp của giặc. Chúng hăm dọa, khủng bố những gia đình này rất dữ. Những người tình nghi trong số này thường bị gọi, bị bắt lên

bót để hạch hỏi, nhiều khi bị đánh đập khảo tra rất dã man. Gia đình má bị “chiếu cố” nhiều nhất. Nhưng nhờ khôn khéo, giỏi ứng xử má không bị phát hiện. Trong thời gian này, chồng má - ông Nguyễn Văn Trụ, và con trai độc nhất - Nguyễn Tấn Nghĩa thoát ly tham gia kháng chiến. Ông Trụ công tác ở Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Phước Lý, vẫn bí mật cùng má buôn bán nhỏ để đóng góp nuôi du kích xã. Đến năm 1962, do lao khổ, nhọc nhằn, ông Trụ bệnh nặng, qua đời, để lại má gánh nặng gia đình và nhiệm vụ dờ dang. Anh Nghĩa ngay từ ngày đầu thoát ly tham gia tổ quân báo của xã đội với nhiệm vụ bám địch, nắm tình hình, cung cấp tin tức cho bộ đội tổ chức đánh giặc. Anh là người lanh lợi, gan dạ, trung thực nên đồng đội rất tin cậy. Năm 1949, trong một lần công tác, anh bị quân Pháp ở kho đạn Thành Tuy Hạ phát hiện, bắt giam ở bót Catinat 6 tháng. Chúng tra tấn anh bằng đủ loại cực hình nhưng không khai thác được điều gì, đành phải thả. Anh trở về với tâm thân đầy thương tích, tay chân bị liệt. Má Đặng chạy đôn chạy đáo lo tiền, lo thang thuốc cho anh. Trong vòng tay yêu thương của má, anh Nghĩa dần dần bình phục, lại tiếp tục hoạt động. Má Đặng rất thương con nhưng không hề ngăn cản mà luôn động viên, giúp đỡ con hoàn thành nhiệm vụ.

Ít lâu sau, trên đường làm nhiệm vụ, anh bị địch phục kích, bắn trọng thương. Giặc mang anh về kho đạn dùng cực hình khai thác, không đạt mục đích, chúng giết anh rồi thủ tiêu mất xác. Nghe tin con hy sinh, má Đặng tưởng chừng không thể gượng sống được. Núm ruột duy nhất của má, niềm hy vọng của má đã ra đi. Nỗi đau không thể diễn tả được, không có gì bù đắp nổi. Nhưng rồi, má cũng vượt qua, vì má nghĩ má phải sống để làm tròn nhiệm vụ của người mẹ chiến sĩ, còn nhiều đứa con chiến sĩ khác cần đến sự chăm sóc của má.

Sự hy sinh cao cả và tấm lòng đôn hậu, bình dị của má Nguyễn Thị Đặng quả xứng đáng với danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng mà Nhà nước phong tặng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994. Trước đó má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985.

Má qua đời ngày 24.7.1997.



Nguyễn Thị Đẩu

(1921 - 2012)

Má Nguyễn Thị Đẩu sinh năm 1921 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Gia đình má bao đời sống bằng nghề nông. Lớn lên, má lấy chồng cũng là một nông dân. Chồng má, ông Nguyễn Văn Bia đã từng tham gia hoạt động Việt Minh thời kháng Pháp. Sau đó, vì sức khỏe yếu, ông ở lại quê nhà cùng vợ chăm lo ruộng rẫy. Năm 1940, má Đẩu sinh người con trai đầu lòng đặt tên Nguyễn Văn Du. Một lần ông Bia cuốc vườn, chẳng may chạm phải trái nỏ, ông bị thương nặng. Bọn địch nghi ngờ ông chôn giấu vũ khí trong vườn, bèn đưa ông về đồn Phước Long bằng bó. Suốt nửa tháng trời, ông Bia bị chúng hạch hỏi, làm khó dễ, không moi được gì chúng mới chịu thả ông ra.

Sau biến cố ấy, sức khỏe ông Bia suy sụp, gánh nặng gia đình hầu như dồn cả lên vai má Đẩu. Ít lâu sau, ông Bia qua đời, để lại vợ góa con cô. Nguyễn Văn Du bước vào tuổi thanh niên khi Mỹ - Diệm đang tăng cường đánh phá phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam. Tháng 4.1957 chúng mở chiến dịch Nguyễn Trãi đánh phá vùng Đông Nam Bộ. Đặc biệt, “Dụ 57” của Ngô Đình Diệm đã cướp đoạt số ruộng đất đã được chính phủ kháng chiến chia cho nông dân, đẩy nhiều gia đình nông dân vào cảnh trắng tay, mất hết ruộng đất. Sống trong cảnh bị Mỹ - Diệm khủng bố, o ép, lại bị địa chủ bóc lột tàn tệ, người dân Nhơn Trạch nung nấu lòng căm thù giặc. Nguyễn Văn Du cũng như hầu hết thanh niên cùng thời vừa lớn lên đã ghi danh vào đội du kích, sẵn sàng đánh địch. Đội du kích nhận lãnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở cách mạng,

vận chuyên lương thực, chống địch càn quét... Cuộc kháng chiến gian khổ đã mau chóng tôi luyện Du trưởng thành. Anh được cấp trên giao nhiệm vụ Xã đội trưởng xã Phước Thọ. Một trong những may mắn lớn của Du là anh được người mẹ thân yêu hết lòng ủng hộ và tạo mọi điều kiện cho anh công tác. Má Đầu là người liên lạc, tiếp tế cho con. Má cũng là người đứng ra lo liệu cho anh một tổ ấm gia đình riêng để anh yên tâm hoàn thành nhiệm vụ. Hồi ấy má xuôi ngược rừng được Phước Long - Phước Thọ mỗi ngày như đi chợ.

Tháng 4.1962, Ngô Đình Diệm ban hành sắc lệnh xây dựng ấp chiến lược toàn miền Nam. Đồng thời, chúng tăng cường đưa quân đi càn quét, đánh phá các vùng căn cứ kháng chiến. Ngày 20.4.1962, Nguyễn Văn Du chỉ huy đội du kích chống bọn bảo an càn quét vào Phước Thọ. Trong trận chống càn đó, người xã đội trưởng mới hai mươi hai tuổi đời đã anh dũng hy sinh. Đứa con độc nhất mất đi, má Đầu đau đớn như bất kỳ người mẹ nào từng mang nặng đẻ đau, nuôi con lớn nên người. Nhưng má không gục ngã vì bên cạnh má còn có con dâu và đứa cháu nội thơ dại. Hơn nữa, chiến sự còn tiếp diễn, cách mạng còn cần đến sự hỗ trợ cả vật chất lẫn tinh thần của những người dân như má. Và má Đầu đã vượt qua nỗi đau, cùng cả nước đi qua chiến tranh cho tới ngày toàn thắng.

Sau ngày giải phóng, má vui tuổi già bên đàn cháu nội và người cháu dâu. Má đã được nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, và năm 1994 phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Má Nguyễn Thị Đầu mất ngày 29.2.2012 (nhằm ngày 8 tháng 2 năm Nhâm Thìn).



Nguyễn Thị Dính

(1910 - 1987)

Người dân xã Hiệp Phước (huyện Nhơn Trạch) hầu như không biết gì về cuộc đời má Nguyễn Thị Dính, nhưng hình ảnh má lại rất quen thuộc đối với họ - một người đàn bà điên lang thang khắp nẻo đường quê, suốt mấy chục năm ròng. Quang gánh trên vai, người mẹ ấy đã thấp nhang dọc những con đường Nhơn Trạch, Long Thành, Bà Rịa, Hòa Long và biết bao con đường mòn không tên khác đã in những bước chân trần của má. “Má đi tìm thằng Hai”, má bảo với mọi người như thế.

Em dâu của má Nguyễn Thị Dính kể: “Chị Hai tôi là một người đảm đang chịu khó. Hồi tôi chưa về làm dâu trong gia đình này, nhưng bọn con gái chúng tôi thời đó đã nể tài buôn bán và cái đức siêng làm của chị. Đứa con của chị Hai tôi không được gia đình chồng nhìn nhận. Và có lẽ không muốn thành gánh nặng cho cha mẹ nên chị xin ra ở riêng. Vì thế, chị Hai tôi thui thui một mình, sinh con rồi nuôi con khôn lớn...”.

Từ ấy bao nhiêu tình cảm yêu thương mẹ dồn hết cho người con trai duy nhất Nguyễn Văn Đương. Nhưng tình yêu mãnh liệt ấy vẫn không ngăn má tiễn chân con lên đường chiến đấu vì độc lập, tự do của đất nước, dân tộc. Để rồi năm 1963, tin con trai duy nhất hy sinh đã là nỗi đau cuối cùng giáng xuống cuộc đời cay cực và cô đơn của má. 24 năm dài sau đó má lang thang tìm kiếm núm ruột của mình. Liệt sĩ Nguyễn Văn Đương đã chiến đấu và anh dũng hy sinh trên đường cùng đội du kích xuống xóm Trinh

sát nã tình hình địch để chuẩn bị cho một trận đánh. Năm 1977, giấy báo tử mới được gửi về tới tay má.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Đổ

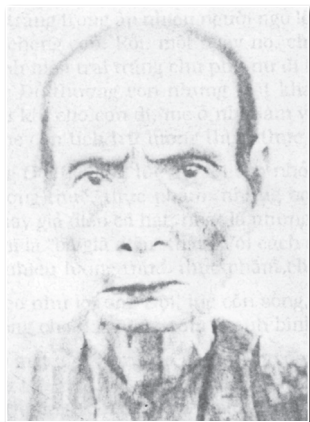
(1911 - 1969)

Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Đổ chỉ có người con gái độc nhất tên là Nguyễn Thị Thịnh, sinh năm 1942, thoát ly tham gia cách mạng năm 18 tuổi, làm cán bộ Nông hội huyện Nhơn Trạch, hy sinh ngày 12.12.1964. Mẹ cũng đã mất từ năm 1969, năm ấy mẹ 58 tuổi.

Nhà của mẹ ở ấp Xóm Hố, xã Phú Hội (huyện Nhơn Trạch), một ấp nổi tiếng và kiên cường trong hai thời kỳ kháng chiến đánh Pháp và Mỹ.

Mẹ Đổ sinh năm 1911, quê quán xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch. Chồng mẹ là người cùng xã, ông mất sau khi sinh chị Thịnh, và mẹ vẫn ở vậy nuôi con cho đến tuổi trưởng thành. Chị Thịnh dáng người mảnh mai, xinh đẹp. Tuổi 18 chị Thịnh càng tươi xinh, thanh niên trai tráng trong ấp nhiều người ngỏ lời... Nhưng chị chẳng hề quan tâm đến chuyện gia đình chồng con. Rồi một ngày nọ, chị xin phép mẹ thoát ly, tham gia cách mạng. Sau khi cho con đi, mẹ ở nhà làm vườn trồng cây trái, sống bằng hoa lợi, đồng thời tích trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men để tiếp tế cho cách mạng...

Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 438/KTCTN ngày 24.4.1995. Mẹ và gia đình cũng được Nhà nước truy tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Đồng

(1913 - 1992)

Căn nhà của mẹ Đồng từng sống thật im ắng. Trên chiếc bàn thờ, di ảnh của mẹ đã cũ mờ nhưng còn đọng lại đôi mắt bao dung ẩn chứa nỗi buồn diệu vợi. Niềm hy vọng sum họp gia đình của mẹ với người con trai duy nhất không thành. Anh Nguyễn Văn Hương đã hy sinh trên chiến trường miền Đông Nam Bộ. Mẹ ở nhà âm thầm nuôi cháu - con gái của liệt sĩ Hương - cho đến ngày mẹ ra đi mãi mãi vào năm 1992, thọ 80 tuổi.

Trên làng quê Đại Phước mẹ đã chứng kiến và gánh chịu những đau khổ mà kẻ thù gây ra cho người dân lành. Cuộc sống đầy vất vả lại mất tự do, kẻ thù cứ luôn bố ráp, khủng bố những ai có con đi cách mạng.

Những ngày tháng đó, mẹ phải đi làm thuê. Chồng mẹ, ông Nguyễn Văn Trọng, đan thúng, rổ để mẹ mang bán, đáp đổi cuộc sống từng ngày. Nhưng mẹ có niềm an ủi, vui mừng khi con trai là anh Hương giác ngộ cách mạng, chọn một con đường đúng đắn để đi. Anh tham gia du kích xã Đại Phước, hoạt động ngay chính trên quê hương mình. Lực lượng du kích xã Đại Phước đã nhiều lần làm cho địch khiếp vía, kinh hoàng. Diệt gian, phá ấp chiến lược... phong trào cách mạng thập niên 60 tại đây phát triển mạnh. Thế là địch ra sức ruồng bỏ bằng nhiều hình thức. Năm 1968, trong một trận đánh càn, một số cơ sở cách mạng, lực lượng du kích xã sa vào tay giặc. Con trai mẹ Đồng bị bắt trong trường hợp này.

Để tách những người chiến sĩ ra khỏi cái nôi phong trào cách mạng, kẻ thù đã đem những chiến sĩ của ta bị bắt đày đi Côn Đảo.

Ở chuồng cộp ngục tù của đế quốc, như bao chiến sĩ cách mạng khác, anh Hương giữ vững lòng son với cách mạng, chịu đựng các đòn tra tấn dã man của kẻ thù. Cho đến ngày địch phải nhượng bộ trước sức tiến công mạnh mẽ của quân đội cách mạng, anh Hương được địch trao trả về với cách mạng năm 1973.

Từ khi con bị bắt, mẹ Đồng bật vô âm tín về con trai mình. Chỉ biết con bị bắt, đày Côn Đảo mà không biết sống chết ra sao. Mẹ ở nhà dồn hết tình thương vào chăm lo cho cháu nội. Thương cháu sinh ra cha bị bắt, không biết có được ngày về. Mấy năm sau, con dẫu mất, cháu mẹ lại mồ côi.

Anh Hương được trao trả trở về công tác tại Ban Hậu cần thuộc Tỉnh đội Biên Hòa. Với những thành tích hoạt động, anh vinh dự được tặng thưởng Huân chương chống Mỹ, Huân chương Chiến công... Anh tiếp tục hoạt động cho đến tháng 9.1974, khi đơn vị đóng tại Bình Sơn, di chứng của đòn thù tra tấn ở Côn Đảo đã quật ngã anh. Anh hy sinh tại cứ và được đồng đội an táng tại đồi 105 - K76B - Bình Sơn - Long Thành.

Ngày đất nước thống nhất, mẹ Đồng cùng chồng mừng vui khôn tả. Thoát cảnh tù đày, được tự do nhưng mẹ còn hy vọng về ngày gặp lại con trai của mình. Bao ngày tháng chờ mong, trông đợi, gia đình mong con trai về, cháu nội mẹ mong gặp được để biết mặt ba. Đợi hoài, đợi mãi cho đến khi chị Lê Thị Hoa - người cùng quê từng hoạt động với anh Hương cho biết: anh Hương đã hy sinh. Mẹ thảng thốt, bàng hoàng. Nỗi đau mất con đè nặng tuổi già của mẹ.

Giờ đây cháu mẹ đã khôn lớn và thay cha thờ cúng mẹ. Nhà nước truy tặng mẹ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Hoa

(1924 - 1970)

Má sinh năm 1924 và mất năm 1970. Cái chết của má cũng thật đau thương: vì nhớ con, từ ấp Vũng Gấm, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch má đi chiến khu Phước An tìm mấy anh để thăm nhưng một quả mìn oan nghiệt đã cướp đi cuộc sống của má. Điều đau đớn hơn, lúc ấy các anh cũng đã hy sinh trước má chưa đầy 1 năm, chưa ai để lại cho má một mụn cháu nào.

2 người con của má: liệt sĩ Nguyễn Văn Ron, sinh năm 1950, vào du kích tháng 1.1968. Và hơn một năm sau, ngày 20.9.1969, anh Ron hy sinh trong lúc phục kích đánh địch ngay trên quê hương mình. Người con đầu lòng của má, liệt sĩ Nguyễn Văn Tiến, cũng hy sinh sau em mình 7 tháng. Bây giờ anh Tiến là một y tá của du kích, anh bị lọt vào vòng kích của địch khi vào ấp Bàu Bông công tác quần chúng.

Góa chồng từ năm 26 tuổi, má chấp nhận cuộc sống cay cực, vất vả để nuôi con. Chồng má - liệt sĩ Nguyễn Văn Trồn - cũng hy sinh oanh liệt thời chống Pháp. Bây giờ, ông là Phó chủ tịch xã Bình Thạnh (thuộc Phước An ngày nay). Đồng đội kể rằng ông đã chiến đấu hết sức anh dũng ngày 10.9.1948, khi giặc Pháp đột nhập vào căn cứ cách mạng... Người thiếu phụ trẻ đẹp Nguyễn Thị Hoa đã sống trong cảnh mẹ góa con cô như thế cho đến khi lìa đời. Thuở ấy, bao lời dạm hỏi má Hoa “đi bước nữa” đều bị má từ chối... Rồi những chàng trai má rút ruột sinh ra cũng lần lượt từ biệt má để nối gót người cha anh hùng, má chỉ còn người con gái duy nhất là Nguyễn Thị Huệ.

HUYỆN NHỜN TRẠCH ANH HÙNG

Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994. Má và gia đình cũng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Huệ

(1911 - 2007)

Tuổi thơ của mẹ Nguyễn Thị Huệ gắn liền với những cơ cực của dân làng Đại Phước. Năm 1911 mẹ sinh ra, được lớn lên, được lao động như bao người ở làng quê của mẹ. Rồi mẹ lấy chồng, ông Trần Văn Chơi đưa mẹ về lập nghiệp tại quê nội, làng Phú Hữu, nay thuộc huyện Nhơn Trạch.

Năm 1947, người con trai duy nhất của mẹ là anh Trần Văn Mãng nằng nặc xin mẹ cho đi bộ đội để đuổi thực dân Pháp xâm lược. Mẹ lặng im, cố nén tình cảm riêng tư để tiễn con theo cách mạng. Trước đó, con của mẹ đã hăng hái trong công việc du kích xã, nô nức với đồng đội cùng nhân dân đi “phá khu nô lệ” giải tỏa đồng bào các vùng tạm chiếm đưa về vùng tự do.

Tháng 7.1947, Trần Văn Mãng vừa tròn 17 tuổi chính thức thoát ly gia đình và tham gia trong phong trào thanh niên huyện Long Thành. Năm 1950, giặc càn đánh phá ác liệt, Huyện đoàn Long Thành từ Phước An phải dời về Gò Dầu. Tháng 5.1952, chàng trai 22 tuổi Trần Văn Mãng anh dũng hy sinh trong trận quyết tử để bảo vệ căn cứ tại Thái Thiệu, Gò Dầu.

Sau ngày giải phóng hoàn toàn đất nước, mẹ nhận giấy báo tử của con. Nỗi đau mất con và sự hụt hẫng khiến mẹ đổ bệnh. Mẹ trở nên tiêu tụy và luôn bị dày vò bởi ý nghĩ chua xót 23 năm mẹ không cấm được cho con một cây nhang, cũng không tìm thấy được hài cốt con, dù chỉ một nắm mồ.

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

Năm 1978, chồng của mẹ qua đời. Mẹ chuyển về quê cũ sống với cháu dâu. Mẹ được địa phương xây nhà tình nghĩa và nhận sự phụng dưỡng tận lòng của các cơ quan, đoàn thể cùng bà con lối xóm. Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1985. Năm 1994, mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Mẹ qua đời ngày 29.8.2007.



Nguyễn Thị Hương

(1910 - 2005)

Nhà của má Nguyễn Thị Hương nằm giữa 3 căn nhà lá của 3 cô con gái ở xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch. Bốn mái tranh nép vào nhau làm nên cái vè đằm ấm, sum vầy. Đây là hình ảnh mà mọi người đều quen thuộc trước khi má qua đời vào ngày 1.10.2005.

Cũng chính căn nhà này, mảnh vườn này, là nơi má từ miền quê xã Long Thọ về làm dâu, nơi má cùng chồng vỡ đất, tạo lập vườn rẫy, nơi má đã che giấu, chăm nuôi bao thương binh cho tới ngày lành lặn. Má có 3 người con trai tham gia cách mạng. Má nghĩ rằng, ở đâu đó khi các con má gặp khó khăn cũng sẽ có những người như má chăm sóc đỡ đần. Vì vậy nhà má luôn luôn có sẵn rất nhiều vông, gạo, thức ăn, thuốc men, bộ đội bị thương là cứ tìm nhà má mà vào. Má có sẵn hầm để giấu các anh. Nếu tình hình không yên, má cùng chồng và các con gái sẽ biết chỗ đưa thương binh tạm lánh đi.

Từ khi còn trẻ, má Hương đã theo ông nội bán thuốc tế rong. Lấy chồng, có con, tham gia cách mạng, nghề cũ của má cũng tạo nguồn tài chính để mua sữa, bông băng, thuốc Tây... cho thương binh.

Má có 6 người con, ba trai, ba gái. Má đã từng mơ ước có những đứa cháu nội ngoan ngoãn, kháu khỉnh. Thế rồi 3 người con trai của má lần lượt hy sinh. Anh Đặng Văn Thép, con trai cả của má, sinh năm 1930, tham gia đội du kích xã Long Thọ, hy sinh khi mới vừa 17 tuổi (ngày 2.11.1947) trong một trận chống càn

ở khu Long Thọ. Anh Đặng Văn Sang, sinh năm 1942, nhập ngũ tháng 1.1961, là du kích xã Phước Lai, bị trúng trái nỏ trên đường đi công tác ngày 10.10.1963. Nghe nói, anh Sang hy sinh ở vùng Lòng Chảo nhưng vùng ấy bị san ủi, má bao nhiêu lần tìm mộ nhưng đều không thấy. Anh Đặng Văn Đức an táng tại vườn nhà. Đây là người con duy nhất mà gia đình tìm được xác. Anh là chiến sĩ của Đại đội 240, nhập ngũ tháng 5.1963, hy sinh ngày 11.5.1969 trong một trận đánh ở Xóm Hồ (Phú Hội).

Hồ sơ liệt sĩ chỉ ghi lại có thế, má cũng không biết gì thêm về hoàn cảnh hy sinh của các con trai mình. Ba người con trai của má đã rời vòng tay mẹ khi còn rất trẻ, chưa kịp nghĩ đến ánh mắt nụ cười của một thiếu nữ nào. Các anh đã chiến đấu anh dũng và về với lòng đất mẹ trong tư thế của những người anh hùng.

Má được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Má và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.



Nguyễn Thị Hương

(1922 - 2000)

Má Nguyễn Thị Hương sinh năm 1922 và trưởng thành tại xã Long Tân (huyện Nhơn Trạch), có ba người thân là liệt sĩ.

Mất mát hy sinh càng lớn lao thì sức chịu đựng của các bà mẹ anh hùng càng bền bỉ. Má Nguyễn Thị Hương kể: “Ông nhà tôi (Sáu Nhỏ) tham gia cách mạng từ năm 1945. Năm 1954, ông làm Chủ tịch xã Phú Hội và chỉ đạo chiến đấu ở khu vực lòng chảo Phú Hội - Phú Mỹ. Trong một lần về thăm nhà ông đã bị kẻ thù phục kích, sát hại. Xác ông, gia đình cũng chẳng được chôn. Sau này mới biết, anh em đảng mình lấy được và đem chôn trên đồi sau trường học Phú Mỹ”.

Khi chồng má hy sinh, má một nách nuôi 5 người con dại. Má đã tần tảo buôn bán, nuôi dạy các con khôn lớn mặc cho kẻ thù o ép, làm khó dễ đủ điều. Năm 1960, má tiễn con lớn vào chiến khu. Chiến tranh ngày càng khốc liệt. Theo tiếng gọi của Tổ quốc, các con má lần lượt ra đi năm nào tháng nào má không còn nhớ nổi. Chỉ biết rằng: “Thằng thứ 3 ra đi lúc 19 tuổi, và thằng thứ 4 ra đi khi mới 14 tuổi”. Đưa các con đi chiến đấu, còn bản thân má thì tiếp tế, thăm nuôi. Anh Nguyễn Văn Tráng, người con thứ 3 của má sau này trở thành xạ thủ nổi tiếng của Tiểu đoàn 445. Kẻ thù ngày càng khủng bố ác liệt. Chúng tăng cường bắt bớ, tra tấn, tù đầy các chiến sĩ cách mạng. Bản thân má cũng bị địch bắt tra tấn và giam cầm 3 lần tổng cộng 6 tháng 7 ngày.

Rồi người con lớn của má, anh Nguyễn Văn Dũng hy sinh tại căn cứ Minh Đạm (nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) vào năm 1970 ở tuổi 40. Đón đầu nhiều lắm nhưng má chỉ biết khóc thầm, khóc vụng. Chưa đầy một năm sau, anh Nguyễn Văn Dầu hy sinh và đến năm 1973 thì anh Nguyễn Văn Tráng hy sinh sau một trận chiến ác liệt ở Bình Sơn (huyện Long Thành), trận ấy quân ta đã chiến thắng giòn giã, nhưng trên đường về bị địch phục kích và 7 chiến sĩ hy sinh cùng lúc. Khi hay tin má bất chấp hiểm nguy tìm về Bình Sơn để nhận xác con mình. Thế nhưng kẻ thù đã đào hố chôn tập thể 7 liệt sĩ, đến nay vẫn chưa tìm thấy mộ.

Chiến tranh qua đi, người con trai duy nhất còn lại là anh Bảy Tùng (công tác tại Ban Tuyên giáo Thành ủy Biên Hòa, nay đã nghỉ hưu).

Má Nguyễn Thị Hương được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994. Má qua đời ngày 7.2.2000 (mùng ba Tết), các con đưa má về an táng ở xã Long Tân, nơi chôn nhau cắt rốn cũng là nơi yên nghỉ cuối đời của má, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Hương.



Nguyễn Thị Lệt

(1912 - 1982)

Xã Phú Hữu, huyện Long Thành cũ (nay là huyện Nhơn Trạch) đã được nhà nước tuyên dương đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân về thành tích chiến đấu xuất sắc trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Bốn bà mẹ Việt Nam Anh hùng được tuyên dương và truy tặng năm 1994 của xã đều tập trung ở ấp Vọng Đông, nay thuộc xã Phú Đông (từ Phú Hữu tách ra năm 1994). Mẹ Nguyễn Thị Lệt sinh năm Nhâm Tý (1912), là một trong bốn mẹ được truy tặng danh hiệu cao quý đó.

Gia đình mẹ Sáu Lệt thuộc loại nghèo, ruộng đất ít, căn nhà lá đơn sơ như phần lớn nhà của bà con trong ấp hồi đó. Mẹ sinh 3 con trai, hai vợ chồng gắng lắm mới nuôi được các con. Quân Pháp trở lại đóng một số đồn bót quanh vùng, thỉnh thoảng chúng lại tràn vào ấp nhỏ Vọng Đông. Hai vợ chồng mẹ lo bông bẻ, dặt dúi đàn con thơ dại chạy giặc ruộng bố nhiều lần. Rồi người chồng thân yêu lâm bệnh qua đời, để lại gánh nặng gia đình cho người vợ còn trẻ mới ngoài 30 tuổi.

Sau Hiệp định Genève, phong trào cách mạng huyện Long Thành khá mạnh. Ta giác ngộ được một số lính Bình Xuyên của Bảy Môn, Ba Phú đi theo cách mạng. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Vũ Khánh - Bí thư Huyện ủy - 5 thanh niên tích cực được chọn đưa vào tăng cường, bổ sung lực lượng Ba Phú tháng 2.1956. Một trong số này là anh Dương Văn Hai (tức Mai), con của mẹ Sáu Lệt. Ở lực lượng Ba Phú, anh Hai lúc thì đi Bà Rịa,

lúc lên Chiến khu Đ làm nhiệm vụ. Sau cao trào Đồng khởi ở tỉnh Biên Hòa, anh trở về công tác và chiến đấu ở Huyện đội Long Thành.

Tháng 11.1961, con trai thứ nhì của mẹ là Ba Sâm (Dương Văn Sâm) vừa đến tuổi quân dịch. Theo chân anh Hai, Ba Sâm gia nhập đội du kích xã Phú Hữu.

Đầu năm 1963, mới 17 tuổi, Tư Nghĩa (Dương Văn Nghĩa) cũng tiếp bước hai anh trai, mới đầu vào du kích, sau một thời gian chuyển lên công tác ở Ban Kinh tài tỉnh Biên Hòa (cũ).

Tuy nghèo, mẹ Sáu Lệt vẫn rất chịu khó đi thăm các con. Mỗi lần đi, mẹ đều có quà và những thứ cần cho con và đồng đội, dù mẹ phải bán dần bán mòn đến hết ruộng đất, đi làm mướn kiếm sống.

Ngày 15.6.1966, Trung đội trưởng Dương Văn Hai (tức Mai) dẫn một nhóm chiến sĩ bộ đội địa phương Long Thành đi tải gạo cho đơn vị. Các anh lọt ổ phục kích của địch; anh Hai hy sinh, được các đồng chí an táng tại xã Phước Thọ (nay là xã Long Thọ).

Năm tháng sau, vào một đêm tháng 11.1966, Tiểu đội trưởng du kích xã Dương Văn Sâm và một số cán bộ huyện, xã đột vào ấp Phước Lương để vận động và tổ chức cơ sở cùng nhân dân phá ấp chiến lược này. Địch chống trả, anh Sâm hy sinh, được bà con chôn cất chu đáo. Hai tin dữ này được giấu kín, rất lâu về sau mẹ Sáu Lệt mới biết. Mẹ không thể công khai khóc than về đau thương mất mát to lớn ập đến cùng một lúc. Chỉ đến đêm, mẹ mới để nước mắt tuôn chảy. Mẹ càng thương Tư Nghĩa, ráng đi thăm con dù phải thắt lưng chịu cực để dành cho con chút quà nhỏ gói trọn tình mẫu tử.

Sau Tết Mậu Thân, địch tiến hành liên tiếp các chiến dịch bình định hòng đẩy các lực lượng cách mạng ra xa các đô thị, thị trấn và các trục đường giao thông quan trọng, đồng thời đánh phá ta rất ác liệt. Ngày 5.3.1969, anh Dương Văn Nghĩa, cán bộ Ban Kinh tài tỉnh được cử đi đưa thư hỏa tốc từ Ban Kinh tài đến trạm giao liên tỉnh. Anh hy sinh tại xã Long Phước (huyện Long Thành) khi băng ngang lộ 15 (quốc lộ 51 ngày nay). Mẹ Sáu Lệt chỉ biết tin này sau ngày toàn thắng.

Mẹ Nguyễn Thị Lệt qua đời năm 1982. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Mành

(1925)

Bị bom tiện đứt mấy ngón chân trên đường đi tiếp tế, năm 1972 má Nguyễn Thị Mành phải vào bệnh viện Chợ Rẫy điều trị. Chính vào thời điểm này má nhận được tin con má hy sinh. Đầu tháng, anh Hồ Văn Lo ngã xuống trong trận chiến đấu chống càn tại Tân Trường (Thành Tuy Hạ). Cuối tháng chị Hồ Phương Trang lại hy sinh trên đường chuyển đạn tải lương. Ôi! Cùng một lúc, mấy nỗi đau... Má Hai Mành khóc con khàn cả tiếng. Má thú thật, lúc đó má chỉ muốn chết cho rồi.

Nhưng như bao bà mẹ anh hùng của làng quê Phú Hội (huyện Nhơn Trạch), giây phút đau thương rồi cũng qua đi. Khi nỗi đau tinh thần đã tạm nguôi ngoai, và vết thương thể xác liền da lành thịt, má Hai Mành lại vững vàng tiếp tục nhiệm vụ của mình.

Mười đứa con của má, chỉ trừ “út gái, út trai còn nhỏ ở nhà, còn bao nhiêu thì... đi vào rừng hết ráo!” Chính vì vậy mà một lần giặc mời má Mành đi họp, khi đến ủy ban quận thì chúng áp giải má ra xe chở luôn về khám. Chúng đe dọa bắn chết các con của má nếu không “chiêu hồi”. Chúng yêu cầu má gọi các con về, chúng sẽ khoan hồng và trả tự do cho má. Nén lòng uất hận, má Mành chậm rãi trả lời:

- Con tui nó lớn hết rồi! Tự nó thích thì nó đi. Tui không xúi không biểu, nên tui cũng không gọi không kêu. Còn mấy ông muốn thì cứ tìm tui nó mà bắn, ai mà cản được mấy ông?...

Đến ngày giải phóng, trên bàn thờ các liệt sĩ ở nhà má Hai Mạnh có thêm hình ảnh Trung đội phó C240 Hồ Minh Cảnh. Còn anh Hai Lực, con trai lớn nhất của má là thương binh, sau này là Bí thư Đảng ủy xã Phú Hội.

Mang dòng máu yêu nước, cả nhà má Hai Mạnh đều tham gia cách mạng. Với má Hai Mạnh là “chuyện bình thường, ai ở vào hoàn cảnh của má cũng làm y vậy...”. Giờ đây đất nước yên bình, các con của má Hai Mạnh trở về sống quây quần quanh má. Điều má Hai Mạnh vui nhất là từ ngày được Nhà nước phong danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994, má được “nhiều con ghé thăm má lắm...”. Những ân tình này giúp má Hai Mạnh cảm thấy quãng đời xế bóng thêm vui và nhiều ý nghĩa.



Nguyễn Thị Nhiều

(1917 - 2007)

Má Nguyễn Thị Nhiều quê ở Giồng Ông Đông, lấy chồng ở Phước Thiện (nay thuộc huyện Nhơn Trạch). Má có một người con với người chồng đầu tiên. Chồng mất, sau này má chấp nối với một người cảm thương hoàn cảnh của má. Bốn đứa con nữa lần lượt ra đời. Rồi người chồng thứ 2 cũng ra đi, bỏ lại má với năm đứa con thơ. Cuộc đời của má đầy gian nan vất vả, một tay làm thuê làm mướn để nuôi năm đứa con đến lúc trưởng thành.

Những người con trai của má lớn lên như những cây cột vững chãi trong nhà, che chở cho má và em gái. Song, các con trai của má lần lượt nhập ngũ, bởi làm sao có thể chỉ nghĩ đến hạnh phúc riêng tư khi quanh mình bà con còn đau khổ. Má vẫn muốn các anh lấy vợ trước khi nhập ngũ để má có cháu ẵm bông lúc tuổi già. Cả bốn người con trai má đều trả lời rằng: các anh không muốn má thêm vất vả, hòa bình rồi các anh có cháu cho má cũng không muộn gì.

Nhưng ba người con của má ra đi đều không trở về. Anh Võ Văn Lượng nhập ngũ tháng 4.1961 khi tròn 21 tuổi, chuẩn úy, Trung đội phó (Đại đội 240 Long Thành), hy sinh tại Suối Cả năm 1968, không cách nhà bao xa. Sau chiến tranh, bao lần má nhờ đồng đội cũ của anh tìm mộ mà vẫn bật vô âm tín. Anh Nguyễn Văn Khá sinh năm 1942, nhập ngũ ngày 30.5.1963, là thiếu úy, Trung đội trưởng thuộc đơn vị C1 Long Thành, hy sinh năm 1971. Người con trai thứ ba của má, anh Nguyễn Văn Dầu sinh năm

1947, nhập ngũ năm 18 tuổi. Anh là chiến sĩ bảo vệ của văn phòng Tuyên huấn Bà Rịa, hy sinh trên đường tải hàng chiến lược cho cơ quan. Ba người con trai của má ra đi giữa tuổi thanh xuân, dành trọn cuộc đời cho đất nước, không kịp để lại cho má niềm vui được ôm vào lòng đứa cháu nội của mình. Người con trai thứ tư, là con út trong nhà cũng tham gia cách mạng, bị sốt rét ác tính và mất ở cái tuổi 21 nhiều ước mơ.

Má được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994. 13 năm sau, má qua đời vào ngày 31.8.2007.



Nguyễn Thị Nót

(1910 - 1992)

Cuộc đời của má Nguyễn Thị Nót nhiều gian truân. Khi còn trẻ, nhờ chăm chỉ và tiết kiệm, má cùng chồng dành dụm được một gia sản kha khá. Đến năm 31 tuổi, má có niềm hạnh phúc được làm mẹ, lại là con trai. Tưởng như cuộc sống gia đình thế là trọn vẹn hạnh phúc. Nào ngờ, người chồng bỏ má và đưa con thơ đi tìm hạnh phúc mới, đem theo cả tài sản trong nhà. Má Nguyễn Thị Nót như bao nhiêu phụ nữ nông thôn thời ấy phải ngậm đắng nuốt cay, dần lòng chịu đựng. Người chồng chính thức sang ở với người vợ mới. Má một mình, chắt chiu tần tặn nuôi anh Trần Văn Lập, người con duy nhất khôn lớn. Rồi anh có vợ, mang đến cho má niềm vui là một đứa cháu gái kha khá. Sau đó, anh nhập ngũ ngày 16.1.1961, khi ấy anh tròn 20 tuổi.

Má được an ủi ít nhiều vì căn nhà cô quạnh của má có thêm tiếng nói tiếng cười của trẻ thơ và sự chăm lo của người con dâu. Má và con dâu nhiều lần lên đơn vị thăm con, thăm chồng. Anh là một chiến sĩ dũng cảm. Trong 5 năm ngắn ngủi phục vụ trong quân đội, anh được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba, hạng Nhì. Sau này, anh được truy tặng Huân chương Chiến công hạng Ba. Anh hy sinh ngày 5.5.1966 khi là Tiểu đội phó (đơn vị Đại đội 240 - Long Thành). Lúc ra đi, có lẽ anh chưa hề hay biết cô con gái thứ hai của mình vừa chào đời.

Con trai hy sinh, những người thân lo lắng trước sự suy sụp tinh thần của má. Má đã lên Tam An, An Lợi, nơi đơn vị con đóng

quân hy vọng tìm được mộ con, song hy vọng ấy của má cũng không trở thành hiện thực. Không lâu sau, người con dâu đưa 2 đứa con gái về bên ngoại, để lại má sống một mình. Má sống đơn cô âm thầm như một chiếc bóng trong căn nhà ở xã Hiệp Phước, nơi mà trước đây má đã từng có một người chồng, một đứa con trai, một người con dâu và 2 đứa cháu nội xinh xắn. Người anh trai của má lên ở chung để chăm sóc, trông nom em gái mình. Trước khi qua đời, ông dặn con trai phải thay ông chăm sóc người cô của mình. Từ đó hai cô cháu nương tựa nhau cho đến khi má mất vào ngày 2.2 âm lịch năm 1992.

Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Ôn

(1911 - 1993)

Năm 1995, chúng tôi đến ngôi nhà mà mẹ Ôn từng sống tại xã Đại Phước theo sự hướng dẫn của cán bộ địa phương. Ngôi nhà lá đơn sơ nằm cách con đường đất đỏ một thửa ruộng nhưng đi thì ngoằn ngoèo, gập khúc.

Mẹ Ôn không còn nữa. Mẹ đã ra đi năm 1993 sau một cơn bệnh kéo dài. Người cháu nội duy nhất của mẹ là Nguyễn Văn Đầy sống trên căn nhà mà mẹ đã từng sống bao năm qua.

Cuộc đời mẹ là chuỗi dài cơ cực và lắm nỗi đau riêng. Mẹ Ôn lớn lên trên quê hương Đại Phước và lập gia đình với một người cùng quê. Người con trai duy nhất của mẹ ra đời tên Nguyễn Văn Tròn. Anh sinh ra cũng là lúc cha anh bị Tây bắn chết. Mẹ Ôn làm lụng, vò võ nuôi con khôn lớn.

Anh Tròn tham gia cách mạng trong những năm tháng nhân dân kháng chiến chống Mỹ. Anh nhập ngũ vào Đại đội 240 đóng quân ở Long Thành - Nhơn Trạch. Đây là một trong những đơn vị chủ lực trên địa bàn này.

Chồng mất, con trai độc nhất tham gia bộ đội, mẹ ở nhà trông ngóng tin con. Mẹ mong con sẽ là người tốt, lo việc nước giỏi giang nhưng cũng biết lo việc nhà, để sau này nhà có tông đường dòng dõi. Anh Tròn đi bộ đội, nay đây mai đó đóng quân tùy theo tình hình. Hễ cứ mỗi lần đơn vị chuyển đến gần quê hoặc đi công tác là mẹ hồ hởi thăm con và chờ mong con về.

Một hôm, mẹ có tin mừng. Nghe tin con trai có vợ trong cứ, có con, mẹ Ón vui khôn tả. Mẹ lo cho cháu ở trong cứ thiếu thuốc men, chăm sóc lại làm khó khăn cho cha mẹ nó công tác, mẹ nhắn con trai đưa cháu về mẹ nuôi.

Khi anh Tròn mang con về, mẹ đón cháu nhưng cũng đầy lo lắng. Để qua mắt kẻ thù, gia đình yên ấm, con an tâm công tác, mẹ nuôi cháu nhưng nhờ người xung quanh nhận cháu. Mẹ lại làm lụng nuôi cháu, hy vọng đất nước thống nhất để cả gia đình sum họp.

Thế nhưng, tháng 11.1965, con trai mẹ hy sinh. Lòng mẹ đau như cắt khi nhận được tin. Tại Giồng Ông Đông, ngay trên quê nhà, con trai mẹ bị địch phục kích giết chết. Địch đem xác ra Cát Lái, Phước Lương... để dụ người thân ra nhận. Thương con, nén lòng mình để bảo vệ cho phong trào cách mạng, mẹ âm thầm chịu đựng. Cuối cùng, địch đem xác anh Tròn chôn ở gần khúc sông Lòng Tàu. Mẹ ghi nhớ như vậy để sau này có dịp đến tìm mộ, đem con về ở nhà.

Những năm tháng cuối đời, mẹ hay bệnh luôn. Bao nhiêu tình thương mẹ dồn hết vào cho cháu nội - hòn máu duy nhất của con trai mình. Những lần mạnh khỏe nghe nói mẹ đã tìm ra khúc sông Lòng Tàu, nơi an táng anh Tròn, nhưng nước xoáy vào bờ đã làm mất dấu, trôi lở mộ của con trai. Hy vọng của mẹ ngày nào gia đình sum họp bất thành, dù đó chỉ là hài cốt con trai. Ở Đại Phước, mẹ lại âm thầm nuôi cháu khôn lớn nên người cho đến khi mẹ qua đời.

Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Ba

(1877 - 1952)

Mẹ Nguyễn Thị Ba sinh năm 1877 tại ấp Bến Cộ, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch. Cả cuộc đời mẹ gắn bó với quê hương, gia đình, làng xóm, thủy chung như nhất. Gia đình mẹ thuộc hàng bần cố nông, không có ruộng đất mà lại đông con, suốt ngày bán mặt cho đất, bán lưng cho trời để mưu sinh. Lớn lên, mẹ kết hôn với ông Lê Văn Đóc, lớn hơn mẹ 2 tuổi, là người cùng quê, cùng cảnh nghèo. Vợ chồng chí thú làm ăn, siêng năng lao động, quanh năm suốt tháng làm thuê làm mướn nhưng vẫn không thoát được nghèo đói. Mẹ sinh hạ 8 người con, nhưng do nghèo, con bệnh không tiền thang thuốc chạy chữa nên 4 người con mất từ lúc nhỏ, chỉ còn lại 2 trai: Lê Văn Sáng (sinh năm 1905), Lê Văn Phải (sinh năm 1907) và 2 gái (Lê Thị Nhiêu, Lê Thị Triệu).

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công trên quê hương Long Thành - Nhơn Trạch, 2 người con trai của mẹ Ba hăng hái tham gia công tác cách mạng. Vợ chồng mẹ càng tích cực làm việc, sản xuất để các con yên tâm lo việc nước. Cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, hai con trai của mẹ Ba - anh Năm Sáng là Bí thư xã Đại Phước, còn anh Bảy Phải công tác ở Ban Kinh tài của xã. Tuy công tác tại địa phương nhưng các anh bận rộn đến nỗi quanh năm biệt chẳng thấy tạt về nhà, mẹ không chỉ lo tiếp tế cho các con và đồng đội mà còn thay con nuôi cháu.

Năm 1947, chi bộ xã Đại Phước đang họp thì quân Pháp bắt ngờ đi càn, áp vào tận nơi và xả súng, ném lựu đạn vào nơi họp.

Bí thư xã Lê Văn Sáng, cán bộ xã Lê Văn Phải và 2 đồng chí khác trong chi bộ đều hy sinh. Tin dữ về đến nhà, chồng mẹ đau đớn khi 2 con trai cùng hy sinh đi nên ngã quy, một năm sau ông qua đời. Trong vòng một năm chịu 3 cái tang lớn, nhưng mẹ Ba luôn tự nhủ phải cố gắng vượt qua để chăm lo cho các cháu mồ côi.

Ngày 26.1.1952 (ÂL), mẹ Ba qua đời. Sau ngày đất nước thống nhất, 2 người con trai dũng cảm của mẹ Ba được công nhận liệt sĩ (Bằng Tổ quốc ghi công số CL.826cp, CQ.912cp, ngày 19.3.1991. Năm 2018, mẹ Nguyễn Thị Ba được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 454/QĐ-CTN ngày 26.3.2018. Hiện cháu nội là Lê Thị Hoa (sinh năm 1945, con của liệt sĩ Lê Văn Sáng) thờ cúng mẹ tại ấp Bến Cộ, xã Đại Phước.



Nguyễn Thị Năm

(1914 - 1996)

Mẹ Nguyễn Thị Năm sinh năm 1914 tại ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, người dân xã Đại Phước một lòng hướng về cách mạng, đi đầu trong các cuộc đấu tranh chính trị, đóng góp sức người sức của cho kháng chiến, góp phần vào thắng lợi của phong trào đấu tranh ở Long Thành - Nhơn Trạch, trong đó có mẹ Năm.

Hai người con của mẹ Năm đã hy sinh trong kháng chiến. Đó là liệt sĩ Lê Văn Chuông (Bằng Tổ quốc ghi công số YM.164c, ngày 1.8.1977) và liệt sĩ Lê Ngọc Ánh (Bằng Tổ quốc ghi công số 2H.496b, ngày 7.10.1977).

Mẹ Nguyễn Thị Năm qua đời năm 1996. Hiện con gái Lê Thị Bằng thờ cúng mẹ tại ấp Phước Lý, xã Đại Phước. Mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 454/QĐ-CTN ngày 26.3.2018.



Trương Thị Bê

(1930 - 1999)

Mẹ Trương Thị Bê sinh năm 1930 trong một gia đình nông dân nghèo khó nhưng giàu truyền thống yêu nước tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch. Đến tuổi lập gia đình, mẹ kết hôn với ông Mai Văn Trét (còn có tên là Mai Văn Hai), một thanh niên cùng tuổi và cũng cùng quê.

Vợ chồng mẹ có 4 người con (2 trai, 2 gái) là: Mai Văn Lẹ (1950), Mai Văn Mên (1952), Mai Thị Dung (1954) và Mai Thị Nhỏ (1956).

Trong kháng chiến chống Mỹ, ông Trét chồng mẹ và 3 người con lớn đều tham gia cách mạng. Từ đó, mẹ làm lụng được bao nhiêu đều dành dụm để tiếp tế cho chồng, con cùng đồng đội, đó là niềm vui của mẹ. Con trai lớn Mai Văn Lẹ là Xã đội trưởng xã Phú Hữu, hy sinh năm 1968 ở khu vực sông Ông Kèo trong khi vợ đang mang thai, chưa được biết mặt con. Con trai Mai Văn Mên hy sinh trong trận đánh sân bay Biên Hòa năm 1968, không tìm được xác. Con gái Mai Thị Dung là chiến sĩ Đội cối C240 cũng hy sinh năm 1968 cùng với 8 đồng đội khác tại xã Phú Hội do trúng mìn của địch gài. Chỉ trong vòng 1 năm, mẹ Bê mất đi 3 người con, tang tóc chồng tang tóc, nỗi đau đấp nỗi đau. Đã vậy, bọn địch ở địa phương còn liên tục chèn ép, gây khó dễ, hoành hợ bắt mẹ do biết mẹ có người thân theo cách mạng. Cuộc sống quá khó khăn, mẹ Bê phải đưa con gái út là Mai Thị Nhỏ qua bên kia sông, sống ở khu vực Cát Lái.

Năm 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh nổ ra, quân giải phóng tiến quân thần tốc về hướng Sài Gòn, quân dân Nhơn Trạch tích cực chuẩn bị công tác hậu cần, phối hợp bộ đội chính quy tiến công đánh địch. Mẹ Bê lòng mừng khắp khởi, mong quê nhà mau giải phóng thì tin dữ bay về: ông Mai Văn Trét trên đường tải đạn tại xã Bình Sơn (huyện Long Thành) thì bị địch phục kích, hy sinh cùng với 28 đồng đội khác, lúc đó là tháng 3.1975, thắng lợi đã cận kề...

Sau ngày đất nước thống nhất, chồng và 3 con của mẹ Bê được công nhận liệt sĩ, trong đó liệt sĩ Mai Văn Trét có Bằng Tổ quốc ghi công theo Nghị quyết số 574-KT/HĐNN, sổ vàng số 540 ngày 23.11.1984 do Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh ký; liệt sĩ Mai Thị Dung sổ vàng số 2107 ngày 23.11.1984 do Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh ký.

Mẹ Trương Thị Bê được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 522/KT-CTN ngày 22.8.1995. 4 năm sau, mẹ qua đời. Hiện con gái Mai Thị Nhỏ thờ cúng mẹ tại Thạnh Mỹ Lợi, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.



Nguyễn Thị Phương

(1922 - 2013)

Chồng mẹ Nguyễn Thị Phương (quê ở xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch) mất từ lúc người con trai duy nhất của mẹ - anh Lý Văn Sang chỉ mới được 10 tuổi. Sức yếu, gắn với ruộng vườn không nổi, mẹ tập tành buôn bán nuôi con. Thời gian đi qua như gió, thoát cái, anh Sang đã bước vào “tuổi 17 bẻ gãy sừng trâu”. Rồi một ngày mẹ đi bán trở về và nhận được tin “thằng Sang vô rừng theo cách mạng”.

Ngày ngày mẹ đều trông tin con. Hễ được tin giao liên báo là mẹ vào ngay Xóm Hố, anh Sang và đồng đội đợi mẹ ở đó. Nào thuốc rê, gạo, tương, mắm, muối... mẹ nén đầy ba lô cho các con. Mẹ dặn anh Sang: “Nhớ bữa là phải trúng nha con”.

Mẹ bị giặc bắt đánh đập, tra tấn, “đồ xà bông” mấy lần vì tội “cho con theo quân giải phóng”. Không khai thác được gì ở mẹ, chúng thả mẹ ra. Mẹ lại gồng gánh đi khắp nẻo đường quê, chất mót từng đồng “cho thằng Sang đánh giặc”.

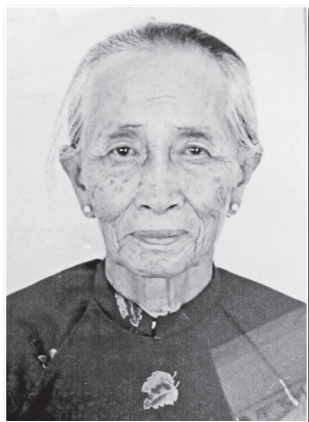
Đầu năm 1966, suốt 3 tháng liền bật tin con, mẹ Phương đi tìm con khắp nơi. Cán bộ cách mạng nói với mẹ là “thằng Sang đi đánh giặc xa”. Mẹ không tin, mẹ nghĩ anh Sang bị giặc bắt. Lại quảy gánh lên vai, mẹ đi tìm con khắp các khám: Chí Hòa, Tân Hiệp, Phú Lợi... mà con vẫn biến biệt. Có đêm nằm mơ, mẹ thấy anh Sang cười: “Tìm con làm gì mất công, mai một con về với má”. Mẹ lại nước mắt vắn dài. Không giấu được mẹ, đồng đội của anh mới cho mẹ biết là anh Sang đã hy sinh trong một trận chống

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

cà ở vùng ven Sài Gòn. Mẹ về nhà lập bàn thờ, bày những món anh Sang thích ra: chuối khô, bánh tổ...

Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 438/KTCTN ngày 24.4.1995.

Mẹ qua đời ngày 13.5.2013.



Nguyễn Thị Sang

(1917 - 2002)

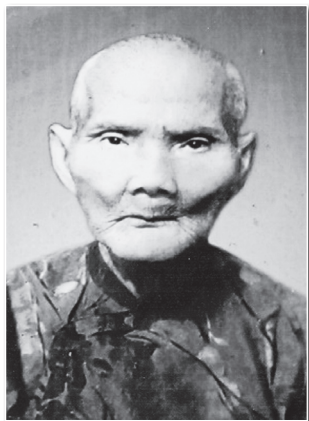
Quê má Nguyễn Thị Sang ở Cần Giuộc, Long An. Tuổi đôi mươi, má rời gia đình lên Nhơn Trạch gặt thuê, rồi ở lại làm dâu ở đây. Hai vợ chồng trẻ ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp đã trở thành cơ sở cách mạng. Hội trận lụt năm Thìn 1952, thời điểm khó khăn của cách mạng, hai vợ chồng má phải nằm rùng Long Phước, ăn chuối cây suốt 12 ngày. Sau đó, hai người lại về Cần Giuộc móc nổi mua lúa gạo cho bộ đội.

Năm 1954 đình chiến, cả gia đình trở lại Phước Thiện (huyện Nhơn Trạch). Lúc ấy, má đã có 3 người con. Những năm đánh Mỹ, má là người chuyên tổ chức mua đèn pin, dây điện, thuốc Tây cho bộ đội. Bộ đội cần bất cứ thứ gì má cũng bằng mọi cách tìm cho ra. Các anh bộ đội từng đóng quân ở Nhơn Trạch ngày ấy giờ còn nhắc: má làm đủ thứ việc, nào tiếp tế, tải thương, nào chăm sóc thương binh, chẳng việc gì má ngại...

Sau những cuộc biểu tình do phụ nữ huyện tổ chức, má bị bắt tại quận Nhơn Trạch, bị đánh đập rồi sau đó đưa đi giam cầm ở khám Biên Hòa. Không khai thác được gì ở má và đồng thời, má cũng được một số đồng chí hoạt động “2 mang” hội ấy giúp đỡ nên địch buộc phải thả má. Những năm tháng gian nan ấy, má cũng không dám tin là mình còn sống được đến ngày hòa bình. Chồng má - ông Nguyễn Văn Lai - đã từng trúng pháo địch bị thương trong khi đi làm đồng. Các con tham gia cách mạng, 3 người hy sinh. Người con cả Nguyễn Văn Điền, sinh năm 1938,

nhập ngũ năm 1960, Xã đội trưởng xã Phước Nguyên, hy sinh ngày 13.6.1964 trong một trận chống càn ở ấp Long Điền. Anh Nguyễn Văn Phước, sinh năm 1944, nhập ngũ ngày 7.7.1967 Xã đội phó xã Phước Thiện hy sinh ngày 23.9.1967 trong khi cùng đơn vị phối hợp với lực lượng du kích xã Phước Kiến đột kích vào ấp đánh địch. Anh Nguyễn Văn Dũng sinh năm 1951, nhập ngũ ngày 6.4.1971, cũng là Xã đội phó xã Phước Thiện, hy sinh ngày 3.6.1974 trong trận đánh đoàn xe quân sự tại xã Phước Thiện. Cả 3 người con của má Nguyễn Thị Sang đều hy sinh trên mảnh đất Nhơn Trạch, nơi hy sinh rất gần nhà. Song cho đến lúc qua đời, má vẫn ngậm ngùi vì không tìm được mộ của các anh.

Má nghỉ hưu năm 1983, song vẫn tham gia hoạt động xã hội ở địa phương cho đến khi qua đời vào ngày 18.4.2002. Má được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Thế

(1899 - 1983)

Mẹ Nguyễn Thị Thế và người con gái của mẹ là Trần Thị Thiệt, cả hai đều là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Mẹ Nguyễn Thị Thế có chồng là ông Trần Văn Cội hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Bằng Tổ quốc ghi công ghi chức vụ của ông là Trưởng ban Mặt trận xã Phú Hội.

Hai người con liệt sĩ của mẹ là Trần Thanh Tùng (hy sinh năm 1947) và Trần Thị Thiệt (hy sinh năm 1965). Liệt sĩ Trần Thanh Tùng có hai người con gái. Liệt sĩ Trần Thị Thiệt có 4 người con, trong đó người con thứ hai Trần Thị Thanh Giang là đội viên Đoàn văn công tỉnh, hy sinh ở Bà Rịa ngày 16.1.1971, và người con út Trần Văn Năm, du kích xã Phú Hội, hy sinh ngày 5.6.1972.

Anh Trần Văn Sanh, người gọi Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thế là bà ngoại đã giới thiệu với tôi về gia đình mẹ Thế như vậy. Trong ký ức về mẹ Thế, anh Sanh kể lại: “Ngoại là người sống nặng về tình cảm, tính tình dễ chịu. Hai thời kỳ chiến tranh, nhà của ngoại đều là cơ sở cách mạng. Vườn nhà ngoại khá rộng, trong vườn có nhiều hầm bí mật, nuôi giấu cán bộ. Đến năm 1965, địch tập trung đánh phá ác liệt, cơ sở mới chuyển dời đi nơi khác. Cũng năm này, mẹ tôi hy sinh. Hồi còn sống, ngoại luôn mong ước đất nước sớm thanh bình, con cháu đoàn tụ. Nhưng, chưa đến ngày độc lập, con cháu nhiều người hy sinh quá. Sau ngày giải phóng, ngoại già không làm được gì, tôi làm phụ giúp,

chăm sóc cho ngoại. Rồi tuổi già, ngoại mất năm ngoại 84 tuổi (1983)”.

Mẹ Thế được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cùng lượt với con mình vào đợt đầu tiên theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Thiếp

(1921 - 1953)

Mẹ Nguyễn Thị Thiếp sinh năm Tân Dậu (1921), quê quán ở xã Phú Hội, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa cũ (nay là huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) trong một gia đình làm ruộng. Năm 1940, mẹ lấy chồng là người cùng xã. Gia đình nhà chồng tương đối khá giả, nên đời mẹ lúc đó đỡ phần vất vả.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân Phú Hội cùng nhân dân cả nước mừng vui đón chào nền độc lập mới mẻ, thoát ách thống trị của thực dân phong kiến. Mẹ Thiếp thì vui gấp bội, ngoài cái nao nức chung của toàn dân, mẹ còn sung sướng vì sinh được một con trai cho gia đình chồng. Ông Lương Văn Thêm - chồng mẹ - hăng say tham gia mọi công tác của xã, không phải lo miếng cơm manh áo hàng ngày cho bản thân và vợ con như nhiều người khác trong xã. Đốc lòng vào mọi việc chung, dần dần ông được tin nhiệm của cấp trên, trở thành Phó ban Kinh tài huyện Long Thành.

Thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, chúng kéo quân về đóng bót Phú Hội vào một ngày đầu năm 1946. Trong lúc chồng lo công tác thì mẹ Thiếp phải lo nhiều bề: lo làm ăn, lo chạy giặc, lo đóng góp ủng hộ kháng chiến... Nhiều lần mẹ phải bồng bế đứa con còn mẵng sữa theo bà con chạy càn dưới làn đạn giặc. Những khi chồng ghé qua nhà, mẹ đều mua cho ông một số thứ cần thiết, đưa cho ông gạo, tiền xài... Một thời gian sau, ông chuyển qua Ban Sưu tầm và mua nguyên vật liệu cho công binh

xưởng, rồi lên Chiến khu Đ. Địch dò biết gia đình mẹ có người đi kháng chiến, đã đốt nhà mẹ.

Một thân một mình vất vả làm ăn nuôi con, mẹ lâm bệnh nặng. Do thiếu thuốc men, mẹ qua đời năm 1953 khi mới ngoài 30 tuổi, để lại con trai Lương Văn Lên mới bắt đầu cấp sách đi học. Ông Thêm vì bệnh nặng, ở Chiến khu Đ không có điều kiện chữa chạy, đã về quê Phú Hội. Vừa lành bệnh, ông bị địch bắt lính. Cán bộ ta kịp thời móc nối, yêu cầu ông giúp đỡ kháng chiến và không được làm điều gì có hại cho nhân dân, cho cách mạng. Chấp hành đúng sự chỉ đạo, ông Thêm nhiều lần lấy đạn địch gửi ra cho du kích xã. Thời gian đi lính bắt đắ dĩ ấy chỉ kéo dài khoảng một năm thì chấm dứt. Hiệp định Genève vào tháng 7.1954 được ký kết, hòa bình tạm thời lập lại trên đất Phú Hội cũng như ở một số địa phương khác miền Nam.

Sáu năm liền, từ tháng 7.1954 đến giữa năm 1960, phong trào cách mạng ở huyện Long Thành cũng như ở xã Phú Hội đầy những thăng trầm. Có lúc diễn ra sôi nổi những cuộc đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền đất nước, hàng trăm đồng bào kéo lên quận trực diện trao kiến nghị. Nhưng do địch dồn toàn lực thực hiện chiến lược chiến tranh một phía, mở các chiến dịch tó cộng, diệt cộng, lại thêm một số kẻ đầu hàng phản bội giúp địch đánh phá khiến cho đến năm 1959 hầu hết các chi bộ xã bị phá vỡ, nhiều cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng bị chúng bắt giam, bắn giết. .

Năm 1962, vừa 17 tuổi, Lương Văn Lên được cán bộ xã và huyện giáo dục, đã tham gia đội du kích xã. Địch gom dân lập ấp chiến lược. Chúng đốt nhiều nhà dân, trong đó có nhà của anh Lên, bắt bà con ra sống gàn bót hoặc ra ven lộ 17 để dễ bề kiểm soát, mặt khác thực hiện âm mưu “tát nước bắt cá”. Căm thù giặc,

anh sát cánh cùng đồng đội kiên cường bám trụ liên tục tiền công địch. Ngày 18.4.1964, anh cùng hai đồng đội đi giao liên, chuyển thư từ và tài liệu thì lọt ổ phục kích của bọn biệt kích ở Bàu Điều vùng Lòng Chảo Nhơn Trạch. Các anh ngã xuống đúng mùa sầu riêng thơm ngát, được các đồng chí an táng chu đáo (nhưng sau đó địch ủi phá địa hình làm các ngôi mộ này mất tích).

Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 438/KTCTN ngày 24.4.1995.



Nguyễn Thị Viết

(1895 - 1952)

Xã Phước Thọ, tổng Thành Tuy Thượng, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa cũ (nay nhập với Phước Long thành xã mới Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai) là một trong những làng quê nghèo của tỉnh. Ruộng không nhiều, đất cát kém màu mỡ, cày bừa nhẹ nhưng dễ bị nén chặt cỏ rễ làm lúa và hoa màu kém phát triển; nhiều vườn thấp chịu ảnh hưởng thủy triều hàng ngày từ sông Thị Vải truyền vào. Mùa khô, chất phèn mặn ảnh hưởng lớn tới cây trồng. Đây là nơi chôn nhau cắt rốn và sống đến mãn đời của mẹ Nguyễn Thị Viết (sinh năm Ất Mùi 1895). Giống như mẹ, chồng mẹ là ông Trần Văn Nhiều, cũng là bần nông mấy đời sống với ruộng vườn và nghề hạ bạc (đánh và câu tôm cá) trên sông Thị Vải. Mẹ sinh hạ cả thảy mười người con, nhưng ba người chết lúc còn nhỏ, sống đến tuổi trưởng thành còn được bảy người (năm trai, hai gái).

Thời chín năm kháng chiến chống Pháp, các con còn thơ dại nên vợ chồng mẹ phải quần quật làm mới đủ nuôi sắp nhỏ. Xã Phước Thọ ít ruộng nên Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chánh huyện Long Thành có chủ trương vận động nhân dân đi làm lúa ở xã Phú Hữu để có lương thực tự cấp tự túc và đóng góp một phần cho kháng chiến. Ngày 5.12.1949, chồng mẹ là Trần Văn Nhiều đi gặt ở Phú Hữu thì bị lính Pháp đi càn phá hoại mùa màng bắt chết. Đó là cái tang quá to lớn đối với mẹ Nguyễn Thị Viết. Vì đàn con nhỏ mẹ ráng vượt qua đau thương, tiếp tục làm ăn nuôi bầy con thơ dại. Nhưng do thiếu thốn và bệnh tật, mẹ đi

theo chồng về thế giới bên kia năm 1952. Bảy người con của mẹ trở thành mồ côi, phải đùm tùm tự bươn chải mà sống.

Đến thời chống Mỹ, các con của mẹ trưởng thành dần, một số lấy chồng lấy vợ. Từ năm 1950 đến 1960, phong trào cách mạng ở xã Phước Thọ cũng như toàn huyện Long Thành (cũ) phát triển không đều. Những cuộc diệt ác lè tẻ và những cuộc đấu tranh chính trị đòi chính quyền Sài Gòn phải tôn trọng Hiệp định Genève, không được khủng bố, trả thù người kháng chiến cũ, hiệp thương tiến tới tổng tuyển cử hòa bình thống nhất nước nhà... đẩy lên sôi nổi cho đến năm 1956 - 1957 thì bị địch tập trung mọi lực lượng quân sự, cảnh sát, mật vụ, chỉ điểm đàn áp dã man qua nhiều đợt tổ cộng, diệt cộng. Hà Tư - Bí thư Huyện ủy - đầu hàng giặc, dẫn lính đánh phá hầu hết các chi bộ và cơ sở quần chúng trong huyện. Phong trào tạm lắng vào năm 1959. Nhưng tới tháng 3.1960, Nghị quyết Trung ương 15 được đồng chí Ba Đắc triển khai ở Long Thành, bắt đầu cao trào Đồng khởi ở địa phương. Một số cán bộ và cơ sở còn lại được ráp nối, phong trào hồi phục và có bước phát triển mới.

Anh Năm Bích (Trần Văn Bích) là người con đầu tiên của mẹ Việt thoát ly tham gia cách mạng năm 1960. Tiếp đó, năm 1961 anh Bảy Trung (Trần Văn Trung) được móc nối, đi bộ đội trinh sát của R. Năm 1962, khi địch bắt đầu gom dân lập ấp chiến lược ở Phước Thọ thì anh Sáu Hạnh (Trần Văn Hạnh) lại vào rừng, tham gia công tác phong trào địa phương, làm kinh tài xã, rồi kinh tài huyện Nhơn Trạch, tiếp đến trở thành Bí thư chi bộ xã Phước Lai (nay là Hiệp Phước). Anh Tám Nêu (Trần Văn Nêu, tức Trí) mới 17 tuổi, không chịu cảnh cá chậu chim lồng và địch hoành hợ vì các anh ruột theo Việt Cộng, đã bỏ ấp Bàu Nâu theo các anh gia nhập du kích rồi trở thành cán bộ phong trào thanh niên

xã từ tháng 8.1963. Em Trần Văn Út (tức Tài) là du kích xã tháng 2.1964 lúc mới 14 tuổi. Như vậy chỉ gần bốn năm, năm con trai của mẹ Việt đều đứng trong hàng ngũ cách mạng.

Sáng 23.10.1965, tổ du kích của Út được giao nhiệm vụ trinh sát mở đường từ căn cứ trở ra dân. Anh em lọt ổ phục kích của địch hy sinh toàn bộ ba người.

Từ một du kích, anh Năm Bích trở thành Trưởng ban An ninh xã Phước Thọ. Nhiều lần anh từ căn cứ ở ven sông rạch đột về các ấp công tác. Đêm 13.6.1967, anh cùng đồng đội về xã diệt ác phá kìm, khi trở ra thì bị pháo địch dập, hy sinh ngay trên quê hương.

Chiến tranh ngày càng ác liệt trên đất Phước Thọ, nhưng lực lượng địa phương vẫn bám trụ công tác và chiến đấu. Đêm 19.10.1970, ba cán bộ xã - trong đó có Bí thư chi bộ xã đột về móc nối với cơ sở thì lọt ổ phục kích của địch. Đêm 20.10.1970, anh Tám Nều (Trần Văn Nều) - cán bộ thanh niên xã - cùng hai đồng đội được cử vào ấp Cai Vạn nắm tin tức số đồng đội mất tích đêm trước. Các anh gặp anh Chín Tấn (Huỳnh Minh Tấn) ở cạnh nhà cha của chị Hồng Hoa, biết hai anh kia đã hy sinh chỉ còn sót Chín Tấn. Trên đường trở ra, các anh lọt ổ phục kích địch, Tám Nều hy sinh ở gần nhà Năm Nghĩa (Phước Long). Đây là người con - liệt sĩ thứ ba của mẹ Nguyễn Thị Việt.

Anh Sáu Hạnh và anh Bảy Trung tham gia cách mạng tới ngày toàn thắng mới trở về quê sinh sống.

Mẹ Nguyễn Thị Việt được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 814/KTCTN ngày 24.4.1995.



Phạm Thị Bánh

(1923)

Từ ngày 23.7.2018, đoạn đường dài hơn 50 mét vào nhà bà mẹ Việt Nam Anh hùng Phạm Thị Bánh ở ấp 5, xã Hiệp Phước (nay là khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch) đã được đổ bê tông khang trang, sạch sẽ. Không những thế, nhà mẹ Bánh và bà con quanh đó khi đi lại vào ban đêm cũng đã có đèn đường soi sáng, không phải lo vấp ngã hay tối tăm như trước kia.

Niềm vui này là do Đảng ủy xã Hiệp Phước vừa tổ chức làm công tác dân vận, huy động lực lượng dân quân tự vệ, đoàn thanh niên cùng đông đảo nhân dân địa phương nhiệt tình hưởng ứng việc trải bê tông và gắn đèn đường vào nhà mẹ Bánh. Chỉ trong một ngày, đoạn đường vào nhà mẹ Bánh đã được trải bê tông và mắc 5 bóng đèn đường với tổng kinh phí thực hiện 18 triệu đồng, trích từ Quỹ Đèn ơn đáp nghĩa của xã.

Cảm động trước sự quan tâm của chính quyền địa phương, ông Phan Văn Quýt, người con trai đang trực tiếp nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Phạm Thị Bánh, chia sẻ: “Nhiều năm nay, gia đình tôi rất mong muốn đổ bê tông đoạn đường vào nhà để đi lại cho sạch sẽ, thuận lợi nhưng chưa làm được. Nay được chính quyền địa phương đổ bê tông cho con đường vào nhà, gia đình tôi và bà con lối xóm mừng lắm”. Trong ngôi nhà nhỏ, mẹ Phạm Thị Bánh tuy sức khỏe đã giảm sút nhiều nhưng cũng không giấu nổi niềm hạnh phúc.

Mẹ Bánh có 2 người con trai là liệt sĩ. Đó là liệt sĩ Trần Minh Đức (sinh năm 1943, con nuôi của mẹ Bánh, tham gia du kích tại địa phương, giữ chức Xã đội phó xã Phước Lai, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ngày 22.12.1962); liệt sĩ Phan Thành Châu (sinh năm 1959, tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia, hy sinh ngày 7.5.1979).

Không chỉ lặng lẽ tiễn các con lên đường theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc lúc lâm nguy, mẹ Bánh cùng chồng là Phan Văn Đễ cũng tích cực tham gia cách mạng tại địa phương từ rất sớm. Từ năm 1954 đến 1974, mẹ Bánh là người trực tiếp tiếp tế tiền, lương thực, thuốc men cho lực lượng du kích bộ đội địa phương và bộ đội C240. Năm 1965, chồng mẹ Bánh - ông Phan Văn Đễ - cũng hy sinh do bị địch bắt, tù đầy và tra tấn dã man. Mẹ Bánh được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba (theo Quyết định số 18-KT/HĐNN ngày 25.8.1987). Năm 2014, mẹ Bánh được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ/CTN ngày 26.9.2014 do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang ký.



Phan Thị Ôn

(1912 - 1970)

Đền ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, nhắc đến mẹ Phan Thị Ôn, những người lớn tuổi đều biết về một hành động chiến đấu anh hùng và đã hy sinh rất ngoan cường của mẹ. Mẹ sinh năm 1912 tại xã Phú Hội anh hùng.

Nhà của mẹ là cơ sở cách mạng của xã. Trong vườn nhà có nhiều hầm bí mật; nằm giáp với triền rừng là căn cứ cách mạng của xã nên anh em bộ đội, du kích thường hay đi về. Mẹ nghèo khổ nhưng lòng mẹ bao dung, một mực thương yêu và lo lắng nhiều đến các con đi theo cách mạng chiến đấu gian khổ, hiểm nguy. Giao ước của mẹ với anh em bộ đội, du kích là: hễ không có lính mẹ giựt thùng đuổi kết, các con có thể về. Còn mẹ im là biết có lính đi càn... Hôm đó, vào một ngày của năm 1970, như thường lệ, sáng sớm có một toán lính đi vào triền rừng, sau một hồi càn quét, bắn phá, bọn chúng kéo về song chỉ có phân nửa, phân nửa còn lại, chúng nằm ém quân trên ấy. Mẹ cứ ngỡ chúng kéo về hết, nên giựt thùng đuổi kết... Nào ngờ, một số anh em cơ sở lực tục kéo về thì mẹ phát hiện bọn lính hầy còn ẩn nấp. Nguy hiểm quá, làm sao bây giờ? Không kịp nữa rồi! Mẹ đã ứng xử kịp thời và gan dạ bằng cách liều mình xông ra cản đường và hô lớn... Nhờ hành động quả cảm của mẹ mà anh em bộ đội, du kích hôm đó bảo toàn được lực lượng. Còn mẹ, bọn chúng trả thù bằng một loạt đạn bắn thẳng vào người mẹ. Mẹ mất mà một viên đạn M79 chưa kịp nổ vẫn còn nằm ngay trong người. Năm đó, mẹ 58 tuổi. Mộ của mẹ chôn sơ sài. Sau giải phóng các con mới bốc mộ về an táng ngay trong vườn nhà.

Chị Phan Thị Hương người con gái thứ 3 của mẹ, cũng có con là liệt sĩ, hiện đang sống trong ngôi nhà đơn sơ, nhỏ bé, được cất trên nền nhà xưa của mẹ, hồi tưởng lại: “Mẹ có tướng tốt, tính tình hoạt bát vui vẻ và thông minh. Để giúp đỡ cách mạng, thường ngày mẹ hay đi lượm mo cau, cọng tàu đem về bó chổi, song mục đích chính là theo dõi tình hình địch để thông tin cho cách mạng. Chồng chết, để lại cho mẹ đến 6 người con. Ba người con gái hiện thời còn sống, nhưng ba người con trai thì đã hy sinh hết hai. Anh Phan Văn Tâm năm 17, 18 tuổi đã đi bộ đội, ở Tiểu đoàn 2, Khu 4, đánh trận Vạn Kiếp (Bà Rịa), hy sinh ngày mùng 2 Tết năm 1968, năm ấy anh 24 tuổi. Người kế là Phan Văn Châu đi bộ đội C240 của tỉnh Biên Hòa. Sau vì bệnh, anh xin về thăm gia đình, dưỡng bệnh. Anh nằm dưới hầm bí mật, bọn lính đi càn phát hiện. Chúng gọi lên, anh Châu không lên, chúng liệng trái xuống hầm, anh hy sinh. Sau giải phóng, mộ anh Châu được quy tập về nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, còn mộ anh Tâm đến nay vẫn tìm chưa ra.

Mẹ Phan Thị Ớn được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Mười

(1919 - 2004)

Mẹ Nguyễn Thị Mười, sinh năm 1919 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, mất năm 2004. Hiện nay, con của mẹ là bà Đào Thị Quốc, cư trú tại khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành đang thờ cúng mẹ.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, gia đình của mẹ là cơ sở tiếp tế cho cán bộ cách mạng. Mẹ có hai thân nhân là liệt sĩ: chồng của mẹ là liệt sĩ Đào Mỹ Đền, sinh năm 1913, hy sinh năm 1973; con là liệt sĩ Đào Văn Tới, sinh năm 1945, hy sinh năm 1968.

Mẹ Nguyễn Thị Mười đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Phan Thị Phàn

(1905 - 1993)

Trong danh sách các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng ở Đồng Nai, mẹ Phan Thị Phàn là người có nhiều con hy sinh nhất. Trong căn nhà mà mẹ đã sống những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời tại xã Phước An huyện Nhơn Trạch, có đến 7 tấm bằng Tổ quốc ghi công của chồng mẹ và sáu người con trai. Bảy liệt sĩ, bảy người yêu thương nhất của mẹ đã vĩnh viễn ở lại trong cuộc chiến, bỏ mẹ bơ vơ với đứa cháu nội duy nhất và người con dâu khi hòa bình trở về. Rồi đến lượt mẹ cũng đi gặp các anh. Mẹ qua đời năm 1993.

Mẹ Phàn sinh ra trong một gia đình nông dân giàu truyền thống cách mạng ở xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, mảnh đất “trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”. Người con trai cả, anh Nguyễn Văn Phàn thoát ly từ lúc Cách mạng tháng Tám thành công, rồi ngã xuống trước ngày ký Hiệp định Genève 1 năm (1953). Người con thứ hai cũng tiếp tục nằm lại mảnh đất quê hương một năm sau đó: liệt sĩ Nguyễn Mốc giữ chức vụ Xã đội trưởng Điện Hòa, hy sinh tháng 8.1954 khi đang tổ chức phân công gỡ mìn đem về cải tiến đánh địch.

Rồi các anh: Nguyễn Văn Sanh, Nguyễn Xí, Nguyễn Văn Thành cũng lần lượt ngã xuống. Người ra đi sau cùng là liệt sĩ Nguyễn Tình, người con thứ 3 của mẹ (ở miền Trung gọi là con thứ tư do kêu anh Cả bằng anh Hai). Anh Tình hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ trinh sát trước ngày giải phóng Đà Nẵng (29.3.1975) chưa đầy 4 tháng!

Sáu người con của mẹ Phàn ra đi, chỉ có mỗi mình liệt sĩ Nguyễn Văn Sanh còn để lại cho mẹ một giọt máu. Người cháu nội duy nhất của mẹ Phàn là bác sĩ Nguyễn Quang Vinh, công tác tại trạm xá khu vực Đại Phước, huyện Nhơn Trạch. Anh kể nhiều kỷ niệm về bà nội anh hùng của mình: “Lúc nhỏ, nội thường bỏ tôi trong một cái mủng (cái thúng) rồi gánh tôi đi làm, hoặc đi trú đạn và thậm chí đi đấu tranh chính trị với bà. Tôi chọn học y khoa cũng chỉ với ước mong sau này chữa bệnh cho nội. Nhưng...”. Bà Thái Thị Thanh, mẹ của bác sĩ Vinh và là con dâu duy nhất của mẹ Phàn kể lại: “Mẹ chồng tôi ngày xưa đấu tranh giỏi lắm. Bả nhập đồn, nhập bót, nhập thị... khéo léo và dũng cảm. Tổ chức yêu cầu là bả đi ngay, chỉ cần vác trên vai cây gậy là đi. Tôi đi làm cách mạng suốt bao nhiêu năm chiến tranh, thằng Vinh một tay bả trông nom. Hai mẹ con sống với nhau còn ít hơn hai bà cháu. Từ khi làm dâu, tôi sống với mẹ tôi miết cho tới khi bả mất. Hơn 34 năm trời, kỷ niệm về mẹ tôi làm sao kể hết được...”

Vùng quê mẹ Phàn nghèo lắm, đất cằn chỗ trũng làm lúa, chỗ gò trồng khoai lang, sắn (khoai mì)... Thời chiến tranh, quê mẹ Phàn là vùng trắng, vùng không dân. Mẹ quyết tâm bám trụ mặc bao khó khăn vây bủa. Mìn ba còng, mìn claymore, đạn pháo từ những căn cứ dày đặc dọc Vĩnh Điện ra Đà Nẵng... ranh giới giữa cái chết và cái sống như đường tơ kẽ tóc. Cái đói, cái nghèo không khuất phục được mẹ. Đi mót khoai, mót lúa, mót củi về bán, đi chợ cho anh em du kích, nuôi cháu nội thay dâu, khổ cực trăm bề... mẹ vẫn cắn răng chịu đựng. Có một điều chính người con dâu mẹ cũng lấy làm lạ. Đó là khi nghe tin các người con lần lượt hy sinh, mẹ không khóc. Mẹ chỉ im lặng trút ra câu nói đầu môi: “Hết Mỹ mới hết chết; còn Mỹ, còn chết nữa”. Bây giờ, mẹ không dám để tang con mình, nuốt nước mắt đau thương vào trong để đối mặt với kẻ thù từng ngày.

Sau ngày giải phóng mẹ vẫn còn mạnh khỏe, đi làm hợp tác xã, sau khi anh Vinh tốt nghiệp y khoa Huế, mẹ Phàn theo anh vào Phước An sống với cháu. Mẹ sinh ra trên mảnh đất anh hùng của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và nằm xuống cũng trên mảnh đất anh hùng của tỉnh Đồng Nai. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Phan Thị Thiết

(1923 - 1973)

Mẹ Phan Thị Thiết sinh năm Ất Sửu 1923 trong một gia đình nông dân nghèo ở ấp Vọng Đông, làng Phú Hữu, tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa cũ (nay là xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai). Mẹ lấy chồng là ông Trần Văn Sổ, cũng là một bần nông và khi ra ở riêng, hai người chỉ có vài công ruộng một vụ nên phải làm mướn mới đủ nuôi thân. Đôi vợ chồng trẻ dựng chiếc chòi lá nhỏ xíu trên đất người ta suốt hơn nửa thế kỷ; thay nhiều lần cây và lá nhưng chiếc chòi chỉ đủ chỗ cho ba người dung thân. Mẹ sinh hạ một con trai là Trần Văn Sách vào năm 1940.

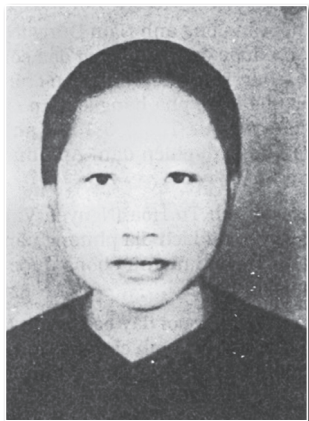
Ông Năm Sổ cả đời quần quật lam lũ đánh vật với mây công ruộng rồi đi làm mướn nên không có điều kiện tham gia việc xã hội. Mẹ Thiết phân lo nuôi con, phân lo chạy giặc cho đến khi Sách khôn lớn.

Sau cao trào Đồng khởi 1960, ông Tám Lục (Trần Văn Lục) - em ruột ông Năm Sổ - có mấy người con được cán bộ mật giáo dục, móc nối đi thoát ly. Người chú ruột này thấy cháu đã đến tuổi quân dịch, bèn động viên anh Sách tham gia cách mạng. Vừa cưới vợ được ít lâu, anh nghe lời chú và cán bộ cách mạng, gia nhập du kích xã một thời gian ngắn. Sau đó anh xin đi bộ đội thuộc đơn vị C240 huyện Long Thành. Ấp Vọng Đông thuộc vùng sâu, địch kèm chặt nên anh không thể về thăm cha mẹ và vợ con. Mẹ Phan Thị Thiết chỉ có một con duy nhất nên rất nhớ anh. Mỗi khi

được móc nối, mẹ mượn chiếc xuồng nhỏ, mang theo ít gạo và thực phẩm một mình một mái chèo len lách qua nhiều tua bót giặc xuống tận Rừng Sác Phước An tìm gặp con. Đó là những giờ phút sung sướng của người mẹ già khi thấy con mình vẫn mạnh khỏe, được đồng đội quý mến, và nhất là Sách khác hẳn khi còn ở nhà. Anh vẫn hiền lành nhưng năng nổ công tác, được bà con nơi đóng quân tin yêu.

Ngày 12.9.1972, Tiểu đội trưởng Trần Văn Sách được giao nhiệm vụ đưa thương binh từ Rừng Sác lên tuyến trên. Khi nhóm tải thương đi ngang đường ủi Phước Lai (nay thuộc thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch) thì các anh lọt ổ phục kích địch. Anh Sách hy sinh được đồng đội an táng chu đáo. Một thời gian sau, mẹ Thiết mới nghe tin con hy sinh, xiết bao đau xót. Mẹ thương khóc con đến sinh bệnh, vì gia đình quá nghèo không tiền thuốc thang nên năm 1973 mẹ qua đời. Ông Năm Sỏ cũng mất sau đó vào năm 1975.

Có công sinh hạ, nuôi dưỡng rồi dâng hiến giọt máu duy nhất cho Tổ quốc hòa bình, thống nhất nên mẹ Phan Thị Thiết được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Trần Thị Cửa

(1919 - 1954)

Mẹ Trần Thị Cửa ra đời năm Kỷ Mùi (1919) tại xã Phước Khánh, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa cũ (nay là huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) trong một gia đình nông dân. Đến tuổi trưởng thành, mẹ lập gia đình với một nông dân hiền lành, chất phác cùng xã. Hai vợ chồng mẹ cần cù làm ăn, sinh được ba con trai và các con gái đều sống đến tuổi trưởng thành.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời được gần một tháng thì thực dân Pháp đem quân trở lại xâm lược lần nữa. Cuối năm 1945, từ Sài Gòn, theo đường sông, một cánh quân địch đánh chiếm kho bom đạn Thành Tuy Hạ rồi thực hiện chiến thuật vét dầu loang, đóng nhiều đồn bót ở quanh vùng, trong đó có bót Phước Khánh. Chúng thường vào làng ruộng bỏ, nói là “lùng bắt Việt Minh” nhưng thực ra là cướp của dân, đốt phá nhà dân. Vợ chồng mẹ Trần Thị Cửa theo bà con tản cư xuống Sở Dừa và vào Rừng Sác tránh giặc. Chạy riết, không có gì nuôi bầy con nhỏ dại, vợ chồng mẹ đành quay về Phước Khánh làm ăn sinh sống. Do chịu đựng bao vất vả, thiếu thốn, mẹ nhuốm bệnh, không thuốc men chữa trị nên qua đời năm Giáp Ngọ (1954) khi mới 35 tuổi. Chồng mẹ phải gồng lưng nuôi bầy con.

Sau Hiệp định Genève tháng 7.1954, phong trào đấu tranh cách mạng ở Phước Khánh có lúc khá sôi nổi. Cán bộ huyện, xã và bà con ở đây đã vận động đồng bào di cư đấu tranh đòi chính

quyền phải cấp ruộng, cấp trâu như đã hứa... và nhiều gia đình di cư đòi về ở xã Vĩnh Thanh thắng lợi. Nhưng rồi phong trào tạm lắng do bọn phản bội đầu hàng dẫn lính và cảnh sát đi bắt bớ, bắn giết các cơ sở cách mạng tại đây. Sau Đồng khởi 1960, chiến lược Chiến tranh một phía của Mỹ - Diệm phá sản. Chúng thay bằng chiến lược Chiến tranh đặc biệt, đưa việc lập ấp chiến lược lên thành quốc sách. Để có thể gom dân, chúng rải chất độc hóa học trên quy mô lớn ở nhiều nơi trong quận Nhơn Trạch. Rừng dừa nước, các bụi tre, ruộng lúa ở Phước Khánh bị chất độc xóa đi màu xanh của sự sống. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành, một số bà con Phước Khánh đã cùng bà con nhiều xã khác kéo về quận lỵ Nhơn Trạch (đặt ở xã Phú Thạnh) đấu tranh đòi chúng không được tiếp tục rải chất độc, phải bồi thường thiệt hại cho nhân dân...

Tháng 7.1963, cán bộ huyện và xã đã móc nối vận động anh Năm Dũng (Nguyễn Văn Dũng) - con trai mẹ Của tham gia cách mạng. Anh được đưa lên đơn vị đặc công của D.3 thuộc Y.4, đứng chân tác chiến tại khu vực Dĩ An - Bắc Thủ Đức. Nhiệm vụ chính của đơn vị là giúp lực lượng cách mạng địa phương diệt ác phá kềm, phá hàng loạt ấp chiến lược ở chung quanh căn cứ Thủy quân lục chiến Sóng Thần - Dĩ An.

Tháng 5.1964, anh Sáu Cẩm (Nguyễn Văn Cẩm) lại tiếp bước anh trai, rời quê hương đi chiến đấu.

Các em đã theo cách mạng, địch không để cho anh Tư Hòa (Nguyễn Văn Hòa, tức Nhiều) được yên. Anh móc nối với xã xin đi thoát ly, vào du kích địa phương năm 1965. Đây là địa bàn ác liệt, các đồng chí hy sinh nhiều. Anh Tư Hòa sau đó được cử làm Bí thư Chi bộ xã kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ Xã đội trưởng. Chiến trường Dĩ An - Bắc Thủ Đức rất quan trọng nên nơi đây có cả lính

Mỹ và Nam Triều Tiên đóng thành cụm căn cứ liên hợp để địch bảo vệ an ninh cho Sài Gòn. Tiểu đoàn 3 với quân số không đông, lại đóng rải ở nhiều điểm khác nhau nhưng vẫn liên tục tiến công địch.

Ngày 10.1.1967, anh Năm Dũng hy sinh trong một trận chiến đấu. Cha anh rất lâu về sau mới nhận được tin này.

Anh Tư Hòa bám trụ quê hương chiến đấu. Địch mở liên tiếp nhiều đợt bình định, càn quét xã Phước Khánh hòng diệt hết số cán bộ hạ tầng và cơ sở ta. Không ở được trong dân, các anh xuống ở sở Dừa để phục vụ Đoàn 10 đặc công Rừng Sác đánh các kho bom đạn Thành Tuy Hạ và kho xăng Nhà Bè bên kia sông. Sáng sớm ngày 13.5.1969 máy bay trực thăng Mỹ liên tục quần đảo xăm xoi sở Dừa. Rà sát ngọn cây, chúng phát hiện được anh em, đã bắn rocket khiến Bí thư Chi bộ Tư Hòa và một đồng chí nữa hy sinh. Bà con ở gần nơi hai liệt sĩ hy sinh đã chôn cất chu đáo.

Năm 1971 anh Sáu Cẩm, Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam hy sinh trong chiến đấu tại một địa điểm thuộc huyện Bến Cát (nay thị xã Bến Cát) tỉnh Bình Dương. Mãi sau ngày giải phóng, gia đình mới biết tin này.

Một người con trai khác của mẹ là Nguyễn Văn Xuân cũng tham gia cách mạng, giữ nhiệm vụ Bí thư Huyện ủy huyện Nhơn Trạch, Long Thành (1970 - 1979, 1980).

Mẹ Trần Thị Cửa và gia đình được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập năm 1985. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 438/KTCTN ngày 24.4.1995.



Trần Thị Dương

(1900 - 1977)

Má Trần Thị Dương sinh năm 1900, vốn quê ở Phước Thiện. Sau khi kết hôn với ông Nguyễn Văn Dy, má chuyển về Phú Hội - quê chồng sinh sống. Hai vợ chồng má sinh năm đứa con nhưng chỉ nuôi được một con gái độc nhất là chị Nguyễn Thị Lùng. Tuy được sống trong sự nâng niu, chăm bẵm của cha mẹ, cô gái Nguyễn Thị Lùng lại có một ước mơ: thích làm Việt Minh.

Rồi ước mơ được toại nguyện, chị Lùng trở thành dân công hỏa tuyến hoạt động tại địa bàn Phước An. Cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ đã sắp đặt cho chị Lùng gặp anh Nguyễn Văn Giao, trưởng hạt kiểm lâm xã Phước Thái. Cặp vợ chồng trẻ sinh con đầu lòng Nguyễn Thị Tuyết Dung ngay trong rừng. Con vừa đầy tuổi, chị Lùng đã phải gởi cho bà ngoại đi phục vụ mặt trận. Giữa năm 1951, trong một lần cáng thương cho bộ đội, chị bị trúng đạn của địch. Viên đạn phá một vết thương lớn ngay vùng màng tang khiến chị Lùng đau đớn, quần quai suốt mấy ngày liền trên giường bệnh. Trong nỗi đau đớn, người mẹ trẻ trần trối gởi giọt máu duy nhất của mình cho cha mẹ rồi trút hơi thở cuối cùng. Xác chị được bộ đội an táng dưới lùm cây tràm xã Phước An. Về sau, bom đạn cày xới liên miên đã xóa mất dấu tích ngôi mộ của người nữ liệt sĩ.

Cái chết của con gái đã khiến má Trần Thị Dương đau buồn khôn xiết. Có bao nhiêu tình mẫu tử má dồn hết cho đứa cháu ngoại bé bỏng sớm mồ côi mẹ. Nhưng không bao lâu, Tuyết Dung

lại lâm vào cảnh mồ côi cha. Anh Nguyễn Văn Giao đang làm Trưởng hạt kiểm lâm được tổ chức rút về Tây Ninh làm công an mật. Trong một lần đi công tác, anh và một đồng chí tên là Thắng chẳng may rơi vào ổ phục kích của địch. Bọn giặc bắn gãy chân anh, rồi truy bức anh phải đầu hàng. Dù dỗ, hăm dọa đủ điều không được, chúng cột dây lòi tói vào cổ anh rồi cho xe zEEP kéo lê về dinh tỉnh trưởng Tây Ninh. Suốt chặng đường, người cán bộ Việt Minh kiên cường đó đã không ngớt chửi rủa địch trước sự chứng kiến của nhân dân. Không khuất phục nổi “tên Việt Minh cứng đầu cứng cổ”, giặc đã bắn chết anh Giao và anh Thắng rồi vùi xác hai người chung một huyệt.

Con gái và con rể hy sinh, má Dương thay các con nuôi đứa cháu ngoại thơ dại - niềm vui và cũng là hy vọng cuối cùng của hai ông bà. Nhưng cũng chỉ được ít lâu, năm 1955, ông Nguyễn Văn Dy lại qua đời. Căn nhà nhỏ giờ đây chỉ còn hai bà cháu, một già một trẻ sống lủi thủi bên nhau. Má Dương yêu chiều cháu ngoại hết nước, gọi cháu là “con” và xưng “má” để chị Dung được bù đắp nỗi thiếu vắng tình mẫu tử. Má đâu ngờ, vừa tròn 17 tuổi, cô cháu gái vốn mang dòng máu cách mạng của cả cha lẫn mẹ đã trốn bà ngoại đi bộ đội. Chị đi liền một mạch 16 năm, hết làm nhân viên đánh máy cho Tỉnh đội Bà Rịa, lại đến Tỉnh đội Biên Hòa. Suốt thời gian ấy, chỉ có một lần duy nhất chị thu xếp về thăm bà ngoại, ăn với bà bữa cơm rồi lại lên đường. Bọn địch ở ấp Phú Mỹ thoát tiên còn hoành hợ, làm khó dễ má Dương. Sau đó chúng đing ninh chị Dung đã chết nên bỏ mặc, không buồn nhìn ngó đến “bà già Việt Cộng” nữa.

Chị Dung kể, suốt đời chị không bao giờ quên được kỷ niệm ngày đầu tiên chị tham gia hoạt động cách mạng. Đạo đó là tháng 1.1962. Đang học dở dang Trung học, chị trốn nhà đi theo du kích.

Bà ngoại hay tin hót hải chạy tìm cháu khắp nơi, vừa chạy vừa gọi thảng thốt: “Dung ơi, về với má đi con”. Tiếng gọi yêu thương và đau đớn của bà đã theo chị suốt những năm kháng chiến chống Mỹ đầy gian khổ, cho đến năm 1977 chị được giải ngũ trở về gia đình. Chị cứ ngỡ sẽ được sống mãi mãi bên bà ngoại - người vừa là cha, vừa là mẹ của chị để chăm sóc bà lúc tuổi già sức yếu. Song tiếc thay, mới được vài tháng bà cháu sum họp, má Dương đã đột ngột qua đời.

Những công hiến, hy sinh lớn lao của má Trần Thị Dương và gia đình được Tổ quốc ghi nhận, Nhà nước truy tặng má danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 438/KTCTN ngày 24.4.1995.



Trần Thị Nga

(1919 - 2011)

Mẹ Trần Thị Nga sinh năm Kỷ Mùi (1919) tại ấp Vọng Đông, xã Phú Hữu, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa cũ (nay là xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai). Gia đình mẹ chuyên làm ruộng, khi gần 20 tuổi, mẹ lấy chồng cũng là nông dân. Như nhiều phụ nữ Việt Nam hồi đó, mẹ sinh hạ khá đông con, chín người cả thảy.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, chồng mẹ tham gia Thanh niên Tiền phong rồi đảm nhận một vài công tác khác trong xã, ấp. Đầu năm 1946, quân Pháp trở lại đóng quân kho bom đạn Thành Tuy Hạ, Phú Hữu, Đại Phước... Ấp Giồng Ông Đông như một cù lao bốn bề sông nước vây quanh, người dân ở đây chỉ chạy quanh mỗi khi giặc càn bố. Vì chồng mẹ tham gia công tác nên Tây đốt nhà mẹ.

Dưới thời Ngô Đình Diệm, gia đình mẹ Nga đã nuôi giấu, tiếp tế và thu lượm tin tức địch báo cho cán bộ cách mạng.

Tháng 4.1962, anh Ba Lộc (Nguyễn Văn Lộc) - con trai mẹ - không muốn bị bắt quân địch cầm súng địch bắn vào bà con cô bác, đã móc nối xin gia nhập bộ đội địa phương huyện Long Thành.

Tháng 2.1963, anh Năm Liêm (Nguyễn Văn Liêm) vừa 17 tuổi, không muốn chịu cảnh cá chậu chim lồng trong vòng rào kẽm gai ấp chiến lược nên theo chân anh Ba, gia nhập đơn vị C240 Biên Hòa. Chồng mẹ Bảy Nga vì vậy bị lính bắt về đồn Thành

Tuy Hạ giam giữ vì tội “có con theo Việt Cộng”. Chúng trói ông ở cột cờ giữa đồn, tra khảo và bắt đi kêu các con về. Bắt giữ ít bữa, chúng phải thả.

Một lần khác, do một tin mật báo, chúng bắt ông và em Sáu Hiếu (Nguyễn Văn Hiếu). Hiếu còn nhỏ bị chúng động đầu vào lu nước, bắt khai ra số cán bộ bám trụ nằm vùng cũng như tin tức về hai anh ruột. Hiếu không khai điều gì.

Đơn vị C240 tác chiến chủ yếu trên địa bàn Long Thành, Nhơn Trạch. Mẹ Bảy Nga đôi lần được móc nối đi thăm các anh tại Sở Dừa (Phước Khánh), lần nào cũng mang cho các anh và đồng đội những thứ thiết yếu để con yên tâm đánh giặc. Ngày 15.10.1965, địch càn phá mùa màng của đồng bào Phú Hữu. Đơn vị C240 đang đứng chân tại đây đã chiến đấu để bảo vệ lúa chín và tài sản của bà con. Anh Năm Liêm (Nguyễn Văn Liêm) hy sinh tại rạch Ông Mai, được đồng đội và bà con an táng chu đáo. Ít lâu sau, tin dữ này mới được báo cho gia đình. Mẹ Nga vô cùng đau đớn nhưng phải cố nén để địch không làm khó dễ. Anh em cán bộ, bộ đội về bám trụ, điều nghiên kho bom đạn Thành Tuy Hạ, cảng Cát Lái... tiếp tục được gia đình mẹ nuôi giấu an toàn.

Anh Ba Lộc (Nguyễn Văn Lộc) là Tiểu đội trưởng quân báo của Huyện đội Long Thành theo, chỉ đạo của huyện hoạt động cơ động khắp địa bàn Long Thành, Nhơn Trạch. Ngày 15.4.1967, địch càn lớn vào xã Phước Thọ (huyện Nhơn Trạch). Tuy ít người, anh Ba Lộc và đồng đội vẫn dũng cảm chiến đấu quyết liệt và hy sinh tại đây. Mãi về sau mẹ Bảy Nga mới được biết. Theo cách tính dân gian, ba năm mẹ mất liền hai con trai yêu quý.

Đến tết Mậu Thân 1968, Sáu Hiếu (Nguyễn Văn Hiếu) vừa đến tuổi địch gọi đi quân dịch. Tiếp bước hai anh, anh Hiếu tham gia du kích xã Phú Hữu tháng 6.1968. Gan dạ từ nhỏ, anh trưởng

thành khá nhanh. Du kích xã Phú Hữu tích cực giúp đỡ bộ đội Đoàn 10 đặc công Rừng Sác đánh kho bom đạn Thành Tuy Hạ và kho xăng Nhà Bè... Anh Sáu Hiếu được kết nạp Đảng và được cử làm Xã đội trưởng xã Phú Hữu. Tháng 5.1973, trong lần vượt sông Ông Kèo đi nhận nhiệm vụ chiến đấu, anh lọt ổ phục kích địch và hy sinh. Xã phải giấu mẹ một thời gian. Khi biết tin, lòng mẹ tan nát. Ba con ra đi, đều hy sinh hết. Nỗi đau to lớn khiến mẹ ngã bệnh nhưng vẫn phải nén nước mắt lúc ban ngày.

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, mẹ Trần Thị Nga được được tặng thưởng Huân chương Độc lập. Năm 1994, mẹ được Nhà nước trao tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Mẹ qua đời ngày 11.7.2011.



Trần Thị Nhật

(1911 - 2010)

Ở ấp Đất Mới, xã Phú Hội (Nhơn Trạch) bà con gọi Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Trần Thị Nhật với cái tên thân thương là bà Chín “tình nghĩa”. Mẹ Trần Thị Nhật có một con độc nhất, anh Lê Văn Thành, đi du kích xã, hy sinh năm 1971. Năm ấy anh tròn 23 tuổi.

Từ ngày con mẹ không còn, niềm vui của mẹ là được sống trong tình yêu thương, đùm bọc của chòm xóm. Đau yếu, mẹ có có người cháu ruột - chị Lê Thị Tư ở ấp Phú Mỹ 1 gần đó lui tới, săn sóc; còn bình thường, chợ búa, cơm nước mẹ tự lo lấy được.

Năm 1995, dù tuổi đã cao nhưng mẹ vẫn minh mẫn, nhớ được nhiều chuyện, chuyện đời mình, chuyện con, chuyện làng xóm. Giọng bồi hồi, mẹ kể về đời mẹ và núm ruột của mình. Lấy chồng năm 22 tuổi, sinh được anh Thành, chồng mẹ bỏ theo vợ bé. Hai mẹ con cơ cực đủ điều, làm thuê làm mướn kiếm sống. Ngay căn nhà đang hoang để ở còn không có. Hai mẹ con có lúc phải tá túc nhà họ hàng. Năm 1969, cả hai mẹ con đều bị trúng pháo của địch phải đi nằm bệnh viện ở Long Thành hơn 2 tháng. Ở bệnh viện về không lâu sau đó, anh Thành đi theo dân công. Lúc ra đi anh Thành không hề nói mẹ đi làm gì. Chỉ khi vào rừng rồi, mới viết thư gửi về: “Má đừng buồn, ở nhà với anh chị Tư. Rảnh rỗi con về thăm má! Lúc nào về, con “huyết gió” má biết đón con”. “Chị Tư thương, em không thể ở nhà được, nếu không bọn chúng sẽ bắt đi lính! Em gởi má nhờ chị chăm sóc dùm. Ngán lần biết ơn chị! Em, Thành!”

Chiến tranh ác liệt quá. Đêm nào súng đạn nổ nhiều, mẹ không ngủ được. Có lần anh Thành bị thương, cơ sở nhấn về cho mẹ hay tin, mẹ khóc, lo lắng. Mẹ nhấn với anh em du kích, cho Thành về gặp mặt, mẹ mới tin. Rồi sau đó, anh Thành có về gặp mẹ. Đó cũng là lần gặp duy nhất. Anh Thành hy sinh do vướng mìn của địch trên đường đi công tác. Bọn lính lôi xác anh ra bỏ ngoài đường. Sáng sớm bà con Phú Hội đi chợ nhận ra Hai Thành chạy về báo tin, lòng mẹ đau quặn thắt. Sau đó mẹ xin xác con về tắm rửa, chôn cất ở ấp Phú Mỹ. Sau ngày giải phóng, mộ anh Thành được chuyển về Nghĩa trang liệt sĩ huyện Long Thành.

Hồi anh Thành còn sống với mẹ, anh thường đi giăng câu. Lưỡi câu anh tự làm lấy. Đến sau này, mẹ Nhàn vẫn còn giữ được một cái búa nhỏ hồi đó anh Thành thường dùng để đánh lưỡi câu. Mẹ gìn giữ nó, xem như một kỷ vật thiêng liêng về nóm ruột của mình.

Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Mẹ qua đời ngày 20.3.2010.



Trần Thị Nhị

(1924 - 1997)

Ngày Nhà nước làm lễ tuyên dương Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đợt đầu tiên ở Hà Nội (tháng 12.1994), má Trần Thị Nhị (Phú Hội - Nhơn Trạch) được đại diện hơn 140 bà mẹ tiêu biểu ở Đồng Nai về thủ đô dự hội. Điều má nhớ nhất là được thăm lăng Bác Hồ. Má rom róm nước mắt nói: “Thấy Bác Hồ nằm đó, mới biết mình hy sinh không bao nhiêu”.

Vào những năm đầu thập kỷ 60, gia đình má Trần Thị Nhị lúc nào cũng như dầu sôi, lửa bỏng. Lúc bấy giờ, Phú Hội thuộc “vùng tự do”. Ban ngày Phú Hội thuộc vùng kiểm soát của “quốc gia”, ban đêm thì cách mạng làm chủ tình hình. Vợ chồng má Nhị cứ bị “tội quốc gia” gọi lên đồn tra vấn suốt về việc cho con theo “Việt Cộng”.

Má Nhị có 7 người con, trong đó 4 người con lớn đều theo cách mạng. Nhà có 6 công ruộng, má và ba tập cho mấy đứa nhỏ cáng đáng hết việc nhà, việc ruộng. Hai ông bà lao vào làm công tác liên lạc, dẫn đường cho quân cách mạng. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968 nổ ra, xong nhiệm vụ của mình, má Nhị thấp thỏm chờ mong tin từng đứa con. Linh cảm người mẹ không sai, sau chiến dịch, anh Nguyễn Văn Lem - người con thứ 9 của má ra đi mãi mãi không trở về. Anh Lem là bộ đội đặc công, hy sinh trên đường yểm trợ cho đồng đội rút quân ở mặt trận vùng ven Sài Gòn.

Đến cuối năm 1968, anh Nguyễn Văn Chiến - người con thứ 4 của má hy sinh. Anh Chiến là du kích xã Phú Hội. Trên đường tuần tra đặng một toán giặc, anh đã trực tiếp cầm súng chiến đấu và hy sinh anh dũng. Hai nãi đầu giáng xuống cùng lúc, tưởng đã không thể nào gượng dậy nữa... Nhưng bên má còn có ba. Ba nói với má: “Con nó mất rồi, mình gánh việc dùm con”. Thế là má tình nguyện làm việc gấp đôi, gấp ba lúc trước. Nãi đầu chưa kịp lắng xuống, năm 1971, anh Nguyễn Văn Công - người con thứ 2 của má - lại hy sinh. Trong một trận càn quét của giặc, chúng đã ủa trúng hầm ẩn nấp của anh Công (anh là bộ đội chủ lực Miền) và anh hy sinh trong trận “xáp lá cà” đó. Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, má lau nước mắt nói với những người con còn lại: “Các con ráng sống làm sao cho đừng tủi vong linh anh em”.

Má được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Má qua đời ngày 10.10.1997.



Trần Thị Sắc

(1914 - 2012)

Má Trần Thị Sắc sinh năm 1914 tại Xóm Hố - Phú Hội. Thời con gái, má Trần Thị Sắc (cô Ba Sắc) nổi tiếng là hoa khôi miệt vườn Phú Hội. Cô có lối nói năng sắc sảo, ứng xử thông minh, tác phong nhanh nhẹn... Với những ưu thế “bẩm sinh” này, cô Ba Sắc đã hoàn thành nhiều nhiệm vụ quan trọng cách mạng giao cho.

Thời đó, địch lừa dân sống tập trung quanh bót Tây cho dễ bề kiểm soát. Ai “cả gan” bám trụ ở Xóm Hố xã Phú Hội thì vô cùng khôn đốn với giặc Tây. Chúng sẵn lòng cán bộ Việt Minh, gặp thanh niên thì bắt bớ, thấy phụ nữ thì giở trò đòi bái. Đất ở nơi này thường xuyên bị bom cày, đạn xới vì bọn địch biết rõ Xóm Hố là nguồn tiếp tế chủ lực cho vùng kháng chiến Phước An. Chúng kiểm soát gắt gao, không cho bà con trữ gạo, ăn tới đâu thì mang lúa chà tới đó. Vải, muối, thuốc tây, dầu đèn... tất cả mọi thứ chỉ được phép mua đủ dùng. Ấy vậy mà với cái nghề “đầu nậu” mua bán trái cây, má Sắc vận chuyển mỗi lần hàng ghe thực phẩm từ Sài Gòn về tại Nước Trong (nay thuộc huyện Long Thành). Rồi từ đây, má tải bằng xe bò vào Phước An cho anh em kháng chiến. Thật không dễ gì qua mặt bọn địch với lượng hàng nhiều như thế. Má phải “lót tay” để qua trạm, phải bóng gió đẩy đưa, cũng có khi má chửi tạt vào mặt chúng mới đem hàng về được.

Mười người con của má Trần Thị Sắc lần lượt ra đời. Má vừa nuôi con, vừa hoạt động, vừa buôn bán. Đến khi các con khôn lớn, các con lại rời má Sắc để vào bộ đội, hoặc tham gia các đơn vị du

kích địa phương. Rời nhưng vẫn không xa. Bởi quân chuyên đến đâu, má đi đến đó. Các căn cứ: Bình Đa, Bàu Hàm, Tân Uyên, Cây Gáo... nơi nào cũng có dấu chân của má. Má lặn lội tận Chiến khu Đ thăm con, thăm cháu, thăm em.

Đã hai lần má bị địch bắt vì “có con là Việt Cộng”. Chúng dọa sẽ đánh cho má “la lét hết đi tiếp tế...”. Và chúng đã làm đúng như lời nói - chồng của má hai lần bị bắt ở tù vì vợ đi tiếp tế cho Cộng sản. Các con của má có cả thầy 4 người là liệt sĩ: anh Lê Văn Kiệt (sinh năm 1934) đột kích vào ấp tải lương, hy sinh ngày 15.6.1961 tại Phước Thọ (nay là xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch); anh Lê Văn Thắng (tự Lợi, sinh năm 1937), thượng úy công an, lọt vòng vây bị giặc bắn chết ngày 14.5.1971; sang năm 1972, ngày 14.10 anh Lê Văn Thường (sinh năm 1940) anh dũng hy sinh trong một trận chiến chống Mỹ ác liệt; và ngày 16.6.1974, anh du kích mật xã Phú Hội Lê Văn Tùng (sinh năm 1944) lại hy sinh trên đường đi công tác.

Đất nước hòa bình, nỗi buồn mất con vẫn chưa phai nhòa trong tâm hồn má Trần Thị Sắc. Nhưng mỗi khi nhắc đến, má Sắc không giấu niềm tự hào về những đứa con liệt sĩ của mình. Má được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì (Quyết định số 693-KT/HĐNN ngày 11.7.1985), Huân chương Kháng chiến hạng Ba (Quyết định số 245-KT/HĐNN ngày 6.7.1989), Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày (Quyết định số 1002/TTg ngày 24.11.1997), phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.

Má qua đời ngày 4.10.2012. Hiện người con trai là Lê Văn Duyệt thờ cúng má tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội.



Trần Thị Sang

(1916 - 1997)

Má Trần Thị Sang sinh năm 1916, lúc được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994, má vẫn còn minh mẫn, tinh táo.

Quê quán tại xã Vĩnh Thanh (huyện Nhơn Trạch), má Trần Thị Sang lấy chồng là ông Đỗ Văn Xuân và chuyển về quê chồng (Mỹ Phước - Bến Cát - Sông Bé, nay thuộc tỉnh Bình Dương) sinh sống. Má sinh được tám con: bốn trai, bốn gái.

Năm 1960, giữa lúc Ngô Đình Diệm tàn sát những người kháng chiến, ông Đỗ Văn Xuân thoát ly gia đình tham gia cách mạng. Ông trở thành cán bộ binh vận, hoạt động trong vùng địch kiểm soát. Ông thường xuyên móc nối với một trưởng đồn nguy, lấy đạn dược và vũ khí của địch đem về cho cách mạng. Ngày 1.12.1962, sau khi đánh đồn Cây Dền, ông rút về nhà nhưng không may bị địch phát hiện. Chúng bắt và trói ông vào cột nhà, tra khảo đánh đập dã man hòng lấy lời khai của ông. Má Sang lúc đó đang bồng đứa con vừa nửa tháng tuổi trên tay, má đau đớn uất hận chứng kiến giặc tra tấn hành hạ người chồng thân yêu. Rồi ông Xuân bị địch giết hại, má dồn hết niềm hy vọng vào các con đang tuổi khôn lớn. Nhưng rồi chiến tranh ác nghiệt đã lần lượt chia lìa những người con yêu quý của má. Đỗ Văn Huỳnh, con trai trưởng của má sinh năm 1940, tròn 20 tuổi anh được cha dìu dắt vào con đường cách mạng. Khi ông Xuân ngã xuống, Huỳnh đang là Đại đội trưởng đơn vị trinh sát của Ban An ninh phân khu V. Ngày

10.5.1969, trên đường đi công tác tại xã Chánh Phú Hòa (Bến Cát - Sông Bé) anh bị lọt vào vòng vây của địch. Cuộc chiến đấu ác liệt diễn ra, người chiến sĩ trinh sát 29 tuổi đời đã ngã xuống, để lại cho má Sang người vợ trẻ và hai đứa con nhỏ dại.

Người con trai thứ hai của má Sang là Đỗ Văn Đệ (tự An) sinh năm 1943, thoát ly gia đình khi mới 16 tuổi (năm 1959). Đệ là y tá, Tiểu đội trưởng đơn vị C.300. Trong thời gian tại ngũ, anh về thăm má được vài lần rồi biệt tăm, không để lại chút hồi âm. Mãi sau ngày giải phóng, gia đình má Sang mới nhận được giấy báo tử của anh. Em kế Đỗ Văn Đệ là Đỗ Văn Tụ (tự Tâm) sinh trong năm Cách mạng tháng Tám thành công (1945) cũng thoát ly gia đình lúc mới 18 tuổi (1963). Anh là Xã đội phó xã Mỹ Phước (Sông Bé). Ngày 10.10.1968, được thông báo đoàn xe của Mỹ nguy sẽ càn từ Bến Cát về sở cao su Ông Chính, Tụ cùng đồng đội vạch kế hoạch đánh địch. Cả đội mai phục chờ địch tại vườn cao su ấp 4 xã Mỹ Phước. Trong cuộc đụng độ ác liệt này, Tụ và đồng đội diệt một xe bọc thép chở đầy lính Mỹ, nhưng anh cũng trúng đạn và anh dũng hy sinh. Ngoài ba người con trai đã ngã xuống, má Sang còn có người con gái út Đỗ Thị Vốn cũng tham gia cách mạng, bị địch bắt giam đến sau ngày giải phóng mới được thả về.

Đất nước hòa bình, má trở về ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh (huyện Nhon Trạch) sinh sống. Các con, cháu của má đều tham gia công tác tại địa phương. Gia đình má Sang được bà con làng xóm đánh giá là gia đình truyền thống mẫu mực của xã. Má được trao tặng Huân chương Độc lập năm 1985. Má Trần Thị Sang mất năm 1997. Hiện cháu ngoại là Đỗ Nhất Trí (con của bà Đỗ Thị Vốn) thờ cúng má tại xã Vĩnh Thanh.



Trần Thị Thiệt

(1924 - 1965)

Như bao người phụ nữ nông thôn chân lấm tay bùn khác, má Trần Thị Thiệt cơ cực từ khi còn nhỏ. Má sinh năm 1924 tại xã Phú Hội giàu hoa trái. Chị Trần Thị Cải, con gái lớn của má, kể: khoảng ngoài 20 tuổi, má lấy chồng. Song đường tình duyên của má cũng nhiều lận đận.

Theo lời chị Cải, cả 4 người con của má đều không nhớ rõ về ba mình. Ông vốn là một nghệ sĩ, một tay đàn nhạc tài tử nhưng sau này bị bệnh, bỏ đi lang thang rồi mất tích. Thế nên, có chồng mà cuộc sống của má Thiệt càng cay cực hơn. Má làm thuê làm mướn, một tay nuôi 4 đứa con và người mẹ ruột. Bà cụ thân sinh của má Trần Thị Thiệt cũng là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, có chồng và 2 con là liệt sĩ. Má Trần Thị Thiệt có người cha từng làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt xã Phú Hội. Ông tên Trần Văn Côi, sinh năm 1896, tham gia cách mạng từ 1945. Ông bị bắt giam, bị tra tấn suốt một tháng và qua đời trong nhà tù của thực dân Pháp năm 1951.

Chị Cải kể rằng, khi chị đủ lớn để nhớ được đôi điều, chị đã thấy ngày ngày má đem cơm lên căn cứ Phú Mỹ cho bộ đội. Năm 1964, má thoát ly. Căn nhà của má bị đạn pháo bắn cháy nhiều lần. Má cũng nhiều lần bị bắt, bị đánh đập tra khảo. Song vì không đủ bằng cứ, má lại được tha về. Nhiệm vụ của má là nắm tình hình địch để báo cáo về căn cứ. Là một cán bộ cách mạng hoạt động hợp pháp, má đã vượt qua rất nhiều khó khăn và phải cực kỳ khôn khéo để không bị lộ. Nhưng, ngày 7.7 âm lịch năm 1965, khi má

vừa từ căn cứ trở về, đạn pháo đã chụp lên căn nhà của má. Má hy sinh trong chính mái nhà của mình, nơi tưởng như an toàn và bình yên nhất. Khi ấy, má vừa tròn 6 tuổi Đảng. Má ra đi để lại 4 đứa con bé bỏng cho bà ngoại.

Con trai thứ 3 của má - anh Trần Văn Năm (sinh năm 1956), nối tiếp truyền thống của mẹ đã tham gia cách mạng. Ngày 5.5.1972 anh đưa đường cho bộ đội đánh địch ở miếu Dinh Ông, nay thuộc xã Phú Hội. Trung đội Cảnh Dơi (PRU - đơn vị biệt kích thám báo) do tên ác ôn Tám Tho chỉ huy đã phục và bắn chết 6 người, trong đó có anh Trần Văn Năm.

Người con gái thứ 2 của má - liệt sĩ Trần Thị Thanh Giang, sinh năm 1951 - cũng hy sinh khi vừa bước sang tuổi 20. Chị là diễn viên ca múa của đoàn văn công Bà Rịa - Long Khánh trước đây. Trên đường đi công tác tuyên truyền, chị bị trúng đạn pháo của địch và hy sinh tại Núi Đất (nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) vào ngày 16.1.1971. Cho đến bây giờ, gia đình cũng không biết liệt sĩ Trần Thị Thanh Giang yên nghỉ ở nơi nào.

Má được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Trần Thị Tranh

(1900 - 1980)

Má Trần Thị Tranh sinh năm 1900 tại xã Tam Đa, huyện Thủ Đức, Sài Gòn (nay thuộc TP. Hồ Chí Minh). Tuổi ấu thơ của má trôi qua trong cảnh đói nghèo cực khổ vì nông dân thời ấy bị thực dân Pháp và bọn địa chủ bóc lột thậm tệ. Ít năm sau, gia đình má bỗng bế nhau chạy qua xã Phú Hữu (huyện Nhơn Trạch) sinh sống với hy vọng vùng đất mới rất trù phú này sẽ giúp cả nhà dễ thở đôi chút.

Má Tranh lớn lên kết hôn với ông Phạm Văn Tiên, một nông dân quê ở Nhơn Trạch. Vợ chồng má sinh bảy người con, năm trai, hai gái. Các con má Tranh lớn lên giữa lúc thực dân Pháp đêm ngày bắt bớ, lùng sục hòng bắt thanh niên đi làm bia đỡ đạn. Bốn người con trai vừa tới tuổi trưởng thành, vợ chồng má tìm cách móc nối với cơ sở, đưa các con đến với những người kháng chiến.

Năm 1948, gia đình má tiễn người con trai lớn là anh Phạm Văn Chà (sinh năm 1930) nhập ngũ. Anh được điều động về đơn vị Tỉnh đội Biên Hòa. Năm 1954, anh Chà được tập kết ra Bắc học tập và trở lại chiến đấu trên chiến trường miền Nam. Ngày 20.4.1968, trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân, anh hy sinh tại chiến trường Tây Ninh trong khi đang chiến đấu. Lúc ngã xuống, anh là Phó ban quân báo của Tỉnh đội Biên Hòa. Người con trai thứ hai của má Tranh là Phạm Bình Minh (sinh năm 1940) nhập ngũ tháng 2.1961. Anh là chiến sĩ của Ban 2,

Phân khu 4. Mười năm sau, gia đình má Tranh được tin anh đã hy sinh ngày 24.5.1971. Liệt sĩ Phạm Bình Minh được Nhà nước truy tặng ba Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, hạng Nhì và hạng Ba.

Người em kế của Phạm Bình Minh là anh Phạm Văn Y, thoát ly gia đình năm 1963, hoạt động ngay tại quê hương Nhơn Trạch, anh được bầu làm Huyện ủy viên phụ trách Bí thư xã Phú Hữu. Tháng 4.1969, người Bí thư xã mới 27 tuổi đời đã anh dũng hy sinh khi cùng đội du kích chống trả quyết liệt trận càn quét lớn của sư đoàn 18 Sài Gòn vào Phú Hữu. Thi hài anh được đồng đội mai táng tại Đại Phước, huyện Nhơn Trạch.

Ba người con của má Tranh đã vĩnh viễn ngã xuống cho nền độc lập của dân tộc. Năm 1980, má qua đời. Với những đóng góp to lớn cho cách mạng, gia đình má được Chính phủ khen tặng Huân chương Độc lập hạng Ba. Riêng má Trần Thị Tranh, người có công sinh thành và dưỡng dục ba liệt sĩ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Võ Thị Liên

(1905 - 1944)

Làng Phước Long, tổng Thành Tuy Thượng, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa cũ, nay là xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, là nơi chôn nhau cắt rốn của mẹ Võ Thị Liên, sinh năm Ất Tỵ 1905 trong một gia đình nông dân nghèo. Mẹ lấy ông Bảy Phô (Huỳnh Văn Phô) vừa làm ruộng vừa làm nghề hạ bạc (câu cua, bắt cá) trên các sông rạch trong vùng. Mẹ sinh 4 người con: 2 con gái là Huỳnh Thị Khi và Huỳnh Thị Khu, 2 con trai là Huỳnh Văn Tao và con trai út Huỳnh Minh Tiến (Sáu Nào, sinh năm 1939), tất cả đều sống trong khu kháng chiến. Khi Tiến mới vài tuổi, mẹ Võ Thị Liên lâm bệnh nặng, thiếu thuốc men chữa chạy nên qua đời ở tuổi gần bốn mươi.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nhân dân Phước Long được sống những ngày độc lập tự do hào hùng khoảng hơn bốn tháng. Cuối tháng 1.1946, đúng ngày ông Táo châu trời năm Ất Dậu, quân Pháp từ Biên Hòa và Nhà Bè đi thành hai mũi chính, đánh chiếm quận lỵ Long Thành. Sau đó, thực hiện chiến thuật tầm ăn rồi, vết dầu loang, chúng nống ra đóng nhiều đồn bót trong quận, trong đó có bót chợ Mới Phước Long. Phần lớn nhân dân trong xã rút vào sâu trong rừng, cách xa lộ 19. Ông Bảy Phô là cơ sở cách mạng, cũng là một trong số người không muốn sống trong ách kềm kẹp của giặc. Du kích Phước Long, Phước Thọ liên tục quấy rối địch, thanh niên mấy xã trong vùng đào phá rồi dùng mìn đánh sập cầu Mít. Đầu năm 1947, hưởng ứng chủ trương “phá khu nô lệ”, dân ấp chợ Mới Phước Long một đêm tự đốt nhà cửa

của mình rồi lên rừng giồng hoặc về chiến khu Phước An làm ăn sinh sống. Giặc Pháp tức tối đem quân đi càn, thực hiện chính sách dã man: phá sạch, đốt sạch, giết sạch. Chị Hai Khi (Huỳnh Thị Khi) là hội viên phụ nữ bị địch bắn chết trong một cuộc ruồng bỏ của địch. Ông Bảy Phô ráng làm ăn nuôi các con khôn lớn.

Sau Hiệp định Genève tháng 7.1954, vùng đất từ Phước An qua Phước Thọ tới Phước Long cũng không được hưởng hòa bình. Quân Bình Xuyên của Bảy Viễn kéo về đóng trong vùng, được cán bộ ta giáo dục, vận động một bộ phận đã đi theo cách mạng. Các chiến dịch tố cộng, diệt cộng liên tiếp diễn ra từ tháng 4.1956 trở đi, một số cán bộ và cơ sở ở Phước Long bị bắt, nhiều đồng chí chuyển vùng hoạt động theo Chỉ thị 4-HBC của Xứ ủy Nam Bộ. Tồn thất nặng nề nhất là khi Bí thư Huyện ủy Long Thành Hà Tư phản bội chiêu hồi, dẫn lính đánh phá tất cả các chi bộ và nhiều cơ sở ở huyện Long Thành.

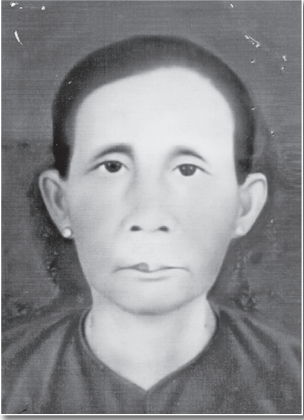
Nhưng từ khi Nghị quyết 15 của Trung ương khóa 2 được triển khai thì phong trào Đồng khởi ở toàn huyện Long Thành và Nhơn Trạch lên cao. Thay cho việc đấu tranh chính trị đơn thuần, ta dùng lực lượng vũ trang làm đòn xeo thúc đẩy đấu tranh chính trị có kết quả hơn. Anh Sáu Nào - con ông Bảy Phô và mẹ Võ Thị Liên - đã cùng nhiều thanh niên xã Phước Long được bà Ba Thi, chị Lê Thị Nở (Xuân Mai), ông Mười Thọ... mót nôi, giáo dục nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước. Chị Năm vờ dẫn đi chặt củi, đưa một nhóm, trong đó có Tiến đi thoát ly, tham gia du kích xã.

Du kích Phước Long, Phước Thọ phối hợp với bộ đội đơn vị 240 Long Thành tham gia diệt ác phá kềm ở nhiều địa phương trong hai huyện. Qua quá trình hoạt động, anh Huỳnh Minh Tiến tỏ rõ năng lực tổ chức nên năm 1962 được kết nạp Đảng và trở thành cán bộ xây dựng phong trào, tổ chức nhiều cơ sở mật ở

Phước Long, Phước Thọ. Khi địch gom dân lập ấp chiến lược (năm 1963), anh được cử làm Bí thư Chi bộ Phước Long, bám trụ địa phương, cùng các đồng chí tiến hành phá ấp chiến lược. Đây là thử thách năng lực một Bí thư chi bộ trẻ, lúc này anh mới 25 tuổi. Anh phải vượt qua nhiều khó khăn thử thách. Rồi anh được rút về Huyện ủy Nhơn Trạch làm công tác tuyên huấn.

Năm 1970, anh được điều về huyện Long Thành và trở thành Huyện ủy viên, phụ trách Bí thư xã Phước Nguyên (nay nhập với xã An Lợi thành xã An Phước). Vào thời điểm này, Mỹ đang phải xuống thang sau cuộc tập kích chiến lược xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam. Để rút dần quân Mỹ và chực hầu, địch bình định ác liệt tam giác chiến lược Sài Gòn - Biên Hòa - Vũng Tàu. Lính Mỹ và Thái Lan với mật độ phi pháp dày đặc chà đi xát lại dọc lộ 15 nhằm bảo đảm an toàn cho việc xuống thang. Anh Huỳnh Minh Tiến phụ trách một địa bàn nóng bỏng, trong lần đi công tác tháng 9.1971 bị vướng mìn, hy sinh.

Mẹ Võ Thị Liên được Nhà nước truy tặng mẹ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994. Gia đình mẹ (ông Huỳnh Văn Phô và bà Võ Thị Liên) cũng được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba (Quyết định số 208-KT/CTN ngày 1.6.2000). Hiện cháu mẹ là Huỳnh Thị Ngọc Yến thờ cúng mẹ tại ấp 2 xã Long Thọ.



Võ Thị Thấy

(1910 - 1982)

Với bản chất hiền hòa, chơn chất của người nông dân ngày ngày sớm tối cùng chồng con ra đồng cấy sâu cuốc bẫm, cuộc đời của mẹ Võ Thị Thấy (sinh năm 1910, tại Phước Lương - xã Phú Hữu) những tưởng sẽ bình lặng như dòng sông hiền hòa ngang qua nhà mẹ.

Nhưng hàng ngày ra đồng, mẹ vô cùng xót xa trước sự đàn áp lòng sục, đánh phá cách mạng của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Mẹ trao đổi với chồng: “Gia đình mình có tới 12 đứa con, 7 đứa gái thì không sao, nhưng 5 đứa con trai đều ở tuổi đi quân dịch, nếu cứ để ở nhà thì sớm muộn cũng bị bắt đi lính đàn áp bà con mình; tốt nhất là động viên cho con đi theo các bác, các chú làm cách mạng, giải phóng đất nước”. Thế là trong hai năm 1963-1964, gia đình mẹ lần lượt tiễn 4 con trai vào vùng giải phóng.

Tiến các con đi, mẹ nào được yên thân, bọn tề, xã, mật vụ bắt mẹ lên tra khảo buộc cung khai các con mẹ hiện ở đâu, hoạt động địa bàn nào, thuộc tổ chức nào, và hăm dọa sẽ giết hết cả gia đình nếu không khai báo. Dù bị tra tấn dã man, nhưng trước sau như một mẹ đều trả lời: “Các con tôi đã trưởng thành, ý thức được nghĩa vụ giải phóng dân tộc là trách nhiệm của thanh niên, tham gia cách mạng là ý nguyện của các con tôi làm sao tôi cản được. Còn tụi nó hoạt động ở đâu thì các ông cứ đi mà tìm”. Trước sự đối đáp bản lĩnh và gan góc của mẹ, chúng buộc phải thả mẹ nhưng gom gia đình vào khu gia đình Cộng sản, phải tuân thủ theo quy định nghiêm ngặt của chúng.

Sống trong sự kềm kẹp của giặc, nhưng mẹ vẫn tìm cách liên lạc với cách mạng. Bằng sự tháo vát và mưu trí, mẹ đã giúp cho phong trào cách mạng ở địa phương tránh được những tổn thất mà địch không thể ngờ được. Vì nhà mẹ ở gần đồn địch nên mẹ điều nghiên nắm rõ quy luật hoạt động của chúng, thông báo cho cách mạng bằng những dấu hiệu bình thường mà địch không hề biết như: chiếc nón lá đặt trên mái nhà nếu úp là tình hình yên ổn có thể hoạt động được, nếu ngửa là địch chuẩn bị lùng sục càn quét. Một trong những đóng góp tiêu biểu nhất của mẹ là đã làm tốt công tác binh vận với người con rể là quân nhân chế độ cũ nên anh ta đã điều nghiên, nắm tình hình và vẽ sơ đồ kho bom Thành Tuy Hạ để phục vụ cho các chiến sĩ biệt động của ta. Khi được người con rể trao cho tấm sơ đồ, mẹ giấu vào gấu quần và chuyển đến cho các cơ sở mật đưa về căn cứ an toàn, phục vụ cho trận đánh kho bom đạt kết quả thắng lợi, gây cho địch bao nỗi kinh hoàng. Nhìn ngọn lửa ngùn ngụt bốc cháy ở kho bom Thành Tuy Hạ, lòng mẹ rộn ràng niềm vui như chính mình trực tiếp tham gia vào trận đánh này.

Nhưng niềm vui chưa trọn thì ngày 5.6.1967 tin dữ báo về: anh Trương Văn Dứt đã anh dũng hy sinh trong một trận chiến đấu chống địch càn quét. Nỗi đau này chưa nguôi thì đến tháng 4.1969 mẹ lại nhận tin người con trai lớn là Trương Văn Giàu hy sinh. Không nhìn được mặt con trước lúc hy sinh, mẹ chỉ biết lau nước mắt, đêm đêm cầu mong cho những đứa con còn lại được bình an. Nhưng đêm 29.11.1969 mẹ như chết đứng khi được tin: trên đường đi công tác anh Trương Văn Chỗ và anh Trương Văn Hết gặp được nhau, chưa kịp hàn huyên sau bao năm xa cách, thì lại cùng đồng đội chiến đấu với địch và hai anh đã anh dũng hy sinh.

Sau ngày miền Nam giải phóng, hòa cùng dòng người mừng thắng lợi lịch sử của dân tộc, mẹ đã giang rộng đôi tay già yếu ôm hôn những đứa con trong đoàn quân chiến thắng mà cứ ngỡ như những đứa con thân yêu của mẹ trở về.

Mẹ qua đời năm 1982. Trân trọng với những đóng góp cho sự nghiệp cách mạng, mẹ đã được Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17.12.1994.



Đỗ Thị Tiên

(1918 - 2001)

Mẹ Đỗ Thị Tiên sinh năm 1918 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch là một trong những địa phương giàu truyền thống cách mạng của tỉnh Đồng Nai. Từ xã Đại Phước có thể di chuyển thuận lợi qua phía Sài Gòn bằng phà Cát Lái. Trong thời kỳ chiến tranh, cảng Cát Lái là nơi quân đội và hải quân Mỹ dùng làm trạm nhận vũ khí, đạn dược và từ đây chuyển lên căn cứ quân sự ở Long Bình và Biên Hòa. Với địa thế này, tàu tiếp vận và tuần tiễu Mỹ từ Vũng Tàu lên Nhà Bè, Cát Lái thường bị quân du kích của ta phục kích và đánh phá.

Chúng kiến thực tế ấy, hai người con trai của mẹ Tiên đã tham gia vào đội ngũ của quân cách mạng và đều hy sinh trong năm 1971. Trong đó, liệt sĩ Phan Văn Lợi hy sinh tháng 4.1971, liệt sĩ Phan Văn Rồi hy sinh ngày 14.5.1971.

Tuy chịu nỗi đau quá lớn khi mất đi 2 người con chỉ trong vòng 1 tháng nhưng mẹ Tiên vẫn tự hào vì các con của mẹ đã hy sinh thân mình vì nền độc lập của Tổ quốc. Những ngày cuối đời, mẹ Tiên sống cùng người con trai Phan Văn Đạo cho đến khi mất (ngày 2.5.2001 âm lịch). Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.



Ngô Thị Bí

(1902 - 1949)

Mẹ Ngô Thị Bí sinh năm 1902 và mất ngày 5.9.1949 tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Bí có hai người con trai tham gia chiến đấu và hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ. Cả hai người con này đều hy sinh năm 1972. Trong đó, người em Nguyễn Văn Quyết (sinh năm 1943) công tác tại Thị đội Long Thành hy sinh ngày 1.4.1972 và người anh Nguyễn Văn Trục (sinh năm 1937) là Trưởng công an xã Long Tân hy sinh tại xã Long Tân vào tháng 12.1972.

Hiện nay, người thờ cúng mẹ là cháu nội Nguyễn Thị Phần. Mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.



Ngô Thị Ngân

(1912 - ?)

Mẹ Ngô Thị Ngân sinh năm 1912 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Đây là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng, được quân đội Mỹ thành lập căn cứ quân sự và kiểm soát gắt gao. Tuy vậy, điều này không ngăn được tấm lòng yêu nước và quyết tâm đấu tranh giành độc lập của nhân dân địa phương.

Mẹ Ngân cũng không nằm ngoài số đông người dân ấy.

Mẹ Ngô Thị Ngân có hai người con trai hy sinh trong cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ. Người con trai Nguyễn Phước Mừng, hy sinh tháng 3.1970. Chỉ 3 tháng sau đó (tháng 6.1970), mẹ lại phải đón nhận tin hy sinh của người con trai Nguyễn Hữu Tính.

Sau chiến tranh, mẹ Ngân sống cùng người con trai Nguyễn Kim Lăng tại ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 945/QĐ-CTN ngày 16.5.2016.



Nguyễn Thị Bảy

(1921 - 2015)

Mẹ Nguyễn Thị Bảy sinh năm 1921 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Sống trong vùng chiến sự, gia đình mẹ Bảy hiểu được những đau thương, mất mát do chiến tranh đem đến. Bản thân mẹ Bảy đã chứng kiến nhiều bà mẹ tiễn con đi tham gia chiến đấu và không còn được đón con trở về. Tuy vậy, với lòng yêu nước, căm thù giặc, mẹ Bảy vẫn ủng hộ các con vào bộ đội.

Và, như nhiều bà mẹ anh hùng khác trên khắp đất nước Việt Nam, các con trai của mẹ đã nằm lại trên chiến trường để đổi lấy độc lập, tự do cho dân tộc. Mẹ Bảy có hai người con hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ là liệt sĩ Nguyễn Văn Hết (hy sinh tháng 2.1971) và liệt sĩ Nguyễn Văn Thiệt (hy sinh tháng 8.1969).

Những ngày cuối đời, mẹ Bảy sống cùng con trai út là ông Nguyễn Văn Ngang tại khu vực Bàu Sen, ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch. Mẹ mất ngày 22.9.2015 và được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Trước đó, gia đình mẹ Bảy được tặng Bằng vàng gia đình danh dự theo Quyết định số 17TTgg ngày 19.9.1986.



Võ Thị Nữa

(1910 - 1951)

Mẹ Võ Thị Nữa sinh năm 1910 tại ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ Nữa là một người có lòng yêu nước và luôn thể hiện thái độ chống giặc ngoại xâm.

Mẹ có hai người con trai tham gia kháng chiến chống Mỹ và đều hy sinh. Đó là liệt sĩ Lê Văn Xưa (sinh năm 1928) và liệt sĩ Lê Văn Nhu (sinh năm 1941). Cả hai đều làm du kích xã Long Tân và hy sinh tại địa bàn xã này. Liệt sĩ Xưa hy sinh ngày 25.10.1963 còn liệt sĩ Nhu hy sinh ngày 27.4.1965.

Trong những ngày chiến tranh ác liệt, mẹ bị giặc bắt đưa về xã Bình Sơn và mất tại Bình Sơn (huyện Long Thành) vào ngày 5.5.1951 (ÂL). Một điều khiến các con cháu của mẹ đến nay vẫn ray rứt đó là vì điều kiện chiến tranh nên chưa tìm được phần mộ của mẹ.

Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.



Bạch Thị Đồi

(1925 - 1957)

Mẹ Bạch Thị Đồi sinh năm 1925 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Đồi sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo. Năm 20 tuổi mẹ lấy chồng, cuộc sống cơ cực, hai vợ chồng mẹ phải quanh năm chân lấm tay bùn để kiếm tiền nuôi con. Những năm kháng chiến chống Pháp, mẹ Đồi cùng với nhân dân địa phương ủng hộ lương thực, thực phẩm, thuốc men cho bộ đội. Năm 1957, mẹ lâm bệnh nặng rồi qua đời sớm, ở tuổi 32 khi các con đang còn rất nhỏ.

Sau khi trưởng thành, hai con trai của mẹ Bạch Thị Đồi là Nguyễn Văn Tự (sinh năm 1946) và Nguyễn Văn Năm (sinh năm 1950) theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc tham gia kháng chiến chống Mỹ. Sau thắng lợi của cuộc tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, tại mặt trận thị xã Biên Hòa, Bộ Chỉ huy Mặt trận Biên Hòa cho lệnh rút quân ra ngoài địa bàn thị xã để bảo toàn lực lượng và chuẩn bị cho những kế hoạch trong tình hình mới. Năm 1969, trong một trận tập kích tại Nhơn Trạch, anh Nguyễn Văn Tự hy sinh. Chỉ một năm sau, gia đình mẹ Đồi tiếp tục nhận tin anh Nguyễn Văn Năm hy sinh.

Để ghi nhớ công lao to lớn của mẹ Bạch Thị Đồi, Chủ tịch nước đã ký quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện tại, mẹ được con gái Nguyễn Thị Kính thờ phụng tại ấp Câu Khê, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Châu Thị Ngân

(1903 - 1965)

Mẹ Châu Thị Ngân sinh năm 1903 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông, mẹ Châu Thị Ngân sớm kết hôn với ông Đặng Văn Mười người cùng địa phương. Mẹ sinh được 5 người con, trong đó 3 người tham gia quân ngũ.

Không những ủng hộ con tham gia kháng chiến, ở nhà mẹ Ngân cùng với nhân dân địa phương hằng ngày đưa thức ăn, thuốc men, mùng mền phục vụ bộ đội trong vùng căn cứ.

Theo lời kể của ông Đặng Văn Nguyệt, con trai mẹ, những năm 60, chính quyền Mỹ - ngụy ra sức lùng sục quân cách mạng khắp nơi. Ông Nguyệt nhiều lần bị địch bắt giam, bị đánh đập nhằm buộc ông phải khai báo các người anh của ông đang hoạt động cách mạng ở đâu. Tuy nhiên, sau nhiều lần tra khảo không thành công, địch phải thả ông ra. Niềm vui được trở về về đoàn tụ gia đình chưa trọn vẹn thì mẹ Ngân mất do lâm bệnh nặng.

Đầu năm 1970, ông Nguyệt và cha hay tin anh Đặng Văn Đức hy sinh khi đang trên đường làm nhiệm vụ. Nỗi đau chưa nguôi ngoai, chỉ vài tháng sau gia đình ông lại nhận tin anh Đặng Ngọc Xuân hy sinh.

Sau khi mẹ Châu Thị Ngân mất và 2 con trai hy sinh, ông Đặng Văn Mười sống cùng với các con đến năm 1985 thì qua đời do tuổi già, sức yếu. Các con, cháu của mẹ Ngân đều sinh sống ở xã Phú Hữu với công việc chính là làm nông.

Mẹ Châu Thị Ngân được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện, mẹ được con trai Đặng Văn Nguyệt thờ phụng tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Lê Thị Vở

(1906 - 1996)

Mẹ Lê Thị Vở sinh năm 1906 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Lê Thị Vở có hai người con đi bộ đội, cả hai đều hy sinh trên đường làm nhiệm vụ. Đó là liệt sĩ Nguyễn Văn Rớt (sinh năm 1930) hy sinh năm 1949 và liệt sĩ Nguyễn Văn Kèn (sinh năm 1923) hy sinh năm 1954. Theo lời kể của con gái mẹ là Lê Thị Bán, ngày các con trai lên đường, mẹ cứ thế lẻo đẹo đi theo. Nhưng chỉ đi được một đoạn thì bị con kiên quyết mong mẹ quay về. Mẹ nuốt nước mắt dừng chân nhìn con khuất bóng. Hai lần nhận giấy báo tử của con, mẹ Vở lúc thì ngất lịm, lúc gần như phát điên, nhưng cha còn suy sụp và bi quan hơn thế nên mẹ luôn là người gượng đứng dậy làm điem tựa cho gia đình.

Sau năm 1975, mẹ tiếp tục làm nông, nuôi dạy con cháu và tham gia vào các hoạt động địa phương. Mẹ Vở có sức khỏe dẻo dai, chăm chỉ, làm việc gì cũng nhanh và khéo, kể cả đến lúc già vẫn độc lập lo cuộc sống của mình. Những năm cuối đời, mẹ yếu hẳn, mắt không còn nhìn rõ nên mới chịu nhận sự chăm sóc của con cái.

Trước sự công hiến, hy sinh to lớn của mẹ Vở, Chủ tịch nước đã truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện, con gái Nguyễn Thị Bán thờ phụng mẹ tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Nguyễn Thị Chiêm

(1914 - 2005)

Mẹ Nguyễn Thị Chiêm sinh năm 1914 tại ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi lập gia đình, mẹ Chiêm phát huy truyền thống yêu nước của quê hương đã động viên con trai Lê Văn Đành (sinh năm 1947) và Lê Văn Cảnh (sinh năm 1949) lên đường nhập ngũ. Mẹ

Chiêm vừa lao động, sản xuất vừa tích trữ lương thực, thuốc men rồi tranh thủ thời gian mang vào nơi anh Đành, anh Cảnh đóng quân cho bộ đội. Năm 1967, mẹ Chiêm nhận được tin anh Đành hy sinh khi làm nhiệm vụ chiến đấu.

Rồi cuộc chiến bước vào giai đoạn khó khăn, khi quân và dân ta chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Cũng trong chiến dịch Mậu Thân này, mẹ Chiêm lại hay tin con trai Lê Văn Cảnh hy sinh. Thêm một lần lòng mẹ quặn thắt, mẹ không bao giờ gặp lại những người con thân yêu.

Đất nước thống nhất, mẹ Nguyễn Thị Chiêm tiếp tục làm nông, sống cùng con cháu tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch. Theo lời con cháu của mẹ kể, trong cuộc sống thường ngày, mẹ luôn răn dạy các con, cháu phải luôn phát huy truyền thống của gia đình cách mạng, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Không chỉ tích cực lao động, sản xuất, phát triển kinh tế mà gia đình của mẹ nhiều năm liền đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Các con cháu của mẹ luôn kính trên nhường dưới,

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

sống hòa đồng, thân thiện với xóm làng. Những năm cuối đời, mẹ sống vui vẻ, hạnh phúc cùng với gia đình con trai Lê Văn Hai.

Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện, mẹ được con trai Lê Văn Hai thờ cúng tại ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Nguyễn Thị Kiều

(1912 - 1992)

Mẹ Nguyễn Thị Kiều sinh năm 1912 tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, từ nhỏ mẹ Kiều phải lao động vất vả để kiếm sống cơ cực như mọi người phụ nữ nghèo tại vùng quê Nhơn Trạch.

Lớn lên, mẹ lập gia đình cùng với người cùng quê, sinh hạ được 8 người con cả trai lẫn gái. Cuối 1945, giặc Pháp trở lại đánh chiếm Nam Bộ. Năm 1946, giặc Pháp đã tràn về Nhơn Trạch, xóm làng xao xác, nhân dân tiếp tục sống trong cảnh loạn lạc, bom đạn giặc ngày đêm giết hại dân lành. Mẹ Kiều đã cùng bà con xóm ấp thường lui tới các đơn vị bộ đội tiếp tế quần áo, gạo và thuốc men.

Cùng với đó, mẹ Kiều động viên con, cháu tham gia kháng chiến. Hai con trai của mẹ là Trần Hoài Lâm (sinh năm 1946) và Trần Văn Bảy (sinh năm 1948) vào bộ đội rồi hy sinh trong trận đánh ở Nhơn Trạch năm 1970.

Theo lời kể của ông Trần Văn Tám (con trai mẹ Kiều), sau khi các anh vào bộ đội, ông Tám ở nhà cùng mẹ làm ruộng và nuôi các em. Tuy nhiên, khi ông được 18 tuổi, ông bị quân địch bắt, đánh đập, tra tấn nhằm bắt ông phải khai địa điểm hoạt động của các anh trai. Không lấy được nguồn tin, quân địch đưa ông về giam 2 tháng ở Biên Hòa. Những ngày ông bị giam, mẹ Kiều thường xuyên đi bộ vào thăm nuôi ông, đồng thời đấu tranh với kẻ địch để ông nhanh chóng được thả ra.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 kết thúc thắng lợi, đất nước ta hoàn toàn độc lập. Mẹ Kiều trở về với cuộc sống đời thường, tiếp tục nuôi dạy con cháu, ra sức tăng gia sản xuất. Mẹ Kiều sống giản dị, gần gũi với bà con, làng xóm. Mẹ tích cực tham gia công tác phụ nữ ấp, hòa giải các gia đình tưởng như tan vỡ trở lại hạnh phúc, sum vầy. Do tuổi già, sức yếu mẹ qua đời năm 1992, hưởng thọ 80 tuổi.

Với thành tích trong kháng chiến, mẹ Nguyễn Thị Kiều được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba theo Quyết định số 69/QĐ-HĐNN ngày 11.7.1985. Đến năm 2014, mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện, con trai Trần Văn Tám thờ phụng mẹ tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Nguyễn Thị Là

(1921 - 1965)

Mẹ Nguyễn Thị Là sinh năm 1921 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Theo lời kể của những người dân địa phương, mẹ Nguyễn Thị Là có cuộc sống giản dị, chịu thương, chịu khó. Ở xã Phú Hữu, ai có việc gì cần mẹ giúp đỡ là mẹ rất nhiệt tình, không kể trời nắng hay mưa, ban ngày hay ban đêm. Mẹ làm lụng vất vả nuôi con lớn khôn. Khi các con đến tuổi trưởng thành, vì lâm bệnh nặng, không có điều kiện để chữa trị, mẹ Nguyễn Thị Là mất năm 1965.

Những năm 60, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bước vào giai đoạn khó khăn, ác liệt. Con gái mẹ là Lê Thị Chương (sinh năm 1948) cùng thanh niên trong xã Phú Hữu tham gia du kích ngay tại địa phương. Trong một lần tập kích (năm 1969), chị Lê Thị Chương bị thương nặng và hy sinh. Tiếp nối truyền thống cách mạng của chị gái, người con trai lớn của mẹ là anh Lê Văn Biết (sinh năm 1951) lên đường tham gia cách mạng. Chiến tranh ác liệt một lần nữa đã cướp đi người con trai yêu quý của mẹ khi anh vừa tròn 19 tuổi.

Một người mẹ có 2 người con đều đã cống hiến trọn vẹn tuổi thanh xuân cho thắng lợi của cuộc kháng chiến anh dũng. Tôn vinh những đóng góp của mẹ cho sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch nước đã truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Nguyễn Thị Là theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện, con gái Nguyễn Thị Khéo thờ phụng mẹ tại ấp Phước Lương, Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Nguyễn Thị Nhiều

(1893 - 1978)

Mẹ Nguyễn Thị Nhiều sinh năm 1893 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời kỳ kháng chiến, mẹ Nhiều hoạt động trên địa bàn quan trọng Nhơn Trạch nơi có Chiến khu Rừng Sác. Trong giai đoạn khó khăn gian khổ ấy, không quản ngại hiểm nguy do kẻ thù thường xuyên vây ráp, khủng bố, cùng với nhiều phụ nữ khác trong xã, mẹ Nhiều đã tích cực tham gia đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi giấu cán bộ, du kích đánh địch.

Mẹ Nguyễn Thị Nhiều sớm kết hôn và có 8 người con, trong đó, có 5 người đi bộ đội và tham gia du kích ở địa phương. Nhiều người từng bị địch bắt, đánh đập tù đày. Sau khi được thả ra, họ tiếp tục tham gia du kích rồi hy sinh khi đang trên đường làm nhiệm vụ. Đó là liệt sĩ Hoàng Văn Độ, hy sinh 1947 và liệt sĩ Hoàng Thị Thích hy sinh năm 1953.

Mẹ Nguyễn Thị Nhiều là người phụ nữ đã sống qua 2 cuộc kháng chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Cả cuộc đời mẹ sẵn sàng hiến dâng những điều quý giá nhất cho hòa bình, thống nhất đất nước. Khi Tổ quốc cần, mẹ không ngần ngại đưa tiễn chồng, con ra lên đường làm nhiệm vụ.

Đất nước hòa bình cũng là lúc tuổi mẹ đã già (hơn 80 tuổi). Vào thời điểm đó, mẹ Nhiều sống cùng 6 người con còn lại tại xã Phú Thạnh. Sau khi mẹ mất, các con, cháu của mẹ cùng nhau thờ phụng và lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống gia đình. Do

tuổi già, sức yếu và bệnh tật, cả 6 người con của mẹ Nhiều đều đã mất.

Mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện, cháu nội Hoàng Minh Phụng thờ phụng mẹ tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Nguyễn Thị Vàng

(1924 - 2005)

Mẹ Nguyễn Thị Vàng sinh năm 1924, tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, lại sống trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, đến tuổi đôi mươi, mẹ Vàng lấy chồng là người cùng quê.

Hai vợ chồng mẹ Vàng có cùng suy nghĩ là quyết tâm tham gia cách mạng nên mẹ luôn đảm đang, tảo tần, lam lũ một đời nuôi chồng, nuôi con, nuôi bộ đội. Không chỉ cung cấp các vật dụng thiết yếu cho bộ đội như thức ăn, thuốc men, mùng mền phục vụ trong các vùng căn cứ mà mẹ còn động viên thêm 2 con trai vào căn cứ, cùng bộ đội đánh đuổi thực dân, đế quốc xâm lược.

Để chồng và con yên tâm chiến đấu, ban ngày mẹ tranh thủ đi làm thuê mướn, ban đêm mẹ cuốc đất khai hoang để trồng lúa mùa. Trong chiến dịch Mậu Thân năm 1968, con trai thứ mẹ là Nguyễn Văn Do (sinh năm 1948) khi đó mới 20 tuổi đã ngã xuống trên đường làm nhiệm vụ. Nghe tin con hy sinh, mẹ rất đau buồn nhưng không dám thổ lộ vì sợ nhiều “tai mắt” của địch chú ý. Chỉ một năm sau, con trai cả Nguyễn Văn Bang (sinh năm 1945) hy sinh khi đang chiến đấu chống lại sự truy quét của quân địch.

Với đức tính anh hùng, bất khuất, đảm đang và lòng yêu nước, Nguyễn Thị Vàng được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Đây là niềm vui, niềm tự hào lớn đối với mẹ. Đó

là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với những công lao, đóng góp của mẹ trong sự nghiệp đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc. Hiện, mẹ Nguyễn Thị Vàng được cháu Nguyễn Thanh Tùng thờ phụng tại ấp Cát Lát, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Phạm Thị Thất

(1923 - 1999)

Mẹ Phạm Thị Thất sinh năm 1923 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Phạm Thị Thất xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, ruộng đất rất ít. Thời thơ ấu, mẹ vừa làm ruộng vừa phải đi làm thuê phụ giúp cha mẹ kiếm tiền. Khi trưởng thành, mẹ Phạm Thị Thất đã ý thức được thân phận của người dân mất nước bị đè nén, bất công và luôn mong ước một ngày, cách mạng sẽ vùng lên đánh đuổi thực dân Pháp. Những năm kháng chiến, mẹ cùng với nhân dân địa phương giúp đỡ bộ đội và du kích, động viên con trai lên đường nhập ngũ.

Năm 1968, người con cả của mẹ là anh Nguyễn Văn Lợi (sinh năm 1948), đã anh dũng hy sinh. Đó là nỗi đau đầu tiên của mẹ. Khi nỗi đau ấy chưa kịp nguôi ngoai thì năm 1969, người con thứ của mẹ là anh Nguyễn Lộc (sinh năm 1951) cũng đã anh dũng hy sinh. Trước nỗi mất mát không gì bù đắp được đó, mẹ tưởng như không gượng dậy được nữa. Nhưng nhờ sự động viên của chính quyền, đoàn thể, làng xóm và gia đình, mẹ Thất đã gắng sống với các cháu của mình, chờ ngày đất nước thống nhất, bằng tất cả sức lực còn lại của một người mẹ có 2 người con mãi mãi đi xa không bao giờ trở lại.

Những năm 1970 - 1975, mẹ lại Thất tiếp tục vận động bà con xã Phú Hữu đấu tranh với giặc, ngày đêm bám trụ giữ làng, cung cấp thực phẩm nuôi bộ đội ở vùng căn cứ. Hòa bình lập lại,

mẹ sống vui vẻ, hạnh phúc trong sự yêu thương của con cháu, sự gần gũi của làng xóm. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện, con trai út Trương Văn Ngôi (sinh năm 1965) thờ phụng mẹ tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Trần Thị Như

(1919 - 2008)

Mẹ Trần Thị Như sinh năm 1919, tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Năm 20 tuổi, mẹ Nguyễn Thị Như lập gia đình với người chồng cùng xã Nguyễn Văn Nhiều. Trong kháng chiến, chồng mẹ và 2 con trai lên đường nhập ngũ. Ở nhà, mẹ vừa làm ruộng, vừa tích trữ lương thực, thuốc men mang vào vùng căn cứ cho chồng cùng đồng đội. Theo lời kể của anh Nguyễn Văn Quây (con trai mẹ), mẹ Như có vóc người cao lớn. Mẹ làm nhiều việc, từ trồng lúa đến đi rừng, may vá, dệt vải... Những năm mất mùa đói kém, giặc Pháp kiểm soát gắt gao, mẹ lại lên rừng tìm củ, lá cây, thức ăn lo cho các con và sát cánh bên chồng làm cách mạng những mong giành lại độc lập, tự do cho đất nước.

Mỗi lần mang lương thực vào vùng căn cứ cho chồng, con và cho bộ đội, mẹ Như phải vượt qua nhiều chốt chặn của địch, nhưng không vì thế mà mẹ nao núng. Mỗi lần tiếp tế cho bộ đội là một lần mẹ đấu trí với kẻ thù và miệt mài bám chân trần trên đá sỏi để băng rừng... Năm 1947, mẹ nhận tin chồng hy sinh khi đang trên đường làm nhiệm vụ. Nổi đau vừa nguôi ngoai, mẹ lại liên tục nhận giấy báo tử của các con là liệt sĩ Nguyễn Văn Bé (sinh năm 1946) hy sinh năm 1971 và liệt sĩ Nguyễn Văn Tý, hy sinh 1973.

Sau ngày độc lập, mẹ Trần Thị Như sống cùng con cháu tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch. Trong cuộc sống đời thường, mẹ sống hiền lành, chịu thương chịu khó, được làng xóm yêu quý,

kính trọng. Gia đình mẹ nhiều năm liền đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Mẹ được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện, ông Nguyễn Văn Quây (sinh năm 1943) thờ phụng mẹ tại ấp Câu Khê xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Nguyễn Thị Chuông

(1934 - 1964)

Mẹ Nguyễn Thị Chuông sinh năm 1934 và mất ngày 20.3.1964, nguyên quán tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Chuông sinh ra và lớn lên trên quê hương có truyền thống đấu tranh cách mạng từ lâu đời. Mẹ Chuông sớm giác ngộ và tham gia hoạt động nuôi giấu bộ đội trong suốt thời kỳ 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954). Trong thời gian này, mẹ lập gia đình với một nông dân hiền lành chất phác cùng xã.

Mẹ Nguyễn Thị Chuông sinh được một người con trai tên là Trương Văn Cu. Sau khi lập gia đình, anh Cu vào bộ đội. Ở nhà, với sự mưu trí, khôn khéo, mẹ Chuông cùng bà con cơ sở chuyển ra vùng căn cứ giải phóng nhiều tấn lương thực, thực phẩm, thuốc men tiếp tế cho cách mạng, góp phần đáng kể vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ ở địa phương. Năm 1975, anh Trương Văn Cu chiến đấu và hy sinh tại vùng quê hương Nhơn Trạch trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Ghi nhận đóng góp cao cả và công hiến cho sự nghiệp cách mạng, mẹ Nguyễn Thị Chuông được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN ngày 1.12.2015. Hiện, cháu nội Trương Thanh Bình thờ phụng mẹ tại ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Trần Thị Châu

(1916 - 1997)

Mẹ Trần Thị Châu sinh năm 1916 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch - một vùng đất có truyền thống kháng chiến. Vì thế, như bao người dân xã Phú Hữu khác, mẹ Châu sớm giác ngộ cách mạng, có lòng yêu nước chống ngoại xâm. Mẹ kết hôn với ông Nguyễn Văn Trưa, người cùng quê và cũng cùng chung cảnh ngộ, chung chí hướng.

Trong suốt 2 thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cả gia đình mẹ Châu đều góp sức cho cách mạng theo khả năng của mình. Chồng và các con mẹ Châu đều thoát ly tham gia cách mạng, bản thân mẹ Châu thì tiếp tế lương thực thực phẩm, làm giao liên đưa tin tức, nuôi giấu cán bộ. Năm 1968, cùng lúc mẹ nhận 2 tin dữ: chồng mẹ, ông Nguyễn Văn Trưa và con trai Lê Văn Tây (sinh năm 1946) đều hy sinh khi đang làm nhiệm vụ. Sau ngày đất nước thống nhất, chồng và con mẹ Châu được công nhận liệt sĩ (Bằng Tổ quốc ghi công số EM.093m và 5P.603b).

Mẹ Trần Thị Châu qua đời ngày 8.9.1997. Hiện người con trai Nguyễn Văn Đông thờ cúng mẹ tại ấp An Xuân, xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa. Mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 945/QĐ-CTN ngày 16.5.2016.



Nguyễn Thị Thâm

(1914 - 1960)

Mẹ Nguyễn Thị Thâm, tên thường gọi là mẹ Sáu, sinh năm 1914, nguyên quán tại xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào ngày 17.3.1960 tại ấp Trầu, xã Phước Thiên. Hiện nay con của mẹ là ông Nguyễn Văn Xong đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Trong kháng chiến (từ năm 1948 đến năm 1951), mẹ đã trực tiếp vận động nhân dân đóng góp gạo và tiếp tế lương thực nuôi quân tại địa phương. Mẹ có 02 người con là liệt sỹ: Liệt sỹ Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1939, chức vụ Tiểu đội trưởng - Đoàn 10 Rừng Sác, hy sinh vào ngày 24.11.1968 khi tham gia trận đánh tại Đồng Tranh, Nhơn Trạch và liệt sỹ Nguyễn Văn Bon, sinh năm 1944, chức vụ Trung đội phó CT9 Sư 9 Biên Hòa, hy sinh vào tháng 10.1968 khi tham gia trận đánh tại Tân Uyên, Biên Hòa.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26.9.2014, mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Võ Thị Sáu

(1906 - 1944)

Mẹ Võ Thị Sáu sinh năm 1906, nguyên quán ở ấp Trầu, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất năm 1944. Hiện nay cháu của mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc Anh đang thờ cúng mẹ tại quê nhà.

Mẹ Võ Thị Sáu có 2 người con là liệt sỹ, đã anh dũng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Nguyễn Văn Bê, sinh năm 1934, chức vụ Trưởng ban Nông hội, hy sinh vào ngày 4.5.1969 trên đường đi công tác và liệt sỹ Nguyễn Văn Vinh, hy sinh vào ngày 28.3.1963.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 Mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Bé

(1910 - 1999)

Mẹ Nguyễn Thị Bé sinh năm 1910 tại xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào ngày 03.8.1999 tại ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện.

Mẹ có 2 người con tham gia kháng chiến và đã hy sinh khi đang làm nhiệm vụ. Đó là liệt sỹ Nguyễn Văn Quốc, sinh năm 1940, chức vụ Thượng sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh vào ngày 23.12.1968 và liệt sỹ Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1947, chức vụ Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh vào ngày 20.7.1967.

Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.

Hiện nay, con của mẹ là bà Nguyễn Thị Dung đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Mai Thị Hiện

(1915 - 2003)

Mẹ Mai Thị Hiện sinh năm 1915 và từ trần vào ngày 18.4.2003, nguyên quán tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Lộc đang thờ cúng mẹ tại quê nhà ở xã Phước Thiên.

Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ đã tham gia tiếp tế lương thực, thực phẩm nuôi quân. Theo lời kể từ con của mẹ thì sinh thời mẹ luôn quan niệm và nhắc nhở con cái, người thân trong gia đình dù khó khăn nhưng hãy yêu nước, yêu đồng bào mình, giữ vững độc lập dân tộc.

Cuối năm 1969, mẹ đã phải nén đau thương khi nhận được tin báo tử của người con yêu dấu hy sinh trong khi tham gia chiến đấu là liệt sỹ Nguyễn Văn Hiếu, hy sinh vào ngày 18.11.1969. Đầu năm sau, nỗi đau của mẹ lại nhân lên khi tiếp tục nhận tin báo tử của người con thứ hai là liệt sỹ Nguyễn Thanh Nhân, hy sinh vào ngày 11.01.1970 trong khi tham gia kháng chiến chống Mỹ.

Vì có những đóng góp và công hiến cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



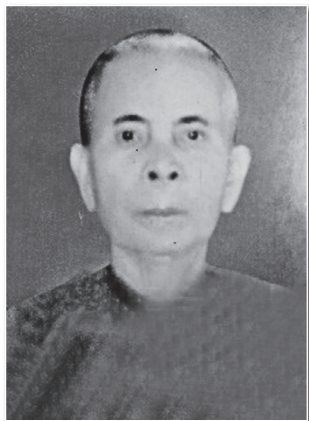
Lê Thị Trùng

(1920 - 1992)

Mẹ Lê Thị Trùng sinh năm 1920 và mất ngày 23.6.1992, nguyên quán tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con rể của mẹ là ông Nguyễn Văn Thương đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ấp Bến Cam, xã Phước Thiện.

Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ đã tiếp tế lương thực, thực phẩm nuôi quân; tham gia nuôi dưỡng cán bộ Thành đoàn Sài Gòn - Gia Định. Mẹ có 2 người con là liệt sỹ, đều hy sinh tại xã Phú Hội khi tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Lý Minh Tiến, sinh năm 1942, chức vụ Trung sỹ quân đội, hy sinh vào ngày 6.2.1968 và liệt sỹ Huỳnh Thị Cư, sinh năm 1951, là dân công, hy sinh vào ngày 26.4.1963.

Mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Dương

(1907 - 1987)

Mẹ Nguyễn Thị Dương sinh năm 1907 và mất ngày 11.8.1987 tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con dâu của mẹ là bà Nguyễn Thị Phênh đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở xã Phước Thiên.

Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ đã tiếp tế lương thực, thực phẩm nuôi quân. Mẹ Nguyễn Thị Dương có 02 người con là liệt sỹ: Liệt sỹ Đặng Văn Tạo, sinh năm 1931, là du kích, hy sinh vào năm 1952 khi tham gia chiến đấu tại cầu Gành, Biên Hòa và liệt sỹ Đặng Văn Chấn, sinh năm 1942, là du kích, hy sinh vào năm 1962 khi tham gia kháng chiến chống Mỹ.

Năm 2014, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Nguyễn Thị Dương.



Huỳnh Thị Thâu

(1904 - 1945)

Mẹ Huỳnh Thị Thâu sinh năm 1904 và mất vào ngày 30.10.1945, nguyên quán tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Ách đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Trong kháng chiến, mẹ đã tham gia tiếp tế lương thực, thực phẩm nuôi quân. Lúc còn sống mẹ luôn quan niệm dù khó khăn nhưng hãy yêu nước, yêu đồng bào mình, giữ vững độc lập dân tộc.

Liệt sĩ Nguyễn Văn Bê, chức vụ Phó công an xã, hy sinh khi tham gia kháng chiến chống Pháp và liệt sĩ Nguyễn Thanh Nhân, sinh năm 1943, hy sinh vào năm 1973 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ tại ấp Trầu, xã Phước Thiện là 2 người con trai thân yêu của mẹ Huỳnh Thị Thâu.

Với những công lao đóng góp đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Hóa

(1914 - 2003)

Mẹ Nguyễn Thị Hóa sinh năm 1914 và qua đời vào ngày 29.3.2003 tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Nguyễn Thị Mai đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ đã tham gia tiếp tế lương thực, thực phẩm nuôi quân. Mẹ có chồng là liệt sỹ Phạm Văn Ghi, sinh năm 1916, là cán bộ kinh tài xã, hy sinh vào năm 1950 khi tham gia kháng chiến chống Pháp. Con trai mẹ là liệt sỹ Phạm Văn Rai, sinh năm 1939, chức vụ Xã đội phó, hy sinh vào năm 1968 khi tham gia kháng chiến chống Mỹ tại xã Phước Nguyên (cũ), huyện Long Thành.

Ngày 26.9.2014, mẹ đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN.



Phan Thị Nhỏ

(1905 - 1988)

Mẹ Phan Thị Nhỏ sinh năm 1905 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch và mất vào ngày 22.11.1988, tại ấp Trầu, xã Phước Thiện, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, cháu ngoại của mẹ là bà Huỳnh Thị Nhiên sống tại ấp Trầu, xã Phước Thiện đang thờ cúng mẹ.

Mẹ Phan Thị Nhỏ có 2 người con là liệt sỹ. Đó là liệt sỹ Lê Văn Quyền, sinh năm 1940, chức vụ Tiểu đội phó và liệt sỹ Lê Văn Phước, sinh năm 1952, là đội viên du kích. Cả 2 người con của mẹ đều hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Mẹ Phan Thị Nhỏ đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN.



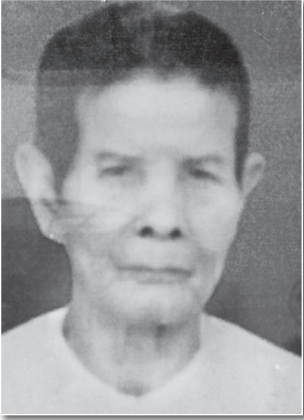
Phạm Thị Ngọt

(1906 - 1962)

Mẹ Phạm Thị Ngọt sinh năm 1906 tại xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch và mất ngày 30.5.1962 tại ấp Trầu, xã Phước Thiện. Hiện nay, cháu nội của mẹ là ông Phan Quyết Thắng đang thờ cúng mẹ tại quê nhà.

Mẹ Phạm Thị Ngọt có 2 người con là liệt sỹ: Liệt sỹ Phan Văn Đáo, sinh năm 1931, chức vụ Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh vào năm 1967 và liệt sỹ Phan Văn Bảy, sinh năm 1939, là đội viên du kích, hy sinh vào ngày 20.1.1962. Cả 2 người con của mẹ đều hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Năm 2014, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Phạm Thị Ngọt.



Lê Thị Mươi

(1906 - 2000)

Mẹ Lê Thị Mươi sinh năm 1906 tại xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch và mất vào ngày 1.10.2000 tại ấp Trâu, xã Phước Thiện. Hiện nay, cháu nội của mẹ là bà Huỳnh Thị Chúc đang thờ cúng mẹ tại xã Phước Thiện.

Trong kháng chiến, mẹ tham gia tiếp tế lương thực cho cách mạng. Mẹ có 2 người con là liệt sỹ, đều hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước: Liệt sỹ Nguyễn Thị Lợi, là đội viên du kích, hy sinh vào ngày 22.7.1965 và liệt sỹ Nguyễn Văn Châu, là Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh vào ngày 10.6.1967.

Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.



Bùi Thị Bờ

(1913 - 2005)

Mẹ Bùi Thị Bờ sinh năm 1913, nguyên quán ở xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch. Mẹ mất vào ngày 15.1.2005 tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Dể sống tại ấp Bến Cam đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ tham gia tiếp tế lương thực, thực phẩm nuôi quân. Mẹ có 2 người con là liệt sỹ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Nguyễn Văn Lô, chức vụ Tiểu đội trưởng, hy sinh vào năm 1970 tại Nhà tù Côn Đảo và liệt sỹ Nguyễn Chi Lăng, làm Bí thư huyện, hy sinh vào năm 1973 trong khi tham gia kháng chiến tại xã Long Tân, huyện Long Thành.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26.9.2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



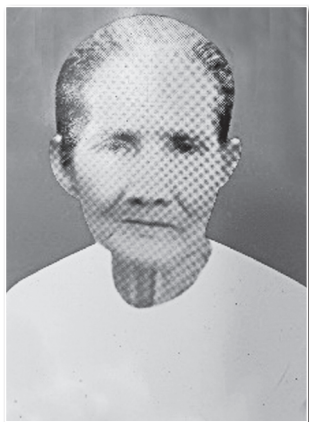
Nguyễn Thị Chiêu

(1895 - 1949)

Mẹ Nguyễn Thị Chiêu, tên thường dùng là Nguyễn Thị Thi, sinh năm 1895 và từ trần vào ngày 6.4.1949 tại xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, cháu của mẹ là ông Lê Văn Hùng đang thờ cúng mẹ tại quê nhà ở ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện.

Mẹ Nguyễn Thị Chiêu đã động viên các con tham gia hoạt động cách mạng và hai người con của mẹ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là liệt sỹ Lê Thị Em, sinh năm 1932, hy sinh vào ngày 15.8.1957 và liệt sỹ Lê Thị Mạnh, sinh năm 1929, hy sinh trong kháng chiến chống thực dân Pháp do bị Pháp bắt và bắn chết.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Mã Thị Khương

(1913 - 2005)

Mẹ Mã Thị Khương sinh năm 1912 và mất năm 2005 tại xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Trần Minh Việt đang thờ cúng mẹ tại quê nhà ở ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện.

Trong kháng chiến, mẹ Mã Thị Khương đã tham gia tiếp tế lương thực cho cách mạng. Người bạn đời của mẹ là liệt sỹ Trần Ngọc Kiên, sinh năm 1912, Xã đội trưởng, hy sinh vào năm 1953 tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Mẹ một mình tần tảo nuôi các con nhỏ. Khi trưởng thành, mẹ đã động viên, tiễn đưa các lên đường nhập ngũ tham gia kháng chiến chống Mỹ và có 2 người con đã hy sinh là liệt sỹ Trần Ngọc Khải, sinh năm 1944, Trung sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh vào năm 1970 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch và liệt sỹ Trần Ngọc Khởi, sinh năm 1947, Thượng sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh vào năm 1966 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch.

Những công hiến và công lao to lớn của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, ngày 11.7.1985, mẹ được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba và ngày 23.3.1997 mẹ đã được Chủ tịch nước ra quyết định phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 1306/KTCTN.



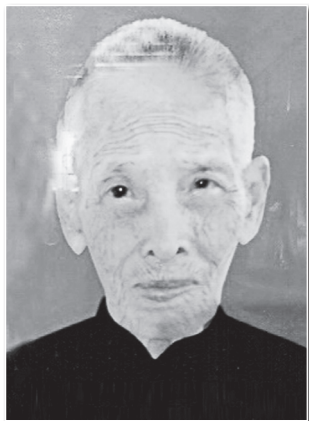
Nguyễn Thị Ai

(1909 - 1970)

Mẹ Nguyễn Thị Ai sinh năm 1909 tại xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Do bệnh nặng, mẹ đã qua đời vào năm 1970 và hiện cháu của mẹ là bà Nguyễn Thúy Nga đang thờ cúng mẹ tại quê nhà ở ấp Bến Sắn, xã Phước Thiên.

Trong kháng chiến, mẹ Nguyễn Thị Ai đã tham gia tiếp tế lương thực cho cách mạng. Bên cạnh đó, mẹ cũng động viên người con trai duy nhất lên đường tham gia hoạt động cách mạng và đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ. Đó là liệt sĩ Nguyễn Quang Vinh, sinh năm 1930, là Bí thư chi bộ xã Phước Thiên, hy sinh vào ngày 19.9.1961.

Năm 1997, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 1306/KT-CTN ngày 23.7.1997 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Nguyễn Thị Ai.



Võ Thị Én

(1915 - 2014)

Mẹ Võ Thị Én sinh năm 1915 và mất vào ngày 27.5.2014 tại quê nhà ở ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Trần Văn Hùng đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ đã tham gia tiếp tế lương thực, thực phẩm nuôi quân. Mẹ có 02 người con là liệt sỹ, hy sinh trong khi tham gia kháng chiến chống Mỹ: Liệt sỹ Võ Văn Cẩm, là giao bưu huyện, hy sinh vào năm 1968 và liệt sỹ Võ Văn Hai, làm giao liên tỉnh, hy sinh vào năm 1968 tại thị xã Long Khánh.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Võ Thị Én danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Rót

(1932 - 1995)

Mẹ Nguyễn Thị Rót sinh năm 1932 tại xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trước cảnh nước mất, nhà tan, kẻ thù dày xéo quê hương, sớm giác ngộ cách mạng, hai người con yêu dấu của mẹ Nguyễn Thị Rót là liệt sĩ Hồ Cẩm Bào và liệt sĩ Hồ Lăng Tròn đã tham gia công tác các mạng và anh dũng hy sinh.

Mẹ Nguyễn Thị Rót qua đời năm 1995. Hiện nay, cháu của mẹ là bà Hồ Thị Đằm, cư trú tại khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành đang thờ cúng mẹ.

Ngày 01.12.2015, mẹ Nguyễn Thị Rót đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Phạm Thị Trước

(1920)

Mẹ Phạm Thị Trước sinh năm 1920 tại xã Tam An, huyện Long Thành, sau đó gia đình mẹ chuyển về cư trú tại ấp Chợ, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ kết hôn với ông Lê Văn Đô, người ở xã Tam An, chỉ có người con trai duy nhất là liệt sĩ Lê Văn Be. Nhưng khi con bày tỏ mong muốn được tham gia cách mạng để đánh đuổi đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, góp phần đem lại hòa bình cho đất nước, mẹ đã vui vẻ tiễn con đi thoát ly. Lê Văn Be vào du kích xã, nhiều lần cùng đồng đội diệt ác phá kềm. Từ khi con đi, mẹ Trước làm việc nhiều hơn, sống tiết kiệm hơn để dành dụm tiếp tế cho con mỗi khi con cùng đồng đội về ghé ngang nhà hay những lúc đi thăm con. Năm 1968, trong một lần xâm nhập đồn Phước Thiện để trinh sát cho trận đánh phối hợp, Lê Văn Be hy sinh.

Hiện nay, mẹ Trước sống cùng người cháu là Phạm Thiện Nhân tại ấp Chợ, xã Phước Thiện. Mẹ Trước hiền lành, sống chan hòa với bà con lối xóm nên rất được mọi người yêu quý, kính trọng.

Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng Huân chương Độc lập hạng Ba, bằng số DK127-CP. Bản thân mẹ Trước được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 438/KTCTN ngày 24.4.1995.



Lê Thị Hai

(1922 - 2014)

Mẹ Lê Thị Hai sinh năm 1922 và mất vào ngày 3.1.2014 tại quê nhà ở xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, mẹ đang được con trai là ông Đặng Văn Hối thờ cúng tại ấp Trầu, xã Phước Thiện.

Liệt sỹ Đặng Văn Sua, sinh năm 1953, là Xã đội phó xã Phước Thiện, hy sinh vào ngày 24.6.1971 trong khi đánh đồn Bến Sắn, xã Phước Thiện và liệt sỹ Đặng Văn Bụng, sinh năm 1956, hy sinh vào ngày 6.5.1972 trong khi tham gia đánh trận tại ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội. Đó là hai người con thân yêu của mẹ Lê Thị Hai đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Những công hiến và đóng góp hy sinh của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Nhựt

(1923)

Mẹ Nguyễn Thị Nhựt sinh năm 1923 tại xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, mẹ đang sinh sống cùng con gái là bà Nguyễn Thị Kim Ngân tại quê nhà ở ấp Bến Sắn, xã Phước Thiên.

Trong giai đoạn chiến tranh ác liệt, đứng trước cảnh nước mất nhà tan, mẹ đã động viên, tiễn chân các con của mình lên đường nhập ngũ. Mẹ Nguyễn Thị Nhựt có 2 người con là liệt sĩ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ: Liệt sĩ Trần Tấn Lộc, sinh năm 1920, hy sinh vào ngày 19.6.1963 và liệt sĩ Trần Ngọc Sơn, sinh năm 1942, hy sinh vào năm 1969. Trong kháng chiến, bản thân mẹ cũng tích cực tham gia tiếp tế lương thực nuôi quân tại địa phương.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2392/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 phong tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Diệp Thị Rông

(1925)

Mẹ Diệp Thị Rông sinh năm 1925 tại xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, mẹ đang sinh sống tại ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện với con của mẹ là ông Nguyễn Ngọc Toàn.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ và anh dũng của dân tộc, mẹ Diệp Thị Rông đã động viên các con lên đường tham gia công tác cách mạng. Mẹ có 02 người con là liệt sỹ, đều hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Nguyễn Thị Hồng Nghĩa, sinh năm 1944, hy sinh vào năm 1969 và liệt sỹ Nguyễn Văn Xong, sinh năm 1952, hy sinh vào năm 1973.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã phong tặng mẹ Diệp Thị Rông danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Huỳnh Thị Hết

(1914 - 2016)

Mẹ Huỳnh Thị Hết sinh năm 1914 tại tỉnh Long An và mất vào ngày 20.4.2016 tại ấp Bến Sắn, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Nguyễn Thị Quờn sống tại xã Phước Thiên đang thờ phụng mẹ.

Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, mẹ Huỳnh Thị Hết đã động viên các con lên đường tham gia kháng chiến và có 02 người con của mẹ đã anh dũng hy sinh. Đó là liệt sỹ Mai Văn Liêu, sinh năm 1940, hy sinh vào ngày 8.10.1969 và liệt sỹ Nguyễn Văn Sang, sinh năm 1950, hy sinh vào ngày 25.8.1963. Trong kháng chiến, bản thân mẹ cũng đã tích cực tham gia công tác cách mạng ở địa phương, tiếp tế lương thực cho cách mạng để nuôi quân.

Năm 2014, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2392/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Huỳnh Thị Hết.



Huỳnh Thị Châm

(1908 - 1962)

Mẹ Huỳnh Thị Châm sinh năm 1908 và mất vào năm 1962 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Bùi Thị Huệ đang thờ cúng mẹ tại quê nhà ở xã Phú Hội.

Mẹ Huỳnh Thị Châm có chồng và 03 người con là liệt sỹ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Chồng là liệt sỹ Bùi Văn Thê, hy sinh vào năm 1970. Ba người con của mẹ lần lượt hy sinh trong 3 năm liên tiếp: liệt sỹ Bùi Văn Lơ, hy sinh vào năm 1969; liệt sỹ Bùi Thị Diễm, hy sinh vào năm 1970 và liệt sỹ Bùi Văn Khê, hy sinh vào năm 1971.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Huỳnh Thị Châm danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 1306/KT-CTN, ngày 23.7.1997 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Kiển

(1896 - 1984)

Nguyễn Thị Kiển sinh năm 1896 ở xã Phước Long (nay là ấp 2, xã Long Thọ) huyện Nhơn Trạch, thường được gọi là má Hai Kiển. Má Kiển sinh ra, lớn lên trong một gia đình thuần nông nghèo khó, nếp nhà thanh sạch, trân trọng nghĩa tình. Thôn nữ Hai Kiển hiền lành, giỏi giang, thạo việc vườn ruộng, có lúc làm giá gánh bộ đi bán nơi xa hàng chục cây số.

Tuổi thanh xuân, thôn nữ Hai Kiển gả nghĩa cùng trai làng tên Trần Văn Đại, sinh 3 người con trai: Trần Văn Thụ, Trần Văn Thiện, Trần Văn Thiệm. Duyên lành đứt đoạn, chẳng may ông Trần Văn Đại khi đang lao động bị rắn cắn tử vong, để lại 3 con thơ cho người vợ trẻ khi ấy mới 25 tuổi.

Duyên trời đưa đây, Hai Kiển đi bước nữa kết duyên cùng Nguyễn Văn Tú, người cùng làng, hạ sinh con trai Nguyễn Văn Cơ và con gái Nguyễn Thị Cầu. Rồi người chồng Nguyễn Văn Tú cũng sớm ra đi vì bạo bệnh, người vợ trẻ Hai Kiển nặng gánh gia đình với 5 con thơ dại.

Các con của má Kiển lớn lên trong vòng tay yêu thương của má, trong hoàn cảnh giặc Pháp chiếm đóng, tàn phá xóm làng, sưu cao thuế nặng. Các anh Trần Văn Thụ, Trần Văn Thiện sớm nhận ra việc cần phải làm của trai làng, tham gia công việc cách mạng giao, phục vụ kháng chiến. Anh Hai Trần Văn Thụ sinh năm 1910, trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp, là cán bộ công an huyện Long Thành, hy sinh trong chiến đấu ngày 20.7.1947. Theo

bước chân anh Hai Thụ, Trần Văn Thiệm cũng tham gia kháng chiến chống Pháp, cũng là chiến sĩ quả cảm ngành công an, hy sinh ngày 14.5.1964 trong kháng chiến chống Mỹ. Nguyễn Văn Cơ sinh năm 1924, tham gia công tác cách mạng từ nhỏ, làm công tác cơ sở tại xã nhà, hy sinh ngày 6.7.1951 trong nhiệm vụ y tá vùng chiến khu. Con trai má Trần Văn Thiệm cũng là cơ sở cách mạng, cùng với má nuôi giấu cán bộ, phục vụ kháng chiến. Con gái út của má là Nguyễn Thị Cầu sinh 1926, tham gia cách mạng từ tháng 10 năm 1945, thoát ly vào chiến khu năm 1949, lấy tên kháng chiến là Phan Thị Chi, bí danh Ba Chi. Nữ cán bộ Phan Thị Chi được kết nạp Đảng ngày 3.9.1949 (*vừa được Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai trao huy hiệu 70 tuổi Đảng* ngày 1.9.2020), trưởng thành trong phong trào phụ nữ từ cơ sở đến Khu miền Đông, từng làm nhiệm vụ Chủ tịch Hội Phụ nữ tỉnh Biên Hòa, Trưởng Văn phòng Phụ nữ khu miền Đông.

Nói đến má Hai Kiến, người ta nhớ đến một phụ nữ thuần hậu mà kiên cường, một người mẹ chiến sĩ bao dung, một cán bộ cơ sở mưu trí, khôn khéo. Thời chống Pháp nhà má như là một cơ quan an toàn của đơn vị quốc gia tự vệ cuộc, má làm công việc như một “chánh văn phòng” chu đáo và hiệu lực.¹

Chuyện kể rằng, từ tháng 5.1946, giặc Pháp đóng được bót ở cầu Bà Ký và Phước Thọ, từ đó làm bàn đạp liên tục càn quét, đánh phá ở Phước Long, làm cho phong trào cách mạng yếu đi. Lúc bấy giờ, cơ quan Quốc gia tự vệ cuộc của xã do đồng chí Đinh Kim phụ trách, đóng quân tại nhà má Hai Kiến. Một lần, tên Hon (Việt gian) ở Phước Lai đi ngang qua nhà má, thấy các anh làm

¹ Thành tích của má Nguyễn Thị Kiến, sau ngày giải phóng 30.4.1975, đồng chí Nguyễn Thanh Dương - Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa có xác nhận tại văn bản ghi ngày 26.4.1982.

việc, mắt hần láo liên. Các anh gọi vào giáo dục rồi cho về. Sau đó, tên Hon dẫn lính ở bót Chùa Bà Ký đến bao vây nhà má Hai, các anh chạy khỏi. Má Hai Kiển về nhà phát hiện cặp tài liệu và cây súng ngắn còn trong đồng bao, má giấu đi, rồi giao lại nguyên vẹn cho đơn vị. Sau trận càn bắt hụt cán bộ, giặc ở bót chùa Bà Ký chưa chịu buông, thường xuyên cùng lính bót Phước Thọ rình rập nhà má Hai, nhưng không làm gì được má.

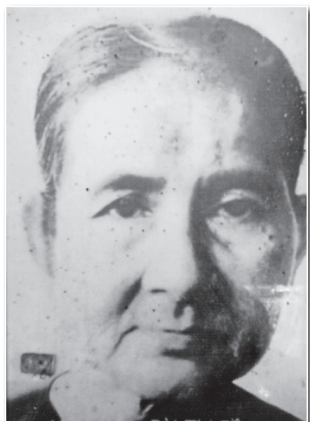
Nhà má Hai thường là nơi đi về, ăn ở, tiếp xúc của cán bộ huyện, xã. Nhiều kẻ phản bội từng ăn ở nhà má, khi chiêu hồi thường dẫn lính đến nhà má lùng bắt cán bộ, tra vấn, gây áp lực ép má khai báo. Tên Hà Tư - Bí thư Huyện ủy đóng ở căn cứ trong rừng cũng thường công khai đến ở nhà má. Khi đầu hàng giặc, Hà Tư dẫn lính đến nhà má Hai Kiển khùng bố tinh thần, yêu cầu má gọi con về đầu hàng. Má Hai im lặng, kín đáo đem các vật dụng liên quan đến cán bộ kháng chiến giấu trong vườn nhà. Lần thứ hai, chúng lại kéo đến, xộc vô buồng nói là tìm các thứ mà hần bỏ quên, nhưng thực là để tìm manh mối để truy xét việc nuôi giấu cán bộ của má. Không lung lạc được má, bọn chúng tui ngửi kéo đi.

Lần thứ ba, Hà Tư lại đưa công an đến, lần này có tên Việt gian nguy hiểm là Mười Hiếm vốn thông thạo mọi thứ ở Phước Long. Hà Tư giới thiệu má Hai với Mười Hiếm. Được dịp, má Hai tố cáo vạch mặt Hà Tư trước Mười Hiếm bằng lời lẽ ôn hòa nhưng sắc bén, rằng Hà Tư là kẻ chẳng ra gì, đến nhà, được má và người nhà quý trọng, giúp đỡ tận tình, giờ trở mặt hại người, đúng là kẻ vô luân bại lý. Hà Tư bẽ mặt. Mười Hiếm lúng túng, nói lảng vài câu, đưa má bức thư kêu gọi con má ra hàng rồi kéo quân rút lui. Lần thứ tư, chúng lại xuống nhà kêu má Hai Kiển lên xã nói lời từ con. Má Hai khẳng khái nói: *Con tôi không có lỗi vì vậy tôi không*

từ. Tôi già rồi, không biết nói trong máy. Từ đó, chúng không đến nhà má Hai nữa.

Má Hai Kiên là vậy, trọn đời má trung hậu, đảm đang trong thiên chức phụ nữ; mưu trí, bất khuất trong đấu tranh với giặc thù. Má vừa là mẹ chiến sĩ với tình thương yêu ngọt ngào, vừa là một chiến sĩ trong đội quân tóc dài với khí phách “uy vũ bất năng khuất”. Má mất ngày 9 tháng Giêng năm 1984, thọ 98 tuổi, cháu nội má là Trần Tiên Nhạn (con trai Trần Văn Thiệm) thờ cúng má tại gia đình.

Với thành tích của má và ba con trai hy sinh trong kháng chiến, má Nguyễn Thị Kiên được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba, và được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 523/QĐCTN ngày 5.6.2007.



Bùi Thị Bầy

(1915 - 1988)

Mẹ Bùi Thị Bầy sinh năm 1915 và mất năm 1988 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Võ Thị Vinh sống tại ấp 4, xã Long Thọ đang thờ phụng mẹ.

Trong chiến tranh ác liệt, mẹ Bùi Thị Bầy đã mất đi 2 người con yêu dấu và đã được Đảng và Nhà nước ta công nhận là liệt sỹ. Đó là liệt sỹ Võ Văn Chép, hy sinh vào tháng 9.1965 và liệt sỹ Võ Văn Lợi, hy sinh vào ngày 18.11.1969. Cả 02 người con của mẹ đều hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



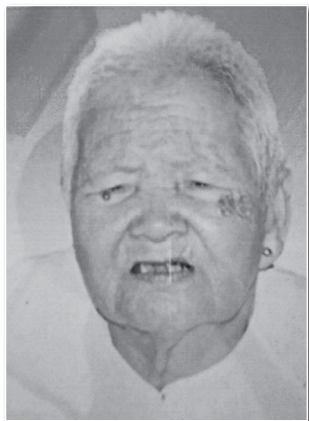
Đoàn Thị Mần

(1920 - 1990)

Mẹ Đoàn Thị Mần sinh năm 1920 và qua đời vào ngày 10.5.1990 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, hưởng thọ 70 tuổi. Hiện nay, cháu nội của mẹ là ông Trần Văn Hương sống tại xã Long Thọ đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Đoàn Thị Mần có 2 người con đã lên đường tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đã hy sinh anh dũng, được Tổ quốc ghi công. Đó là liệt sỹ Nguyễn Ánh Lịch, hy sinh vào năm 1963 và liệt sỹ Nguyễn Triển Lãm, hy sinh vào năm 1968.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Cốc

(1915 - 2004)

Mẹ Nguyễn Thị Cốc sinh năm 1915, nguyên quán ở xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Hai người con thân yêu của mẹ, với sự động viên từ mẹ, đã tham gia hoạt động cách mạng và anh dũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đó là liệt sỹ Lưu Văn Bước, hy sinh vào ngày 26.6.1962 và liệt sỹ Lưu Văn Đước, hy sinh vào ngày 20.11.1968. Cả 2 người con của mẹ đều hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Ngày 11.7.1986, mẹ đã được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba và ngày 26.9.2014, mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mẹ Nguyễn Thị Cốc mất vào ngày 29.2.2004 tại quê nhà. Hiện nay, con trai mẹ là ông Lưu Văn Em đang thờ phụng mẹ.



Nguyễn Thị Chuộc

(1905 - 1973)

Mẹ Nguyễn Thị Chuộc sinh năm 1905 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch và mất năm 1973 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con dâu của mẹ là bà Nguyễn Thị Hận sống tại ấp 5, xã Long Thọ đang thờ phụng mẹ.

Mẹ có 02 người con tham gia kháng chiến chống Mỹ và đã anh dũng hy sinh, được công nhận là liệt sỹ: Liệt sỹ Nguyễn Văn Đứng, hy sinh vào ngày 9.8.1969 và liệt sỹ Nguyễn Văn Lịnh, hy sinh vào ngày 19.9.1969.

Gia đình mẹ đã vinh dự được Chính phủ tặng Bằng vàng gia đình danh dự chống Mỹ cứu nước vào ngày 19.8.1981. Đến năm 2014, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 truy tặng cho mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.



Lê Thị Nghị

(1907 - 1980)

Mẹ Lê Thị Nghị sinh năm 1907 và mất năm 1980 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện tại, cháu ngoại của mẹ là bà Trần Thị Thu sống tại xã Long Thọ đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Lê Thị Nghị có 2 người con hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước: Đó là liệt sỹ Trần Văn Mộng, hy sinh vào ngày 7.1.1962 và liệt sỹ Trần Văn Kháng, hy sinh vào ngày 20.10.1966. Hai lần nhận tin báo tử của con với biết bao đau xót, nhưng mẹ vẫn mạnh mẽ vượt qua nỗi đau, tiếp tục sống và cống hiến cho đất nước.

Mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



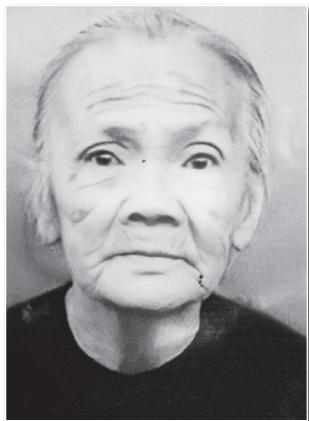
Trần Thị Chính

(1917 - 1991)

Mẹ Trần Thị Chính sinh năm 1917 và mất vào ngày 6.7.1991 tại quê nhà ở xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con dâu của mẹ là bà Nguyễn Thị Bé và cháu nội của mẹ là ông Lưu Thanh Sơn sống tại ấp 3, xã Long Thọ đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Trần Thị Chính có 2 người con tham gia hoạt động cách mạng và đã hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, được công nhận là liệt sỹ. Đó là liệt sỹ Lưu Thị Nữ, hy sinh vào ngày 6.6.1972 và liệt sỹ Lưu Văn Rỡ, hy sinh vào ngày 12.1.1962.

Mẹ Trần Thị Chính đã được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba và đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Đặng Thị Bi

(1917 - 2002)

Mẹ Đặng Thị Bi sinh năm 1917 và mất vào ngày 15.8.2002 tại quê nhà ở ấp 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Điền đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Đặng Thị Bi có chồng và 1 người con hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Chồng là liệt sỹ Nguyễn Văn Thường, hy sinh vào năm 1968. Con là liệt sỹ Nguyễn Thanh Phương, hy sinh vào năm 1970.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Đặng Thị Bi danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Bùi Thị Hết

(1875 - 1990)

Mẹ Bùi Thị Hết sinh năm 1875, nguyên quán tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Năm 1990, mẹ qua đời vì tuổi cao sức yếu tại quê nhà. Hiện nay, cháu của mẹ là ông Phạm Văn Nhứt đang thờ phụng mẹ.

Trước cảnh nước mất nhà tan, mẹ Bùi Thị Hết đã động viên các con tham gia hoạt động cách mạng. Hai người con thân yêu của mẹ đã anh dũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Đó là liệt sỹ Phạm Văn Tranh và liệt sỹ Phạm Văn Ngân.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 16.5.2016 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 945/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Hồ Thị Mai

(1924)

Mẹ Hồ Thị Mai sinh năm 1924 tại ấp 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ lấy chồng là người cùng làng, ông Trần Văn Mậu, sinh năm 1920. Vợ chồng mẹ có 7 người con (2 trai, 5 gái).

Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, ông Trần Văn Mậu tham gia cách mạng, hy sinh vào năm 1948. Đến giai đoạn chống Mỹ, người con trai của mẹ là Trần Văn Phước nối tiếp truyền thống của cha, thoát ly hoạt động cách mạng, hy sinh vào năm 1966.

Từ năm 1969 - 1972, mẹ tham gia đưa bộ đội vào rừng bằng ghe. Trong cuộc sống đời thường, mẹ luôn là người mẹ, người bà mẫu mực, răn dạy con cháu phải biết quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ người khác. Mẹ tích cực vận động gia đình và hàng xóm chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Hiện nay, mẹ đang sống cùng người con gái là bà Trần Thị Cẩm Nhung tại xã Hiệp Phước (nay là thị trấn Hiệp Phước), huyện Nhơn Trạch.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lê Thị Nở

(1935)

Mẹ Lê Thị Nở bí danh là Lê Thị Xuân Mai, sinh năm 1934 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, trong một gia đình truyền thống cách mạng. Người mẹ của má Nở là bà Võ Thị Nhảm (sinh năm 1904), là một bà mẹ có phẩm chất anh hùng, kiên cường bám trụ mảnh đất quê hương để nuôi dạy con cái nên người, phục vụ kháng chiến, nuôi dưỡng cán bộ cách mạng; là mẹ chiến sĩ từ thời kỳ đầu kháng chiến chống Pháp, nhiều lần trực diện đấu tranh chính trị với giặc Pháp và Mỹ Ngụy, nhiều lần bị giặc bắt, tra tấn nhưng không có thủ đoạn nào lay chuyển được mẹ. Con trai lớn của mẹ Nhảm là Lê Duy Linh sinh năm 1930, tham gia kháng chiến chống Pháp từ trước năm 1948, hy sinh năm 1953. Nhiều con cháu, dâu rể lớn lên trong vòng tay của mẹ Nhảm trở thành anh hùng, liệt sĩ.

Lê Thị Nở là con gái thứ ba của mẹ Nhảm (dân Nam Bộ thường gọi là Tư Nở, Tư Xuân Mai), được mẹ Nhảm nuôi dưỡng, giáo dục bằng lòng yêu nước, thương dân, và ý chí chống giặc cứu nước. Từ nhỏ, Tư Nở đã giúp mẹ Nhảm nhiều công việc phục vụ kháng chiến. Năm 1954, trong tuổi đôi mươi, Tư Nở được cách mạng tin cậy, giao nhiệm vụ, bắt đầu là những công tác hợp pháp trong lòng địch; bị lộ, Tư Nở bị giặc bắt giam ở nhà tù Phú Lợi, suốt mấy năm bị tù đầy, tra tấn, dụ dỗ, Tư Nở không khai báo; giặc không khai thác được gì, phải thả, Tư Nở về nhà, thoát ly kháng chiến, công tác tại xã. Năm 1960, Tư Nở được giao nhiệm vụ là Xã đội trưởng xã Phước Thọ, năm sau thêm nhiệm vụ Bí thư Chi

bộ xã. Năm 1963, được Tỉnh ủy rút về trên công tác tại Hội Phụ nữ tỉnh Biên Hòa, nhiệm vụ là Ủy viên Ban Chấp hành. Năm 1969, Tư Nở được phân công bám trụ tại Long Thành; đến năm 1973 lại bị địch bắt giam đày đi nhiều nhà lao ở Biên Hòa. Đến năm 1974, người mang nhiều bệnh, Tư Nở ra tù, về với gia đình, vẫn quan hệ mật thiết với cách mạng, cùng mẹ Nhắm tham gia công tác ở cơ sở.

Chồng mẹ Nở là Nguyễn Văn Ba, tên hoạt động cách mạng là Phạm Hồng Lách (Ba Lách), là một cán bộ uy tín trong ngành công an tỉnh Đồng Nai, trong một đợt truy quét tàn binh phản cách mạng đã bị phục kích, hy sinh năm 1977; lúc đó con gái duy nhất của mẹ là Nguyễn Thị Bích Ngân vẫn còn thơ ấu. Con gái nuôi của mẹ Nở là Lê Thị Hoàng sinh năm 1949, tham gia kháng chiến chống Mỹ hy sinh vào tháng 4.1968 khi chưa tròn 19 tuổi.

Ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ Lê Thị Nở và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2392/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 phong tặng Lê Thị Nở danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.



Trần Thị Ba

(1932 - 1950)

Mẹ Trần Thị Ba sinh năm 1932, nguyên quán ở xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ kết hôn với ông Trần Văn Cụt, người cùng làng, có người con trai là Trần Văn Bảnh, sinh năm 1948.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, cả gia đình mẹ kể cả các anh chị em ruột, anh rể và chồng của mẹ đều tham gia hoạt động cách mạng, trong đó mẹ Trần Thị Ba là giao liên cơ sở. Khoảng năm 1950, trong một chuyến giao liên mẹ bị giặc Pháp bắn chết tại cầu Bà Ký. Lúc ấy, mẹ đang mang thai người con thứ hai trong bụng. Người con trai duy nhất của mẹ khi lớn lên theo truyền thống của gia đình cũng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã anh dũng hy sinh. Liệt sĩ Trần Văn Bảnh là Xã đội phó, hy sinh vào ngày 3.11.1971 khi trên đường đi công tác bị địch phục kích (Bằng Tổ quốc ghi công số 1Y.882 theo Quyết định số 1610/TTga do Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng ký ngày 22.12.2006). Liệt sĩ Trần Văn Bảnh hy sinh khi chưa lập gia đình. Hiện tại, một người cháu là ông Trần Văn Măng sống tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 154/KT/CTN, ngày 20.4.2000 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Trần Thị Ba.



Nguyễn Thị Tám

(1915 - 1975)

Mẹ Nguyễn Thị Tám sinh năm 1915 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào ngày 28.1.1975 tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội. Hiện nay, con của mẹ là Thái Văn Nhơn đang thờ phụng mẹ.

Trước cảnh giặc dày xéo quê hương, mẹ đã vận động chồng và 2 người con tham gia hoạt động cách mạng. Năm 1967, do bị địch càn quét, con của mẹ là liệt sỹ Thái Thị Đen, sinh năm 1954, đã hy sinh vào ngày 20.7.1967. Ít năm sau đó, mẹ Nguyễn Thị Tám cùng với chồng - liệt sỹ Thái Văn Quán, sinh năm 1925 - cùng hy sinh vào cùng một ngày, được công nhận là liệt sỹ. Do địch phát hiện gia đình mẹ là cơ sở cách mạng, chúng đã bắn chết mẹ và người bạn đời của mẹ vào ngày 28.1.1975. Mẹ còn có 1 người con hiện là thương binh hạng 3/4.

Năm 2010, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 10114/QĐ-CTN ngày 14.7. 2010 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Nguyễn Thị Tám.



Lư Thị Hòa

(1923 - 2004)

Mẹ Lư Thị Hòa sinh năm 1923 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào ngày 4.3.2004 tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội.

Mẹ Lư Thị Hòa trong kháng chiến đã tham gia hoạt động cách mạng tại địa phương, nuôi giấu cán bộ cách mạng. Mẹ cũng đã động viên 4 người con của mình tham gia kháng chiến, trong đó có 2 người con hy sinh. Đó là liệt sỹ Lê Văn Sáng, sinh năm 1946, hy sinh khi bị lọt vào vòng phục kích của địch vào ngày 12.1.1970 và liệt sỹ Lê Thị Thu (Hà), sinh năm 1948, hy sinh khi bị địch phục kích vào tháng 12.1974.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Mẹ được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Năm 2014, mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiện nay, con của mẹ là bà Lê Thị Nguyệt đang thờ cúng mẹ tại quê nhà ở ấp Xóm Hố, xã Phú Hội.



Đặng Thị Phương

(1922 - 2014)

Mẹ Đặng Thị Phương sinh năm 1922 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào ngày 12.4.2014 tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội. Hiện nay, ông Nguyễn Văn Năm là con của mẹ đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Mẹ Đặng Thị Phương có 2 người con là liệt sỹ, đều hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ của dân tộc: Liệt sỹ Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1945, hy sinh do bị lọt vào vòng phục kích của địch vào ngày 25.5.1967; liệt sỹ Nguyễn Văn Loan, sinh năm 1958, là thương binh hạng 1/4, hy sinh do vết thương tái phát vào ngày 8.12.1986.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Đặng Thị Phương danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Đặng Thị Thôi

(1900 - 1996)

Mẹ Đặng Thị Thôi, tên thường gọi là mẹ Thiêu, sinh năm 1900 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào ngày 27.4.1996 do tuổi già sức yếu. Hiện nay, ông Nguyễn Văn Toàn là cháu của mẹ sống tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Đặng Thị Thôi có 2 người con lên đường nhập ngũ chiến đấu vì nền độc lập tự do của dân tộc và đã anh dũng hy sinh. Đó là liệt sỹ Nguyễn Văn Định, sinh năm 1932, hy sinh vào ngày 16.8.1968 và liệt sỹ Nguyễn Công Minh, sinh năm 1936, hy sinh vào ngày 16.3.1964. Cả 2 người con của mẹ hy sinh do bị lọt vào vòng phục kích của địch.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26.9.2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Mười

(1906 - 1998)

Mẹ Nguyễn Thị Mười sinh năm 1906 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào ngày 10.10.1998. Hiện nay, cháu của mẹ là ông Nguyễn Văn Tài sống tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Mẹ Nguyễn Thị Mười và gia đình tham gia tiếp tế lương thực và là cơ sở cách mạng. Mẹ có 02 người con là liệt sỹ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Liệt sỹ Nguyễn Công Lâm, sinh năm 1937, hy sinh vào ngày 16.6.1968 và liệt sỹ Nguyễn Văn Gầm, sinh năm 1946, hy sinh vào ngày 28.01.1968. Cả 2 người con của mẹ đều hy sinh khi bị lọt vào vòng phục kích của địch.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Lê Thị Bộ

(1916 - 2001)

Mẹ Lê Thị Bộ sinh năm 1911 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào ngày 10.7.2001 tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội. Hiện nay, con ruột của mẹ là ông Phạm Văn Bất đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở xã Phú Hội.

Mẹ Lê Thị Bộ tham gia tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men cho cơ sở cách mạng. Mẹ có 2 người con là liệt sỹ, hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ: liệt sỹ Phạm Văn Mới, sinh năm 1944, hy sinh vào ngày 1.5.1968 và liệt sỹ Phạm Văn Cũ, sinh năm 1947, hy sinh vào ngày 5.6.1971. Cả 2 người con của mẹ đều hy sinh khi bị lọt vào vòng phục kích của địch.

Với những công lao đóng góp đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Đặng Thị Nghĩa

(1911 - 1995)

Mẹ Đặng Thị Nghĩa, tên thường gọi là mẹ Mười Ba, sinh năm 1911 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào ngày 5.12.1995 tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội. Hiện nay, con trai của mẹ là ông Thái Văn Thành đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Mẹ Đặng Thị Nghĩa đã nuôi giấu chiến sĩ cách mạng trong kháng chiến. Mẹ có 2 người con là liệt sỹ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ và anh dũng của dân tộc. Đó là liệt sỹ Thái Minh Trí, sinh năm 1948, hy sinh vào ngày 22.9.1968 và liệt sỹ Thái Minh Hóa, sinh năm 1952, hy sinh vào ngày 6.10.1972.

Năm 2014, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Đặng Thị Nghĩa.



Nguyễn Thị Thâu

(1920 - 1980)

Mẹ Nguyễn Thị Thâu sinh năm 1920 và qua đời vào ngày 10.9.1980 tại quê nhà ở xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là Phan Văn Việt sống tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, gia đình mẹ là cơ sở nuôi giấu cán bộ cách mạng. Mẹ đã động viên chồng và 05 người con tham gia hoạt động cách mạng. Chồng của mẹ là liệt sỹ Phan Văn Bốn, sinh năm 1919, hy sinh vào ngày 8.3.1974 do bị lộ và bị địch bắn chết. Mẹ có một người con hy sinh vào ngày 6.5.1968 do bị lọt vào vùng phục kích của địch là liệt sỹ Phan Văn Hường, sinh năm 1939. Hai người con khác của mẹ là thương binh hạng 4/4.

Những công lao, cống hiến hy sinh của mẹ và gia đình đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2005 mẹ đã được Chủ tịch nước truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì và được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lê Thị Dừa

(1917 - 1962)

Mẹ Lê Thị Dừa sinh năm 1917 và mất vào ngày 1.8.1962 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Lê Thị Quan đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở ấp Phú Mỹ I, xã Phú Hội.

Mẹ Lê Thị Dừa có 2 người con là liệt sỹ, hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ: liệt sỹ Nguyễn Văn Vãn, sinh năm 1950, hy sinh khi bị lọt vào vòng phục kích của địch vào tháng 7.1966 và liệt sỹ Nguyễn Văn Dính, sinh năm 1949, hy sinh vào ngày 13.5.1970 do bị địch càn quét.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



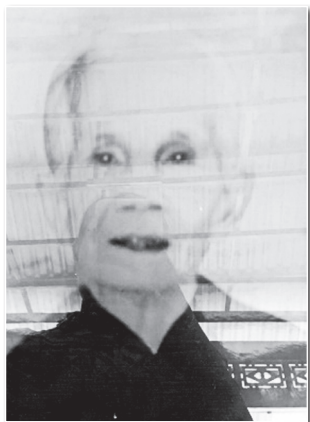
Nguyễn Thị Thiệp

(1920 - 2005)

Mẹ Nguyễn Thị Thiệp sinh năm 1920, nguyên quán tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 10.3.2005 tại quê nhà. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Duy Dũng sống tại ấp Phú Mỹ I, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, gia đình mẹ là cơ sở nuôi giấu cán bộ cách mạng. Mẹ buôn gánh bán bưng để mua thuốc men, lương thực tiếp tế cho cơ sở cách mạng. Khi bị địch phát hiện, chúng đã bắt giam mẹ tại khám đường Biên Hòa. Mẹ đã vận động 7 người con của mình tham gia hoạt động cách mạng, trong đó có 2 người con là liệt sỹ và 1 người con là thương binh hạng 2/4. Hai người con của mẹ đã hy sinh là liệt sỹ Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm 1945, hy sinh vào tháng 6.1970 và liệt sỹ Nguyễn Thanh Nghị, sinh năm 1958, hy sinh vào ngày 25.1.1975. Cả hai đều hy sinh do bị lọt vào vòng phục kích của địch.

Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương Kháng chiến và truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.



Đặng Thị He

(1918 - 2013)

Mẹ Đặng Thị He sinh năm 1918 và mất vào ngày 18.4.2013 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Nguyễn Thị Mười đang thờ phụng mẹ tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội.

Trong kháng chiến, mẹ Đặng Thị He đã tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men cho cơ sở cách mạng. Mẹ có 2 người con là liệt sỹ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1942, hy sinh do bị địch càn quét vào tháng 10.1968 và liệt sỹ Nguyễn Văn Sáng, sinh năm 1946, hy sinh vào ngày 11.10.1970 do bị lọt vào vòng phục kích của địch.

Mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Võ Thị Giêng

(1918 - 1981)

Mẹ Võ Thị Giêng sinh năm 1918, nguyên quán tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 5.3.1981 tại quê nhà. Hiện nay, con của mẹ là ông Huỳnh Văn Lành sống tại ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ và anh dũng của dân tộc, mẹ Võ Thị Giêng đã động viên các con lên đường tham gia công tác cách mạng và 2 người con thân yêu của mẹ đã hy sinh và được Tổ quốc ghi công. Đó là liệt sỹ Huỳnh Thiện Tâm, hy sinh vào ngày 6.8.1971 và liệt sỹ Huỳnh Công Thành, sinh năm 1952, hy sinh vào ngày 5.11.1970 do bị lọt vào vùng phục kích của địch.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Võ Thị Giêng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lương Thị Phát

(1911 - 2010)

Mẹ Lương Thị Phát sinh năm 1911 và mất vào năm 2010 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Lê Thị Bảy sống tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, mẹ và gia đình đã tham gia công tác cách mạng, tiếp tế lương thực cho cơ sở cách mạng, mua thuốc men, cứu thương cho bộ đội. Mẹ có 2 người con là liệt sỹ. Đó là liệt sỹ Trương Trung Tín, sinh năm 1941, hy sinh vào ngày 24.7.1972 và liệt sỹ Lê Văn Lập, sinh năm 1946, hy sinh vào ngày 4.1.1968. Cả 2 người con của mẹ hy sinh khi bị lọt vào vòng phục kích của địch.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26.9.2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lâm Thị Bửu

(1919 - 2009)

Mẹ Lâm Thị Bửu sinh năm 1919, nguyên quán tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất vào ngày 1.7.2009. Hiện nay, con gái là bà Nguyễn Thị Sương đang thờ phụng mẹ tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội.

Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, mẹ động viên chồng là liệt sỹ Lý Văn Bảy, sinh năm 1917 tham gia hoạt động cách mạng và đã hy sinh vào ngày 12.1.1948. Bước thêm bước nữa, người bạn đời thứ hai của mẹ cũng tham gia kháng chiến và đã hy sinh vào ngày 13.2.1952 là liệt sỹ Nguyễn Văn Mật, sinh năm 1906. Một mình mẹ tảo tần nuôi con thơ và đến khi trưởng thành thì con mẹ lên đường nhập ngũ. Một lần nữa chiến tranh đã cướp đi con trai của mẹ - liệt sỹ Nguyễn Văn Ước, sinh năm 1950, hy sinh vào ngày 21.7.1970. Cả 2 người chồng và con của mẹ đều hy sinh do bị lọt vào vùng phục kích của địch. Trong chiến tranh, gia đình mẹ là cơ sở hoạt động cách mạng, tiếp tế lương thực, thực phẩm cho cán bộ, chiến sỹ cách mạng.

Mẹ đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba và được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Trà Thị Rang

(1919 - 2011)

Mẹ Trà Thị Rang sinh năm 1919, nguyên quán ở xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Trà Thị Rang có 2 người con lên đường nhập ngũ theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và đã hy sinh do bị lọt vào vùng phục kích của địch. Đó là liệt sỹ Phạm Văn Xuân, sinh năm 1945, hy sinh vào ngày 12.12.1965 và liệt sỹ Phạm Văn Thành, sinh năm 1957, hy sinh vào ngày 13.11.1973.

Mẹ qua đời vào ngày 9.3.2011 và hiện con của mẹ là ông Nguyễn Văn Hiệp đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội.

Với những công lao đóng góp đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Đặng Thị Phước

(1909 - 1991)

Mẹ Đặng Thị Phước sinh năm 1909 và mất năm 1991, nguyên quán tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Thanh sống tại ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Đặng Thị Phước có 2 người con lên đường tham gia kháng chiến và đã hy sinh do bị lọt vào vùng phục kích của địch. Tổ quốc ghi công các con của mẹ là liệt sỹ Nguyễn Thị Bông, sinh năm 1940, hy sinh vào ngày 6.01.1968 và liệt sỹ Nguyễn Văn Sanh, sinh năm 1945, hy sinh vào ngày 6.11.1968.

Năm 2014, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Đặng Thị Phước.



Lý Thị Thura

(1915 - 1984)

Mẹ Lý Thị Thura sinh năm 1915 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 1.10.1984 và hiện đang được con trai là ông Lê Văn Năm thờ phụng tại quê nhà ở ấp Xóm Hố, xã Phú Hội.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ và anh dũng của dân tộc, mẹ Lý Thị Thura đã động viên các con lên đường tham gia công tác cách mạng và mẹ có 2 người con đã hy sinh, được công nhận là liệt sỹ. Đó là liệt sỹ Lê Thanh Bình, sinh năm 1938, hy sinh vào ngày 1.12.1966 do bị địch càn quét và liệt sỹ Lê Văn Dẽ, sinh năm 1947, hy sinh vào ngày 10.6.1971 do bị lọt vào vòng phục kích của địch.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



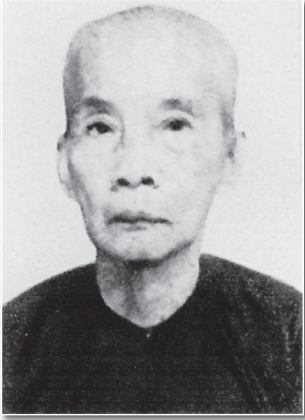
Nguyễn Thị Hảo

(1907 - 1993)

Mẹ Nguyễn Thị Hảo sinh năm 1907, nguyên quán tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Do tuổi già sức yếu, mẹ đã từ trần vào năm 1993 tại quê nhà. Hiện nay, con của mẹ là ông Mai Văn Hùng sống tại ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, gia đình mẹ là cơ sở tiếp tế lương thực, thực phẩm cho cách mạng. Mẹ có 2 người con là liệt sỹ: liệt sỹ Nguyễn Văn Nhàn, sinh năm 1944, hy sinh vào ngày 15.5.1972 do bị địch phục kích và liệt sỹ Mai Văn Chúc, sinh năm 1949, hy sinh vào ngày 10.10.1972 do bị lọt vào vùng phục kích của địch.

Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.



Đặng Thị Lúa

(1903 - 1998)

Mẹ Đặng Thị Lúa, sinh năm 1903 và mất vào ngày 5.4.1998 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, cháu của mẹ là ông Từ Trí Dũng đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở ấp Đất Mới, xã Phú Hội.

Mẹ Đặng Thị Lúa có 2 người con là liệt sỹ, hy sinh trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống Mỹ cứu nước của dân tộc. 2 người con của mẹ đều hy sinh do bị lọt vào vùng phục kích của địch, đó là liệt sỹ Từ Văn Du, sinh năm 1938, hy sinh vào ngày 18.11.1973 và liệt sỹ Từ Văn Tính, sinh năm 1932, hy sinh vào tháng 4.1972.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Đặng Thị Lúa danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Biển

(1896 - 1950)

Mẹ Nguyễn Thị Biển sinh năm 1896 và mất vào ngày 15.9.1950 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Thanh Tâm sống tại ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội là con của mẹ đang thờ phụng mẹ.

Mẹ có 2 người con là liệt sỹ: Liệt sỹ Phạm Văn Ca, sinh năm 1917, hy sinh vào ngày 24.4.1949 và liệt sỹ Phạm Văn Thành, sinh năm 1935, hy sinh vào ngày 29.2.1971. Cả 2 người con của mẹ đều hy sinh do bị lọt vào vùng phục kích của địch trong kháng chiến chống ngoại xâm cứu nước.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26.9.2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Nhi

(1900 - 1945)

Mẹ Nguyễn Thị Nhi sinh năm 1900, nguyên quán tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 8.12.1945. Hiện nay, mẹ đang được ông Đặng Văn An là con trai của mẹ thờ phụng tại ấp Phú Mỹ I, xã Phú Hội.

Mẹ có 2 người con là liệt sỹ: liệt sỹ Đặng Văn Cải, sinh năm 1937, hy sinh vào ngày 27.7.1971 bị địch phục kích và liệt sỹ Đặng Văn Xại, sinh năm 1943, hy sinh vào ngày 2.8.1971, trong trận đánh đồn Mít Nài.

Năm 2014, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Nguyễn Thị Nhi.



Nguyễn Thị Sinh

(1921 - 2011)

Mẹ Nguyễn Thị Sinh sinh năm 1921, nguyên quán tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 5.3.2011 tại quê nhà. Hiện nay, chồng của mẹ là ông Nguyễn Văn Đức sống tại ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Nguyễn Thị Sinh có 2 người con là liệt sỹ. Đó là liệt sỹ Nguyễn Văn Mười, sinh năm 1949, hy sinh vào ngày 14.4.1969 do bị lọt vào vòng phục kích của địch và liệt sỹ Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1952, hy sinh vào ngày 1.12.1974 do địch càn quét, cơ sở bị lộ.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Võ Thị Le

(1924 - 2007)

Mẹ Võ Thị Le sinh năm 1924 và mất vào ngày 1.1.2007 tại Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Lê Văn Út sống tại ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Võ Thị Le có 2 người con là liệt sỹ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đó là liệt sỹ Lê Hồng Quốc, sinh năm 1950, hy sinh vào ngày 5.2.1970 và liệt sỹ Lê Văn Tiến, sinh năm 1945, hy sinh vào ngày 10.4.1969. Cả 2 người con của mẹ Võ Thị Le đều hy sinh do bị lọt vào vùng phục kích của địch.

Do đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mẹ đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN.



Nguyễn Thị Bén

(1899 - 1979)

Mẹ Nguyễn Thị Bén sinh năm 1899 tại huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và mất vào ngày 3.5.1979 tại ấp Phú Mỹ I, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch. Hiện nay, con của mẹ là bà Nguyễn Thị Bê sống tại ấp Phú Mỹ I, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ và anh dũng của dân tộc, mẹ Nguyễn Thị Bén đã động viên các con lên đường tham gia công tác cách mạng. Mẹ Nguyễn Thị Bén có 2 người con là liệt sỹ Huỳnh Văn Đãi và liệt sỹ Huỳnh Văn Bảy đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Nguyễn Thị Bén danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Dương Thị Tửu

(1903 - 1986)

Mẹ Dương Thị Tửu sinh năm 1903 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 7.5.1986. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Mười đang sống tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội thờ phụng mẹ.

Mẹ có chồng và 1 người con là liệt sỹ, hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ. Tổ quốc ghi công chồng của mẹ là liệt sỹ Nguyễn Văn Nha, sinh năm 1902, hy sinh vào ngày 27.5.1963 do bị địch bắn chết khi cơ sở bị lộ và con của mẹ là liệt sỹ Nguyễn Thị Dết, sinh năm 1942, hy sinh vào ngày 22.11.1966 do bị địch càn quét.

Mẹ đã được truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì theo Quyết định số 77-KT/HĐNN ngày 27.7.1988 và đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do đã có nhiều công hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Nguyễn Thị Sâm

(1893 - 1971)

Mẹ Nguyễn Thị Sâm sinh năm 1893, nguyên quán tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ từ trần vào ngày 10.4.1971. Hiện nay, con của mẹ là bà Đào Thị Thanh Mai đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở ấp Phú Mỹ I, xã Phú Hội.

Mẹ Nguyễn Thị Sâm có 2 người con thân yêu đã anh dũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đó là liệt sỹ Đào Thị Ca, sinh năm 1920, hy sinh do bị địch phục kích vào ngày 24.1.1952 và liệt sỹ Đào Mỹ Dền.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26.9.2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Trần Thị Trục

(1915 - 1945)

Mẹ Trần Thị Trục sinh năm 1915 và mất năm 19.10.1945 tại quê nhà ở xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, ông Nguyễn Văn Nhựt sống tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Trần Thị Trục có 1 người con trai duy nhất tham gia hoạt động cách mạng với sự ủng hộ, động viên của mẹ và đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Nguyễn Văn Tượng, sinh năm 1936, hy sinh vào tháng 10.1961.

Mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 16.5.2016 theo Quyết định số 945/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do đã có công hiến, hy sinh to lớn vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Đặng Thị Quốc

(1917 - 2019)

Mẹ Đặng Thị Quốc sinh năm 1917 tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ Quốc kết hôn với ông Huỳnh Văn Xa, cũng là người xã Phú Hội, sinh được 8 người con nhưng chỉ có 5 người sống đến trưởng thành (3 trai, 2 gái).

Trong kháng chiến, cả gia đình mẹ Quốc đều tham gia cách mạng. Ông Huỳnh Văn Xa là cán bộ của xã Phú Hội trong giai đoạn chống Pháp, còn mẹ Quốc thì suốt 2 cuộc kháng chiến mẹ tảo tần buôn gánh bán bưng từ chợ Phú Hội đến Bà Rịa về chợ Long Thành và ngụy trang mua lương thực, thuốc men để tiếp tế cho cơ sở cách mạng. Mẹ còn đào hầm nuôi giấu cán bộ, bộ đội. 2 người con trai của mẹ từ lúc mới 15-16 tuổi đã thoát ly theo cách mạng, rồi hy sinh: Liệt sĩ Huỳnh Văn Thương, sinh năm 1943, hy sinh vào ngày 1.3.1967; liệt sĩ Huỳnh Văn Hết, sinh năm 1945, hy sinh vào ngày 9.8.1968. Cả 2 người con của mẹ hy sinh do bị lọt vào vòng phục kích của địch, được đồng đội chôn cất nhưng do chiến tranh, địch cày xới nhiều lần, địa hình thay đổi nên sau ngày đất nước thống nhất gia đình tìm kiếm nhiều lần mà vẫn không tìm thấy mộ. Các con của mẹ hy sinh khi còn trẻ, chưa ai lập gia đình. Mẹ Quốc sống tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội cùng với người con gái là bà Huỳnh Thị Thu, mẹ qua đời ngày 31.12.2019.

Những công hiến của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 1984 mẹ được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba và đã được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Võ Thị Mì

(1890 - 1951)

Mẹ Võ Thị Mì sinh năm 1890 và mất ngày 19.3.1951 tại quê nhà ở xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, cháu của mẹ là bà Lê Thị Sang đang thờ phụng mẹ tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội.

Mẹ có 2 người con là liệt sỹ, đều hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ khi bị lọt vào vùng phục kích của địch. Đó là liệt sỹ Lê Văn Bộ, sinh năm 1915, hy sinh vào ngày 24.2.1950 và liệt sỹ Lê Văn Phép, sinh năm 1917, hy sinh vào ngày 1.12.1950.

Mẹ Võ Thị Mì đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 1.12.2015 theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do đã có nhiều công hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Nguyễn Thị Huyền

(1905 - 1944)

Mẹ Nguyễn Thị Huyền sinh năm 1905, nguyên quán tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ từ trần vào ngày 26.1.1944 và hiện đang được thờ phụng tại quê nhà ở ấp Xóm Hố, xã Phú Hội bởi người cháu là ông Phan Văn Hùng.

Mẹ có 1 người con duy nhất tham gia hoạt động cách mạng và đã hy sinh. Tổ quốc ghi công liệt sỹ Phan Văn Biểu hy sinh vào ngày 3.12.1968 trên đường đi công tác do bị lọt vào vùng phục kích của địch. Liệt sỹ Phan Văn Biểu đã được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2679/QĐ-CTN, ngày 1.12.2015 truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Nguyễn Thị Huyền do đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Nguyễn Thị Nguyệt

(? - 1958)

Mẹ Nguyễn Thị Nguyệt, không rõ năm sinh, nguyên quán ở xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ đã qua đời vào ngày 27.7.1958 tại quê nhà. Hiện nay, cháu của mẹ là bà Huỳnh Thị Nga sống tại ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, mẹ Nguyễn Thị Nguyệt đã động viên người con trai duy nhất tham gia kháng chiến vì độc lập dân tộc. Và Tổ quốc đã ghi công con trai mẹ - liệt sỹ Lê Văn Thu, sinh năm 1926, hy sinh vào ngày 10.11.1971 do bị lọt vào vòng phục kích của địch.

Ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ và gia đình vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN ngày 1.12.2015.



Lê Thị Giang

(1917 - 1969)

Mẹ Lê Thị Giang sinh năm 1917, nguyên quán tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 20.7.1969 và hiện cháu của mẹ là bà Đoàn Thị Tuyết đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội.

Trong giai đoạn chiến tranh ác liệt, đứng trước cảnh nước mất nhà tan, kẻ thù dày xéo quê hương, mẹ Lê Thị Giang đã động viên, tiễn chân người con trai duy nhất lên đường nhập ngũ. Con trai mẹ, liệt sỹ Lê Văn Cớ, sinh năm 1947, đã hy sinh vào ngày 23.1.1970.

Với những công lao đóng góp đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN, ngày 1.12.2015 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Huỳnh Thị Ba

(1911 - 2001)

Mẹ Huỳnh Thị Ba sinh năm 1911 và mất vào ngày 4.12.2001 tại quê nhà ở xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, ông Nguyễn Văn Phương, là cháu của mẹ, đang thờ phụng mẹ tại ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội.

Mẹ có 1 người con duy nhất tham gia hoạt động cách mạng và đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Võ Văn Ngưỡng, sinh năm 1950, hy sinh khi bị địch phục kích vào ngày 8.8.1968.

Mẹ đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 1.12.2015 theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN do đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Nguyễn Thị Nhỏ

(1908 - 1952)

Mẹ Nguyễn Thị Nhỏ sinh năm 1908, nguyên quán tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, người con trai duy nhất của mẹ đã lên đường nhập ngũ và đã hy sinh. Đó là liệt sỹ Nguyễn Trung Tâm, sinh năm 1948, hy sinh vào ngày 11.6.1967 do bị lọt vào vùng phục kích của địch.

Mẹ Nguyễn Thị Nhỏ qua đời vào ngày 5.6.1952. Hiện nay, cháu của mẹ là bà Trương Thị Hương và ông Nguyễn Văn Toàn sống tại ấp Phú Mỹ I, xã Phú Hội đang thờ phụng mẹ.

Năm 2015, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2679/QĐ-CTN ngày 1.12.2015 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Nguyễn Thị Nhỏ.



Lý Thị Vĩnh

(1903 - 1988)

Mẹ Lý Thị Vĩnh sinh năm 1903, nguyên quán tại Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 28.01.1988 (ÂL). Hiện nay, cháu của mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng Cúng đang thờ phụng mẹ tại ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong kháng chiến, mặc dù đói khổ nhưng mẹ Lý Thị Vĩnh đã chắt chiu, dành dụm nuôi con và tiếp tế lương thực, thực phẩm nuôi quân tại địa phương. Mẹ có 1 người con duy nhất tham gia kháng chiến và đã hy sinh, được công nhận là liệt sỹ. Đó là liệt sỹ Nguyễn Tuất, sinh năm 1926, hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước vào ngày 25.8.1970.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2015 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN, ngày 1.12.2015 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Phạm Thị Biền

(1896 - 1948)

Mẹ Phạm Thị Biền sinh năm 1896 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất vào năm 1948 tại xã Lộc An, huyện Long Thành. Hiện nay, chắt của mẹ là ông Lê Văn Đức, sống tại ấp Bàu Bông, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Phạm Thị Biền đã động viên người con trai độc nhất lên đường tham gia kháng chiến và con của mẹ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là liệt sỹ Huỳnh Văn Rỡ, sinh năm 1927, hy sinh vào tháng 3.1948, trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 154/KTCTN, ngày 20.4.2000 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.



Nguyễn Thị Tư

(1912 - 2001)

Mẹ Nguyễn Thị Tư sinh năm 1912 và mất vào ngày 25.12.2001 tại quê nhà ở xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong kháng chiến, mẹ đã tham gia trực tiếp tham gia công tác cách mạng tại địa phương, che giấu cán bộ, chiến sỹ, làm công tác đưa tin cho cơ sở cách mạng, giúp đỡ lương thực, thực phẩm, quần áo và cho mượn nhà để làm cơ sở hội họp.

Mẹ Nguyễn Thị Tư có 2 người con liệt sỹ: liệt sỹ Lê Văn Nô, sinh năm 1949, hy sinh vào ngày 4.11.1967 và liệt sỹ Lê Văn Hạnh.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, mẹ đã được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất theo Quyết định số 152/KT-HĐBT ngày 20.11.1984 và vào năm 2014, mẹ Nguyễn Thị Tư được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay, con dâu của mẹ là Võ Thị Năm đang thờ phụng mẹ tại ấp Bà Trường, xã Phước An.



Bùi Thị Hoa

(1908 - 1988)

Mẹ Bùi Thị Hoa sinh năm 1908 và mất vào năm 1988 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Nguyễn Thị Lai đang thờ phụng mẹ tại ấp Bà Trường, xã Phước An.

Sinh ra và lớn lên trên quê hương giàu truyền thống cách mạng, đứng trước cảnh kẻ thù dày xéo quê hương, mẹ Bùi Thị Hoa đã động viên, tiễn chân các con của mình lên đường nhập ngũ và có 2 người con của mẹ đã hy sinh, được công nhận liệt sỹ. Liệt sỹ Nguyễn Văn Xây, hy sinh vào ngày 20.10.1954 và liệt sỹ Nguyễn Văn Trọng, sinh năm 1931, hy sinh vào ngày 8.10.1972.

Mẹ đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất và đến năm 2014, mẹ được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN do đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Nguyễn Thị Bay

(1906 - 1995)

Mẹ Nguyễn Thị Bay sinh năm 1906 và mất vào ngày 25.2.1995 tại quê nhà ở xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, mẹ đang được con gái là bà Lê Thị Hát và cháu nội là ông Lê Văn Mai sống tại ấp Bà Trường, xã Phước An đang thờ phụng.

Trong kháng chiến, mẹ Nguyễn Thị Bay đã tích cực tham gia đóng góp tiền, gạo, thuốc cho cán bộ, chiến sỹ cách mạng. Mẹ có 2 người con liệt sỹ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Lê Văn Sang, hy sinh vào ngày 23.7.1970 và liệt sỹ Lê Văn Lạ, sinh năm 1937, hy sinh vào tháng 11.1973.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Nguyễn Thị Bay danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



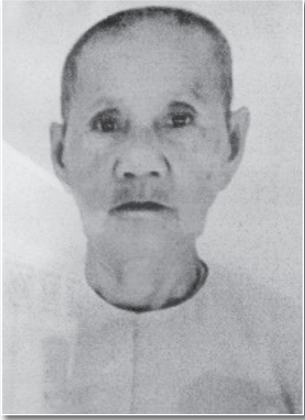
Nguyễn Thị Xinh

(1909 - 2005)

Mẹ Nguyễn Thị Xinh sinh năm 1909, nguyên quán tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ từ trần vào ngày 25.3.2005. Hiện tại, con của mẹ là Huỳnh Văn Chương đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở ấp Bàu Bông, xã Phước An.

Mẹ Nguyễn Thị Xinh đã động viên các con lên đường tham gia kháng chiến để đánh đuổi quân thù, giành lại độc lập, tự do cho đất nước và hai con của mẹ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là liệt sỹ Huỳnh Văn Cạn, sinh năm 1941, hy sinh vào ngày 10.7.1961 và liệt sỹ Huỳnh Văn Cải.

Do có nhiều công hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



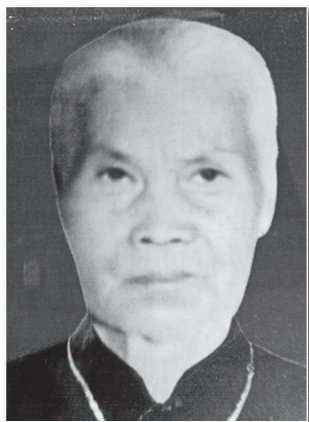
Nguyễn Thị Nuôi

(1915 - 2010)

Mẹ Nguyễn Thị Nuôi sinh năm 1915 và mất vào ngày 17.4.2010 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Trần Văn Linh, sinh năm 1959 sống tại ấp Bà Trường, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, kẻ thù luôn khủng bố những người tham gia cách mạng nhưng mẹ Nguyễn Thị Nuôi vẫn tham gia đóng góp tiền, gạo, thuốc, quần áo... cho cán bộ cách mạng tại địa phương. Mẹ cũng khuyến khích, động viên các con tham gia hoạt động cách mạng và có 2 người con đã hy sinh vì Tổ quốc. Liệt sỹ Nguyễn Văn Huấn, sinh năm 1938, hy sinh vào ngày 14.4.1972 và liệt sỹ Nguyễn Văn Ngự, sinh năm 1940, hy sinh vào ngày 20.7.1970.

Mẹ Nguyễn Thị Nuôi đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Lê Thị Hối

(1913 - 1997)

Mẹ Lê Thị Hối sinh năm 1913, nguyên quán tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 18.5.1997 tại quê nhà và hiện được thờ cúng tại ấp Bà Trường, xã Phước An bởi con của mẹ là bà Lê Thị Hoa.

Tham gia hoạt động công tác cách mạng tại địa phương trong kháng chiến, mẹ đã trực tiếp giúp đỡ cán bộ, chiến sỹ cách mạng tại địa phương, làm công tác đưa tin, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, quần áo cho cách mạng. Mẹ Lê Thị Hối có 2 người con liệt sỹ: Liệt sỹ Lê Văn Hoàng, sinh năm 1931, hy sinh vào ngày 9.10.1960 và liệt sỹ Lê Văn Lạc, hy sinh vào ngày 12.10.1966.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba vào năm 1984 và truy tặng mẹ Lê Thị Hối danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Huỳnh Thị Quảng

(1913 - 2000)

Mẹ Huỳnh Thị Quảng sinh năm 1913 và mất vào ngày 11.6.2000 tại quê nhà ở xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Lê Thị Biển sống tại ấp Vũng Gấm, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, mẹ Quảng đã tích cực đóng góp tiền của, vải, thuốc men cho bộ đội và cách mạng. Mẹ có chồng và 1 người con liệt sỹ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Người bạn đời của mẹ là liệt sỹ Lê Văn Hải, sinh năm 1903, hy sinh vào ngày 26.12.1959. Con của mẹ là liệt sỹ Lê Văn Dã, sinh năm 1945, hy sinh vào ngày 8.8.1967.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26.9.2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Hầu

(1908 - 1992)

Mẹ Nguyễn Thị Hầu sinh năm 1908 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mẹ qua đời vào ngày 16.4.1992, con gái là bà Phan Thị Bồn hiện đang thờ phụng mẹ tại ấp Bàu Bông, xã Phước An.

Nhà của mẹ là nơi sinh hoạt và che giấu chiến sỹ cách mạng trong thời kỳ chống Mỹ. Đồng thời, mẹ cũng đã tích cực đóng góp tiền, gạo, thuốc men cho cách mạng. Mẹ Nguyễn Thị Hầu có 2 người con liệt sỹ: Liệt sỹ Phan Văn To, sinh năm 1934, hy sinh vào ngày 8.3.1960 và liệt sỹ Phan Văn Quang, sinh năm 1947, hy sinh vào ngày 11.9.1971.

Do đã có nhiều công hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mẹ đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN.



Trần Thị Lòi

(1911 - 1991)

Mẹ Trần Thị Lòi sinh năm 1911 trên quê hương giàu truyền thống cách mạng huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 8.3.1991 và hiện đang được con của mẹ là bà Trần Thị Lê thờ phụng tại quê nhà ở ấp Bà Trường, xã Phước An.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ của dân tộc, chiến tranh đã cướp mất đi 2 người con thân yêu của mẹ. Tổ quốc ghi công liệt sỹ Nguyễn Văn Nầy, sinh năm 1936, hy sinh vào ngày 6.9.1962 và liệt sỹ Nguyễn Văn Nọ, sinh năm 1939, hy sinh vào ngày 24.10.1967. Đồng thời, mẹ Trần Thị Lòi cũng đã tích cực đóng góp tiền, gạo, thuốc, quần áo... cho cách mạng tại địa phương trong kháng chiến.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Trần Thị Đường

(1906 - 1966)

Mẹ Trần Thị Đường sinh năm 1906 tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch và mất vào ngày 26.4.1966 tại ấp Ông Kèo, xã Vĩnh Thanh. Hiện nay, con của mẹ là ông Châu Văn Tiên, sinh năm 1951 sống tại ấp Bà Trường, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, như nhiều bà mẹ khác nơi quê hương giàu truyền thống cách mạng, mẹ Trần Thị Đường đã đóng góp tiền, gạo, thuốc cho cách mạng tại địa phương. Mẹ có 2 người con liệt sỹ: Liệt sỹ Châu Văn Nghe, sinh năm 1937, hy sinh vào ngày 7.10.1970 và liệt sỹ Châu Văn Khởi, sinh năm 1939, hy sinh vào ngày 25.12.1970 trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Huỳnh Thị Lừa

(1912 - 1995)

Mẹ Huỳnh Thị Lừa sinh năm 1912 và mất vào năm 1995 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Theo đang thờ phụng mẹ tại ấp Bàu Bông, xã Phước An.

Mẹ Huỳnh Thị Lừa có chồng và 1 người con là liệt sỹ. Chồng của mẹ là liệt sỹ Nguyễn Văn Bộ, sinh năm 1902, hy sinh vào ngày 20.8.1954. Con của mẹ là liệt sỹ Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1944, hy sinh vào ngày 20.12.1969 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bản thân mẹ Huỳnh Thị Lừa cũng đã tích cực tham gia công tác cách mạng tại địa phương trong kháng chiến, đóng góp tiền, gạo, lương thực cho cách mạng.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Lê

(1930 - 2006)

Mẹ Nguyễn Thị Lê sinh năm 1930 và mất vào ngày 9.6.2006 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong kháng chiến, mẹ Nguyễn Thị Lê đã tích cực cùng bà con quyên góp tiền bạc, lương thực, vải, thuốc men tiếp tế cho cách mạng. Cũng trong thời kỳ đó, mẹ đã động viên các con lên đường tham gia kháng chiến và hai người con của mẹ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là liệt sỹ Huỳnh Văn Lượng, sinh năm 1945, hy sinh tháng 3.1969 và liệt sỹ Huỳnh Văn Đục.

Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.

Hiện nay, con của mẹ là bà Huỳnh Ngọc Thơ sống tại ấp Quới Thạnh, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.



Lê Thị Nhành

(1922 - 1972)

Mẹ Lê Thị Nhành sinh năm 1922 và mất năm 1972 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Chung là con của mẹ sống tại ấp Bàu Bông, xã Phước An đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Trong giai đoạn chiến tranh ác liệt, đứng trước cảnh nước mất nhà tan, kẻ thù dày xéo quê hương, mẹ tận tảo nuôi dạy các con còn nhỏ. Khi con đến tuổi trưởng thành, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, các con của mẹ đã lên đường nhập ngũ với sự động viên tinh thần từ mẹ. Hai người con thân yêu của mẹ đã hy sinh và được Tổ quốc ghi công là liệt sỹ Nguyễn Văn Thệ, sinh năm 1945, hy sinh vào ngày 30.12.1972 và liệt sỹ Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1947, hy sinh vào ngày 16.10.1966. Bản thân mẹ Nguyễn Thị Nhành cũng đã tích cực đóng góp tiền, gạo, thuốc men cho cách mạng tại địa phương trong kháng chiến.

Với những công lao đóng góp và hy sinh cao quý đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Phạm Thị Rít

(1928 - 2017)

Mẹ Phạm Thị Rít sinh năm 1928 và mất vào ngày 23.1.2017 tại quê nhà ở xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ Phạm Thị Rít đã tích cực đóng góp của cải vật chất cho cách mạng tại địa phương. Trong quá trình hoạt động, mẹ bị địch phát hiện, bắt và tù đầy.

Mẹ Phạm Thị Rít có 2 người con liệt sỹ đều hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là liệt sỹ Nguyễn Văn Quảng hy sinh vào ngày 7.8.1972 và liệt sỹ Nguyễn Văn Sanh, sinh năm 1948, hy sinh vào ngày 13.6.1964.

Do đã có nhiều công hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mẹ đã được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay, con của mẹ là bà Nguyễn Thị Vân đang thờ phụng mẹ tại ấp Vũng Gấm, xã Phước An.



Nguyễn Thị Ngọc

(1906 - 1964)

Mẹ Nguyễn Thị Ngọc sinh năm 1906 và mất vào ngày 3.11.1964 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, bà Huỳnh Thị Diễm là con của mẹ, sống tại ấp Bàu Bông, xã Phước An đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, mẹ Nguyễn Thị Ngọc đã tích cực đóng góp tiền bạc, gạo cho cách mạng. Mẹ có 2 người con lên đường nhập ngũ theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và đã hy sinh. Đó là liệt sỹ Huỳnh Văn Đông, sinh năm 1950, hy sinh vào ngày 19.4.1974 và liệt sỹ Huỳnh Văn Châu, sinh năm 1935, hy sinh vào ngày 3.3.1969.

Với những công lao, hy sinh to lớn đó, ngày 1.12.2015, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



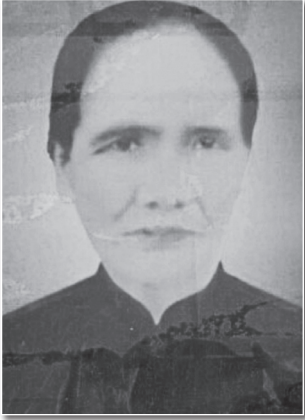
Nguyễn Thị Rằng

(1912 - 2013)

Mẹ Nguyễn Thị Rằng sinh năm 1912 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ từ trần vào ngày 13.6.2013 và hiện đang được con gái là bà Nguyễn Thị Cúc sống tại ấp Bà Trường, xã Phước An thờ phụng.

Mẹ Nguyễn Thị Rằng đã động viên các con lên đường tham gia kháng chiến và hai con của mẹ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là liệt sỹ Nguyễn Văn Chơn, hy sinh vào tháng 8.1969 và liệt sỹ Nguyễn Văn Lành, hy sinh ngày 16.7.1963. Vượt qua nỗi đau, mẹ vẫn tiếp tục sống và cống hiến cho đất nước cho đến ngày qua đời.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Nguyễn Thị Rằng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Bùi Thị Út

(1924 - 1985)

Mẹ Bùi Thị Út, sinh năm 1924, nguyên quán tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Ngay từ giai đoạn đầu kháng chiến chống Pháp, xã Phước An đã được mệnh danh là “thủ đô kháng chiến” của vùng Long Thành - Nhơn Trạch. Nhiều cơ quan, đơn vị của huyện, lực lượng vũ trang, bộ đội Bình Xuyên... đã về vùng rừng giồng Phước An xây dựng căn cứ kháng chiến. Đến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, quân dân Phước An đã xây dựng nơi đây thành căn cứ địa cách mạng. Một hệ thống địa đạo chằng chịt đã được thiết kế khắp vùng “lòng chảo” Phước An, vừa là nơi ẩn náu vừa là nơi chiến đấu. Địch nhiều lần tổ chức càn quét quy mô lớn vào Phước An, nhưng lần nào cũng thất bại.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ Bùi Thị Út không chỉ tham gia đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ cách mạng, tiếp tế lương thực cho bộ đội mà mẹ còn vận động các con thoát ly theo kháng chiến. Mẹ có 2 người con trai đã anh dũng hy sinh khi chiến đấu bảo vệ quê hương Phước An, đó là liệt sĩ Hoàng Ngọc Trí, sinh năm 1941, hy sinh ngày 20.4.1966 và liệt sĩ Hoàng Thành, sinh năm 1957, hy sinh ngày 14.9.1972.

Mẹ qua đời ngày 17.11.1985. Hiện con gái Hoàng Thị Đăng đang thờ cúng mẹ tại ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh.

Mẹ Bùi Thị Út được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lê Thị Nên

(1916 - 2001)

Mẹ Lê Thị Nên sinh năm 1916 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Phước An quê mẹ là xã có truyền thống văn hóa lâu đời gắn với đời sống sông nước, nhưng những năm sống dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, rồi đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai tàn phá, giày xéo, thường xuyên càn quét đánh phá, gây nhiều chết chóc tang thương. Phước An lập làng kháng chiến ngay từ khi thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ, trở thành trung tâm kháng chiến với nhiều hoạt động, nhiều chiến công được ghi vào sử sách. Mẹ Lê Thị Nên cùng gia đình tham gia hoạt động kháng chiến từ rất sớm, làm đủ mọi việc của cư dân làng kháng chiến: Sản xuất, tiếp tế nuôi quân, vận động đoàn thể tổ chức hoạt động ... Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, gia đình mẹ là cơ sở của cách mạng, nhiều người thoát ly, tham gia chiến đấu.

Mẹ Nên có chồng và 1 người con là liệt sĩ. Chồng mẹ là liệt sĩ Nguyễn Kim Huy, Ủy viên quân sự xã, hy sinh trong thời kỳ chống thực dân Pháp. Con trai của mẹ là liệt sĩ Nguyễn Văn Nhiều, Tiểu đội phó bộ đội địa phương, Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Mẹ mất ngày 02.9.2001. Con của mẹ là ông Nguyễn Văn Bé hiện đang thờ cúng mẹ tại gia đình ở ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Lê Thị Nền được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Phan Thị Hà

(1907 - 1945)

Mẹ Phan Thị Hà sinh năm 1907 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Do nhà nghèo, bệnh tật không tiền chữa chạy nên mẹ mất vào năm 1945.

Mẹ Phan Thị Hà có người con độc nhất là liệt sĩ Võ Văn Danh, sinh năm 1938, hy sinh năm 1967 tại Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hiện nay, cháu của mẹ là Võ Phi Tùng, cư trú tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành đang thờ cúng mẹ.

Ghi nhận công lao của Mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng Mẹ Phan Thị Hà danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào năm 2014.



Trần Thị Yến

(1903 - 1991)

Mẹ Trần Thị Yến sinh năm 1903 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch - một xã anh hùng của huyện anh hùng.

Ngay từ đầu thời kỳ miền Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khu vực Lòng Chảo Phước An đã trở thành căn cứ kháng chiến của vùng Long Thành - Nhơn Trạch cũng như của tỉnh. Nhiều cơ quan, đoàn thể, đơn vị bộ đội đã đóng quân nơi đây. Chính vì vậy, địch đã tổ chức nhiều cuộc càn quét ác liệt vào Phước An để tiêu diệt cách mạng. Quân và dân Phước An không chỉ chiến đấu chống trả lại các cuộc càn quét liên miên của địch mà còn tổ chức đánh trả gây cho địch nhiều thiệt hại, nuôi giấu cán bộ, một lòng với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Mẹ Yến cũng như những bà mẹ Phước An khác, tích cực lao động sản xuất để đóng góp cho kháng chiến, là hậu phương vững chắc cho gia đình, đồng viên chồng và các con lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Chồng mẹ Yến, liệt sĩ Hồ Văn Gòong, sinh năm 1902, hy sinh ngày 3.3.1948; con của mẹ, liệt sĩ Hồ Ngọc Thành, hy sinh ngày 10.10.1950 trong kháng chiến chống Pháp. Mẹ Yến qua đời ngày 25.3.1991.

Ghi nhận công lao của mẹ với sự nghiệp cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Trần Thị Yến danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện cháu ngoại Nguyễn Kim Hạnh thờ cúng mẹ Yến tại ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành.



Nguyễn Thị Chanh

(1925 - 1993)

Mẹ Nguyễn Thị Chanh sinh năm 1925 và mất vào ngày 23.6.1993 tại quê nhà ở xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Không cam lòng nhìn kẻ thù dày xéo quê hương, mẹ đã tham gia công tác cách mạng tại địa phương, tiếp tế lương thực, thuốc men cho cách mạng. Mẹ Nguyễn

Thị Chanh đã động viên, tiễn người con độc nhất lên đường nhập ngũ chiến đấu vì nền độc lập tự do của dân tộc. Trong quá trình hoạt động, con trai mẹ là liệt sỹ Phạm Văn Bộ bị địch bắt và đã hy sinh.

Với những công lao đóng góp đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 1306/KT-CTN, ngày 23.7.1997 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay, em dâu của mẹ là bà Văn Thị Típ đang thờ cúng mẹ tại ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch.



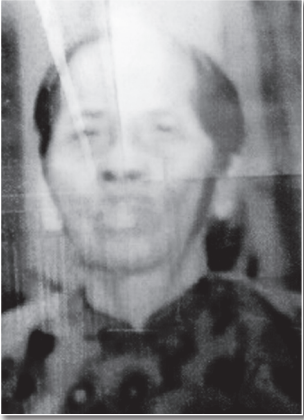
Nguyễn Thị Trinh

(1921 - 2002)

Mẹ Nguyễn Thị Trinh sinh năm 1921 tại xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ngày 13.6.2002, mẹ qua đời tại quê hương Phước Khánh, hưởng thọ 81 tuổi.

Tham gia công tác cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ tại địa phương, mẹ đã mang gạo, thức ăn, thuốc men tiếp tế cho cách mạng. Mẹ Nguyễn Thị Trinh có 2 người con tham gia kháng chiến, trong quá trình hoạt động đã bị địch bắt và hy sinh. Tổ quốc ghi công liệt sỹ Trần Văn Tam, sinh năm 1941, hy sinh vào tháng 8.1965 và liệt sỹ Trần Văn Lực, sinh năm 1950, hy sinh vào ngày 15.6.1966.

Hiện nay, con của mẹ là bà Trần Thị Hoa, sống tại ấp 2, xã Phước Khánh đang trực tiếp thờ phụng mẹ. Mẹ Nguyễn Thị Trinh đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 26.9.2014 theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vì những cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mẹ và gia đình.



Nguyễn Thị Sô

(1918 - 2009)

Mẹ Nguyễn Thị Sô sinh năm 1918 và mất vào ngày 9.4.2009 tại quê nhà ở xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Phạm Văn Cu đang trực tiếp thờ phụng mẹ tại ấp 2, xã Phước Khánh.

Mẹ Nguyễn Thị Sô có 2 người con tham gia hoạt động cách mạng và đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Phạm Văn Tùng, sinh năm 1935, hy sinh vào ngày 6.1.1968 và liệt sỹ Phạm Văn Bảy, sinh năm 1939, hy sinh vào ngày 10.4.1970.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Nguyễn Thị Nôi

(1919 - 1991)

Mẹ Nguyễn Thị Nôi sinh năm 1919 tại xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời tại quê hương vào ngày 4.4.1991. Hiện nay, con của mẹ là bà Nguyễn Ngọc Mai, sinh năm 1960, ở tại ấp 2, xã Phước Khánh đang trực tiếp thờ phụng mẹ.

Mẹ Nguyễn Thị Nôi có 2 người con là liệt sỹ, liệt sỹ Nguyễn Văn Nào, sinh năm 1945, hy sinh vào năm 1972 và liệt sỹ Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1949, hy sinh vào năm 1969. Mẹ vẫn mạnh mẽ vượt qua nỗi đau, sống và cống hiến cho đất nước. Mẹ vẫn tiếp tục tham gia công tác cách mạng tại địa phương, tiếp tế lương thực, thuốc men cho cách mạng.

Với những công lao đóng góp đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



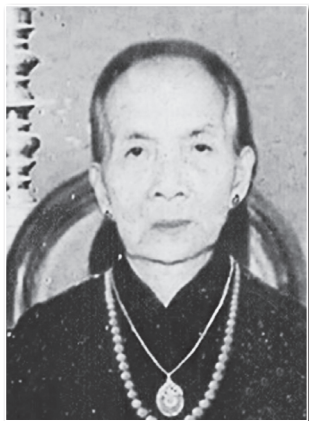
Nguyễn Thị Huỳnh

(1910 - 1996)

Mẹ Nguyễn Thị Huỳnh sinh năm 1910 và mất vào ngày 11.11.1996 tại xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con trai là ông Chung Văn Thiện đang trực tiếp thờ phụng mẹ tại ấp 2, xã Phước Khánh.

Mẹ Nguyễn Thị Huỳnh đã tham gia tiếp tế gạo, thuốc men cho cách mạng tại địa phương trong kháng chiến. Mẹ có 2 người con đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đó là liệt sỹ Chung Văn Tặc, sinh năm 1943, hy sinh vào năm 1969 khi bị địch bắt và liệt sỹ Chung Văn Cước, sinh năm 1945, hy sinh vào năm 1968 trong chiến dịch Mậu Thân.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



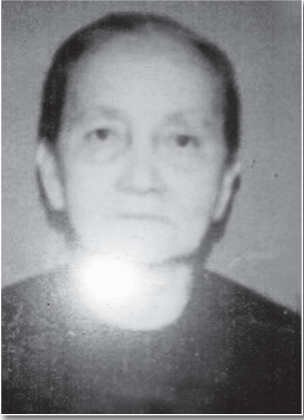
Nguyễn Thị Bảy

(1913 - 1998)

Mẹ Nguyễn Thị Bảy sinh năm 1913, nguyên quán tại xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ từ trần vào ngày 29.6.1998 và hiện đang được con trai là ông Hồ Văn Thoại trực tiếp thờ phụng tại quê nhà ở tại xã Phước Khánh.

Mẹ có 2 người con là liệt sỹ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Hồ Văn Nga, sinh năm 1941, hy sinh vào ngày 25.5.1968 và liệt sỹ Hồ Văn Thành, sinh năm 1945, hy sinh vào tháng 7.1968.

Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.



Lê Thị Ba

(1914 - 2000)

Mẹ Lê Thị Ba sinh năm 1914 và mất vào ngày 25.01.2000 tại xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là ông Dương Ngọc Thành ở ấp 1, xã Phước Khánh đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Lê Thị Ba có 2 người con là liệt sỹ. Đó là liệt sỹ Dương Minh Chiến, sinh năm 1946, hy sinh vào ngày 18.8.1972 và liệt sỹ Dương Văn Lợi, sinh năm 1950, hy sinh vào ngày 23.3.1970. Cả 2 người con của mẹ đều hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Nguyễn Thị Lôu

(1902 - 1960)

Mẹ Nguyễn Thị Lôu sinh năm 1902 và mất vào ngày 27.8.1960 tại quê nhà ở xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, cháu nội là ông Phan Văn Bảnh đang trực tiếp thờ phụng mẹ ở xã Phước Khánh.

Mẹ có 2 người con là liệt sỹ đều anh dũng hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Phan Hồng Khanh (Nhỏ), sinh năm 1935, hy sinh vào ngày 16.2.1962 và liệt sỹ Phan Hồng Khanh (Út), sinh năm 1944, hy sinh vào ngày 23.8.1966.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Nguyễn Thị Lôu danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 781/QĐ-CTN, ngày 25.4.2015 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Phan Thị Nên

(1920 - 1957)

Mẹ Phan Thị Nên sinh năm 1920, nguyên quán tại xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Mẹ mất vào ngày 26.9.1957 tại xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, con của mẹ là bà Huỳnh Thị Nho, sinh năm 1941, ở xã Phước Khánh đang trực tiếp thờ phụng mẹ.

Mẹ có 2 người con là liệt sỹ đã anh dũng hy sinh trong cùng một năm vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, trong kháng chiến chống Mỹ. Liệt sỹ Huỳnh Văn Võ, sinh năm 1943, hy sinh vào năm 1968 do bị địch bắn và liệt sỹ Huỳnh Thị Tư, sinh năm 1945, hy sinh vào năm 1968 do bị bom nổ.

Năm 2015, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 781/QĐ-CTN ngày 25.4.2015 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Phan Thị Nên.



Trần Thị Hảo

(1924 - 2004)

Mẹ Trần Thị Hảo sinh năm 1924 và mất vào ngày 30.12.2004 (nhằm ngày 20.11 ÂL) tại xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Quốc Anh, cư ngụ ở xã Phước Khánh đang trực tiếp thờ phụng mẹ.

Mẹ Trần Thị Hảo có 02 người con là liệt sỹ: Liệt sỹ Nguyễn Văn Xường, sinh năm 1941, hy sinh vào ngày 03.7.1965 và liệt sỹ Nguyễn Văn Phích, sinh năm 1948, hy sinh vào ngày 13.9.1969. Cả 2 người con của mẹ đều hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 781/QĐ-CTN, ngày 25.4.2015 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.



Đặng Thị Ký

(1918)

Mẹ Đặng Thị Ký sinh năm 1918 tại xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ có 2 người con là liệt sĩ, đều hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước trong cùng một năm 1969, chỉ cách nhau hơn 2 tháng. Đó là liệt sĩ Nguyễn Văn Nuôi, sinh năm 1939, hy sinh vào ngày 1.7.1969 và liệt sĩ Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1942, hy sinh vào ngày 15.9.1969. Hiện nay, con của mẹ là ông Nguyễn Văn Hoài đang phụng dưỡng mẹ tại ấp 1, xã Phước Khánh. Qua tuổi bách tuế, đã 102 tuổi nhưng mẹ Ký vẫn khỏe mạnh, minh mẫn. Phương châm sống thọ của mẹ là lao động chăm chỉ, tinh thần lạc quan, vui vẻ, sống rộng mở. Mẹ được mọi người trong làng trong xã yêu quý vì tính hài hước, thường hay giúp đỡ người khác dù gia đình và bản thân mẹ cũng còn nhiều khó khăn. Đặc biệt, người thân cũng như người dân địa phương kính trọng vì mẹ luôn sống mẫu mực, nhắc nhở các con các cháu giữ gìn truyền thống cách mạng của gia đình.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã phong tặng mẹ Đặng Thị Ký danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lê Thị Xê

(1925)

Mẹ Lê Thị Xê sinh năm 1925 tại xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ kết hôn với một nông dân cùng xã là ông Nguyễn Văn Lờ, sinh được 7 người con (4 trai, 3 gái), trong đó 2 người con trai đầu Nguyễn Văn Kịch, Nguyễn Văn Liệt là anh em song sinh, cùng sinh năm 1941.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cả gia đình mẹ đều đóng góp sức người, sức của cho cách mạng. Vợ chồng mẹ nhiều lần thay nhau tiếp tế cho cán bộ, bộ đội của Đoàn 10 đặc công Rừng Sác. 2 anh em Nguyễn Văn Kịch và Nguyễn Văn Liệt khi lớn lên đều gia nhập bộ đội thuộc đơn vị C240. Mỗi lần hiểm hoi các con tạt về thăm mẹ hay mẹ tìm đến nơi đóng quân thăm con, mẹ đều giục 2 anh cưới vợ cho mẹ có cháu ẵm bồng. Lần nào 2 anh cũng cười, nói rằng bao giờ chiến thắng, đất nước thống nhất không còn bóng quân thù thì mới yên lòng tính chuyện gia thất. Ngày 1.9.1969, liệt sĩ Nguyễn Văn Kịch hy sinh khi chiến đấu chống càn tại khu vực Bà Ký (huyện Long Thành) do trúng bom. Đến ngày 15.1.1973, liệt sĩ Nguyễn Văn Liệt cũng hy sinh khi đang chiến đấu. Mẹ chỉ biết tin các con khi nhận giấy báo tử của đơn vị gửi về. Cả 2 liệt sĩ khi hy sinh vẫn chưa lập gia đình, chưa có cháu như ước nguyện của mẹ. Mẹ càng đau buồn hơn khi không an táng các con mồ yên mả đẹp theo phong tục, bởi cả 2 liệt sĩ đều hy sinh do trúng bom, không còn thi thể.

Sau ngày đất nước hòa bình, đời sống gia đình mẹ Xê rất

khó khăn như hoàn cảnh chung cả người dân cả nước. Mẹ Xê động viên các con, các cháu tích cực sản xuất, vượt qua đói nghèo, thường nhắc nhở người thân không được sống ỷ lại, giữ gìn truyền thống. Mẹ Lê Thị Xê đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen “Mẹ liệt sỹ đã có nhiều nỗ lực khắc phục hoàn cảnh khó khăn, vươn lên ổn định cuộc sống” theo Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 12.7.2007. Hiện nay, mẹ đang sinh sống tại quê nhà ở ấp 1, xã Phước Khánh cùng cháu nội là Nguyễn Thanh Mộng. Mẹ là tấm gương mẫu mực cho gia đình, dòng họ và người dân trong làng xóm noi theo.

Với những công lao, hy sinh to lớn đó, ngày 26.9.2014, mẹ đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN.



Nguyễn Thị Bảy

(1920 - 1966)

Mẹ Nguyễn Thị Bảy sinh năm 1920 tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất ngày 30.7.1966. Hiện tại, người con thứ 6 của mẹ là ông Nguyễn Văn Bảy đang thờ cúng mẹ tại ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chồng và một người con trai của mẹ đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Chồng mẹ là liệt sỹ Nguyễn Văn Lờ, sinh năm 1920, hy sinh năm 1964. Con trai là liệt sỹ Nguyễn Văn Phước, hy sinh năm 1968 ở Suối Cả, huyện Long Thành.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26.9.2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Phạm Thị Điều

(1912 - 1955)

Mẹ Phạm Thị Điều sinh năm 1912 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Kiêng họ Phạm của mẹ Điều là một trong năm dòng họ lớn nổi tiếng ở vùng Phú Hữu vì có truyền thống yêu nước, từng tham gia khởi nghĩa chống Pháp của nghĩa quân Trương Định. Gia đình của mẹ cũng nối tiếp truyền thống đó. Từ nhỏ, mẹ Điều đã biết chịu thương chịu khó cần cù làm việc, đảm đang khéo léo. Lớn lên, mẹ kết hôn với ông Mai Văn Trí, người cùng làng và cũng thuộc năm dòng họ lớn - họ Mai. Truyền thống này đã được vợ chồng mẹ Điều giáo dục, trao truyền cho các con cháu sau này.

Giai đoạn kháng chống Pháp, gia đình mẹ Điều không chỉ tích cực đóng góp sức người, sức của cho cách mạng mà mẹ Điều còn giúp đỡ nuôi giấu, đưa đón, che chở, bảo vệ cho cán bộ. Nhà nghèo, ruộng đất không có lại còn phải nuôi bầy con đông đúc, nhưng mỗi khi cán bộ, bộ đội ghé qua nhà là mẹ nhiệt tình tiếp đón, ai khó khăn mẹ còn dúi thêm tiền giúp đỡ. Khi cách mạng cần, mẹ luôn sẵn lòng góp sức không hề ngần ngại, tấm lòng mẹ lúc nào cũng rộng mở, bao dung.

Do bệnh nặng, mẹ qua đời vào ngày 1.4.1955 trong sự đau xót, tiếc thương của người thân, bà con làng xóm. Nhớ những lời mẹ dạy, bước vào giai đoạn kháng chống Mỹ, các con của mẹ: Mai Văn Hai (Mai Văn Trét, Mai Văn Rỗ), Mai Thị Liễu, Mai Văn Mực lần lượt thoát ly theo phong trào cách mạng giải phóng miền

Nam. Sau này, các cháu nội của mẹ lớn lên cũng theo bước cha đi làm cách mạng.

2 người con của mẹ đã ngã xuống vì Tổ quốc. Liệt sĩ Mai Văn Mục, hy sinh ngày 4.10 (ÂL) ở khu vực xã Long Tân trong một trận càn quét của địch. Liệt sĩ Mai Văn Hai vào tháng 3.1975 khi trên đường tải đạn tại xã Bình Sơn (huyện Long Thành) thì bị địch phục kích, hy sinh cùng với 28 đồng đội khác, lúc thắng lợi đã cận kề (liệt sĩ Mai Văn Hai có Bằng Tổ quốc ghi công theo Quyết định số 574-KT/HĐNN, sổ vàng số 540 ngày 23.11.1984 do Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh ký). 3 người cháu nội của mẹ là Mai Văn Lạ, Mai Văn Mên, Mai Thị Dung (con của liệt sĩ Mai Văn Hai) cũng hy sinh trong cùng năm 1968, trong đó liệt sĩ Mai Văn Mên hy sinh khi đánh sân bay Biên Hòa; con dâu của mẹ là Trương Thị Bê (vợ liệt sĩ Mai Văn Hai) cũng là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Cả gia đình lớn nhỏ của mẹ Điều đều một lòng hướng về cách mạng đều phải chịu nhiều đau thương mất mát, 6 người tham gia kháng chiến đã nằm lại hết 5 người. Hiện tại, người con trai duy nhất còn lại là ông Mai Văn Gấu đang thờ cúng mẹ tại quê nhà ở ấp Phước Lý, xã Đại Phước.

Ghi nhận những công lao, đóng góp hy sinh của mẹ, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã truy tặng mẹ Phạm Thị Điều danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tại Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.



Nguyễn Thị Chon

(1915 - 1971)

Mẹ Nguyễn Thị Chon sinh năm 1915 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ từ trần vào ngày 4.11.1971 (ÂL). Hiện tại, con út của mẹ là Cao Văn Út đang thờ phụng mẹ tại địa chỉ 142 ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Nguyễn Thị Chon có 2 con là liệt sỹ. Đó là liệt sỹ Cao Nam Tư, sinh năm 1943, hy sinh năm 1968 trong trận càn quét của địch ở vùng Ông Kèo và liệt sỹ Cao Thị Dung, sinh năm 1955, hy sinh trong trận đánh ở vùng Rạch Mã, cầu mới Phước Khánh năm 1973.

Với những công lao đóng góp đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lê Thị Châu

(1919 - 2008)

Mẹ Lê Thị Châu sinh năm 1919, tại xã Mỹ Thủy, thuộc quận 9 (cũ) Đô thành Sài Gòn (nay là phường Cát Lái quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh). Mẹ chuyển về cư trú tại ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và từ trần vào ngày 2.11.2008. Hiện tại, con gái của mẹ là bà Đào Thị Lạc đang thờ phụng mẹ.

Mẹ có hai người con trai đã tham gia cách mạng và hy sinh trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ. Đó là liệt sĩ Đào Minh Trung, Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh vào đầu tháng 2.1968 trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân tại trận đánh Hàng Xanh (Bằng tổ quốc ghi công số 3Q.685b theo Quyết định số 1777/TTga do Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng ký ngày 28.12.1977; liệt sĩ Đào Văn A, sinh năm 1954, là đội viên du kích, hy sinh ngày 21.7.1971 trong trận đánh tại xã Đại Phước (Bằng Tổ quốc ghi công số PM.461k theo Quyết định số 787/TTga do Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng ký ngày 1.8.1977.

Trong kháng chiến, mẹ đã đào hầm bí mật trong nhà, nuôi giấu cán bộ cách mạng và cung cấp thuốc men, lương thực cho cách mạng. Ghi nhận những đóng góp, hy sinh ấy, mẹ và gia đình đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất tại Quyết định số 18/KT-HĐNN ngày 25.8.1987 và mẹ được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam Anh hùng ngày 26.9.2014 tại Quyết định số 2393/QĐ-CTN.



Nguyễn Thị Còn

(1908 - 2007)

Mẹ Nguyễn Thị Còn sinh năm 1908, nguyên quán tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ lấy chồng là ông Dương Văn Chất, một nông dân cần cù trong làng, sinh được 4 người con (2 trai, 2 gái). Vợ chồng mẹ chí thú làm ăn, nhưng chứng kiến tội ác của giặc Pháp đối với đồng bào, với bà con trong làng, thâm thía được nỗi nhục của người dân mất nước, càng căm thù giặc càng quyết tâm theo Đảng, theo Bác Hồ đánh đuổi xâm lược. Ông Dương Văn Chất hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám 1945, làm thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong của xã, hạt nhân nòng cốt cho phong trào khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8.1945. Khi chính quyền về tay nhân dân, ông Chất là Chủ tịch ủy ban đầu tiên của xã Phước Lập (Cù lao Ông Còn). Kháng chiến chống Pháp nổ ra trên quê hương Nhơn Trạch, cả gia đình mẹ Còn nỗ lực đóng góp sức người sức của cho cách mạng. Ông Chất là Chủ tịch Ủy ban hành chánh kháng chiến xã. Mẹ Còn tham gia Hội Mẹ chiến sĩ của xã, tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men, nuôi giấu cán bộ, đưa tin, việc gì được cách mạng giao mẹ cũng hoàn thành không nề hà gian khổ.

Năm 1949, quân Pháp đưa bọn lính Cao Đài phản động về đóng chốt ở một số nơi như Phú Thạnh, Câu Khê, Giồng Ông Đông để đánh phá phong trào kháng chiến, trong đó tên trung tá Lê Thành Kham, Chỉ huy trưởng khét tiếng là ác ôn. Ông Dương Văn Chất trong một chuyến công tác bị sa vào tay bọn lính của Lê Thành Kham và bị chúng đưa đi thủ tiêu.

Trong giai đoạn kháng chiến chống đế quốc Mỹ, mẹ Còn tiếp tục làm cơ sở cho cách mạng, tiếp tế, nuôi giấu cán bộ. Nhiều cán bộ hoạt động bí mật kể cả ở khu vực bên kia sông (nay thuộc quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh) được mẹ nuôi giấu, bảo vệ. Con trai mẹ là Dương Văn Tài (sinh năm 1938) nối tiếp bước cha của mình, thoát ly theo cách mạng, là Huyện ủy viên, Bí thư xã Hiệp Phước (nay là thị trấn Hiệp Phước). Đêm 29 rạng sáng 30.4.1975, trong không khí sôi sục giải phóng Nhơn Trạch, quân ta khẩn trương tiến vào giải phóng Sài Gòn thì Bí thư xã Dương Văn Tài hy sinh tại ấp Bến Cộ, xã Đại Phước.

Sau ngày đất nước thống nhất, mẹ sống cùng gia đình con trai Dương Văn Khang. Tính mẹ hay lam hay làm, cho đến lúc tuổi cao sức yếu vẫn phụ giúp trong nom, dạy dỗ các cháu. Niềm vui của mẹ là những cán bộ được mẹ nuôi giấu năm xưa vẫn thường trở về thăm mẹ. Mẹ Còn mất vào ngày 6.4.2007. Hiện nay, cháu nội của mẹ là ông Dương Văn Hoàng đang thờ phụng mẹ tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Mẹ được truy tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất tại Quyết định số 1924 ngày 12.11.2012. Năm 2014, mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Mai Thị Sao

(1905 - 1955)

Mẹ Mai Thị Sao sinh năm 1905, nguyên quán tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Kiếng họ Mai ở Phú Hữu của mẹ Sao là dòng họ lớn, nổi tiếng có truyền thống yêu nước, thời nào cũng có người tham gia khởi nghĩa cũng như các hội kín chống thực dân Pháp.

16 tuổi, mẹ lấy chồng là ông Nguyễn Ngọc Sanh, một nông dân nghèo cùng làng. Mẹ sinh 10 lần, nhưng chỉ nuôi lớn được 5 người con (2 trai, 3 gái). Những năm tháng sống đời nô lệ, giặc Pháp gây rất nhiều tội ác dã man với người dân Phú Hữu. Năm 1944, vợ chồng mẹ Sao cùng con gái út là Nguyễn Thị Tím lúc ấy mới 7 tuổi đi dự đám cưới bằng ghe cùng với bà con lối xóm. Lúc về, ghe gần cập bến Vàm Ô (khu vực Ông Mai) thì một toán lính Pháp xuất hiện ở bờ sông. Dù trên ghe phần lớn là phụ nữ, trẻ em nhưng đám lính vẫn thân nhiên bắn xối xả vào những người dân vô tội. Một số người bị thương, một số hoảng hốt nhảy xuống sông lặn trốn, riêng bé Tím không may trúng đạn, chết tại chỗ.

Ông Nguyễn Ngọc Sanh sớm giác ngộ cách mạng như nhiều thanh niên Phú Hữu thời ấy, khi Cách mạng tháng Tám 1945 nổ ra ở Long Thành - Nhơn Trạch, ông Sanh hăng hái vác tầm vông vạt nhọn tham gia cướp chính quyền tại xã Phú Hữu và quận Long Thành. Khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ 2, ông Sanh thoát ly gia đình, giữ nhiệm vụ Trưởng ban Công an xã Phú Hữu. Cuối năm 1946, ông

Sanh đang tham dự cuộc họp ở xã thì bất ngờ giặc Pháp đi càn ập vào tận nơi. Các cán bộ dự họp rút ra phía sông, nhảy xuống nước bơi thoát đi, ông Sanh vì đi sau cùng yểm trợ cho đồng đội rút đi nên bị địch bắn trúng chân và bị bắt. Địch đưa ông về nhà việc xã Phú Hữu tra tấn dã man suốt 2 ngày, không khai thác được gì nên đưa ông đến cầu Cháy (nay thuộc xã Đại Phước, đường đi đến Giồng Ông Đông) bắn chết để thị uy, rồi buộc đá vào chân thả trôi sông. Nghe tin dữ, gia đình mẹ Sao chèo ghe dọc theo sông tìm xác chồng, cha trong nước mắt. 2 ngày sau, lúc chiều tối người con gái thứ tư là Nguyễn Thị Lan mới tìm được xác cha, thi thể lúc ấy bị trương phình, 2 tay bị trói quặt ra phía sau lưng, chỉ nhận ra cha qua chiếc áo quen thuộc mẹ tự tay may cho cha, chân cha cũng còn nguyên sợi dây điện buộc theo cục đá. Mẹ Sao lẳng lặng chôn chồng ở mảnh đất ruộng sát bờ sông, do thi thể bị trương lên nên cát mãi sợi dây điện buộc đá nơi chân vẫn không đứt, đánh phải chôn theo sợi dây điện lẫn cục đá mà trong lòng nặng trĩu nỗi căm thù giặc. Từ đó, mẹ vừa tần tảo nuôi đàn con cô cút, vừa dạy cho con biết nói tiếp chí cha đánh đuổi xâm lược, thoát khỏi kiếp nô lệ. Dù hoàn cảnh khó khăn, nhưng mẹ Sao luôn dành dụm gạo thóc, tiền bạc để tiếp tế cho cách mạng, làm giao liên đưa tin, nuôi giấu cán bộ khi được yêu cầu, không nề hà bất cứ việc gì khi cách mạng cần. Cả 2 người con trai lớn của mẹ là Nguyễn Ngọc Tánh (sinh năm 1922), Nguyễn Ngọc Yển (sinh năm 1924) đều thoát ly theo kháng chiến. Liệt sĩ Nguyễn Ngọc Tánh, hy sinh năm 1951, còn Nguyễn Ngọc Yển sau này tiếp tục tham gia kháng chiến chống Mỹ.

Do bệnh nặng, mẹ Sao mất ngày 6.10.1955. Hiện tại, con gái của mẹ là bà Nguyễn Thị Cúc đang thờ phụng mẹ xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch.

Nhà nước đã truy tặng mẹ Mai Thị Sao danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.



Lê Thị Xinh

(1910 - 1984)

Mẹ Lê Thị Xinh sinh năm 1910 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ kết hôn với ông Dương Văn Danh (sinh năm 1899), sinh được 5 người con. Ông Danh sớm giác ngộ, tham gia cách mạng từ trước năm 1945, là một trong những người nhận chỉ đạo và tổ chức cho người dân khởi nghĩa giành chính quyền ở Đại Phước khi Cách mạng tháng Tám nổ ra. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ông Dương Văn Danh là Phó Chủ tịch xã Đại Phước. Tháng 4.1947, liệt sĩ Dương Văn Danh trên đường đi công tác bị lọt ổ phục kích của địch, hy sinh. Một mình mẹ Xinh từ đó vừa thay chồng nuôi dạy con, vừa đóng góp cho cách mạng theo cách của mình. Con trai mẹ là Dương Văn Hiến (sinh năm 1930) cũng giống cha, tham gia cách mạng từ lúc mới 15 tuổi, ban đầu làm giao liên sau đó là nhân viên Công an xã Đại Phước. Liệt sĩ Dương Văn Hiến hy sinh ngày 28.12.1948. 2 cái tang ập đến chỉ trong vòng hơn một năm khiến mẹ Xinh vô cùng đau đớn, nhưng mẹ phải gượng dậy để lo cho các con nhỏ, tiếp tục ý chí của chồng.

Trong cả 2 giai đoạn kháng chiến, mẹ Xinh phải lo cho các con mồ côi, đời sống rất khó khăn nhưng dù vất vả đến đâu mẹ vẫn luôn tìm cách tiếp tế cho cách mạng. Nhà mẹ luôn bị địch chú ý vì có người thân đi kháng chiến, mẹ phải khôn khéo tìm cách qua mắt địch. Có nhiều lúc bọn lính vào nhà thấy mẹ đang nấu một

nồi cơm to, chúng hoành hợ hởi bà già nấu cơm chi nhiều vậy, bộ tiếp tế cho Việt Cộng hả. Mẹ cười giả lả, phân trần: “Tui đi cấy lúa mướn ở xa, nhà toàn con nít con nôi đâu có biết nấu nướng gì, lạng quạng nó đốt nhà, bởi vậy tui phải nấu sẵn, lớp đem theo lớp để lại cho sắp nhỏ ăn”. Cứ vậy, mẹ âm thầm đóng góp cho phong trào giải phóng. Con trai Dương Văn Sáu (sinh năm 1945) cũng như cha anh mình, 16 tuổi đã thoát ly làm du kích xã Đại Phước, hy sinh ngày 8.7.1963. Cả 2 con trai mẹ đều hy sinh ở tuổi 18, chưa kịp lập gia đình, chưa để lại cho mẹ đứa cháu nôi dỗi nào.

Mẹ qua đời vào ngày 22.4.1984 tại quê nhà. Hiện tại cháu nội của mẹ, ông Dương Văn Thông, đang thờ phụng mẹ.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26.9.2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



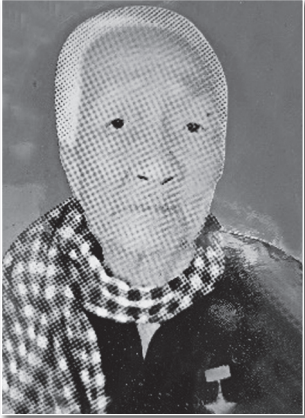
Đặng Thị Tĩnh

(1919 - 1976)

Mẹ Đặng Thị Tĩnh sinh năm 1919 tại xã Phước Vân, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Mẹ từ trần ngày 7.4.1976 do tuổi cao, bệnh nặng. Hiện tại, con ruột của mẹ, ông Trần Văn To, đang thờ phụng mẹ tại ấp Cù Lao, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Đặng Thị Tĩnh sinh được 03 người con thì 02 con trai đã lên đường tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và mãi mãi không trở về. Đó là liệt sỹ Trần Văn Quang, sinh năm 1945, đội viên đội võ trang Nguyễn Văn Trỗi tại đơn vị Thành đoàn Sài Gòn, hy sinh tháng 4.1967 trong trận càn quét của địch ở xã Long Khê, huyện Cần Đức, tỉnh Long An và liệt sỹ Trần Văn Lớn, sinh năm 1948, hy sinh ngày 25.11.1965 trong trận đánh ở Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Với những công lao, hy sinh to lớn đó, ngày 26.9.2014, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN. Trong ký ức của người thân, mẹ là người rất hiền lành, tần tảo sớm hôm, sống chan hòa với bà con, làng xóm.



Phan Thị Nho

(1916 - 2016)

Mẹ Phan Thị Nho sinh năm 1916 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Từ nhỏ, mẹ đã nổi tiếng là một thôn nữ đảm đang, cấy giỏi nhất làng. 16 tuổi, mẹ lấy chồng là ông Nguyễn Sanh Thành, người cùng quê. Ông Thành sớm giác ngộ cách mạng, sau Cách mạng tháng Tám

1945 ông công tác trong Huyện ủy Long Thành, giữ nhiệm vụ Chủ tịch Mặt trận Liên Việt của huyện, quanh năm xa nhà. Một mình mẹ vừa làm lụng nuôi các con, vừa giáo dục con về truyền thống yêu nước chống ngoại xâm. Mẹ thường bảo, cá sấu ở Rừng Sác, cạp dữ ở Rừng Lá tuy hung dữ nhưng không ác bằng bọn Tây, bọn Việt gian theo chân Pháp ăn bơ thừa sữa cặn giết hại đồng bào. Nhà nghèo, mẹ suốt ngày vất vả trên đồng ruộng, mò cá bắt tôm, làm thuê làm mướn, có khi mẹ mướn ghe xuống tận Đồng Tháp Mười bắt cá làm mắm chở về bán để kiếm tiền nuôi con. Nghèo, nhưng tấm lòng mẹ luôn hướng về cách mạng. Nhà mẹ suốt những năm kháng chiến chống Pháp vẫn nhận nuôi bộ đội vệ quốc đoàn, cán bộ cách mạng. Mẹ ăn bữa đói bữa no, nhưng hũ gạo nuôi quân trong góc nhà của mẹ luôn đầy để đóng góp cho phong trào kháng chiến. Mỗi tuần một lần, mẹ cùng với cô em chồng đi bộ lên tận Quới Thạnh, cách Giồng Ông Đông 15km, gánh gạo, thuốc men, vải... về tiếp tế cho cách mạng. Mẹ cũng tích cực xây dựng cơ sở kháng chiến trong nhân dân trong số những người quen biết, đây là những gia đình nòng cốt hỗ trợ rất nhiều cho phong trào cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến, từ đóng góp tài chính, lương thực,

thực phẩm, thuốc men cho đến nuôi giấu cán bộ. Con trai lớn của mẹ là Nguyễn Chiến Lũy (Hai Thông, sinh năm 1932) cũng sớm tham gia kháng chiến lúc mới 12 tuổi.

Năm 1954, Hiệp định Genève ký kết, ông Nguyễn Sanh Thành tập kết ra miền Bắc. Ở lại quê nhà, mẹ vừa làm lụng thay chồng nuôi dạy các em, các con, các cháu, vừa tham gia phong trào đấu tranh chính trị của xã, huyện. Những đợt đấu tranh yêu cầu địch thực hiện Hiệp định Genève, chống bầu cử giả hiệu, chống dồn dân lập ấp chiến lược, chống bắt lính, yêu cầu địch không được bắn pháo bừa bãi giết hại thường dân vô tội... mẹ Nho đều dũng cảm đi đầu, dùng lý lẽ đấu tranh thắng lợi. Địch biết mẹ có chồng, con tham gia kháng chiến, nhiều lần bắt bớ như “cóc bỏ đĩa”, đánh đập khảo tra nhưng mẹ không hề thoái chí nản lòng. Mẹ cũng làm công tác giao liên, đưa nhiều cán bộ cách mạng băng qua vùng địch, đi thu thuế tài chính ở xã Đại Phước chuyển về cho cơ sở cách mạng ở xã Phú Hội và Phước An mà bọn lính địch đóng chốt ngay trong nhà mẹ không hề hay biết. Có chiến sĩ Đoàn 10 đặc công Rừng Sác bị địch bắn chết rồi định vớt xác xuống sông, mẹ đấu tranh để đưa thi thể anh về chôn trong khu mộ của gia đình. Đặc biệt, năm 1955 mẹ Nho làm công tác binh vận, vận động được một số lính địch bỏ ngũ theo cách mạng, tổ chức làm binh biến đốt đồn Phước Khánh, diệt tên đội Lạc ác ôn, thu nhiều vũ khí rồi kéo vào rừng theo cách mạng.

Lần lượt, những người con kế tiếp của mẹ là Nguyễn Thị Kim Dung (sinh năm 1943), Nguyễn Văn Vàng (sinh năm 1954) thoát ly hoạt động cách mạng. Các con dâu, con rể của mẹ Nho cũng tham gia kháng chiến. Mẹ luôn dặn dò các con: không bao giờ được đi đầu giặc (đầu hàng), đầu giặc là phản bội dòng tộc, phản bội nhân dân, phản bội quê hương. Từ đó, mẹ Nho lần lượt

đón các cháu nội, cháu ngoại từ trong rừng về nuôi nấng, chăm sóc cho các con yên lòng chiến đấu.

Ngày 5.9.1971, máy bay Mỹ ném bom bắn phá rồi đổ quân xuống căn cứ quân y huyện ở rạch Cái Tròn (xã Long Phước, huyện Long Thành). Con gái mẹ là Nguyễn Thị Kim Dung, y tá công tác ở Quân y hy sinh cùng 11 đồng đội khác. Con trai út Nguyễn Văn Vàng, thoát ly ngày 27.1.1970 làm du kích xã Đại Phước sau đó vào bộ đội Đơn vị 19/5 rồi chuyển làm Thư ký Văn phòng Phân khu ủy Bà Rịa, hy sinh tại chiến trường huyện Cẩm Mỹ. Ngày 26.1.1973, một ngày trước khi Hiệp định Paris được ký kết, Nguyễn Văn Vàng hy sinh tại huyện Cẩm Mỹ, đồng đội đưa thi thể về chôn ở cánh đồng Cu Nhí (Rà Rịa). Mãi 9 tháng sau, mẹ Nho mới hay tin.

Đất nước thống nhất, mẹ Nho lại tiếp tục nuôi cháu cho các con yên tâm học tập, công tác. Mẹ sống lạc quan, yêu lao động, chan hòa với bà con xóm giềng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước nên rất được người dân địa phương yêu quý, kính trọng. Mẹ mất vào ngày 7.4.2016, hưởng thọ 100 tuổi. Hiện tại con trai ruột của mẹ, ông Nguyễn Chiến Lũy (Hai Thông) thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Ghi nhận những đóng góp cho cách mạng, mẹ đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì tại Quyết định số 18/KT-HĐNN ngày 25.8.1987, được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng ngày 26.9.2014 tại Quyết định số 2392/QĐ-CTN.



Đào Thị Huyền

(1921 - 2006)

Mẹ Đào Thị Huyền sinh năm 1921 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và qua đời vào ngày 4.2.2006. Hiện tại con gái ruột của mẹ, bà Bùi Thị Đường ở ấp Phước Lý, xã Đại Phước đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến, mẹ đã tận tảo sản xuất, đóng góp lương thực, tài chính và 3 chiếc xuồng ghe để vận chuyển cán bộ cách mạng. Bản thân mẹ đã nuôi 3 người em ruột lớn lên và tham gia cách mạng là Đào Minh Sang (nguyên là Huyện đội phó Huyện đội Long Thành), Đào Minh Đáng (đi tập kết và mất ở miền Bắc) và Đào Minh Mão (đã hy sinh).

Mẹ có 2 người con là liệt sỹ: Liệt sỹ Bùi Văn Tàng, hy sinh ngày 24.4.1972 trong một trận đánh ở khu vực Cầu Nước Trong, xã Tam An, huyện Long Thành và liệt sỹ Bùi Văn Thành, hy sinh ngày 23.3.1968 tại khu vực Cầu Mười Huỳnh, Rừng Sác. Cả hai con của mẹ đến nay vẫn chưa tìm thấy mộ.

Trong ký ức của người thân, mẹ là người rất hiền lành, gương mẫu, thường giúp đỡ bà con chòm xóm khi ốm đau, bệnh tật. Ghi nhận những công lao, đóng góp của mẹ, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã truy tặng mẹ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng ngày 1.12.2015 tại quyết định số 2679/QĐ-CTN.



Đặng Thị Ngà

(1910 - 1990)

Mẹ Đặng Thị Ngà sinh năm 1910 tại xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất ngày 17.11.1990 và hiện con ruột của mẹ là ông Phan Hồng Liên, cư trú tại ấp 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đang thờ phụng mẹ.

Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, mẹ là cơ sở cung cấp thuốc men, lương thực, thực phẩm cho chiến sỹ cách mạng. Mẹ có 2 con là liệt sỹ Phan Hồng Quân, sinh năm 1947, hy sinh ngày 20.3.1974 khi bị địch càn quét và liệt sỹ Phan Thành Tâm, sinh năm 1950, hy sinh ngày 19.7.1969 trong trận đánh chống trả địch.

Năm 2014, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Đặng Thị Ngà.



Nguyễn Thị Nhung

(1909 - 1996)

Mẹ Nguyễn Thị Nhung sinh năm 1909 tại ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ kết hôn với ông Huỳnh Ngọc Ân (sinh năm 1904), có 5 người con (2 trai, 3 gái). Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cả gia đình mẹ đều tục tiếp tham gia hoặc có đóng góp cho cách mạng. Nhà không có ruộng đất, hằng ngày mẹ Nhung mua nông phẩm của bà con trong làng gánh ra chợ bán, hoặc đi chợ Bà Rịa mà hàng hóa về bán lại kiếm tiền đắp đổi nuôi con. Do tính chất công việc của mẹ phải đi nhiều nơi, nên cách mạng giao cho mẹ nhiệm vụ mua thực phẩm, thuốc men, sau đó mẹ giả vờ vào rừng chặt củi để chuyên hàng vào căn cứ. Ông Ân thì tham gia công tác ở xã. Sau khi lên nắm quyền, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành Luật 10/59 đàn áp, bắt bớ, giết hại những người yêu nước, người kháng chiến cũ. Ông Ân cũng bị bắt đày đi Côn Đảo, bị địch tra tấn đến chết vào ngày 22.7.1960.

Cả 2 người con trai của mẹ là Huỳnh Văn Hương, Huỳnh Văn Sinh (Huỳnh Văn Tám) đều tham gia cách mạng. Trong đó, do nhà nghèo, hoàn cảnh khó khăn nên từ nhỏ Huỳnh Văn Tám được mẹ gửi lên Biên Hòa ở với chị là Huỳnh Thị Sâm, sau đó tham gia hoạt động cách mạng và hy sinh tại đây. Khi đất nước hòa bình, mẹ sống chan hòa với mọi người xung quanh và làm gương cho con cháu noi theo. Gia đình mẹ được công nhận Gia đình cách mạng gương mẫu ngày 20.6.1992. Ngày 7.6.1996, mẹ

HUYỆN NHỜN TRẠCH ANH HÙNG

qua đời do tuổi cao sức yếu. Hiện các con của mẹ đều không còn, con dâu của mẹ là bà Nguyễn Thị Hương (vợ ông Huỳnh Văn Hương) thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng ngày 16.5.2016 theo Quyết định số 945/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Huệ

(1901 - 1967)

Mẹ Nguyễn Thị Huệ sinh năm 1901 tại xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất vào ngày 9.8.1967. Ông Phan Thanh Châu, thường trú ở tổ 6, ấp 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, là cháu nội của mẹ hiện đang thờ phụng mẹ.

Mẹ có 1 người con duy nhất tham gia hoạt động cách mạng và đã hy sinh. Đó là liệt sỹ Phan Văn Đê, sinh năm 1921, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vào ngày 14.4.1947.

Ghi nhận những công hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mẹ được Chủ tịch nước Trần Đại Quang truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tại Quyết định số 237/QĐ-CTN ngày 14.2.2017.



Huỳnh Thị Châu

(1914 - 1991)

Mẹ Huỳnh Thị Châu sinh năm 1914 tại xã Hiệp Phước (nay là thị trấn Hiệp Phước), huyện Nhơn Trạch.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hiệp Phước nằm trong vùng địch chiếm đóng, đời sống người bị o ép hết sức khó khăn nhưng mẹ Châu vẫn tích cực tham gia hoạt động cách mạng ở cơ sở, theo dõi tình hình của địch rồi báo về căn cứ kháng chiến theo đường dây giao liên. Mẹ có 2 người con trai đã hy sinh khi tham gia cách mạng giải phóng quê hương. Đó là liệt sĩ Nguyễn Văn Tô, hy sinh ngày 4.2.1968 trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (Bằng Tổ quốc ghi công theo Quyết định số 254/Ttga); liệt sĩ Nguyễn Văn Thanh, hy sinh năm 1967 (Bằng Tổ quốc ghi công số GB.012m).

Mẹ qua đời năm 1991. Ghi nhận công lao đóng góp cũng như hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Đảng và Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện nay mẹ được con gái Nguyễn Thị Hoa thờ cúng tại phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa.



Nguyễn Thị Lại

(1923 - 2004)

Mẹ Nguyễn Thị Lại sinh năm 1923. Sinh thời, mẹ sinh sống tại ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất ngày 7.3.2004. Con gái ruột của mẹ là bà Lê Thị Lùng, hiện đang thờ phụng mẹ.

Mẹ có 2 con là liệt sĩ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sĩ Lê Văn Ôn, sinh năm 1945, hy sinh tháng 6.1964 và liệt sĩ Lê Văn Bền, sinh năm 1949, hy sinh ngày ngày 19.9.1973.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2014 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Bài

(1918 - 2012)

Mẹ Nguyễn Thị Bài sinh năm 1918 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất ngày 26.4.2012. Con trai ruột của mẹ ông Trần Đại Ca hiện đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở ấp Bến Ngự, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ đã tiếp tế nuôi quân, cung cấp thuốc men, thực phẩm cho cán bộ cách mạng. Mẹ có 2 con hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sỹ Trần Văn Dũng, sinh năm 1941, hy sinh ngày 1.10.1966 và liệt sỹ Trần Văn Ê, sinh năm 1945, hy sinh ngày 20.8.1968.

Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.



Nguyễn Thị Trù

(1932 - 2006)

Mẹ Nguyễn Thị Trù sinh năm 1932 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất ngày 1.9.2006. Cháu nội của mẹ, ông Đào Châu Hoa, hiện đang thờ phụng mẹ tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch.

Cả một đời mẹ Nguyễn Thị Trù cần cù lao động nuôi chồng và hai con tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hai con trai của mẹ đã hy sinh, mãi mãi không về. Tổ quốc ghi công liệt sỹ Đào Văn Dũng, sinh năm 1951, hy sinh ngày 6.5.1969 và liệt sỹ Đào Văn Quyết, sinh năm 1953, hy sinh ngày 19.5.1971.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Phạm Thị Tiết

(1915 - 2004)

Mẹ Phạm Thị Tiết sinh năm 1915 ở huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất ngày 8.3.2004 tại ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch. Hiện nay, cháu nội của mẹ là ông Đặng Hoàng Vũ đang thờ phụng mẹ.

Mẹ có hai con hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ của dân tộc là liệt sĩ Đặng Văn Hơn, sinh năm 1940, hy sinh ngày 1.4.1967 và liệt sĩ Đặng Văn Tròi, sinh năm 1941, hy sinh ngày 5.5.1970.

Năm 2014, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Phạm Thị Tiết.



Hồ Thị Biên

(1919 - 1946)

Mẹ Hồ Thị Biên sinh năm 1919 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Lúc còn sống, mẹ cư trú tại ấp Bến Ngự, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch. Mẹ qua đời vào ngày 12.10.1946. Hiện tại ông Hồ Văn Xem, cháu gọi mẹ bằng cô ruột đang thờ phụng mẹ.

Mẹ có một người con trai độc nhất là Võ Văn Hảo đã lên đường tham gia hoạt động cách mạng với sự ủng hộ, động viên từ mẹ. Liệt sỹ Võ Văn Hảo sinh năm 1944, hy sinh tháng 8.1966 trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Hồ Thị Biên danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 1306/KT-CTN, ngày 23.7.1997 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Biết

(1910 - 1969)

Mẹ Nguyễn Thị Biết sinh năm 1910 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Sinh thời, mẹ cư trú tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất ngày 11.12.1969. Cháu nội của mẹ là ông Thái Ngọc Thạch hiện đang thờ phụng mẹ tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch.

Mẹ có người con trai độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1932, hy sinh ngày 9.5.1967. Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ đã trực tiếp tham gia tiếp tế lương thực nuôi quân, làm cầu nối liên lạc giữa các cơ sở cách mạng.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 23.7.1997 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 1306/KT-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Trần Thị Cửa

(1916 - 1950)

Mẹ Trần Thị Cửa sinh năm 1916 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ lập gia đình với ông Đặng Văn Điều, người cùng làng và chỉ sinh người con trai duy nhất là Đặng Văn Hình.

Do nhà nghèo, mẹ bệnh nặng mà không có tiền chạy chữa thang thuốc nên mẹ mất ngày 24.1.1950.

Mẹ Trần Thị Cửa có một con trai duy nhất đã lên đường tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đã mãi mãi ra đi không bao giờ trở lại. Đó là liệt sĩ Đặng Văn Hình, sinh năm 1941, là y tá, ngày 22.8.1964 trong một đợt địch càn và ném bom xuống khu vực có hầm của Quân y, làm sập hầm khiến anh hy sinh.

Hiện tại, cháu gọi mẹ bằng cô là ông Trần Kim Thanh đang thờ phụng mẹ tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch. Trong kháng chiến, mẹ làm tiếp tế lương thực, thuốc men nuôi quân. Với những công lao đóng góp to lớn đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 154/KT-CTN, ngày 20.4.2000 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lê Thị Có

(1924 - 1945)

Mẹ Lê Thị Có sinh năm 1924 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Sinh thời, mẹ cư trú tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất ngày 15.5.1945 và hiện bà Nguyễn Thị Hảo đang thờ phụng mẹ tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch.

Mẹ Lê Thị Có đã động viên người con thân yêu của mẹ lên đường tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đã anh dũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đó là liệt sỹ Cao Văn Ảnh, sinh năm 1942, hy sinh ngày 1.2.1968.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 280/2002/QĐ-CTN ngày 23.5.2002 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những cống hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Bùi Thị Hai

(1900 - 1950)

Mẹ Bùi Thị Hai sinh năm 1900 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Lúc còn sống, mẹ cư trú tại ấp Bến Ngự, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch. Mẹ mất ngày 16.7.1950. Con trai ruột của mẹ là ông Nguyễn Văn Vân hiện đang thờ phụng mẹ.

Mẹ Bùi Thị Hai có hai người con trai là liệt sỹ: Liệt sỹ Nguyễn Văn Tư, sinh năm 1943, là đội viên du kích, hy sinh ngày 20.5.1963 và liệt sỹ Nguyễn Văn Phải, sinh năm 1947, hy sinh ngày 16.6.1972 trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Năm 2016, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 945/QĐ-CTN ngày 16.5.2016 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho Mẹ Bùi Thị Hai.



Dương Thị Hoa

(1923 - 2015)

Mẹ Dương Thị Hoa sinh năm 1923 tại tỉnh Đồng Nai. Sinh thời, mẹ cư trú tại ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất vào ngày 25.2.2015. Con trai ruột của mẹ, ông Nguyễn Văn Lân, hiện đang thờ phụng mẹ.

Mẹ có hai người con là liệt sỹ, hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Liệt sỹ Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1945, hy sinh ngày 1.9.1969 và liệt sỹ Nguyễn Văn Trân, sinh năm 1947, hy sinh ngày 1.8.1969.

Trong kháng chiến, mẹ tham gia tiếp tế lương thực nuôi quân, làm cầu nối liên lạc giữa các cơ sở cách mạng. Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26.9.2014 mẹ đã được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Lê Thị Đẹt

(1918 - 2016)

Mẹ Lê Thị Đẹt sinh năm 1918, tại tỉnh Đồng Nai. Sinh thời, mẹ cư trú tại ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất ngày 3.12.2016. Con trai ruột của mẹ, ông Nguyễn Văn Út hiện đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Trong kháng chiến, mẹ tham gia tiếp tế lương thực nuôi quân, làm cầu nối liên lạc giữa các cơ sở cách mạng. Mẹ có hai người con trai là liệt sỹ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Liệt sỹ Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1944, hy sinh ngày 15.10.1970 và Liệt sỹ Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1952, hy sinh ngày 15.9.1969.

Với những công lao đóng góp đó, mẹ đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Thái Thị Ba

(1926 - 2017)

Mẹ Thái Thị Ba sinh năm 1926, nguyên quán tại ấp Bến Ngự, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ đã qua đời vào ngày 5.12.2017. Hiện con dâu của mẹ là bà Lê Thị Dương đang thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Cả chồng và con của mẹ đều tham gia cách mạng và hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Chồng mẹ là liệt sĩ Đoàn Văn Sỹ, sinh năm 1923, hy sinh ngày 11.2.1974. Con trai là liệt sĩ Đoàn Văn Thắng (tự Nghĩa) sinh năm 1947, hy sinh tháng 1.1968.

Trong kháng chiến, mẹ làm cầu nối liên lạc giữa các cơ sở cách mạng, cung cấp lương thực, thuốc men cho cách mạng và tảo tần mua bán nuôi chồng, con tham gia kháng chiến.

Năm 2014, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2392/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Thái Thị Ba.



Trần Thị Liên

(1895 - 1974)

Mẹ Trần Thị Liên sinh năm 1895 tại tỉnh Long An. Mẹ cư trú tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và đã qua đời ngày 2.3.1974. Hiện tại, bà Nguyễn Thị Tám đang thờ phụng mẹ.

Mẹ có hai con là liệt sỹ: Liệt sỹ Nguyễn Văn Bé, sinh năm 1919, hy sinh vào ngày 9.9.1948 trong kháng chiến chống thực dân Pháp và liệt sỹ Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1936, hy sinh ngày 17.7.1963 trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Những công hiến và đóng góp của mẹ đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, năm 2015 mẹ đã được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN, ngày 1.12.2015 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Phạm Thị Lý

(1882 - 1956)

Mẹ Phạm Thị Lý sinh năm 1882 tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ngày 10.5.1956, mẹ qua đời tại quê nhà ở ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông và hiện cháu nội của mẹ, ông Trần Văn Xê đang hương khói, thờ phụng mẹ.

Trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, mẹ không chỉ góp công, góp sức cho phong trào cách mạng mà còn động viên chồng và các con trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương. Mẹ có 8 người con (4 trai, 4 gái) thì cả 4 người con trai đều tham gia kháng chiến gồm: Trần Văn Hiệp, Trần Văn Thiên, Trần Văn Thê và Trần Văn Sản.

Hai người con của mẹ đã hy sinh, để lại sự tiếc thương lẫn tự hào khôn xiết trong lòng mẹ và bà con làng xóm. Đất nước mãi ghi danh liệt sĩ Trần Văn Thê, sinh năm 1930, hy sinh năm 1954 trong kháng chiến chống Pháp và liệt sĩ Trần Văn Sản, sinh năm 1935, hy sinh năm 1963 trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong đó, liệt sĩ Trần Văn Sản bị địch bắt trên đường đi công tác, bị chuyển hết từ trại giam này sang nhà tù khác, bị tra tấn dã man nhưng vẫn giữ vững khí tiết cách mạng và hy sinh trong trại giam Thủ Đức. Người con trai khác của mẹ là Trần Văn Thiên cũng bị địch bắt, giam giữ tra tấn nhưng cũng không khai báo.

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có quyết định truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào ngày 16.5.2016 để ghi nhận công lao và những cống hiến hy sinh của mẹ với cách mạng.



Hồ Thị Khanh

(1918 - 1956)

Mẹ Hồ Thị Khanh sinh năm 1918 tại ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Cũng như những người dân yêu nước tại xã Long Tân, mẹ Hồ Thị Khanh đã tham gia nuôi quân và tiếp tế lương thực, thuốc men cho quân cách mạng.

Chồng mẹ, ông Nguyễn Công Đán (sinh năm 1916) mất sớm vì bệnh tật lúc mới 31 tuổi, mẹ một mình tần tảo nuôi 4 người con (2 trai, 2 gái). Dù gặp nhiều hiểm nguy và không ít vất vả, gian truân nhưng mẹ vẫn một lòng ủng hộ cách mạng. Năm 1956, mẹ bị bệnh nặng và qua đời ngày 8.3.1956. Mẹ chồng mẹ là bà Tạ Thị Đồng đón cháu cô út về nuôi dưỡng.

Tinh thần yêu nước và ý chí kiên cường đã được mẹ truyền lại cho các con của mình. Vì vậy, dù mẹ mất sớm, nhưng cả hai người con trai đều noi gương mẹ tham gia hoạt động cách mạng, chiến đấu anh dũng để bảo vệ Tổ quốc.

Liệt sĩ Nguyễn Văn Bảnh (tự Sơn, sinh năm 1944) tham gia cách mạng từ năm 1963, làm y tá trong quân y. Tháng 9.1967, anh hy sinh ở Phước An trong một trận càn của quân chư hầu Úc. Được tin anh trai hy sinh, người con thứ của mẹ Khanh là Nguyễn Văn Chiến (tự Linh, sinh năm 1946) càng quyết tâm giết giặc, diệt thù. Cuộc chiến ngày càng khốc liệt hơn. Vào năm 1971, trước khi triệt thoái toàn bộ quân sự Mỹ, quân chư hầu về nước, địch tổ chức một số cuộc càn quét lớn đánh vào các căn cứ quan trọng của ta. Trong một trận càn quét của địch vào căn cứ của ta ở Nhơn

Trạch vào tháng 6.1971, Nguyễn Văn Chiến bị địch từ trên máy bay bắn xuống, trúng đạn hy sinh, sau đó địch đưa xác anh về chi khu Nhơn Trạch rồi chôn luôn, mãi đến sau ngày đất nước thống nhất mới tìm được hài cốt.

Hai người con gái còn lại của mẹ là Nguyễn Thị Đào và Nguyễn Thị Hương, trong đó Nguyễn Thị Đào cũng tham gia cách mạng, có chồng là liệt sĩ Lê Minh Hoàng, mẹ chồng là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Hồ Thị Quý.

Mẹ Khanh được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014. Hiện nay, người con gái Nguyễn Thị Đào đang thờ phụng mẹ và hai liệt sĩ Nguyễn Văn Bảnh, Nguyễn Văn Chiến ở ấp Long Hiệu, xã Long Tân.



Lê Thị Tươi

(1925)

Mẹ Lê Thị Tươi sinh năm 1925 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Khi đến tuổi lập gia đình, mẹ kết hôn cùng ông Trần Tấn Nghiệp và sinh được hai người con (1 trai, 1 gái). Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ông Nghiệp tham gia cách mạng và hy sinh trong một trận đánh ở xã Long Tân vào ngày 4.2.1949. Sau khi chồng mất, mẹ Tươi đi bước nữa và sinh thêm được 5 người con (2 trai, 3 gái).

Người con trai đầu Trần Nguyễn Long (sinh năm 1944, con ruột của liệt sĩ Trần Tấn Nghiệp) khi lớn lên đã noi gương cha, tham gia kháng chiến chống Mỹ và đã anh dũng hy sinh vào ngày 18.11.1971.

Người chồng sau của mẹ cũng tham gia hoạt động công khai trong kháng chiến chống Mỹ. Bản thân mẹ tuy phải làm lụng vất vả để nuôi 7 người con nhưng vẫn bớt xén phần lương thực của gia đình để ủng hộ cho bộ đội ta.

Hòa bình lập lại, mẹ có niềm vui được sum vầy bên các con cháu. Hiện nay, mẹ Tươi đang sống cùng người con trai út là ông Nguyễn Văn Hiếu tại ấp 1, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch. Mẹ tuy tuổi đã cao nhưng vẫn còn khá minh mẫn. Mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.



Lý Thị Huệ

(1918 - 2000)

Mẹ Lý Thị Huệ sinh năm 1918 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trong cả hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, địa bàn xã Phú Thạnh có vị trí chiến lược quan trọng.

Sau khi chiếm được miền Nam, năm 1929 thực dân Pháp xây dựng ở xã Phú Thạnh một công trình có tên gọi là căn cứ quân sự Thành Tuy Hạ để bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, làm hậu thuẫn cho việc bình định, vơ vét tài nguyên. Sau Hiệp định Genève, Mỹ thay chân Pháp và từ đây Thành Tuy Hạ được đặt tên mới là “Căn cứ Phan Bội Châu”. Mỹ đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp và mở rộng, biến thành một kho chứa các loại vũ khí, đạn dược lớn chỉ sau Tổng kho Long Bình.

Là một địa bàn nằm cạnh khu căn cứ quân sự, bị địch kiểm soát gắt gao, nhưng lòng người dân xã Phú Thạnh vẫn hướng về cách mạng, kiên trì đấu tranh chống địch. Bản thân mẹ Lý Thị Huệ cũng tham gia tiếp tế lương thực, thuốc men cho bộ đội ta trong kháng chiến chống Mỹ.

Mẹ Huệ sinh được 7 người con (4 trai, 3 gái), trong đó hai người con trai Phạm Trí Phú (sinh năm 1947, là con thứ 5) và Phạm Hữu Đức (sinh năm 1950, là con thứ 6) cũng noi theo chí hướng của mẹ, tham gia chiến đấu tại địa phương và đều là bộ đội đặc công. Ngày 2.1.1966, mẹ Huệ nhận tin con trai thứ 5 hy sinh. Không lâu sau đó, vào tháng 1.1969, con trai thứ 6 của mẹ cũng

hy sinh. Cả hai người con này đều được mẹ Huệ tìm cách đem về chôn cất tại đất nhà. Sau khi đất nước được giải phóng, các anh được quy tập về nghĩa trang liệt sĩ địa phương.

Những ngày cuối đời, mẹ Huệ sống cùng người con gái thứ hai (theo cách gọi của người Nam Bộ) Phạm Thị Thanh tại quê nhà (ấp 1, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch). Mẹ qua đời năm vào 2000 và được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.



Nguyễn Thị Cảnh

(1923)

Mẹ Nguyễn Thị Cảnh sinh năm 1923 tại ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Vào những năm ác liệt của trận chiến chống quân Mỹ xâm lược, mẹ Cảnh đã cùng với nhiều phụ nữ khác trong xã Long Tân đã tham gia nuôi quân và tiếp tế lương thực cho quân du kích xã Long Tân.

Mẹ Cảnh có 2 người con hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ. Đó là liệt sĩ Nguyễn Văn Hiệp (sinh năm 1946), hy sinh ngày 25.7.1968 khi chiến đấu tại xã Phú Hội (huyện Nhơn Trạch). Người con gái của mẹ là liệt sĩ Nguyễn Thị Kim Thanh (sinh năm 1948) làm y tá xã Long Tân, hy sinh khi bị địch phục kích tại ấp Vĩnh Tuy, xã Long Tân vào tháng 2.1971.

Mẹ hiện được người con gái Nguyễn Thị Hồng phụng dưỡng tại quê nhà (ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai). Mẹ tuy đã lớn tuổi nhưng vẫn còn minh mẫn, sống vui, sống khỏe; vẫn giữ thói quen ăn trà như ngày xưa.

Với những công lao đóng góp, hy sinh to lớn đó của mẹ và gia đình, ngày 26.9.2014 mẹ đã được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nguyễn Thị Di

(1903 - 1977)

Mẹ Nguyễn Thị Di sinh năm 1903 tại thôn Long Sơn, thị trấn Long Điền, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Long Đất là huyện cũ ở phía Nam tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi đây nổi tiếng với cuộc khởi nghĩa chống Pháp của Bình Tây Đại Nguyên soái Trương Định, Phong trào kháng chiến chống Pháp do tri phủ địa phương là Nguyễn Thành Ý khởi xướng, cũng là nơi sản sinh người con gái anh hùng Võ Thị Sáu...

Năm 1930, mẹ Di sinh được một người con trai, đặt tên là Nguyễn Văn Chi. Đây cũng là người con duy nhất của mẹ. Cũng như rất nhiều bà mẹ Việt Nam Anh hùng khác trên khắp đất nước Việt Nam, bằng tình yêu nước nồng nàn, mẹ đã dâng hiến người con yêu quý nhất cho đất nước. Con trai của mẹ, liệt sĩ Nguyễn Văn Chi hy sinh năm 1953 khi đang trên đường đi công tác ở huyện Bình Châu (Bà Rịa - Vũng Tàu).

Những ngày cuối đời, mẹ được người cháu là Nguyễn Thành Hải phụng dưỡng tại nguyên quán. Mẹ mất vào ngày 22.5.1977. Năm 1986, ông Nguyễn Thành Hải chuyển đến sinh sống tại ấp 2, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch và thờ phụng mẹ tại đây. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 522/KT-CTN ngày 22.8.1995.



Nguyễn Thị Đồng

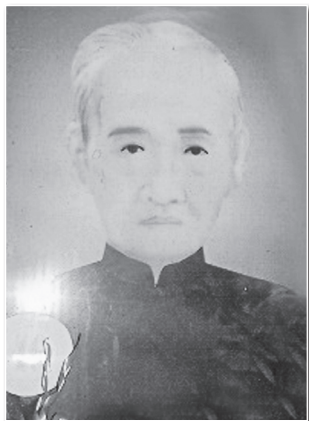
(1913 - 1994)

Mẹ Nguyễn Thị Đồng sinh năm 1913 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi lập gia đình, năm 1941, mẹ Đồng sinh được một người con trai duy nhất và đặt tên là Nguyễn Văn Hương. Vì thế, bao nhiêu tình thương mẹ dồn hết cho người con trai này. Mẹ tần tảo sớm

hôm nuôi cho con trai khôn lớn, vui mừng khi con yên bề gia thất. Ông Hương kết hôn không lâu sau thì vợ cấn thai rồi sinh được một người con gái (năm 1968) và đặt tên là Nguyễn Thị Hai. Chưa kịp vui mừng chào đón thành viên mới thì ông Hương đi chiến đấu. Chiến sự ngày càng ác liệt. Dù địa bàn chiến đấu không xa nhà nhưng ông Hương không có dịp về thăm mẹ, thăm vợ con. Cũng từ đó, mẹ Đồng không còn được gặp lại người con trai duy nhất nữa. Chị Hai cũng chưa từng được cha ẵm bồng, chăm sóc.

Ngày 23.9.1974, trong một trận đánh ác liệt tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Nguyễn Văn Hương đã anh dũng hy sinh. Con trai mất, mẹ Đồng sống cùng con dâu và cháu nội. Mẹ mất ngày 5.7.1994 (ÂL) và hiện đang được người cháu nội thờ phụng. Mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo quyết định số 194 KT/CTN ngày 17.12.1994.



Nguyễn Thị Mua

(1896 - 1983)

Mẹ Nguyễn Thị Mua sinh năm 1896 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Vùng đất Nhơn Trạch, Đồng Nai là nơi có truyền thống cách mạng. Tinh thần chiến đấu, hy sinh vì độc lập dân tộc đã ngấm sâu vào trong mẹ. Trong những tháng năm ác liệt nhất của chiến tranh, mẹ đã động viên hai người con trai của mình tham gia cách mạng.

Người con trai tên Nguyễn Văn Cu là cán bộ giao bưu, hy sinh tháng 8.1964. Chỉ hơn nửa năm sau, vào tháng 3.1965, mẹ lại tiếp tục đón nhận một tin buồn: người con trai Nguyễn Văn Phước cũng hy sinh khi đang làm nhiệm vụ.

Những ngày cuối đời, mẹ có niềm vui sống là được quây quần cùng gia đình người con gái tên là Nguyễn Thị Võ. Mẹ mất vào năm 1983. Mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo quyết định số 2679/QĐ-CTN ngày 1.12.2015.



Nguyễn Thị Thi

(1917 - 1948)

Mẹ Nguyễn Thị Thi sinh năm 1917 tại ấp Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ đã qua đời sớm vào ngày 10.8.1948 nên mẹ không được chứng kiến sự trưởng thành của các con. Người con trai Nguyễn Bá Nhẫn (sinh năm 1940) dù thiếu vắng bàn tay chăm sóc và tình thương của mẹ từ nhỏ nhưng vẫn trở thành một chàng trai giàu nhiệt huyết và tình yêu quê hương. Khi đến tuổi trưởng thành, chàng trai trẻ Nguyễn Bá Nhẫn đã xin vào đội du kích xã Long Tân. Anh hy sinh vào tháng 7.1965 khi mới 25 tuổi. Mẹ Thi còn một người con cũng anh dũng hy sinh trong kháng chiến là liệt sĩ Nguyễn Thành Tâm.

Mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 781/QĐ-CTN ngày 25.4.2015.

Hiện nay, người con gái của mẹ Thi là bà Nguyễn Thị Sáu đang thờ phụng mẹ.



Nguyễn Thị Tính

(1919 - 2009)

Mẹ Nguyễn Thị Tính sinh năm 1919 tại ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Nơi đây nổi tiếng với Trận đánh Long Tân diễn ra vào ngày 18 và 19.8.1966. Trong trận đánh này, quân đội ta đã tiến hành một trận vận động phục kích tiêu diệt tiểu đoàn quân Úc tại khu vực sở cao su Long Tân. Đây là trận đánh có ý nghĩa rất quan trọng: Lần đầu tiên trên chiến trường, ta đánh thiệt hại nặng 1 tiểu đoàn quân đội chư hầu Úc, trong đó diệt gọn một đại đội lính Úc, bắn cháy 2 xe thiết giáp, giết và làm bị thương hàng trăm lính Úc. Trận đánh góp phần đập tan ý đồ càn quét bình định của địch và thúc đẩy phong trào cách mạng của Bà Rịa - Long Khánh tiếp tục phát triển.

Bản thân mẹ Tính ngay từ trẻ đã trực tiếp tham gia hoạt động trong kháng chiến chống Mỹ: Cung cấp đạn dược, tiếp tế gạo cho quân đội cách mạng. Mẹ được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba theo Quyết định số 691 ngày 11.7.1986.

Mẹ có 2 người con hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ là liệt sĩ Nguyễn Văn Thường sinh năm 1942, hy sinh năm 1961 tại tỉnh Bình Dương và liệt sĩ Nguyễn Văn Dừ sinh năm 1944, hy sinh tháng 2.1973 ngay tại xã Long Tân. Cả 2 liệt sĩ đều được tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba.

Những ngày cuối đời, mẹ sống cùng con gái là bà Nguyễn Thị Chót tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch. Mẹ mất ngày 22.10.2009 và được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN năm 2014.



Nguyễn Thị Út

(1920 - 1985)

Mẹ Nguyễn Thị Út sinh năm 1920 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Cũng như những người dân yêu nước khác ở Nhơn Trạch, mẹ Út đã tham gia tiếp tế lương thực cho quân cách mạng. Không chỉ góp sức, góp của cho kháng chiến, mẹ Út còn động viên hai người con trai tham gia chiến đấu. Cả hai người con này đều đã anh dũng hy sinh. Liệt sĩ Hồ Văn Dũng (sinh năm 1939), là đội viên du kích chiến đấu tại địa bàn xã Long Tân, hy sinh năm 1964. Liệt sĩ Hồ Minh Hoàng (sinh năm 1941) hy sinh năm 1967 cũng tại địa bàn xã Long Tân.

Những ngày cuối đời, mẹ Út sống cùng người con trai là Đào Minh Hồ. Mẹ mất ngày 13.3.1985 (ÂL). Với những công lao đóng góp đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Phạm Thị Đồng

(1912 - 1964)

Mẹ Phạm Thị Đồng sinh năm 1912 tại xã Long Phước (nay thuộc phường Long Phước, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh). Mẹ mất sớm vào ngày 15.6.1964, hưởng dương 52 tuổi.

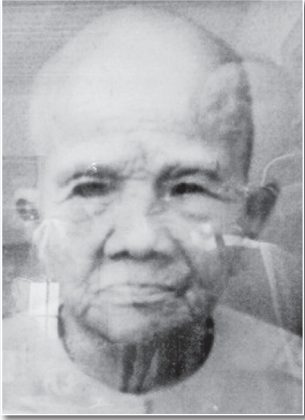
Mẹ Đồng có 2 người con trai cùng tham gia chiến đấu tại địa bàn Long Thành - Nhơn Trạch trong kháng chiến chống Mỹ. Đó là Trung sĩ Lê Văn Phát (sinh năm 1939), là A phó (Tiểu đội phó) Huyện đội Long Thành và Lê Văn Tài (sinh năm 1950) là du kích xã Long Tân.

Trung sĩ Lê Văn Phát là người đã trực tiếp tham gia và hy sinh trong trận đánh khu vực Long Thành trong Chiến dịch Tết Nguyên Đán năm 1969.

Người con trai thứ của mẹ Đồng là Lê Văn Tài tham gia làm du kích ở xã Long Tân (huyện Nhơn Trạch). Sau khi người anh trai hy sinh được 8 tháng thì liệt sĩ Lê Văn Tài cũng hy sinh tại xã Long Tân (tháng 10.1969).

Hiện nay, mẹ Đồng và hai người con liệt sĩ đang được người cháu ngoại của mẹ Đồng là chị Đặng Hồng Điệp thờ cúng tại ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch.

Năm 2014, ghi nhận công lao, đóng góp hy sinh to lớn của mẹ và gia đình, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Phạm Thị Đồng.



Phan Thị Bảy

(1911 - 2007)

Mẹ Phan Thị Bảy sinh năm 1911 tại ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Sống trong vùng chiến sự, chịu sự kiểm soát gắt gao của quân địch nhưng với tấm lòng yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, mẹ Bảy đã không màng hiểm nguy phục vụ cách mạng. Mẹ nuôi quân, cung cấp thuốc cho quân du kích.

Mẹ sinh được 3 người con (2 trai, 1 gái). Cả 2 người con trai của mẹ đều tham gia cách mạng và chiến đấu tại địa phương. Người con trai cả Trần Văn Bắc (sinh năm 1935) là Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh ngày 23.2.1970 tại ấp Long Hiệu do bị địch phục kích bắn chết khi trên đường đi làm nhiệm vụ.

Người con thứ hai là Trần Văn Đùm (sinh năm 1943) là đội viên du kích, làm nhiệm vụ tại khu Lòng Chảo - Phước Thọ - Phước An. Nơi đây có địa đạo Phước An, là căn cứ của Huyện ủy Nhơn Trạch. Hệ thống địa đạo này có chiều dài 1,5km (được đào từ ngày 19.5.1963 đến cuối năm 1964) với nhiều ngõ ngách, hầm bí mật. Từ năm 1972, địa đạo này là nơi bám trụ dài ngày của 500 cán bộ, chiến sĩ Đoàn 10 Rừng Sác, là nơi xuất phát đánh địch ở các hướng sông Lòng Tàu, kho bom Thành Tuy Hạ... gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề. Ngày 12.4.1964, khi đang trên đường đi làm nhiệm vụ, chiến sĩ Trần Văn Đùm bị địch phục kích và đã hy sinh anh dũng.

Mẹ Bảy may mắn còn người con gái út là bà Trần Thị Mười (sinh năm 1954). Những năm tháng cuối đời, mẹ sống cùng gia đình người con gái này. Mẹ mất ngày 18.1.2007. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.



Trương Thị Bướm

(1916 - 1967)

Mẹ Trương Thị Bướm (tên thường gọi là Phâm, Phụng) sinh năm 1916 tại xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, Điện Bàn là mảnh đất khốc liệt nhất của tỉnh Quảng Nam, với gần 19.000 liệt sĩ ngã xuống và 2.176 mẹ Việt Nam Anh hùng.

Thời trẻ, mẹ Bướm tham gia nuôi quân, tiếp tế thuốc, che giấu cán bộ... Chính mẹ là người cố vũ 2 người con tham gia cách mạng, giải phóng dân tộc, truyền tình yêu nước, thương dân cho các con. Mẹ bị lính Đại Hàn giết năm 1967.

Mẹ có 2 người con trai hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ là liệt sĩ Dương Triết Minh (sinh năm 1942), hy sinh tại huyện Điện Bàn, Quảng Nam vào năm 1973 và liệt sĩ Dương Đình Thông (sinh năm 1948), hy sinh tại huyện Điện Bàn, Quảng Nam năm 1967 khi mới 19 tuổi.

Sau khi đất nước giành được hòa bình, người con ruột còn lại của mẹ Bướm là ông Dương Thanh Tùng đã chuyển đến lập nghiệp tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch và thờ phụng mẹ tại đây. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 1221/QĐ-CTN ngày 20.6.2016.



Trương Thị Hai

(1927 - 1955)

Mẹ Trương Thị Hai sinh năm 1927 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Khi đến tuổi lập gia đình, mẹ Hai kết hôn cùng người thanh niên Nguyễn Văn Sy, là người cùng xã. Với lòng yêu nước, căm thù giặc, mẹ Hai đã ủng hộ chồng tham gia kháng chiến chống Pháp.

Chiến tranh ác liệt, chồng mẹ đã không thể trở về để cùng mẹ chăm sóc, nuôi nấng con cái.

Chồng mất, một mình mẹ Hai tần tảo nuôi con. Khi con đến tuổi trưởng thành và lập gia thất, mẹ Hai lại động viên con tham gia chiến đấu. Người con trai của mẹ là liệt sĩ Trương Đình Oai (sinh năm 1947) cũng anh dũng hy sinh khi đang chiến đấu.

Mẹ Hai may mắn còn có người cháu nội là Trương Thị Liên. Vì vậy, sau khi mẹ mất đã được người cháu này thờ cúng. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 280 KT/CTN ngày 23.5.2002.



Võ Thị Út

(1921 - 1988)

Mẹ Võ Thị Út sinh năm 1921 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Là một người có lòng yêu nước, căm thù giặc, mẹ Út đã tham gia làm công tác dân vận, tiếp tế lương thực, thuốc men từ trong ấp chiến lược ra ngoài rừng cho bộ đội ta. Khi các con đến tuổi trưởng thành, mẹ đã cổ vũ, động viên con tham gia chiến đấu trực tiếp.

Mẹ có 2 người con trai hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ: Liệt sĩ Đào Văn Rích (sinh năm 1947), hy sinh tháng 12.1969 tại xã Phước Thọ trong trận càn của địch; liệt sĩ Đào Văn Rắc (sinh năm 1949), hy sinh tháng 3.1968 tại địa bàn Rạch Mương, xã Phước Khánh trong một lần bị địch phục kích.

Sau chiến tranh, mẹ sống cùng với người con trai là Đào Văn Ni tại ấp Bến Cộ, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch. Mẹ có lối sống chan hòa, giản dị với mọi người xung quanh. Tuy đời sống kinh tế có khó khăn nhưng mẹ vẫn răn dạy các con cháu trong gia đình phải sống đức độ, thường xuyên làm việc thiện để tạo phước cho con cháu đời sau.

Mẹ mất ngày 26.2.1988 (ÂL) và được người con trai là Đào Văn Ni thờ phụng. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.



Huỳnh Thị Trà

(1913 - 1993)

Mẹ Huỳnh Thị Trà sinh năm 1913 tại thôn Quảng Xuyên, xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mẹ Huỳnh Thị Trà sinh ra và lớn lên trên quê hương có truyền thống đấu tranh cách mạng Thừa Thiên Huế. Những năm chiến tranh vùng đất này đã in dấu ngàn vạn bước chân của quần chúng nhân dân.

Đội quân cách mạng hiên ngang bước qua trước cửa Hoàng thành, khẳng khái, thể hiện vị thế của người dân làm chủ. Cũng giống như những người dân yêu nước, mẹ Huỳnh Thị Trà tham gia cách mạng, hoạt động bí mật tại xã Phú Xuân. Vừa hoạt động, mẹ tích cực vận động bà con quyên góp lương thực, thực phẩm, thuốc men cho bộ đội.

Mặc chiến tranh ác liệt, mặc cho địch bao vây đe dọa và khủng bố, mẹ Trà kiên trì bám cơ sở, đưa thông tin đến với bộ đội. Chồng mẹ là ông Võ Văn Trọng (sinh năm 1910) cũng là chiến sĩ cách mạng hoạt động bí mật. Năm 1958, trong một trận đánh chống lại sự càn quét của địch tại mặt trận Hương Thủy (Thừa Thiên Huế), chồng mẹ đã hy sinh. Nén nỗi đau to lớn ấy, mẹ Trà can trường động viên các con trai lên đường tham gia kháng chiến những mong các con đóng góp sức để đất nước được hòa bình, thống nhất hai miền Nam - Bắc.

Hai con của mẹ Huỳnh Thị Trà là Võ Văn Nghiêm (sinh năm 1942) và Võ Văn Bòn (sinh năm 1954) theo truyền thống gia đình cũng hăng hái tham gia khởi nghĩa, giành chính quyền ở Thừa

Thiên Huế. Trong trận Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 tại Huế, hai người con của mẹ đã anh dũng hy sinh.

Đất nước thống nhất, Mẹ Huỳnh Thị Trà cùng con trai Võ Nghiêm Thái (sinh năm 1935) vào sinh sống tại ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất năm 1993 và được con trai thờ phụng tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 5.6.2007, mẹ được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 523/2007/QĐ-CTN vì đã có nhiều cống hiến trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Mẹ còn được Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết ký truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba theo Quyết định số 815 ngày 26.6.2008.



Lê Thị Hạng

(1919 - 2004)

Mẹ Lê Thị Hạng sinh năm 1919 tại xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghĩa Hành, Quảng Ngãi là vùng đất giàu truyền thống cách mạng. Trong kháng chiến chống Pháp, quân và dân Nghĩa Hành đã dốc sức vào cuộc kháng chiến kiến quốc, trở thành thủ phủ của vùng tự do Liên khu V. Ở đây có trụ sở Ủy ban Kháng chiến Hành chính miền Nam Trung Bộ, nơi đồng chí Phạm Văn Đồng, đại diện của Đảng và Chính phủ ở làm việc. Cụ Huỳnh Thúc Kháng cũng đã sống, làm việc và mất ở đây. Nghĩa Hành là nơi tập trung nhiều cơ quan của Liên khu V và của tỉnh, các đơn vị quân đội, các trường trung học nổi tiếng như Trường Trung học Lê Khiết, Trường Trung học Bình dân miền Nam Trung Bộ.

Từ khi cuộc kháng chiến chuyển sang tổng phản công, Nghĩa Hành trở thành hậu phương chi viện nhiều sức người, sức của, góp phần đắc lực vào cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi với chiến dịch Bắc Tây Nguyên giải phóng toàn tỉnh Kon Tum đầu năm 1954. Trong kháng chiến chống Mỹ, Nghĩa Hành tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, kiên trì đấu tranh giải phóng dân tộc.

Sinh ra và lớn lên trên vùng đất giàu truyền thống cách mạng, mẹ Hạng tích cực tham gia phong trào đấu tranh, cùng nhân dân Hành Phước chống lại sự càn quét của địch. Từ năm 1945-1952, mẹ tham gia du kích tại địa phương. Những năm 1952-1975, mẹ tham gia Ban Chấp hành Phụ nữ thôn, Trưởng Ban Nông hội thôn

ở xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành. Noi gương mẹ Hạng, các con của mẹ cũng tình nguyện nhập ngũ. Năm 1972, người con trai cả Nguyễn Kiềm của mẹ hy sinh. Chưa đầy một năm sau, con gái Nguyễn Thị Dương cũng hy sinh (năm 1973) khi đang trên đường làm nhiệm vụ.

Hòa bình lập lại, mẹ Hạng cùng con trai Nguyễn Văn Hợp vào Đồng Nai định cư. Mặc dù gia đình khó khăn nhưng mẹ Hạng vẫn tảo tần, chăm lo cho các con ăn học đầy đủ, nên người. Mẹ mất vào tháng 9.2004, hiện được con trai thờ phụng tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trước những đóng góp, thành tích và cống hiến của mẹ cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 truy tặng cho mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Những năm cuối đời, mẹ Hạng sống hạnh phúc, đoàn tụ bên con cháu.



Nguyễn Thị Định

(1920 - 2009)

Mẹ Nguyễn Thị Định sinh năm 1920 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong những năm tháng đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, gia đình mẹ Nguyễn Thị Định đã có nhiều công lao và đóng góp cả máu xương cho cách mạng. Thuở mười tám đôi mươi, mẹ

Định lấy chồng người cùng quê, tên ông là Nguyễn Văn Búp, vừa làm ruộng vừa tiếp tế lương thực cho bộ đội. Hai người sinh hạ được 4 người con (2 gái, 2 trai). Cũng bởi nằm trong vùng kim kẹp của địch nên phong trào đấu tranh cách mạng của quân dân Phú Hữu luôn phát triển mạnh, nhiều trận đánh đã nổ ra gây cho địch nhiều tổn thất. Tiếp nối truyền thống của quê hương, chồng mẹ Định và 2 người con trai xung phong đi theo cách mạng.

Những năm 1950-1970, địch đánh phá ác liệt. Trong một trận càn quét của địch vào Nhơn Trạch năm 1952, chồng mẹ hy sinh. Ngày nhận được tin báo người chồng yêu thương của mình hy sinh, trái tim mẹ như vỡ vụn. Đến 1969, người con thứ 4 của mẹ là Phạm Văn Đẹp hy sinh khi đang trên đường làm nhiệm vụ.

Hy sinh, mất mát là thế, nhưng mẹ vẫn kiên cường để nuôi dạy ba người con còn lại nên người. Theo lời kể của ông Phạm Ngọc Ty (cháu nội mẹ), trong đời sống hằng ngày, mẹ Định là người hiền từ, sống hòa đồng với xóm làng, tích cực tham gia công tác xã hội ở địa phương. Mẹ luôn động viên con cháu tích cực lao động, phát huy truyền thống hào hùng của gia đình. Vì

vậy, con cháu của mẹ Định ai nấy cũng đều cố gắng, học tập, làm việc, cống hiến sức mình, cùng nhau xây dựng quê hương giàu đẹp.

Mẹ qua đời vào năm 2009. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.

Hiện tại, cháu nội Phạm Ngọc Ty thờ phụng mẹ tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Phạm Thị Bảy

(1913 - 2004)

Mẹ Phạm Thị Bảy sinh năm 1913 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Lớn lên giữa những ngày tháng chiến tranh ác liệt, bằng nhiệt huyết tuổi trẻ, mẹ Bảy tích cực tham gia công tác của địa phương, góp phần phục vụ chiến đấu. Không thể trực tiếp cầm súng chiến

đấu trên chiến trường, mẹ Phạm Thị Bảy đóng góp công sức, tiền bạc, thực phẩm tiếp tế cho cán bộ cách mạng, bộ đội, du kích địa phương. Mẹ kết hôn với ông Lê Văn Trăm người cùng địa phương rồi lần lượt sinh hạ 7 người con, người nào cũng tham gia dân quân du kích rồi thoát ly vào bộ đội.

Liệt sỹ Lê Văn Sâm, con trai đầu của mẹ (sinh năm 1936) hy sinh đầu năm 1962 - đó thời điểm cuộc chiến ở chiến trường miền Nam Việt Nam đang bước vào giai đoạn khó khăn. Tin về anh Sâm hy sinh chưa nguội, nước mắt chưa kịp khô, chỉ mấy tháng sau, trong một buổi chiều cuối năm 1962 mẹ lại hay tin người con trai thứ Lê Văn Sành (sinh năm 1938) hy sinh trong một trận càn lớn. Dẫu biết chiến tranh có đau thương, mất mát, nhưng mẹ Bảy chẳng thể ngờ rằng chỉ chưa đầy năm mà chiến tranh đã cướp của mẹ hai người con yêu quý. Đôi mắt mẹ mờ đi sau bao đêm dài khóc cạn nước mắt vì thương nhớ con nhưng mẹ luôn tự nhủ mình không thể gục ngã.

Nuốt nước mắt vào trong, mẹ lại kiên cường lao động, sản xuất để góp sức cho kháng chiến. Hòa bình lập lại, mẹ tần tảo nuôi

dạy con cháu nên người, phát huy truyền thống của gia đình, đề tiếp tục công hiến, xây dựng quê hương. Ngoài 2 liệt sĩ đã hy sinh, các con của mẹ gồm: Lê Minh Hoàng (mới mất), Lê Văn Đông, Lê Hoàng Mậu, Lê Văn Xưa và Lê Văn Dày thay nhau chăm sóc, phụng dưỡng mẹ. Những năm cuối đời, mẹ sống vui vẻ, hạnh phúc bên con cháu. Mẹ mất năm 2004.

Năm 2014, mẹ Phạm Thị Bảy được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.

Hiện nay, mẹ được cháu nội là Lê Văn Ba (sinh năm 1960) thờ phụng tại ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Phạm Thị Đầy

(1906 - 1998)

Mẹ Phạm Thị Đầy sinh năm 1906 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Phạm Thị Đầy vốn sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo, có đức tính hiền hòa, nhân hậu, ngay thẳng, chất phác, căm thù giặc sâu sắc. Những năm chống Pháp, chiến tranh ác liệt diễn ra khắp nơi, đâu đâu trên quê hương mẹ cũng đều có dấu chân kẻ thù giày xéo. Hưởng ứng phong trào cứu quốc, yêu nước, mẹ cùng thanh niên, phụ nữ tham gia nhiều hoạt động kêu gọi người dân địa phương bí mật tiếp tế lương thực, thuốc men cho bộ đội.

Những năm chiến tranh diễn ra ác liệt trên địa bàn Nhơn Trạch, các con của mẹ Đầy gồm Lê Văn Đục và Lê Minh Hòa xung phong tham gia cách mạng, sau đó thoát ly vào bộ đội. Tuy nhiên, chiến tranh ác liệt, các anh đã anh dũng hy sinh máu xương mình cho Tổ quốc.

Hình ảnh của mẹ Phạm Thị Đầy vừa gánh vác việc nước vừa đảm đang việc nhà để chồng, con yên tâm đánh giặc trở thành một biểu tượng đẹp trong lòng người dân xã Phú Hữu. Mẹ Đầy đã hiến tặng những người con thân yêu cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Sự hy sinh ấy góp phần làm nên hình ảnh Bà mẹ Việt Nam Anh hùng kiên cường, bất khuất.

Mẹ mất năm 1998. Năm 2014, mẹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.
Hiện mẹ Phạm Thị Đây được con gái là Lê Thị Gái (sinh năm 1943) thờ phụng tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Phạm Thị Rót

(1926 - 2005)

Mẹ Phạm Thị Rót sinh năm 1926 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đến tuổi lập gia đình, mẹ kết hôn với ông Lê Văn Nhuận cũng là người cùng quê. Những năm kháng chiến chống Pháp, không cam chịu trước sự giày xéo của kẻ địch, chồng mẹ cùng với người dân Phú Hữu tham gia cách mạng. Vừa lao động sản xuất, mẹ Rót vừa nuôi dạy con, động viên chồng để chồng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mẹ Rót ủng hộ cách mạng bằng cách góp lương thực, thực phẩm và thuốc men cho bộ đội đóng trên địa bàn.

Chiến tranh ác liệt, ông Lê Văn Nhuận hy sinh. Gạt nước mắt, mẹ động viên người con lớn Lê Văn Chay noi gương cha cố gắng hết mình cho công cuộc giải phóng của dân tộc, mong ngày hoà bình trở lại cả gia đình sẽ được đoàn tụ. Năm 1967, trong một trận đánh lớn ở Nhơn Trạch, mẹ hay tin con trai Lê Văn Chay hy sinh trên đường làm nhiệm vụ. Nỗi đau chồng nỗi đau, mẹ dường như ngã quy. Nhưng với tinh thần bất khuất của người phụ nữ Việt Nam, mẹ đã kiên cường vượt lên đau thương để lao động, sản xuất, nuôi dạy những người con còn lại khôn lớn, nên người.

Đất nước giải phóng, phát huy truyền thống cách mạng của gia đình, mẹ Rót luôn khuyên bảo con cháu sống và làm việc theo quy định của Nhà nước, sống phải có nghĩa có tình, làm điều hay việc thiện, quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ khó khăn với bà con láng giềng. Mẹ mất vào năm 2005. Năm 2014, mẹ được Nhà nước truy

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2339 ngày 26.9.2014.

Hiện tại, mẹ được con gái Phạm Thị Lượm thờ phụng tại ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Đặng Thị Còn

(1919 - 1968)

Mẹ Đặng Thị Còn sinh năm 1919 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhà của mẹ Còn là cơ sở cách mạng, là nơi nuôi giấu cán bộ hoạt động tại địa phương. Tiếp nối truyền thống gia đình, mẹ tham gia phong trào cách mạng, nhất là giai đoạn 1960-1965. Trong những năm tháng ác liệt ấy, cùng với “đội quân tóc dài” mẹ Còn và các mẹ, các chị và lực lượng thanh niên xã Phú Hữu luôn nêu cao tinh thần bất khuất, trở thành lực lượng đi đầu trong các phong trào đấu tranh ở địa phương.

Chúng kiến cảnh địch đốt hàng trăm nóc nhà của người dân, mua chuộc, hăm dọa, cho xe gom đồ đạc để người dân không có nhà phải vào áp chiến lược, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, hai người con sinh đôi là Hồ Văn Sổ và Hồ Văn Sơn (sinh năm 1947) tình nguyện xin mẹ được lên đường nhập ngũ. Ở hậu phương, cũng như bao người mẹ khác, mẹ Còn vừa đấu tranh chống lại áp bức vừa chắt chiu, chịu thương chịu khó làm ra hạt lúa củ khoai, mong ngày đất nước thống nhất để gia đình được đoàn tụ. Không biết bao lần, mẹ Còn ra đứng ở đầu ngõ mong ngóng con trở về thăm nhà.

Năm 1968, khi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đang diễn ra, mẹ Đặng Thị Còn lâm bệnh nặng rồi qua đời. Một năm sau (năm 1969) gia đình mẹ nhận được báo tử của

đơn vị hai người con Hồ Văn Sô, Hồ Văn Sơn, hai anh đã hy sinh trong chiến đấu.

Với những thành tích và những công hiến cho sự nghiệp đấu tranh và giải phóng dân tộc, mẹ Đặng Thị Còn được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.

Hiện, người cháu Dương Thị Kim Liên thờ phụng mẹ tại ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Đặng Thị Thà

(1902 - 1943)

Mẹ Đặng Thị Thà sinh năm 1902 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ Thà lập gia đình khi mới tuổi đôi mươi với người chồng cùng quê. Dù cuộc sống của người nông dân một nắng hai sương nhưng vợ chồng mẹ luôn cố gắng nuôi con trưởng thành. Vừa tần tảo nuôi con, mẹ vừa tích cực tham gia công tác phụ nữ, tuyên truyền, vận động người dân địa phương ra sức ủng hộ và giúp đỡ cách mạng. Mẹ là người chịu thương, chịu khó, một lòng vững vàng với cách mạng, bao phen bị giặc bắt bớ, đánh đập, mà vẫn không hề khuất phục. Năm 1943, mẹ lâm bệnh nặng rồi qua đời.

Cháu nội của mẹ Thà là Lê Thị Đơn cho biết, thuở đó, khi chiếm đóng Nhơn Trạch, giặc Pháp đã tăng cường hệ thống cai trị nhằm bóc lột, vợ vét tiềm năng vùng đất vốn màu mỡ, trù phú này. Cha và chú lớn lên đều tham gia cách mạng tại địa phương. Địa bàn hoạt động của cha và chú trải dài từ Nhơn Trạch đến căn cứ Chiến khu Đ. Liệt sĩ Lê Văn Trình trong một đợt chống trả sự càn quét của địch, không may bị phục kích và hy sinh năm 1949. Đến năm 1963, gia đình mẹ Thà nhận được tin liệt sĩ Lê Văn Minh hy sinh.

Với những đóng góp to lớn cho cách mạng, mẹ Đặng Thị Thà được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014.

Hiện nay, cháu nội Lê Thị Đơn thờ phụng mẹ tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



Nguyễn Thị Hiền

(1911 - 2001)

Mẹ Nguyễn Thị Hiền sinh năm 1911 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chồng mẹ Hiền là ông Võ Văn Trầu, người cùng quê tham gia du kích tại địa phương nhưng vì mắc bạo bệnh nên qua đời sớm. Mẹ Hiền sinh được 7 người con, chủ yếu sống bằng nghề làm nông ở xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, mẹ Hiền đã vận động bà con nuôi quân, giúp đỡ lúa gạo, áo quần cho bộ đội và nuôi giấu cán bộ cách mạng.

Tại địa phương, mẹ Hiền nhận anh Nguyễn Văn Xạ làm con nuôi. Anh Nguyễn Văn Xạ cùng con ruột Võ Văn Cường thoát ly tham gia cách mạng. Cuối năm 1968, mẹ Hiền hay tin anh Xạ hy sinh. Cứ nghĩ mẹ sẽ chẳng thể vượt qua, thế nhưng gạt đi hai dòng nước mắt, mẹ thắp nén hương trước bàn thờ tổ tiên và di ảnh của con nuôi rồi khuyến khích những người con còn lại lên đường chiến đấu. Năm 1974, một lần nữa mẹ nhận giấy báo tử đơn vị con trai Võ Văn Cường gửi về nhà. Nỗi đau mất cả hai con đè nặng trong tim mẹ. Các anh đã ra đi như những người anh hùng, nhưng lòng mẹ khôn xiết nhớ thương.

Chính nỗi đau đã thúc giục Mẹ vượt mọi gian khổ để làm tròn trọng trách của người mẹ hậu phương. Mẹ vẫn tiếp tục tham gia hoạt động cho cách mạng cho đến ngày đất nước hoàn toàn giải phóng.

Những năm cuối đời, mẹ sống vui vẻ, hạnh phúc bên con cháu. Mẹ qua đời vào năm 2001

Mẹ Nguyễn Thị Hiền được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26.9.2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay, cháu nội Võ Thị Hương thờ phụng mẹ tại ấp Câu Khê, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

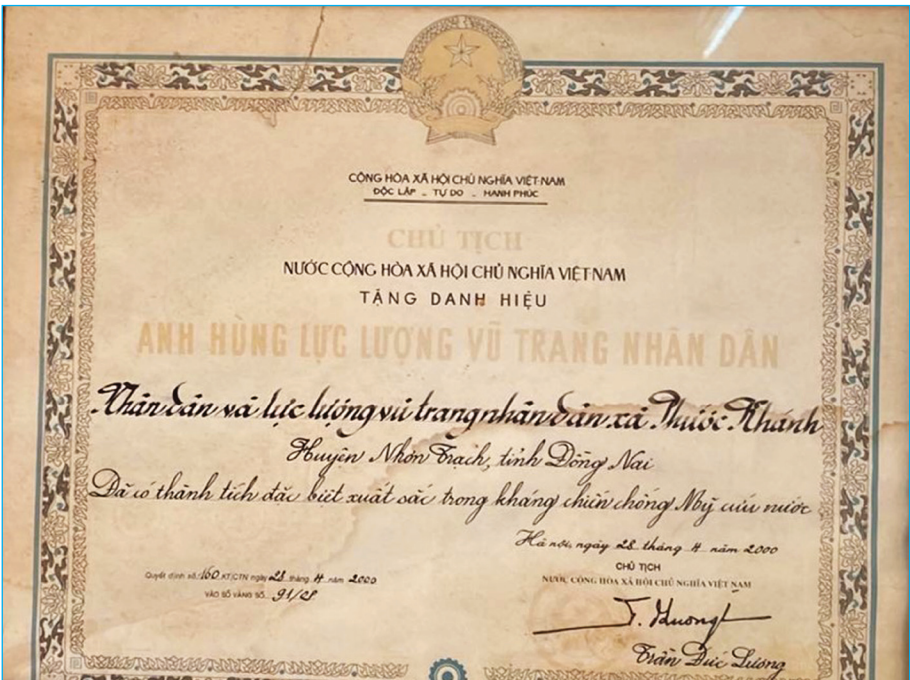
PHỤ LỤC



Quyết định phong danh hiệu AHLLVTND
cho Nhân dân và LLVTND huyện Nhơn Trạch
(Số 761/KT - CTN ngày 29.01.1996)



Tiểu đoàn 240 đón nhận danh hiệu AHLLVTND
(ngày 18.12.2012)



Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phước Khánh, đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG



Nguyễn Quyết Chiến
Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng



Một gia đình cách mạng có 4 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 13 liệt sĩ



Đội viên du kích xã Phú Hội anh hùng



Mẹ Trần Thị Sắc và mẹ Đào Thị Phần (huyện Nhơn Trạch)



Tặng nhà tình nghĩa cho Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Lê Thị Đới
(huyện Nhơn Trạch)



Các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng
viếng Đền thờ Liệt sĩ huyện Nhơn Trạch (năm 2003)



Các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng
viếng Đền thờ Liệt sĩ huyện Nhơn Trạch (năm 2003)



Thủ tướng Phan Văn Khải thăm các Bà mẹ VNAH
huyện Nhơn Trạch ngày 7.2.2000



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm các Bà mẹ VNAH
huyện Nhơn Trạch năm 2006



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng
huyện Nhơn Trạch năm 2006



Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Phú Cường (khóa X) tặng bằng khen cho Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Diệp Thị Rộng (xã Phước Thiện) tại lễ kỷ niệm và biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu, ngày 27.7.2017



Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Huỳnh Văn Tới thăm và tặng quà Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Nhựt, huyện Nhơn Trạch, ngày 13.7.2017



Đ/c Phạm Sỹ Linh, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đến thăm và tặng quà Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Đặng Thị Quốc xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, ngày 21.6.2017

DANH SÁCH TẬP THỂ
Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân

STT	Tên tập thể anh hùng	Năm phong tặng	Trang
1	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Nhơn Trạch	1996	12
2	Đội dân quân du kích xã Phước An	1978	26
3	Đội dân quân du kích xã Phú Hội	1978	32
4	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Hữu	1994	37
5	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Long Thọ	1966	39
6	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phước Khánh	2000	50
7	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Long Tân	2000	63
8	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Đông	2000	75
9	Tiểu đoàn 240 tỉnh Biên Hòa	2012	83

DANH SÁCH CÁ NHÂN
Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân

STT	Họ và tên	Năm phong tặng	Trang
1	Nguyễn Quyết Chiến	1969	91
2	Dương Văn Thì	6.11.1978	87
3	Nguyễn Văn Quang	1967	93

**DANH SÁCH
BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG**

STT	Họ	Tên	xã, thị trấn	Trang
1	Đỗ Thị	Tiên	Đại Phước	282
2	Võ Thị	Út	Đại Phước	470
3	Châu Thị	Sang	Đại Phước	99
4	Nguyễn Thị	Bộn	Đại Phước	184
5	Nguyễn Thị	Huệ	Đại Phước	211
6	Dương Thị	Chính	Đại Phước	111
7	Nguyễn Thị	Đồng	Đại Phước	460
8	Trương Thị	Hai	Đại Phước	469
9	Nguyễn Thị	Út	Đại Phước	464
10	Nguyễn Thị	Bảy	Đại Phước	417
11	Phạm Thị	Điều	Đại Phước	418
12	Nguyễn Thị	Chọn	Đại Phước	420
13	Lê Thị	Châu	Đại Phước	421
14	Nguyễn Thị	Còn	Đại Phước	422
15	Mai Thị	Sao	Đại Phước	424
16	Lê Thị	Xinh	Đại Phước	427
17	Đặng Thị	Tĩnh	Đại Phước	429
18	Phan Thị	Nho	Đại Phước	430
19	Đào Thị	Huyền	Đại Phước	433
20	Nguyễn Thị	Ớn	Đại Phước	226
21	Nguyễn Thị	Ba	Đại Phước	228
22	Nguyễn Thị	Năm	Đại Phước	230

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

23	Trương Thị	Bê	Đại Phước	231
24	Nguyễn Thị	Đông	Đại Phước	207
25	Đặng Thị	Ngà	Hiệp Phước	434
26	Nguyễn Thị	Cửu	Hiệp Phước	195
27	Nguyễn Thị	Hương	Hiệp Phước	213
28	Nguyễn Thị	Nót	Hiệp Phước	224
29	Nguyễn Thị	Dính	Hiệp Phước	204
30	Dương Thị	Phụ	Hiệp Phước	114
31	Lê Thị	Y	Hiệp Phước	167
32	Nguyễn Thị	Nhung	Hiệp Phước	435
33	Phạm Thị	Bánh	Hiệp Phước	245
34	Nguyễn Thị	Huê	Hiệp Phước	437
35	Huỳnh Thị	Đâu	Hiệp Phước	438
36	Nguyễn Thị	Thậm	Phước Thiện	306
37	Võ Thị	Sáu	Phước Thiện	307
38	Nguyễn Thị	Bé	Phước Thiện	308
39	Mai Thị	Hiện	Phước Thiện	309
40	Lê Thị	Trùng	Phước Thiện	310
41	Nguyễn Thị	Dương	Phước Thiện	311
42	Huỳnh Thị	Thâu	Phước Thiện	312
43	Nguyễn Thị	Hóa	Phước Thiện	313
44	Phan Thị	Nhỏ	Phước Thiện	314
45	Phạm Thị	Ngọt	Phước Thiện	315
46	Lê Thị	Mười	Phước Thiện	316

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH

47	Bùi Thị	Bờ	Phước Thiện	317
48	Nguyễn Thị	Chiều	Phước Thiện	318
49	Hồ Thị	Khiêm	Phước Thiện	119
50	Nguyễn Thị	Bông	Phước Thiện	186
51	Nguyễn Thị	Nhiều	Phước Thiện	222
52	Nguyễn Thị	Sang	Phước Thiện	235
53	Đông Thị	Sáu	Phước Thiện	109
54	Nguyễn Thị	Chiến	Phước Thiện	190
55	Mã Thị	Khương	Phước Thiện	319
56	Nguyễn Thị	Ai	Phước Thiện	320
57	Lê Thị	Hai	Phước Thiện	324
58	Nguyễn Thị	Nhật	Phước Thiện	325
59	Diệp Thị	Rông	Phước Thiện	326
60	Huỳnh Thị	Hết	Phước Thiện	327
61	Võ Thị	Én	Phước Thiện	321
62	Nguyễn Thị	Rót	Phước Thiện	322
63	Phạm Thị	Trước	Phước Thiện	323
64	Nguyễn Thị	Bảy	Long Tân	180
65	Lê Thị	Chuột	Long Tân	144
66	Nguyễn Thị	Ba	Long Tân	175
67	Hồ Thị	Quý	Long Tân	121
68	Lê Thị	Nhàn	Long Tân	158
69	Hồ Thị	Khanh	Long Tân	453
70	Nguyễn Thị	Tính	Long Tân	463

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

71	Phan Thị	Bảy	Long Tân	466
72	Võ Thị	Nửa	Long Tân	286
73	Phạm Thị	Đồng	Long Tân	465
74	Ngô Thị	Bí	Long Tân	283
75	Nguyễn Thị	Thi	Long Tân	462
76	Nguyễn Thị	Cảnh	Long Tân	458
77	Trương Thị	Bướm	Long Tân	468
78	Nguyễn Thị	Hường	Long Tân	215
79	Lê Thị	Kính	Long Thọ	150
80	Võ Thị	Liên	Long Thọ	276
81	Nguyễn Thị	Bi	Long Thọ	182
82	Nguyễn Thị	Viết	Long Thọ	242
83	Nguyễn Thị	Đầu	Long Thọ	202
84	Huỳnh Thị	Hạng	Long Thọ	125
85	Dương Thị	Tốt	Long Thọ	116
86	Huỳnh Thị	Chăm	Long Thọ	328
87	Nguyễn Thị	Kiến	Long Thọ	329
88	Bùi Thị	Bây	Long Thọ	333
89	Đoàn Thị	Màn	Long Thọ	334
90	Nguyễn Thị	Cốc	Long Thọ	335
91	Nguyễn Thị	Chuộc	Long Thọ	336
92	Lê Thị	Nghị	Long Thọ	337
93	Trần Thị	Chính	Long Thọ	338
94	Đặng Thị	Bi	Long Thọ	339

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH

95	Bùi Thị	Hết	Long Thọ	340
96	Hồ Thị	Mai	Long Thọ	341
97	Lê Thị	Nở	Long Thọ	342
98	Huỳnh Thị	Thế	Long Thọ	132
99	Nguyễn Thị	Biểu	Long Thọ	137
100	Nguyễn Thị	Phá	Long Thọ	138
101	Trần Thị	Hóa	Long Thọ	139
102	Nguyễn Thị	Tứ	Long Thọ	140
103	Phạm Thị	Lành	Long Thọ	141
104	Phan Thị	Em	Long Thọ	142
105	Lê Thị	Cầm	Long Thọ	143
106	Nguyễn Thị	Lài	Phú Đông	439
107	Nguyễn Thị	Bài	Phú Đông	440
108	Nguyễn Thị	Trừ	Phú Đông	441
109	Phạm Thị	Tiết	Phú Đông	442
110	Lê Thị	Dần	Phú Đông	146
111	Trần Thị	Nga	Phú Đông	261
112	Lê Thị	Mua	Phú Đông	153
113	Nguyễn Thị	Lệt	Phú Đông	217
114	Hồ Thị	Biên	Phú Đông	443
115	Nguyễn Thị	Biết	Phú Đông	444
116	Trần Thị	Của	Phú Đông	445
117	Lê Thị	Có	Phú Đông	446
118	Bùi Thị	Hai	Phú Đông	447

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

119	Dương Thị	Hoa	Phú Đông	448
120	Lê Thị	Đẹt	Phú Đông	449
121	Thái Thị	Ba	Phú Đông	450
122	Trần Thị	Liên	Phú Đông	451
123	Phạm Thị	Lý	Phú Đông	452
124	Trần Thị	Thiệt	Phú Hội	272
125	Đào Thị	Phấn	Phú Hội	104
126	Nguyễn Thị	Phương	Phú Hội	233
127	Trần Thị	Dương	Phú Hội	258
128	Nguyễn Thị	Đỗ	Phú Hội	206
129	Nguyễn Thị	Chánh	Phú Hội	188
130	Bùi Thị	Chính	Phú Hội	96
131	Nguyễn Thị	Thiếp	Phú Hội	239
132	Nguyễn Thị	Thế	Phú Hội	237
133	Trần Thị	Sắc	Phú Hội	268
134	Trần Thị	Nhị	Phú Hội	266
135	Huỳnh Thị	Cận	Phú Hội	123
136	Trần Thị	Nhật	Phú Hội	264
137	Nguyễn Thị	Mành	Phú Hội	220
138	Lê Thị	Đôi	Phú Hội	148
139	Lư Thị	Lụa	Phú Hội	169
140	Huỳnh Thị	Hý	Phú Hội	127
141	Lư Thị	Thạnh	Phú Hội	171
142	Đặng Thị	Tứ	Phú Hội	101

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH

143	Trần Thị	Ba	Phú Hội	344
144	Lư Thị	Hòa	Phú Hội	346
145	Đặng Thị	Phương	Phú Hội	347
146	Đặng Thị	Thôi	Phú Hội	348
147	Nguyễn Thị	Mười	Phú Hội	349
148	Lê Thị	Bộ	Phú Hội	350
149	Đặng Thị	Nghĩa	Phú Hội	351
150	Nguyễn Thị	Thâu	Phú Hội	352
151	Lê Thị	Dừa	Phú Hội	353
152	Nguyễn Thị	Thiệp	Phú Hội	354
153	Đặng Thị	He	Phú Hội	355
154	Võ Thị	Giặng	Phú Hội	356
155	Lương Thị	Phát	Phú Hội	357
156	Lâm Thị	Bửu	Phú Hội	358
157	Trà Thị	Rang	Phú Hội	359
158	Đặng Thị	Phước	Phú Hội	360
159	Lý Thị	Thư	Phú Hội	361
160	Nguyễn Thị	Hảo	Phú Hội	362
161	Đặng Thị	Lúa	Phú Hội	363
162	Nguyễn Thị	Biển	Phú Hội	364
163	Nguyễn Thị	Nhĩ	Phú Hội	365
164	Nguyễn Thị	Sinh	Phú Hội	366
165	Võ Thị	Le	Phú Hội	367
166	Nguyễn Thị	Bén	Phú Hội	368

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

167	Dương Thị	Tửu	Phú Hội	369
168	Nguyễn Thị	Sâm	Phú Hội	370
169	Trần Thị	Trực	Phú Hội	371
170	Đặng Thị	Quốc	Phú Hội	372
171	Võ Thị	Mì	Phú Hội	374
172	Nguyễn Thị	Huyền	Phú Hội	375
173	Nguyễn Thị	Nguyệt	Phú Hội	376
174	Lê Thị	Giang	Phú Hội	377
175	Huỳnh Thị	Ba	Phú Hội	378
176	Nguyễn Thị	Nhỏ	Phú Hội	379
177	Lý Thị	Vĩnh	Phú Hội	380
178	Phan Thị	Ốn	Phú Hội	247
179	Nguyễn Thị	Mười	Phú Hội	249
180	Nguyễn Thị	Tám	Phú Hội	345
181	Huỳnh Thị	Trà	Phú Hữu	471
182	Võ Thị	Thấy	Phú Hữu	279
183	Lê Thị	Thế	Phú Hữu	160
184	Lê Thị	Trọng	Phú Hữu	162
185	Trần Thị	Tranh	Phú Hữu	274
186	Đinh Thị	Tỵ	Phú Hữu	107
187	Phạm Thị	Đầy	Phú Hữu	479
188	Phạm Thị	Rốt	Phú Hữu	481
189	Phạm Thị	Bảy	Phú Hữu	477
190	Bạch Thị	Đôi	Phú Hữu	287

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH

191	Nguyễn Thị	Chiêm	Phú Hữu	291
192	Châu Thị	Ngân	Phú Hữu	288
193	Lê Thị	Võ	Phú Hữu	290
194	Trần Thị	Như	Phú Hữu	302
195	Nguyễn Thị	Định	Phú Hữu	475
196	Nguyễn Thị	Vảng	Phú Hữu	298
197	Đặng Thị	Còn	Phú Hữu	483
198	Đặng Thị	Thà	Phú Hữu	485
199	Nguyễn Thị	Hiển	Phú Hữu	486
200	Phạm Thị	Thất	Phú Hữu	300
201	Nguyễn Thị	Chuộng	Phú Hữu	304
202	Trần Thị	Đâu	Phú Hữu	305
203	Nguyễn Thị	Là	Phú Hữu	295
204	Phan Thị	Thiệt	Phú Thạnh	253
205	Ngô Thị	Quờn	Phú Thạnh	173
206	Lê Thị	Hạng	Phú Thạnh	473
207	Lý Thị	Huệ	Phú Thạnh	456
208	Ngô Thị	Ngàn	Phú Thạnh	284
209	Nguyễn Thị	Bảy	Phú Thạnh	285
210	Lê Thị	Tươi	Phú Thạnh	455
211	Nguyễn Thị	Di	Phú Thạnh	459
212	Nguyễn Thị	Mua	Phú Thạnh	460
213	Nguyễn Thị	Nhiều	Phú Thạnh	296
214	Nguyễn Thị	Chơn	Phước An	192

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

215	Nguyễn Thị	Hoa	Phước An	209
216	Hồ Thị	Canh	Phước An	118
217	Huỳnh Thị	Sớm	Phước An	130
218	Phan Thị	Phàn	Phước An	250
219	Nguyễn Thị	Bạ	Phước An	178
220	Phạm Thị	Biên	Phước An	381
221	Nguyễn Thị	Tư	Phước An	382
222	Bùi Thị	Hoa	Phước An	383
223	Nguyễn Thị	Bay	Phước An	384
224	Nguyễn Thị	Nuôi	Phước An	386
225	Lê Thị	Hỏi	Phước An	387
226	Huỳnh Thị	Quảng	Phước An	388
227	Nguyễn Thị	Hầu	Phước An	389
228	Trần Thị	Lời	Phước An	390
229	Trần Thị	Đường	Phước An	391
230	Huỳnh Thị	Lừa	Phước An	392
231	Nguyễn Thị	Lê	Phước An	393
232	Lê Thị	Nhánh	Phước An	394
233	Phạm Thị	Rít	Phước An	395
234	Nguyễn Thị	Xinh	Phước An	385
235	Nguyễn Thị	Ngọc	Phước An	396
236	Nguyễn Thị	Rằng	Phước An	397
237	Bùi Thị	Út	Phước An	398
238	Lê Thị	Nên	Phước An	400

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH

239	Phan Thị	Hà	Phước An	402
240	Trần Thị	Yến	Phước An	403
241	Trần Thị	Cửa	Phước Khánh	255
242	Lê Thị	Mười	Phước Khánh	155
243	Nguyễn Thị	Chanh	Phước Khánh	404
244	Nguyễn Thị	Trinh	Phước Khánh	405
245	Nguyễn Thị	Sô	Phước Khánh	406
246	Nguyễn Thị	Nơi	Phước Khánh	407
247	Nguyễn Thị	Huỳnh	Phước Khánh	408
248	Nguyễn Thị	Bảy	Phước Khánh	409
249	Lê Thị	Ba	Phước Khánh	410
250	Nguyễn Thị	Lâu	Phước Khánh	411
251	Phan Thị	Nên	Phước Khánh	412
252	Trần Thị	Hảo	Phước Khánh	413
253	Đặng Thị	Ký	Phước Khánh	414
254	Lê Thị	Xê	Phước Khánh	415
255	Trần Thị	Sang	Vĩnh Thanh	270
256	Nguyễn Thị	Đặng	Vĩnh Thanh	199
257	Lê Thị	Tư	Vĩnh Thanh	165
258	Nguyễn Thị	Kiều	Vĩnh Thanh	293

Mục lục

PHẦN I

ANH HÙNG

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN 11

Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Nhơn Trạch	12
Đội dân quân du kích xã Phước An	26
Đội quân du kích xã Phú Hội	32
Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Hữu	37
Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Long Thọ	39
Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phước Khánh	50
Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Long Tân	63
Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Đông	75
Tiểu đoàn 240 - Tỉnh Biên Hòa	83

PHẦN II

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG 95

PHỤ LỤC 488

Hình ảnh	489
Danh sách tập thể Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	501
Danh sách cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	502
Danh sách Bà mẹ Việt Nam Anh hùng	503

HUYỆN NHƠN TRẠCH ANH HÙNG

Đảng bộ huyện Nhơn Trạch

Mã ISBN: 978-604-52-9578-6

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GD - TBT. BÙI THỊ LÂM NGỌC
Chịu trách nhiệm bản thảo:
PGĐ. TRƯƠNG VĂN TUẤN

Biên tập:	Nguyễn Thị Kim
Biên tập kỹ thuật:	Nguyễn Văn Lùng
Trình bày:	Hoàng Phương
Sửa bản in:	Nguyễn Thị Kim
Bìa:	Hoàng Phương

.....
In: 1.300 bản. Khổ: 16 x 24 cm. In tại: Công ty Thiên Ngôn - 134/8
Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM.
Số XNKHXB: 2656 - 2020 / CXBIPH / 1 - 239 / ĐoN, Cục Xuất bản,
In và Phát hành xác nhận ngày: 10/7/2020, Quyết định xuất bản số: 10/
QĐA-ĐoN, do NXB Đồng Nai cấp ngày: 20/7/2020.
In xong và nộp lưu chiểu: quý 3/2020.
.....

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI,

1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hoà, Đồng Nai

Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P Kinh doanh: 946 521 - P Kế toán: 946 520

Fax: (02513) 946 530 - Email: nxbdongnai@hcm.vnn.vn